1e ÉDITION

PRIX 1$00

Vers Le Tonkin

HỒ-VĂN-LANG

TRƯỚC-TÁC

(Par voies de mer et de terre)

PUBLICATION AUTORISÉE PAR NOTE-POSTALE DU 9 NOVEMBRE 1922
DE MONSIEUR LE GOUVERNEUR DE LA COCHINCHINE

Từ Sài Gòn

(Đường thủy và đường bộ)

QUYỂN SÁCH NẦY CÓ PHÉP CỦA QUAN
THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ NGÀY 9 NOVEMBRE 1924 CHO XUẤT BẢN

CÓ BÀI TỰA

của Quan-Lớn LÊ-QUANG-HIỀN (Auguste) SADEC

(CÓ NHIỀU BỨC ẢNH RẤT QUÍ TRỌNG)



Photo : Huong-ky

Foire d'Hanoi — Hội chợ Hà-nội

CẤM IN THEO VÀ CHIẾC ẢNH RA

SADEC. — IMPRIMERIE HỒ-VĂN 1924

THƯ-VIỆN TRUNG-ƯƠNG
M 20
3772

M. 3772

1e ÉDITION

PRIX 1$00

TỪ NAM CHÍ BẮC

HỒ-VĂN-LANG
TRƯỚC-TÁC

(Đường thủy và đường bộ)

QUYỂN SÁCH NẦY CÓ PHÉP CỦA QUAN
THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ NGÀY 9 NOVEMBRE CHO XUẤT BẢN.

VERS LE TONKIN

(Par voies de mer et de terre)

PUBLICATION AUTORISÉE PAR NOTE-POSTALE DU 9 NOVEMBRE 1922
DE MONSIEUR LE GOUVERNEUR DE LA COCHINCHINE

CÓ BÀI TỰA
CỦA
Quan-Lớn LÊ-QUANG-HIỀN (Auguste) SADEC

(CÓ NHIEU BỨC ANH RAT QUÍ TRỌNG)



Photo : Huong-ky

Foire d'Hanoi — Hội chợ Hà-nội

CẤM IN THEO VÀ CHIẾC ẢNH RA
(Sách nầy một mình nhà in HỒ-VĂN tại Sadec có bán mà thôi)

SADEC
IMPRIMERIE HỒ-VĂN

1924

BIBLIOTHÈQUE CENTRALE DE L'INDOCHINE
No 2706

807 RFI 491 91(V)+V14 226

Dưng cho qui Hội-trưởng và chư qui Hội-viên,

Hội thương-mãi và kỵ-nghệ Annam tại Nam-kỳ,

VÀ

cho quí cựu giáo-sư của tôi là ông :

TRẦN-THẾ-TRUYỀN

Giáo-sư thượng hạng hồi hưu,

TRI-HUYỆN-HÀM

Hàn-lâm huấn-chương,

GIÁO-HUẤN KIM BÀI. — SADEC

HỒ-VĂN-LANG

TỔNG-LÝ TỜ THỜI-BÁO

Hội-viên Thương-mải-hội, sung Nam-Kỳ phái-bộ quan-sát Hà-Thành Hội-thị, Khải-định ngủ niên (1920).

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

QUÁCH-VĂN-THỪA

Thầy thuốc trị bịnh con mắt.

Nº 172, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Bên trường Nguyễn-xích-Hồng

Các chứng bịnh con mắt đều trị đặng như là bịnh mắt đau mây, cườm. vảy cá bịnh mắt bù-lạch hoặc mắt già cả lu lờ và các chứng bịnh mắt khác vân vân.

Những chứng bịnh kể trên đây chẳng luận đau lâu mau nặng nhẹ thể nào cũng có thế mà trị bịnh mạnh đặng, trừ ra mắt bị tì vít hư sụp, và mắt già cả lu lờ còn thấy dạn mờ mờ (bịnh đau nội thương) những chứng bịnh trên vậy thì vô phương đều trị.

Vị nào cần dùng đến thầy trị cho, chẳng lấy tiền trước của bịnh, thầy trị bịnh khá giảm sẻ trả tiền một ít, gần mạnh phải trả tiền hết, nghĩa là trả hết số tiền trước khi mạnh bịnh.

Còn số tiền nhiều hay là ít tùy theo bịnh nặng bịnh nhẹ trị lâu trị mau, bịnh thầy chịu trị các cuộc sở phí thầy bao chịu hết.

Vậy lục châu vị nào có bịnh con mắt cần dùng đến cho thầy trị, đừng nghỉ ngại sự tiền bạc nhiều ít hoặc giới giã mà dụ dự không đến.

Vậy các cuộc đã nói rành trên đây, vị nào có bịnh cần dùng đến thầy trị thì cứ việc đến, còn muốn hỏi thăm việc chi xin gởi cò theo sẻ trả lời liền, và để ý theo dưới đây.

QUÁCH-VĂN-THỪA

Chez QUÁCH-VĂN-THỚI

Dessinateur du Cadastre, Saigon

FUMEZ LE GLOBE



HÃY HÚT THUỐC CÀ-LOB

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Médication HYPERTONIQUE

du Docteur RUDY

AMPOULES RUDY : Neurasthénie, Convalescence
SURMENAGE, MALADIES INFECTIEUSES (GRIPPE, PALUDISME)

Capsules de Gaiacomorrhuile *RUDY*

BRONCHITES CHRONIQUES, AFFECTIONS PULMONAIRES, TUBERCULOSE

DÉPURATIF VÉGÉTAL RUDY

à la salsepareille du Mexique, pensée sauvage et cochléaria, combinés au sérum sulfuro-alcalin.

Elixir Antibilieux RUDY

Décongestionnant du Foie, régulateur de la vésicule biliaire et de l'Intestin

Elixir cordial pulmonaire *RUDY*

ASTHME, EMPHYSÈME, APPAREIL RESPIRATOIRE

Gouttes Hémophiles RUDY

CONTRE LES ENGORGEMENTS DU SANG, RÈGLES IRRÉGULIÈRES,
VARICES, HÉMORROÏDES, PHLÉBITE, CONGESTION
ET DILATATION VEINEUSES

Hypertonic Mixture RUDY

POUR LES FAIBLES, SURMENÉS, IMPUISSANTS

Pilules antifiévreuses RUDY

PALUDISME. FIÈVRE DES BOIS

Poudre antituberculeuse de Reminéralisation

PUISSANT CURATIF DES MALADIES DE POITRINE

Sirop et Emplâtre Vermifuges *RUDY*

CONVULSIONS, APPENDICITÉ, TUMEURS VERMINEUSES

Dépôt général pour l'Indochine

Pharmacie Normale L. SARREAU

119-121-123, rue Catinat - SAIGON

L. SARREAU, Pharmacien diplômé de l'Université de LYON

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Médication HYPERTONIQUE

du Docteur RUDY

AMPOULES RUDY : Neurasthénie, Convalescence
SURMENAGE, MALADIES INFECTIEUSES (GRIPPE, PALUDISME)

Capsules de Gaiacomorrhuile *RUDY*

BRONCHITES CHRONIQUES, AFFECTIONS PULMONAIRES, TUBERCULOSE

DÉPURATIF VÉGÉTAL RUDY
à la salsepareille du Mexique, pensée sauvage et cochléaria, combinés au sérum sulfuro-alcalin.

Elixir Antibilieux RUDY

Décongestionnant du Foie, régulateur de la vésicule biliaire et de l'Intestin

Elixir cordial pulmonaire *RUDY*

ASTHME, EMPHYSÈME, APPAREIL RESPIRATOIRE

Gouttes Hémophiles RUDY

CONTRE LES ENGORGEMENTS DU SANG, RÈGLES IRRÉGULIÈRES,
VARICES, HÉMORROÏDES, PHLÉBITE, CONGESTION
ET DILATATION VEINEUSES

Hypertonic Mixture RUDY

POUR LES FAIBLES, SURMENÉS, IMPUISSANTS

Pilules antifiévreuses RUDY

PALUDISME. FIÈVRE DES BOIS

Poudre antituberculeuse de Reminéralisation

PUISSANT CURATIF DES MALADIES DE POITRINE

Sirop et Emplâtre Vermifuges *RUDY*

CONVULSIONS, APPENDICITÉ, TUMEURS VERMINEUSES

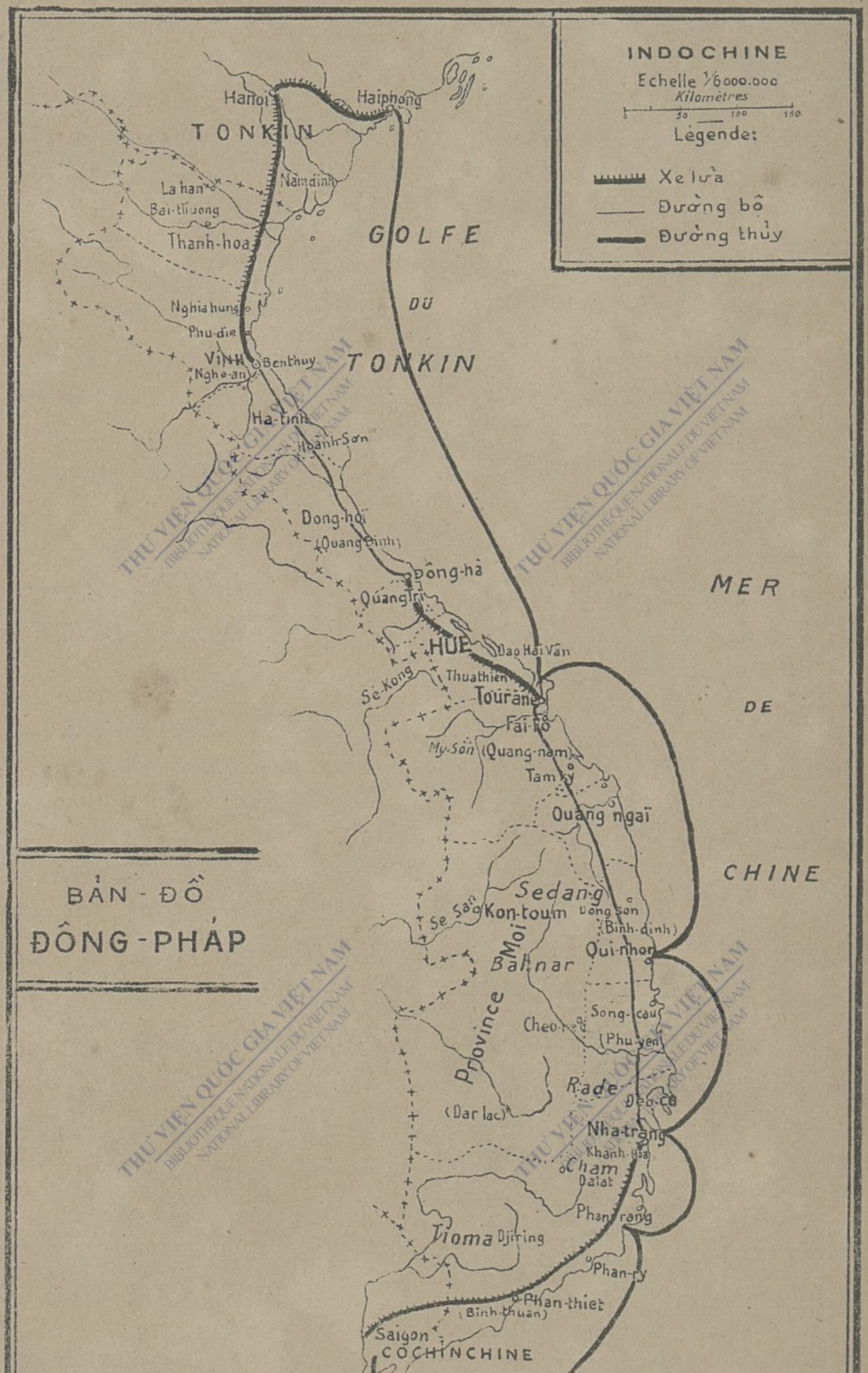
Dépôt général pour l'Indochine

Pharmacie Normale L. SARREAU

119-121-123, rue Catinat SAIGON

L. SARREAU, Pharmacien diplômé de l'Université de LYON

BẢN - ĐỒ
ĐÔNG - PHÁP



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

LITHO. J. VIET

Sadec, le 25 Septembre 1922

A Monsieur le Gouverneur de la Cochinchine, SAIGON.

Monsieur le Gouverneur,

Je soussigné, HO-VAN-LANG, Ancien Directeur du Journal Thời-Báo, Imprimeur à Sadec-Ville, ai l'honneur de venir très respectueusement solliciter de votre haute bienveillance la publication d'un ouvrage en Quốc-ngữ intitulé «TỪ NAM CHÍ BẮC» (Vers le Tonkin)—par voies de mer et de terre — dont je vous soumets, ci-joint, la minuite.

Je compte faire paraitre ce livre avant l'ouverture de la Foire de Hanoï de 1922.

C'est un rapport succinct sur tout ce que j'ai vu et entendu pendant la mission qui m'a été confiée par l'Association des Commerçants et Industriels annamites de Cochinchine.

Cet opuscule peut servir de guide aux touristes. Il contient de nombreuses vues, des monuments, des palais et des portraits des hauts personnages, parmi lesquels figurent deux créateurs de l'Université d'Hanoi, Monsieur ALBERT SARRAUT, Ministre des Colonies et vous, Monsieur le Gouverneur de la Cochinchine.

Cet ouvrage qui est le premier de ce genre, est précédé d'un préface fait par Monsieur LÊ-QUANG-HIỀN, Conseiller-Privé dont vous connaissez l'honorabilité et qui approuve son utilité, surtout au point de vue de tourisme.

Veuillez agréer, Monsieur le Gouverneur, l'expression de mes sentiments respectueusement dévoués et très reconnaissants.

Signé : HO-VAN-LANG

Ma demande a été transmise avec avis favorable par Monsieur *Klein*, Administrateur de la Province de Sadec, à Monsieur Cognacq, Gouverneur de la Cochinchine qui a bien voulu, par sa note-postale du 9 Novembre 1922, m'autoriser à publier le dit-ouvrage. De ces gestes bienveillants, je prie tant à Monsieur le Gouverneur *Cognacq* qu'à Monsieur l'Administrateur *Klein*, d'agréer mes sincères remerciements les plus respectueux.

Ho-van-Lang.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

par
adec,
qui
1922,
veil-
qu'à
ères

BÀI TỰA

Cher Monsieur HỒ-VĂN-LANG

Ta đọc quyển sách Du-lịch "TỪ NAM CHÍ BẮC" của thầy thì lấy làm toại chí, vì bấy lâu nay ta chưa thấy ai làm sách ấy ; thường thường thấy có người làm đôi bài trong nhựt-báo mà nói cũng sơ lược, nên chư độc-giả coi qua rồi quên.

Nay thầy có công góp những chuyện đã nghe, thấy trong nước mình mà làm ra một cuốn sách, mỗi việc đều có chứng là : hình-ảnh, thơ từ, bút-tích, vân-vân; thật là một cuốn cẩm-nang đả nên quí và rất hữu ích cho bạn đồng-bang, vì sau ai muốn đi du-lịch, do theo đó mà đi thì khỏi sợ sai lầm. Còn những kẻ không toan dời bước, thì đọc cũng rỏ biết đặng các việc trong nước mình.

Ta rất khen thầy có chí hay lo giúp đời và ta ao ước cho Nhà-nước xét công khó của thầy, mua giùm và phát cho các trường để trẻ em nó đọc, hiểu chút ít Nước-nhà ; lại ta tưởng trong bạn đồng-bang có nhiều người sẻ mua, đặng trước là đọc trong khi nhàn-hạ, sau nữa rỏ thông thời-sự, cho khỏi tiếng người ta nói mình là Annam mà sao không biết Nước-Nam.

TẶNG THI NHỨT THỦ :

Nam Bắc xem qua mấy dặm đàng;
Sách biên du-lịch Việt-Nam bang.
Cuộc vui thuật lại như gần gũi,
Chuyện lạ bày ra giống rỏ ràng.
Ý tốt đáng nên gương quí báu,
Lời hay chi kém giá muôn ngàn.
Ấy là công giúp đoàn sau đó,
Nước bước đường đi đặng mở mang.

HỰU THI NHỨT THỦ

Cổ kim chẳng thiếu bực tài-danh,
Làm sách giúp đời dễ mấy anh.
Nay có Hồ-văn-Lang huệ trí,
Bày đều tri-thức đáng thùy thanh. (1)

* *

CHI-LANG : LÊ-QUANG-HIỀN (AUGUSTE)
OFFICIER DE LA LÉGION D'HONNEUR
OFFICIER DE L'INSTRUCTION PUBLIQUE
ĐỐC-PHỦ-SỨ EN RETRAITE
CONSEILLER-PRIVÉ DE COCHINCHINE
Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine
Ancien membre du Conseil de Perfectionnement
de l'Enseignement indigène de l'Indochine.

Sadec (Cochinchine).



Cl. Ho-van.

ẢNH CỦA CỤ-LỚN

(1) Chữ thanh nầy là xanh, vì thuở xưa có ông hiền là Nguyễn-Tịch gặp sách nào hay, người nào lịch lắm, thì ông mở mắt lấy tròng xanh mà xem và tiếp đải tử tế ; còn gặp sách nào dở vô luân lý, gặp người tầm thường, thì ông dùng tròng trắng mà ngó.

Médication HYPERTONIQUE

du Docteur RUDY

AMPOULES RUDY : Neurasthénie, Convalescence
SURMENAGE, MALADIES INFECTIEUSES (GRIPPE, PALUDISME)

Capsules de Gaiacomorrhuile *RUDY*

BRONCHITES CHRONIQUES, AFFECTIONS PULMONAIRES, TUBERCULOSE

DÉPURATIF VÉGÉTAL RUDY
à la salsepareille du Mexique, pensée sauvage et cochléaria, combinés au sérum sulfuro-alcalin.

Elixir Antibilieux RUDY

Décongestionnant du Foie, régulateur de la vésicule biliaire et de l'Intestin

Elixir cordial pulmonaire *RUDY*

ASTHME, EMPHYSÈME, APPAREIL RESPIRATOIRE

Gouttes Hémophiles RUDY

CONTRE LES ENGORGEMENTS DU SANG, RÈGLES IRRÉGULIÈRES, VARICES, HÉMORROÏDES, PHLÉBITE, CONGESTION ET DILATATION VEINEUSES

Hypertonic Mixture RUDY

POUR LES FAIBLES, SURMENÉS, IMPUISSANTS

Pilules antifiévreuses RUDY

PALUDISME. FIÈVRE DES BOIS

Poudre antituberculeuse de Reminéralisation

PUISSANT CURATIF DES MALADIES DE POITRINE

Sirop et Emplâtre Vermifuges *RUDY*

CONVULSIONS, APPENDICITÉ, TUMEURS VERMINEUSES

Dépôt général pour l'Indochine

Pharmacie Normale L. SARREAU

119-121-123, rue Catinat - SAIGON

L. SARREAU, Pharmacien diplômé de l'Université de LYON

Médication HYPERTONIQUE

du Docteur RUDY

AMPOULES RUDY : Neurasthénie, Convalescence
SURMENAGE, MALADIES INFECTIEUSES (GRIPPE, PALUDISME)

Capsules de Gaiacomorrhuile *RUDY*

BRONCHITES CHRONIQUES, AFFECTIONS PULMONAIRES, TUBERCULOSE

DÉPURATIF VÉGÉTAL RUDY

à la salsepareille du Mexique, pensée sauvage et cochléaria, combinés au sérum sulfuro-alcalin.

Elixir Antibilieux RUDY

Décongestionnant du Foie, régulateur de la vésicule biliaire et de l'Intestin

Elixir cordial pulmonaire *RUDY*

ASTHME, EMPHYSÈME, APPAREIL RESPIRATOIRE

Gouttes Hémophiles RUDY

CONTRE LES ENGORGEMENTS DU SANG, RÈGLES IRRÉGULIÈRES,
VARICES, HÉMORROÏDES, PHLÉBITE, CONGESTION
ET DILATATION VEINEUSES

Hypertonic Mixture RUDY

POUR LES FAIBLES, SURMENÉS, IMPUISSANTS

Pilules antifiévreuses RUDY

PALUDISME. FIÈVRE DES BOIS

Poudre antituberculeuse de Reminéralisation

PUISSANT CURATIF DES MALADIES DE POITRINE

Sirop et Emplâtre Vermifuges *RUDY*

CONVULSIONS, APPENDICITÉ, TUMEURS VERMINEUSES

Dépôt général pour l'Indochine

Pharmacie Normale L. SARREAU

119-121-123, rue Catinat SAIGON

L. SARREAU, Pharmacien diplômé de l'Université de LYON

Tứ Kỳ Bá

Lời Tựa

TRONG VÒNG TRỜI ĐẤT SANH RA,
BỐN PHƯƠNG HỒ THỈ ẤY LÀ NAM NHI.

Nhờ ơn Chánh-phủ và Hội thương-mãi kỵ-nghệ Annam phái tôi ra quan-sát Hội-thị Hà-thành năm nay, thật tôi lấy làm vinh hạnh mà được sự tin cậy ấy, vậy xin kỉnh đây vài lời cám tạ.

Nay phận tôi đi về phải thuật lại những đều đã thấy tận mắt, đã nghe vào tai cho Hội-thương-mãi, mà thành ra quyển nầy, chớ tôi đâu dám khoe tài trước-tác, vì tự biết còn trí siểng tài sơ.

Thấy, nghe làm sao, thì thuật lại vậy, chớ chẳng tưởng rằng qua được biển lớn, trèo được non cao, rồi đại thinh rằng : Có thấy một cái bắp cải bằng bộ ván ba. . . vậy.

Năm 1919 Chánh-phủ phái bạn đồng-nghiệp tôi là ông Nguyễn-tử-Thức và tôi ra xem Hội-chợ, nhưng năm ấy vì phận-sự buộc ràng, nên ông Nguyễn tiên-sanh đi một mình, khi ấy tôi có bày tiệc tiễn-hành và làm một bài thơ đưa ông như vầy :

Cùng anh ngỏ cạn chén quan-hà,
Hễm bận nỗi mình khó bước xa !
Xóm cũ đã quen trường bút mặc (mực),
Quê người mới hẳng mặt tài ba.
Trong cơ thương-nghiệp tua bền chí,
Ngoài sự tang-bồng chớ bỏ qua.
Xin gởi quan-san chung một gánh,
Bắc Nam sao hiệp phỉ lòng ta.

Năm nay tới phiên tôi, ông Nguyễn tiên-sanh cũng có bày tiệc tiễn-hành, hôm ấy có nhiều ông bạn và có quan lớn Đốc-phủ Lê-quang-Hiền đại-nhơn dự tiệc.

Nghĩ lại con người trên thế : không ngao du sao cho rỏ mặt tang-bồng, không du-lịch sao cho ra người xa nghe rộng thấy. Nên một nước mà ít nghe, hẹp thấy, thì ai dầu có tài ba xuất chúng, cũng không dễ mà mở mang cho mau được !

Bởi vậy, các nước văn-minh cho sự du-lịch là bổ ích cho cuộc tấn-hóa, nên mới có nhiều người ra đi du-lịch khắp cả toàn cầu ; thứ nhứt là người Âu-Mỹ ham sự du-lịch, hằng niên có cả vạn người xuất dương du-lịch, nên mới có lập Hội du-lịch khắp cả toàn cầu. Như bên Pháp tại Paris thì có hội « *Touring Club de France* » các nơi khác thì *Office - Tourist, Cook et son Office-Tourist* và *Syndicat d'Initiative,* vân vân.

Còn bên Á-đông thì nước Nhựt cũng có lập Hội du-lịch rất lớn, mà hội ấy thạnh hành lắm, là vì Hoàng-đế Nhựt làm Hội-trưởng danh dự và lập hội ngánh trong các tĩnh-thành, cho nên nước Nhựt mỗi năm có trót muôn người ngoại-quốc đến chơi. Mà một muôn người du-lịch đến xứ thì xứ ấy hưởng biết bao nhiêu huê lợi. Nhờ vậy mà nước Nhựt được mở mang công-nghệ rất chóng; và người Nhựt xuất dương du-lịch cũng nhiều.

Hiện nay tại Saigon người Pháp có lập một hội Đông-Pháp du-lịch (*Syndicat d'Initiative de l'Indochine*) trước hết ông Rimaud làm hội-trưởng, sau kế ông Octave Dupuy, Berquet, Lancelin và ông Le Roy d'Etiolles vân vân.

Trong chương-trình bội có định dưng Hội-trưởng danh dự cho Đức kim Hoàng-thượng ta và quan Toàn-quyền Đông-pháp. Nếu ngày nay Đức kim Hoàng-thượng ta chưa lảm tường, tức là tại hội chưa phiến tấu.

Hội nầy thật hết tình cổ-động về sự thắng-cảnh thiên-nhiên nơi xứ ta, như vịnh Hải-long các tôn-lăng nơi Huế, núi Đa-lạt, suối Trị-an, cảnh Đế-thiên, Đế-thích vân vân, lại ở bên Pháp nhờ có ông E. Outrey Thân-sĩ và ông H. Gourdon cũng lo cổ-động giùm, nhờ vậy mới có nhiều người ngoại-quốc qua đây du-lịch. Như ông Pierre Loti, là một nhà văn-sỉ, ngôn luận có danh nơi viện Hàn-lâm bên Pháp-quốc, ngài qua đây du-lịch có làm một cuốn sách

tựa : Người viếng Đế-thiên Đế-thích (*Le Pelerin d'Angkor*) ; rồi kế ông Maurice Rondet-Saint qua về làm cuốn « Cuộc Du-Lịch Đông-Pháp » (*Le Tourisme en Indochine*), sau có hội Lương-y vạn-quốc (*Congrès de Médecins*) có ông Lương-y Annam Lê-quang-Trinh vào cuộc ấy thì ông Lương-y Montel có làm cuốn sách Châu-thành Saigon (*La Ville de Saigon*) và một ông Lương-y khác có làm một quyển: Trực chỉ Đế-thiên (*Vers les Ruines d'Angkor*).

Ngảnh lại xứ ta, than ôi ! đừng nói chi xa vời, nội nước mình cũng chẳng có mấy người đặng rảo bước cho cùng, như vậy thì mình còn kém xa người ta là dường nào ? Mà cái túng tiếu về phần du-lịch đây, chẳng phải tại quốc-dân ta không ham muốn. Vì khi xưa cuộc vận chuyển xứ ta còn khó ; một lần đi, thập phần tử, nhứt phần sanh, còn người mà hữu hạnh đặng đi rồi về nói lại có thêm, có bớt, làm cho kẻ có chí muốn đi, sanh lòng nhúc-nhác làm dải đải cuộc hành trình !

Từ khi Nhà nước Đại-pháp qua bảo hộ, khai đường mở nẻo cùng thông, nào xe lửa, nào tàu hơi, cuộc qua lại dễ nhiều hơn khi trước. Tuy vậy mà từ ấy nhẫn nay Chánh-phủ còn nghi nang lòng chúng ta rằng chưa biết ơn Chánh-phủ, chưa đem tình thiệt mà đãi nhau, nên cuộc giao-thông cũng còn trắt trở, làm cho người có chí du-lịch phải ngã lòng.

Từ ông Albert Sarraut qua trấn-nhậm xứ ta, thấy tương-lai ta rất nguy, dân-tộc ta còn ách nô-lệ, vì bởi thiếu sự học hành, lại không ai diều dắc, nên ngài lấy lòng quảng-đại mà kê cứu hết tình. Lập cao-đẳng học-đường, ấy là muốn cho trình-độ quốc-dân cao lên ; lập chợ-phiên, ấy là muốn cho cuộc kinh-tế ta tấn-phát, lại bày luật hủy giấy thông-hành trong cỏi Đông-pháp, ấy là muốn cho ba kỳ ta dễ bề liên-lạc. Nên từ ngày 9 novembre 1918 là ngày thi-hành luật ấy, hễ ai muốn vô ra Nam Bắc chỉ phải xin một cái giấy căn-cước có đính ảnh mình vào (Titre d'Identité) rồi cầm đó mà đi, không ai ngăn cẳng. Xin giấy ấy thì tốn có năm cắt bạc (0$50) mà thôi, dùng đặng đời đời ; ở tỉnh nào xin quan cai-trị tỉnh nấy.

Ấy là cái ân riêng của ngài, muốn mở mang cho xứ sở ta. Tôi tưởng ai cũng rõ, khi trước một lần muốn ra khỏi

hạt mình thì phải xin giấy thông-hành, mà một lần xin giấy ấy, phải mất công hết mấy ngày, mà hỡi ôi ! dễ gì hay sao ?

Thật chúng ta cũng nên ghi ân ngài vào dạ.

ĐƯỜNG BIỂN TỪ SAIGON RA HẢI-PHÒNG

Ngày 23 Novembre 1920 là ngày Chánh-phủ Nam-kỳ định cho các Phái-viên xuống tàu ra Bắc. Những là :

Ông Nguyễn-văn-Quới, cựu Đốc-phủ, Mật nghị-viện nghị-viên Saigon.
» Trần-định-Bảo, Hội-đồng Quản-hạt, Vĩnhlong.
» Trương-văn-Bền, Hội-đồng Quản-hạt, Chợlớn.
» Nguyễn-hữu-Đông, Hội-đồng Quản-hạt Mỹtho.
» Nguyễn-chánh-Sắt, Tổng-lý Nông-cổ-Mín-đàm, Saigon
» Hồ-văn-Lang, Tổng-lý Thời-Báo, Saigon.
» Nguyễn-thành-Điểm, Thương-mãi, Vĩnhlong.
» Nguyễn-văn-Thận, Chủ gánh hát xiệt, Sađec.
» Nguyễn-duy-Minh, Thương-mãi, Sadec.

Còn bốn ông dưới đây đi trễ, nên phải đi đường bộ ngày 10 Décembre mới đến Hà-nội.

Ông Lê-bá-Cang, Hội-đồng Quản-hạt, Cầnthơ.
» Thái-khắc-Hoè, Hội-đồng Địa-hạt, Cầnthơ.
» Huỳnh-hữu-Đồng, Hội-đồng Địa-hạt, Cầnthơ.
» Nguyễn-chí-Lang, Điền chủ, Cầnthơ.

Đêm ấy đúng 2 giờ, tàu « *Orénoque* » mới lấy neo thì là qua ngày 24 Novembre.

Lúc canh khuya lạnh lẻo mà các bạn chưa nở rời nhau, tàu gần kéo neo mà còn nắm tay giục giặc, miệng chúc đi đường biển lặn gió êm, căn dặn nhiều đều nghĩa-vụ, tàu chạy khúc xa còn đứng trông nhau, chỉ thấy khăn « *Musoa* » phất phất, một chặp khuất bóng thì kẻ cố-hương, người hồ-hải.

6 giờ sáng ra tới Vũng-tàu (*Cap St-Jacques*) trông lên hấy núi đứng sựng giữa trời Nam, ngó ngay ra biển, trên

chót thấy đèn-vọi và đền-pháo-thủ, dưới có nhà-mát quan Toàn-quyền, nào bãi trước, bãi sau, ghe bầu ken bườm coi rất đẹp. Đây là một cảnh lịch của Nam-kỳ, thường mùa nực, bực thượng-lưu hay rũ nhau ra đây tấm biển, và lại là một chỗ chiến-địa rất nguy.

Tàu xa « *Cap* » vài giờ chỉ thấy non cùng nước.

Đến 7 giờ vào phòng ăn lót lòng, rồi trở lên « *Bon* » xem phong cảnh, thiệt là :

Chập chờng chĩ thấy non cùng nước,
Nghĩ lại mà ghê máy thợ Trời !

Mãn mê xem phong cảnh đà quá 10 giờ, chuông đánh tiếng mời ăn, đúng 11 giờ vầy bàn cùng các bạn.

Đây là tới Phan-rang. Sóng nhồi càng ngày càng dữ, làm cho bạn đồng thoàn kẻ dã dượi, người gật gờ, bị sóng phải say, riết đi nằm mà cự.

Còn lại 3 bạn là MM. Điểm, Thận và bĩ-nhân, vì cũng may không say sóng, kéo ghế lại nằm coi dãy núi Trung-kỳ bao nã.

Núi tại đây khác hơn núi trong Nam, vì núi chẳng có cây lớn mọc mà làm củi cho được, chĩ đá, cỏ và rong mà thôi, nên núi nhiều mà dân không nhờ cậy.

Mãn bàn luận chuông chiều đã đỗ, xuống ngồi bàn, còn 6 bạn mà thôi, chạy kiếm mới hay bị say sóng phải đành bỏ bữa.

Cơm xong kế thấy vịnh Cam-ranh tàu đậu đễ thơ, rồi kéo neo chạy là 9 giờ đêm. Bữa ấy là 17 tháng mười Annam, trăng vừa mọc, ánh sáng vừa hừng, dọi xuống nước, nhờ sóng chao qua chao lại, xem càng đẹp, ngó càng mê ; trăng tàn gió lạnh, mới xuống buồng nằm nghĩ.

Thiệt là :

Trăng thanh màu nước rơi vàng,
Sao tỏ da trời nhận ngọc.

Khi vào buồng, bồi lại xin phép đóng cửa kiến tròn trông ra bể, vì sợ đêm hôm sóng gió bất kỳ. Nghe nói vậy, làm cho bạn nhác sóng lại não nề thêm nữa, mà may lúc nầy gió thuận sóng êm, cũng dễ bề an giấc.

4 giờ sáng ngày 25 Novembre tàu tới Qui-nhơn, ngừng đưa thơ không vào bến, rồi kéo neo trực chỉ Quảng-nam chạy riết.

11 giờ trưa tới Quảng-nam (*Tourane*) deo neo đậu tới 4 giờ chiều mới chạy.

Đây tàu vào bến không đặng là vì hồi xưa Annam ta sợ tàu giặc ghé vào mà mất thành, nên phải đem đá hàng cửa biển, vì vậy mới gọi chỗ nầy là « *Cữa hàng* ».

Có tàu nhỏ ra rước hành-khách và thơ, chợt thấy bên tàu bé ấy đề « *Henriette* » vẽ vui lại càng thêm nơi mặt, không dè nơi nầy mà có cái tên tốt vậy. Bỏ bữa cơm trưa theo *Henriette* vào bờ kiếm đồ ăn lạ. Ào xuống *Henriette* đông quá, ký-giả e nặng lòng *Henriette* nên cùng vài ông bạn thuê thuyền mà vào bờ, tốn hết 2 đồng bạc. Lên bờ xem sơ phong-cảnh, sau lại nhà dây thép cậy báo tin. Phố xá nơi đây cất xấu, thấp lùn, vì sợ gió lớn. Nhờ tàu đậu đây lâu, nên bạn bỏ ăn tĩnh lại.

Đúng 16 giờ cất hàng vừa hết, súp-lê thổi, chuông reo, người bước xuống, kẻ leo lên, tàu kéo neo quày mũi, cứ Haiphong trực chỉ.

Từ *Cap* ra *Tourane* tàu chạy gần bờ, còn thấy dãy núi Trung-kỳ, còn từ *Tourane* ra Haiphong chỉ thấy trời với nước mà thôi, vì bị cái vịnh Bắc-kỳ (*Golfe du Tonkin*) ăn vô sâu lắm, nếu theo mé vịnh thì xa, nên tàu chạy băng ngang cho mau tới.

Ra tới Vịnh là 7 giờ, chuông mời bữa cơm tối, khi ngồi lại bàn còn có 4 là MM. Điểm, Thận, Minh và ký-giả, còn bao nhiêu nằm riết trong buồng mà cự sóng. Tới đây bị sóng to, ngồi ăn rất khổ, ngã tới ngã lui, rớt dao, rớt nĩa, thiệt vui biết bao, mà nhớ tới bạn đồng thoàn cũng buồn biết bao !

Nhưng mà cái say sóng cũng kỳ, lúc say thì mệt nhọc, dã-dượi, ụa mữa om sòm, hình như mắc chứng thiên-thời lận vậy, chừng tỉnh lại coi người khoăn-khoái ăn uống cũng mạnh mẻ như thường. Có người nói say sóng tại tàu lắt, có người nói tại súp-lê thổi om sòm, sóng đánh đùng đùng, làm cho người quá giang, mệt mà sanh ra ọi, mửa; cho nên ai đi tàu cũng đem dầu, chanh, rượu Champagne

theo mà trừ dại sóng. Có một ông Lương-y nói lấy bông gòn nhét 2 lỗ tai lại thì êm, mà tôi chưa thí-nghiệm. Vậy ai có đi tàu biển làm thử coi có hiệu chăng.

Ăn rồi lên « *Bon* » trên hóng mát, từ đây còn chừng 24 giờ nữa thì tới Haiphong, bèn kiếm ông Đồng-Nghiệp, Nguyễn-tử-Thức hỏi coi tới Haiphong phải tới đâu ký-ngụ.

Dở « *Bắc Trung du-ký* » của ông biên trong tờ Nam-trung nhựt-báo thì ông nói tại đây không có khách-sạn Annam xứng đáng như trong Nam-kỳ, duy có nhà hàng tây mà thôi.

Qua 16 giờ là ngày 26 Novembre tàu tới Đồ-sơn, nơi nầy cũng như Vủng-tàu trong Nam-kỳ ta, thường người Bắc hay rủ nhau đi tắm biển, đây là nơi cảnh phong-lưu lịch-sự vậy.

17 giờ tới chỗ nước xanh, nước đỏ giao nhau ; nước đỏ ấy là nước trong chảy ra, còn nước xanh ấy là nước biển dồn vô, mà không lộn nhau là tại hai thứ nước tánh chất khác nhau, nên mới có hình như một tấm vách ngăn hai tại đó vậy.

Qua 19 giờ thấy vọi Haiphong, kế hoa - tiêu (*Pilote*) ra rước đem tàu vào bờ. Bị nước cạng nên tới 23 giờ vô mới tới bến.

Cọng là 3 ngày 3 đêm.

*
* *

Bến tàu Haiphong đẹp hơn bến tàu Saigon, vì thắp đèn điện rất nhiều, trông lên lịch lắm.

Khi tàu cặp cầu, kẻ xách rương, người mang gói.

Thiệt là :

Trẻ lật-đật mang rương vỏ-trụ,
Già bôn-chôn quảy gánh giang-san.

Lên xuống rộn ràng, còn thêm nỗi cu-li áp giành mang đồ hành-lý. Ngó xuống cầu tàu, trong bọn cu-li thì thấy phận liễu-bồ (*đàn-bà*) thắng số, mà lại khiên vác nặng nề, làm cho vẻ vui của du-tử hóa ra nét buồn !

Đoái thương chút phận liễu-bồ,
Bắt lòng du-tử đổi vui ra buồn!

Đang suy nghĩ quốc-thể ta vậy vậy, kế ông Nguyễn-Đắc là chủ tiệm Đào-huống-Mai ở Saigon ra Bắc trước mấy tuần, xuống tàu rước, các bạn gặp rất vui mầng và nói có ông Bạch-thái-Bưởi và ông Nguyễn-văn-Thịnh, tổng-lý Bạch-thái Công-ty cũng ra đón rước. Các bạn liền xuống cầu tàu mà chào 2 ông, vì ông Bạch-thái-Bưởi, đau chưn, lên tàu rất khó trong khi lộn xộn.

Hai đàng tuy chưa quen biết nhau mà cách tiếp rước và cách vui mầng dường như đã lắm tình thân-ái.

Hai ông có đem sẵn 2 cái xe-hơi, bèn mời các phái-viên lên nhà giải lao, vì mấy hôm ở dưới tàu tối tùng.

Viếng nhà ông xong rồi bèn dạo chơi châu-thành thì đã 2 giờ sáng, mới xin kiếu xuống tàu ngơi nghỉ.

8 giờ ngày 27 Novembre ông Nguyễn-Đắc xuống tàu mời các phái-viên lên *Hôtel de Commerce* là lớn nhứt tại tỉnh Haiphong mà ngụ ; tiền phòng 2$00 một ngày, 1$70 một bữa ăn, còn lót lòng 0$50.

Sắp đặt an rồi, các phái-viên đi viếng quan Khâm-sứ, lại nhà dây-thép mà gởi tin về nhà, kế đi xem phong cảnh.

Haiphong ở gần cửa bể, nên hàng hóa đâu đâu cũng phải gom lại đây xuất dương mới đặng. Địa-thế vậy, nên Haiphong cuộc kinh-tế coi mòi còn phát lắm.

Người thương-mãi tây ở đây cũng đông có hơn 1.796 ông, còn khách-trú cũng không ít 12.798 cậu, thế thì ít hơn trong Nam. Saigon đếm tới 5.094 ông tây, 23.344 khách-trú, còn Cholon lại càng nhiều hơn, đếm trên 116.517 chú chệc ! Thiệt nghĩ lại cải vạ « *Chi-na* » tại Nam-kỳ rất lớn !!

Vậy mà không lo sớm, đặng thâu hồi quyền lợi cho nước-nhà.

Bấy lâu ai cũng lầm tưởng Chi-na đem bạc về Tàu, chớ theo ngu-kiến của tôi, chệc lại để bạc mua hết đất vườn nhà cửa, phố xá nơi miền Đông-pháp ; chừng ấy hắn làm chủ cả một mình, còn ta thành ra người ở đậu, xúm lại canh nhà và làm mọi cho hắn, chừng ấy cái nguy nầy biết làm sao mà gở. Tôi thường luận trong tờ báo của tôi rằng : Xin Chánh-phủ làm luật cấm, hoặc là cho mua có chừng, có hạng, những đất vườn, phố-xá trong

Đông-Pháp, vì bên xứ họ cũng cấm người ngoại-quốc mua đất, mua nhà vậy, nên luật nầy dầu làm ra thì cũng là luật chung cã.

Vậy ước mong Chánh-phủ trông vào cho dân sự khỏi mang ách nặng ngày sau !

Ai ôi ! Phải biết rằng : Cái thời-đợi nầy là cái thời-đợi đồng tiền làm chủ :

Vậy thì :

Đường buôn sớm bước cho lanh,
Dắc nhau chạy tới mà tranh lợi-quyền.

Haiphong đường rộng, phố sạch, có đường Paul Bert buôn bán đông, như Catinat Saigon vậy. Có cửa hàng của ông Vủ-đình-Hòa, hiệu « *Hợp-Hòa* » buôn bán đồ Bắc lớn tại đường ấy mà thôi.

Chiều lại đi viếng ông Bạch-thái-Bưởi và xem xưởng đóng tàu của ông. Xưởng nầy thiệt lớn gần bằng sở Ba-son (*Arsenal*) trong Saigon vậy. Chỗ nầy là chỗ ông đóng chiếc tàu « *Bình-Chuẩn* » ra vô Nam Bắc mà chúng ta đã thấy đó.

Ai thấy công cuộc của ông cũng trầm-trồ khen ngợi. Ước ao Nam kỳ ta có một hảng của Annam như vậy, thật mới là may mắng, thật mới là vẻ vang. Tôi tưởng một vài ông trong Nam muốn thì được.

Sự-nghiệp ông Bạch-Thái không phải một chỗ Haiphong nầy mà thôi, hễ tỉnh nào gần mé biển, gần sông từ Trung-kỳ chí Bắc đều có sự-nghiệp của ông.

Thiệt là : Trung Bắc chi gia.

Các phái-viên có viếng ông Nguyễn-hữu-Thu, Bắc-kỳ Tư-vấn Hội-trưởng, cũng làm nghề buôn tàu, nhưng mà thế-lực còn kém hơn Công-ty Bạch-Thái.

Bắc-kỳ mà có 2 ông như vậy, vẻn vang cho xứ Bắc biết là chừng nào, và cũng vẻn vang cho Đông-pháp, đồng chủng ta được nhờ hơi.

Viếng các sở tàu của hai ông rồi, bèn đi viếng các thân-hào viên chức.

Bữa sau là ngày 28 Novembre tính vào Hà-nội cho kịp ngày khai Hội-chợ là ngày 1er Décembre, kế hay tin đình lại ngày 5 Décembre, chúng tôi bèn tính ở lại đi xem vịnh Hải-long rồi về đường bộ khỏi trở lại Haiphong.

Tối lại, ông Nguyễn-hữu-Thu có thiết yến đãi các phái-viên ; trước khi dự yến, có các thân-hào ở Haiphong đến nhà hàng Commerce mà viếng các phái-viên, nên chúng tôi có bày một tiệc rượu mà mừng nhau, vì thiếu ngày giờ, nên không thế bày yến viên cho tử tế.

Ngày 29 Novembre chúng tôi đi xem :

Lò làm xi-măn. — Hảng nầy rất lớn, chiếm một góc thành, cất bảy, tám dảy lầu bằng xi-măn trông vào đẹp lắm, chỗ máy nghiền đá rất cao, một cục đá một ôm, bỏ vô một phút đồng hồ thì thành ra tro mạc hết, rồi trộn với đất-sét nát, đem hầm và chế thêm chất hóa-học thì thành ra xi-măn, chở bán khắp miền Đông-pháp.

Lò làm chỉ gòn.— Gòn bịch tháo ra, bỏ vô máy đánh rã ra cho xơ-xát, bỏ vô ống rồi có quạt nó chạy ra theo ống ấy, nơi miệng ống có máy xe, hễ gòn bay tới đó thì bị nó xe thành chĩ, rồi ba sợi chĩ ấy gộp lại xe một lần nữa, thành ra một sợi chỉ gòn lớn (*mình thường gọi là chỉ lèn*) chỉ ấy gởi bán các hảng dệt.

Lò làm ve chai. – Cát trắng và ve bể đốt cho chảy ra rồi chế chất hóa-học vào, để chảy vô khuôn, có máy thổi ở trong, thì thành ra ve, (thế cũng như chệc thổi hình bánh bằng đường mà ta thấy bán theo lộ vậy).

Lò làm phân vôi.—(*Phosphate*).Đá non và đất đỏ xoay lộn nhau, rồi bỏ chất hóa-học vào, trộn cho đều, thì thành ra phân, gởi bán biết bao nhiêu cho chủ ruộng. Người Bắc nhờ phân nầy mà làm ruộng, chớ không thì đất xấu lắm, làm không lợi mấy. Tôi tưởng trong Nam-kỳ ai có ruộng cũ, hết phân, lúa trồng càng ngày càng xấu, thì nên mua phân nầy mà bỏ ruộng, có lẻ sẻ tốt lại.

Các hảng nầy công cuộc của họ làm coi rình-rang quá lẻ, nhưng mà nhờ có máy, nhờ màu, lại nhơn-công rẻ, nên bán thấp giá được. Trong hảng các việc nặng thì đàn-ông, còn việc nhẹ thì đàn-bà, con nít, nên trong hảng nhiều lắm thì 20 đàn ông, còn cã trăm đàn-bà và con nít.

Tối 29 Novembre các Thân-hào Haiphong bày yến tại nhà ông Hàn-lâm Hinh, Nghị-viên thành-phố, mà đãi các phái-viên ; những ông dự tiệc là :

Bạch-thái-Bưởi, Nguyễn-văn-Thịnh, Thái-đăng-Quế, Nguyễn-ngọc-Dương, Hoàng-ngọc-Quế, Nguyễn-đức-Thuận, Nguyễn-văn-Thu, Ung-châu-Miên, Vủ-đình-Hòa, Phạm-kim-Bảng, Lê-văn-Hiếu, Phạm-huy-Lục, Đàm-duy-Huyện, Cung-đình-Bích, Nguyễn-ngọc-Xuân, Văn-minh-Bản, Nguyễn-Đắc, Ngươn và các phái-viên Nam-kỳ (bữa nay rủi ông Sắt quí thể bất an, nên xin kiếu).

Trong tiệc có nhà-trò và nhạc-âm giúp vui, kẻ Nam người Bắc chuyện trò rất thân-ái. Đến tuần rượu Sam-banh thì ông Thái-đăng-Quế, là người thương-mãi lớn tại tĩnh, xin thay mặt cả tiệc mà đọc một bài mầng các phái-viên Nam-kỳ tóm lại như sau nầy :

« Chúng tôi rất hân-hạnh, mà tiếp rước các ngài hôm « nay, đã nhờ Chánh-phủ ban ơn cho các ngài ra xem « Hội-chợ, chúng tôi nhờ các ngài về xứ cổ-động giùm cho « cuộc tương-lai thương-mãi tân-phát. Hễ Bắc-kỳ tân-phát « tức là Nam-kỳ tấn phát, vì chưng ta là một nòi, một « giống mà sanh ra, được vậy chúng tôi lấy làm thâm cảm.

« Nhơn hôm nay còn ngày giờ, chúng tôi xin lưu các « ngài lại vài hôm, đặng để đi xem các cảnh thiên-nhiên « nơi đây, như vịnh Hải-long vậy. Sau xin các ngài uống « ly rượu nầy là ly rượu thân-ái, ly rượu liên-lạc mà mừng « cho nhau, và xin chúc Đông-pháp vạn tuế ; Ngô hoàng « vạn tuế, và các ngài trình lộ bình an.» (*Vỗ tay*).

Kế ông Trần-đình-Bảo và ông Truong-văn-Bền mỗi ông có tỏ vài lời cảm-tạ rồi nấy cho tôi đáp lời như sau nầy :

Các ông :

Tôi lấy làm vinh hạnh hết sức mà được các phái-viên là bạn đồng-hành với tôi nấy lời cho tôi, vậy tôi xin thay mặt mà cảm-tạ quí ông mấy lời châu ngọc đã quá tặng chúng tôi, và lòng hạ-cố, từ ngày chúng tôi mới để chơn lên đất Bắc, thứ nhứt là ông Bạch-đại-Nhơn, hiện diện đây, nên chúng tôi đã để lòng từ ấy, chớ chẳng phải vì hôm nay mà tỏ lời cảm-tạ quí ông vậy.

Còn từ năm ngoái các phái-viên ra Bắc về nói lại cái tình đàn anh trọng đãi và yêu mến thì chúng tôi, mà chẳng phải một tôi cùng các ông bạn hiện diện đây, cả bạn trong Nam cũng vậy, đã vui mầng rồi, mầng là dây thân-ái từ đây ràng buộc.

Nay chúng tôi ra tới đây thấy như lời lại càng khoăn khoái cái tình thân-ái hơn nữa.

Bấy lâu nay người một nòi một giống mà vì đường vảng lai bất tiện, thành ra như hai nước khác nhau, nay nhờ ân Chánh-phủ bày Hội-chợ, phái người trong Nam ra xem, cho người đem đồ thổ-sản ra bán, qua lại với nhau, thì cái lò thân-ái càng ngày càng bén lên.

Nhưng mà tôi mong ước chớ chi Chánh-phủ đem Hội-chợ vào Nam một năm, để Bắc một năm thì cái tình liên-lạc, cái lò thân-ái chắc sẻ có ngày bừng lên có ngọn. (*Vỗ tay*).

Vậy thì vắn tắc đôi lời và trước khi uống tất ly rượu liên-lạc nầy, chúng tôi xin để lời cám-tạ qui ông một lần nữa và chúc.

Đại-pháp vạn tuế !
Đông-pháp vạn tuế !
Bắc Nam liên đoàn vạn tuế ! (Vỗ tay).

Mãng tiệc cũng hầu khuya, ông Bạch-thái-Bưởi mời cac phái-viên đi xem vịnh Hải-long.

Tàu Hồng-Bàng của ông đậu sẳn nơi bến, cả thảy hơn 20 vị, đề-huề xuống tàu, lấy neo chạy là lối 11 giờ đêm. Nghe rằng : Năm ngoái ông Nguyễn-hữu-Thu, để chiếc tàu « Bạch-Mai » của ông rước các phái-viên đi xem vịnh Hải-long. Năm nay ông Bạch-thái-Bưởi lựa chiếc tàu Hồng-Bàng mà rước các phái-viên, thật ông cũng có ý, làm cho bĩ-phu nhớ lại tích Hồng-Bàng thuở nọ, là một ông vua trước hết nước Nam, sáng tạo nước Nam. Tàu chạy 5 giờ sáng thì đã tới vịnh Hải-long là ngày 30 Novembre.

Chỗ nầy có người gọi : Vịnh Hà-long, Hạ-long, bĩ-phu bèn hỏi một ông tuổi tác, lịch-lãm, nói rằng vịnh Hải-long, duyên-cớ như vầy : Khi xưa, mà lối nay cũng vậy,

có nhiều người đi biển nầy thấy rỏ ràng, Annam thì cho là rồng, còn người Pháp cho là rắn-biển, có khi gặp một hai con nanh vút hẳn hòi, sừng, gạt, vẫy cứng, dài ước 2, 3 chục thước tây, to gần bằng một chiếc ghe lồng thường. Vì vậy mà người xưa gọi « *Biển rồng* » (Hải-long), người Pháp nói trại bẹ mới ra tên « *d'Along*. »

Vịnh Hải-long là một nơi thắng cảnh thiên-nhiên của nước nhà, cẩm tú giang-san, nhìn thấy những quan-cảnh ấy thì ai cũng hớn hở trong lòng.

Vịnh Hải-long nầy là một giảy núi chiếm một góc biển minh mông. Ra tới đây rồi thì chỉ thấy non với nước mà thôi.

Thiệt là :

Tông-tỗ tổ-tông tông-tỗ cũ,
Nước non, non nước, nước non nhà.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Hải-long bề ngang ước có trên 20 ngàn thước, còn bề dài ước có 200 ngàn thước. Sẵn có lấy ảnh nên đem vào đây quí độc-giả lảm tường.

đò ở đây rước khách, vì tàu du-lịch qua lại rất nhiều, liền nhớ câu rằng :

Minh mông một chiếc thuyền đò,
Đưa người du-lịch quên lo việc đời !

Thuyền tới bến thì phải leo lên ít nữa là 200 thước lang-sa mới tới miệng hang. Chưa từng lần núi trèo non, mới leo 200 thước, ai nấy đã mệt, chừng vào động rồi, cái mệt nó biến mất tự-nhiên, ai nấy vùng cười-cười nói-nói. Ngó vô động thấy minh-mông một cảnh thiên-nhiên, tựa hồ là cảnh tiên cảnh phật, mắt phàm ta chưa hề thấy, dầu ngòi viết ai tài tình cho lắm cũng khó tỏa ra cho in được.

Thiệt là :

Cảnh thiên-nhiên khôn cùng Tạo-hóa,
Đứng phàm trần khó tỏa cho ra.

Đá tự-nhiên mà mợc hòn ve, hòn dựng, bốn vách láng trơn, trên nóc động đá, thả xuống giống in như đèn muống của ai treo vậy, cột đứng tự-nhiên mà hình như ai đem dựng, bốn vách nhờ ánh sáng trời chiếu thấu, giống in như tranh tượng của nhà hát-tây, lỏm sáng, lỏm mờ, xem thiệt ngoạn mục. Biết bao nhiêu cột có u, có nẳng, có mắc, không ai đục đẻo mà hình như có ai chạm trổ dồi mài, rồi đem đến đây mà chống núi vậy. Nếu *Bà-thủy* không làm, thì không biết ai đục đẻo đó.

Người ngoại-quốc cũng khen cái lịch, mới đành cho là « Toàn cầu đệ nhứt thắng cảnh »; người Pháp cho tiếng ấy thì là đẹp biết bao, vì bên Pháp có chỗ « *Côte d'Azur* » cũng tựa hồ như vịnh Hải-long. Khi chưa gặp vịnh Hải-long nói đây là « Đệ nhứt thắng cảnh » của người Pháp.

Bước tới vài bước, ngó ngang qua tay tả có một tấm đá xanh chạm chử, ấy là bài Ngự-chế của Đức kim Hoàng-thượng ta hạ thần-bút tõa cảnh hồi ngự giá với quan Toàn-quyền Sarraut ra ngoạn cảnh hồi năm 1918, ngày 13 tháng 3 Annam, rồi sắc cho quan tỉnh dựng nơi đómà làm dấu tích.

Bài Ngự-chế như vầy :

第一奉御製錄海行舟
Đệ nhứt phụng Ngự chế Lục Hải hành châu.
海程羣島立嵯峨
Hải trình quần đảo lập ta nga
出沒魚帆冒綠波
Xuất một ngư phàm mạo lục ba
恃險昔年淸匪黠
Thị hiểm tích niên thanh phỉ lỏa
經秋震懾御戎笳
Kinh thu chấn nhiếp ngự nhung già

* * *

第二奉御製錄海偶然谷
Đệ nhị phụng Ngự chế Lục Hải Ngẫu-nhiên-cốc.
每逢異境必停船
Mỗi phùng dị cảnh tất đình thuyền.
有谷稱傳是偶然
Hữu cốc xưng truyền thị ngẫu nhiên.
絕下短篷遊谷口
Tài hạ đoản bồng du cốc khẩu.
經過別有一壺天
Kinh qua biệt hữu nhứt hồ thiên.

* * *

第三奉御製覽錄海奇觀
Đệ tam phụng Ngự chế lãm Lục Hải kỳ quan.
石峒賜名五彩祥雲峒偶
Thạch động Tứ danh Ngũ-thể-tường-vân-động, ngẫu
得五言排律十二韻
đắc ngũ ngôn bài luật thập nhị vận.
淸風承玉鑑
Thanh phong thừa ngọc lãm.
錄海渡星槎
Lục Hải độ tinh tra.

到處岩頭立
Đáo xứ nham đầu lập.
行辰水不波
Hành thời thủy bất ba.
傳言有奇谷
Truyền ngôn hữu kỳ cốc.
相携駕小舸
Tương huề giá tiểu a.
履嶮行屈曲
Lý nham hành huất khúc.
至谷路欹斜
Chí cốc lộ y tà.
籩朝雙峙島
Biên triều song trĩ đảo.
面對一橫峨
Diện đối nhứt hoành nga,
岩間敷作戶
Nham gian phu tác hộ.
峒裡石爲家
Động lý thạch vi gia.
目閼昭曦少
Mục hám thần hi thiểu.
天然景致多
Thiên nhiên cảnh tri đa.
五色垂纓布
Ngũ sắc thùy anh bố.
羣星獻彩羅
Quần tinh hiến thể la.
輕霞飛出岫
Khinh hà phi xuất trục.

零 露 滴 沾 沙
Linh lộ trích trim sa.
外 客 吟 聲 寂
Ngoại khách ngâm thinh tịch.
騷 題 墨 跡 磨
Tao đề mặc tích ma.
塵 囂 都 不 到
Trần hiêu đô bất đáo.
羽 化 竟 如 何
Vỏ hóa cảnh như hà.
鄒 誌 登 臨 日
Liêu chí đăng lâm nhựt.
銘 珉 永 念 他
Minh mân vĩnh niệm tha.

* * *

第四奉御製覽錄海奇觀
Đệ tứ phụng Ngự-chế lãm Lục hải kỳ quan
石峒賜名五彩祥雲峒詩序
Thạch động, tứ danh Ngũ-thể-tường-vân-động thi tự.
戊午春三月朕北巡與全權
Mậu ngũ xuân tam nguyệt, trẫm Bắc tuần giữ toàn quyền
沙露公自海防乘火輪船覽
Sa lộ công, tự Hải-phòng thừa hỏa luân thuyền, lãm
錄海溯上六頭江徑過奇觀
Lục hải tố thượng Lục đầu giang, kinh quá kỳ quan
石峒因下小舸抵岸携手同
thạch động, nhân hạ tiểu a để ngạn, huề thủ đồng
登峒口但見岩竅排開石光
đăng động khẩu. Đản kiến nham khiếu bài khai, thạch quang
隱約藹羣星之羅列布五色
ẩn ước, yết quần tinh chi la liệt, bố ngũ sắc

之繽紛滴露飛霞團團彩結
chi tân phân, trích lộ phi hà, đoàn đoàn thể kiết.
一辰舉目縱觀或呈蒼翠或
Nhứt thời, cử mục túng quan, hoặc trình thương túy, hoặc
吐玄黃曳白流丹不可名狀
thổ huyền hoàng, duệ bạch lưu đơn bất khả danh trạng.
宛然出沒祥雲辰辰盤繞乎
Huyễn nhiên xuất một tường vân, thời thời bàng nhiễu hồ
其上探幽寂以娛情賞斯雅
kỳ thượng, thám u tịch dỉ ngu tình thưởng tư nhả
致縱登臨而散步不覺興悆
tri túng đăng lâm nhi tán bộ bất giác hứng hoài.
因以五彩祥雲賜峒名且偶
Nhân dỉ Ngũ-thể-tường-vân tứ động danh thả ngẫu
得五言排律詩十二韻朕序
đắc ngũ ngôn bài luật thi thập nhị vận. Trẫm tự
文命廣安省臣奉旨勒石于
văn mạng Quảng yên (an) tỉnh thần phụng chỉ lặc thạch vu
谷口一以誌天然妙巧一以
cốc khẩu. Nhứt dĩ chí thiên nhiên diệu xảo, nhứt dĩ
叙交好觀情若夫錦上添花
tự giao hảo quan tình, nhược phù cẩm thượng thiêm hoa,
尚俟後之騷客者也
thượng sĩ hậu chi tao khách dã giả.

BÀI DỊCH NÔM :

Tôi muốn cho bọn thanh-niên hiểu bài Ngự-chế, nên nhờ cụ Lê-doãn-Thăng ở Thừa-thiên (Huế) dịch giùm, vậy tôi để vài lời cám tạ cụ.

BÀI THỨ NHỨT

Lô xô đường biển mấy cù-lao,
Thắp thoán thuyền chài sóng biếc xao.
Giặc khách ngày xưa từng cậy hiểm,
Tiếng kèn mất vía những năm nào.

BÀI THỨ NHÌ

Gặp nơi cảnh lạ lại dừng thuyền,
Hang « Ngẫu-nhiên » đây tiếng vẫn truyền.
Vừa ghé thuyền lên chơi cửa động,
Trải (trẩy) qua sẵn có một trời riêng.

BÀI THỨ BA

Gió êm đưa bồng ngọc,
Biển Lục dạo bè sao,
Buồm tới non như rước,
Thuyền qua nước chẳng xao,
Nghe người đồn động lạ.
Dắc khách ghé thuyền vào
Lên đỉnh nhiều quanh quất
Đường hang lắm đột ao
Bên lưng hai núi giáp
Ngay mặt một gò bao
Cửa thời hang mở sẵn
Nhà có đá xây cao
Mắt xem dường đất mát
Cảnh thấy sẵn trời trao
Mây kết tua năm sắc
Sao giăng vẻ mấy màu
Ngời non lừng ráng nhẹ
Thấm cát giọt sương dào
Tiếng vịnh người thơ vắng
Câu đề nét mực hao
Đã không bụi trần tới
Chi khác cỏi Tiên nào
Ghi lấy ngày chơi đó
Gọi là nhớ cảnh tao.

BÀI THỨ TƯ

Mùa xuân tháng ba năm Mậu-ngọ, Trẩm ngự Bắc-tuần cùng Toàn-quyền Sarraut, từ Haiphong đi tàu hỏa tới cửa Lục. Đi ngược lên sông Lục-đầu trải qua động đá cảnh lạ, nhơn đi thuyền nhỏ vào bờ, cầm tay ông ấy đều lên cửa động. Nhưng thấy hang mở rộng, đá sáng lập lòa ,đá dựng xung quanh như sao giăng, như gấm trải, mù bay móc giọt, lũ nọ đoàn kia. Khi ấy đoanh mắt xa xem, nơi thời xanh xanh, biếc biếc, nơi thời đen đen, vàng vàng, nơi mở màu son, nơi giăng sắc trắng, kể đà không xiết. Quan-cảnh xem như một ánh tường-vân thường thường quanh xây trên mặt động ; dạo chơi động đá nhiều cảnh tốt xinh, trải bước đường mây, vui lòng ngâm vịnh. Nhơn lấy bốn chử « *Ngủ thể tường vân* » đặt tên cho động ấy, lại làm một bài thơ ngũ ngôn, bài luật mười hai vận và một bài tự sắc cho quan tỉnh Quảng-an vâng chĩ khắc đá dựng trước hang, một ghi cảnh lạ non sông, hai là nhớ tình vui khách chủ và để về sau có khách thơ tới chơi, gấm thêu thêm tốt.

Kiêm-thảo : LÊ-DOẢN-THĂNG

phụng dịch.

Kế bài Ngự-chế có lời cáo-thị của quan Thống-sứ như vầy ; (bởi có người lạ thấy nhiều hoa đá đẹp, đem bạn tàu lên đục đem về chơi).

Cáo thị :

Quan Công-sứ tỉnh Quảng-yên yết-thị cho mọi người đều biết : cái hang tục gọi là hang « *Đầu-gỗ* » đẹp có tiếng ở xứ nầy ; ai đi qua lại cũng vào xem. Tháng hai năm 1918, tức là tháng ba năm Khải-Định thứ ba, Đức Hoàng-thượng Đại-Nam ra Bắc-tuần cùng quan Toàn-quyền Sarraut đại thần, đi thuyền lên hang ấy chơi, xem phong-cảnh Ngài cho tên là « *Ngủ thể tường vân động* » dựng một cái bia đá

để tự và thơ. Trước là kỷ-niệm hình thắng thiên-nhiên tạo-hóa, sau là ghi tình giao-hiếu của hai Nước.

Không cứ người nước nào, ai vào xem nên kĩnh trọng mấy phải, chớ có xem thường.

Nay yết-thị.

Le 1er Septembre 1918.
Quan Công-sứ Quảng-yên.

Sẵn có Ngự-dung Đức Kim Hoàng-thượng và quan Toàn-quyền Sarraut ngự tại hang *Ngủ-thể-tường-vân-động* nên đem vào đây cho qui đọc-giả lãm tường, cho biết rằng Nước-nhà cũng có thắng cảnh rất qui báu vậy.



1 2 Photo Nguyễn-hữu-Tiến

1 Đức Kim Hoàng-thượng.
2 Quan cựu Toàn-quyền Sarraut.
Đứng xung-quanh là các quan hầu.

Hang nầy sâu lắm có lối phải đi đuốc mới xem được, có nhiều người ngoại-quốc đến thưởng cảnh, nên đã có biên nhiều thứ chử nơi vách mà làm dấu-tích. Làm cho tấm vách nầy thành ra một tấm bia quí báu, để chạm tên người du-lịch. Các Phái-viên đều có biên tên, rồi chung lại đề bốn chử như vầy : *Nam Bắc Nhứt Gia*. Bĩ-phu tưởng chừng vài năm nữa thì nơi vách nầy hết chỗ biên tên.

Rảo núi đã gần cùng, rồi nghĩ mệt, trông ra biển thấy mây đoanh theo núi, sóng tạt bờ non, bèn sực nhớ bốn câu thơ của ông Nguyễn-tữ-Thức rằng :

Non nước ai xây khéo vững bền,
Một màu non nước vẫn còn nguyên.
Muốn thông cội rễ non cùng nước,
Nước ấy của rồng, non của tiên.

Bĩ-phu bèn ngâm họa lại vầy :

Chòm núi giữa khơi thế bĩ-bền,
Sóng lay trời hét cũng y-nguyên.
Bảo-bùng qua lại nhàm đôi mắt,
Thăm viếng liền liền các bạn tiên.

Mẫn mê phong-cảnh đà muốn quên ăn, các bạn nhắc mới hay, đã quá 12 giờ rưỡi. Tiệc hầu mãng, tàu tới hang nhà-trò (*Tunnel de la Douane*) mới biết đây là nơi chệc Hải-nam khi xưa dấu á-phiện lậu. Còn gọi nhà-trò là khi xưa có một người nho-sĩ đi ngoạn cảnh với một cô nhà-trò, lúc đang mê cảnh nước lớn không hay, bị ngặp mà chết, vì hang nầy thắp gần mặt nước và sâu.

Nghĩ lại đến đây rồi mà chết cũng toại chi bình-sanh.

Mẫn xem hòn nhỏ, hòn to, mặt trời đà chen lặn, tàu chạy ngay ra Hòn-gay là nơi của người Đại-pháp khai khẩn đặng lấy than đá. Hòn nầy người tây chiếm đã lâu, công cuộc cửa người kinh-dinh thật là đáng khen vậy.

Mỏ than nầy hiện đương đào thêm nhiều nữa ; nhân-công trong các xưỡng có hơn ngàn người. Các tàu nước

ngoài đến mua than cũng bộn. Từ mặt đất đào xuống lối vài thước tây thì gặp ngay than đá. Cho nên cách lấy nhẹ công, và mau lắm, một ngày có thể lấy được chừng 2.000 tấn, mỗi tấn giá bán 10 đồng bạc thì mỗi ngày 20.000 đồng bạc thâu vô. Thật là một mối lợi lớn biết dường nào. Vã lại, tại Hon-gay đây chẳng phải có than đá không mà thôi, cũng có mỏ sắt, mỏ thép nữa, nên cái lợi nầy một ngày một thêm thạnh hoài.

Nghĩ lại đất địa nhiều đồ thổ sãng quí báu vô cùng, mà tại mình còn thiếu học, nên chưa biết kiếm mà dùng, để người ta hưởng có tiếc chăng ?

Của trời dành sẵn cho người.
Tại không tắm học mới ngơi miệng mình !

Chơi tại Hongay một đêm, tuy chẳng phải là một cãnh phiền-hoa, nhưng mà trên có núi, dưới có sông, nữa lừng có chợ, thiệt là một cảnh sanh nhai rất thú.

Tuy xa thế ấy mà khách-trú ở cũng đông, cuộc thương-mãi nhỏ to đều về tay hắn ! !

Cảnh vui non nước đủ mùi,
Nhưng buồn bỡi khách huê-kiều choán đông !

Hang thuồng-luồng. — (Grotte de la surprise) sáng tàu chạy lại hang nầy, khi mới vào hang thấy dơ dáy lôi thôi, các bạn hòng toan trở lại. Nhưng nghĩ người Đại-pháp để chữ *Surprise* cũng có duyên cớ chi đây. Bèn rủ nhau đi riết tới, vào hang tối gặp cái một hẻm nữa, muốn qua, nữa thối lại, đương lúc tấn thối lưỡng nan, bèn làm gan thắp đuốt đi ngang qua hẻm. Đi một hồi lối 60 thước thoạt thấy một cảnh thiên-nhiên rất đẹp, ánh sáng chói rỏ ràng, cột nhỏ cột to đua nhau chống núi, ngó ngay vào trong tựa như một cảnh sơn-thủy, trên có núi, dưới có khe, bốn phía dơi kêu, dưới hồ nước chảy chích-chích với re-re, nghe ra như đờn kia ai khảy, thấy càng đẹp, nhìn càng mê, đứng sựng một hồi, tưởng mình đi lạt như ông Từ-Thức.

Mãng xem một cãnh thiên-nhiên,
Tưởng mình đã đặng làm tiên hang nầy !

Tình-cảnh vậy, các bạn bèn bày một tiệc rượu giãi lao, thiệt vui biết mấy, mà thú biết bao, ngòi viết nào mà tỏa ra cho nỗi cái sướng nầy, cái vui nầy !

Xong tiệc các bạn bèn vầy lại lấy ảnh để làm kỷ-niệm.



Photo Huongky, Cl. Hovan.

HANG THUỒNG-LUỒNG

Lấy ảnh, biên tên, bèn xuống tàu qua hang Con-gái *Grotte de Con-gái*). Hòn nầy mỏng mảnh, nhỏ nhoi hơn (ết, ngoài coi đẹp, vào hang coi dơ-dáy, lại có một tấm bia không chữ, mà nhan đèn thắp cúng rất nhiều. Đây chắc có một cô gái nào chết tại đây và có chi linh hiển, nên ghe đò mỗi bữa mỗi nhan đèn. Hỏi duyên cớ không ai biết rỏ.

Xem mới bốn động, đà hết hai ngày, bởi ngày giờ ít quá nên phải quày tàu.

Nghe nói Vịnh Hãi-long có tới 17 cái hòn. Vậy tôi kể sơ ít cái.

1° Hang-đầu-gỗ, (Grotte de Merveille) nay Đức Hoàng-thượng cho tên là *Ngũ-thể-tường-vân-động*.

2° Hang Thuồng-luồng (Grotte de la Surprise).

3° Hang Con-gái (Grotte de Con-gái).

4° Hang Nhà-trò (Tunnel de la Douane).

5° Ile de la paix (Hòn Tịnh).

6° Ilot du cimetière (chỗ nầy có cái nghĩa-địa langsa. Nguyên tàu bị lụy tại đây nên đem các thầy lính thủy chôn dựa bãi nầy, nay hảy còn).

* * *

Đây là chúng tôi đi tàu riêng của Bạch-thái-công-ty, mà cũng có tàu đưa hành-khách vậy. Nhưng tôi tưởng nếu đi thì phải đi cho đông mới vui, chớ ít đã không dám đi cho cùng, mà lại không vui (độc lạc bất như cọng lạc).

Tàu trỡ về tới Quảng-yên là 9 giờ đêm, bạn đồng-thoàn bèn lên bờ cho thỏa cẳn. Rảo Quảng-yên gần hết 2 giờ, kế có quan Tuần-phủ sở tại xuống tàu viếng các Phái-viên. Các Phái-viên tiếp rước trò chuyện trót giờ, quan lớn xin kiếu, và chúc các Phái-viên lên đàng bình an qui thể.

Tỉnh Quảng-yên nhỏ dân số lối 48.300, có chừng 4.500 khách-trú, chợ búa tầm thường, phố xá lôi thôi, thè sanh nhai cũng còn hẹp.

* * *

Tàu chạy về tới Haiphong là 3 giờ sáng ngày 1er Décembre Trước khi lên bờ ông Bạch-thái-Bưởi còn bày một tiệc Champagne và mở lời rằng :

Tôi rất cảm ơn qui ông có lòng cố cặp đến tôi và nhậm lời tôi mời thĩnh ra xem Vịnh Hải-long, chẳng nệ tàu Hồng-bàng chật hẹp, chen chút nhau hai hôm nay rất khổ, mà cũng vui lòng. Vậy xin mời qui ông uống ly rượu nầy mầng nhau Nam, Bắc một thoàn hôm nay, và chút qui ông vào Hanoi cho đặng an nhàn qui thể. Tôi cũng xin qui ngài xem Hội-chợ rồi về cổ-động mà giúp cho nền kinh-tế nước nhà cho mau thạnh-phát.

(*Vỗ tay*).

Ông Hội-đồng Trần-định-Bảo bèn đáp lời cảm-tạ và thêm rằng : chúng tôi rất cám ơn ông chẳng nệ thất công và ngày giờ quí báu mà theo mấy anh em tôi hai ngày nay và lại đãi chúng tôi rất trọng. Nếu không có ông sắp đặc cuộc du-lịch nầy thì chúng tôi chắc, dầu có được đi xem vịnh Hải-Long, cũng không được thong-thỏa. Vậy cái ân ấy, cái tình nầy chúng tôi biết làm sao mà đền cho phỉ dạ.

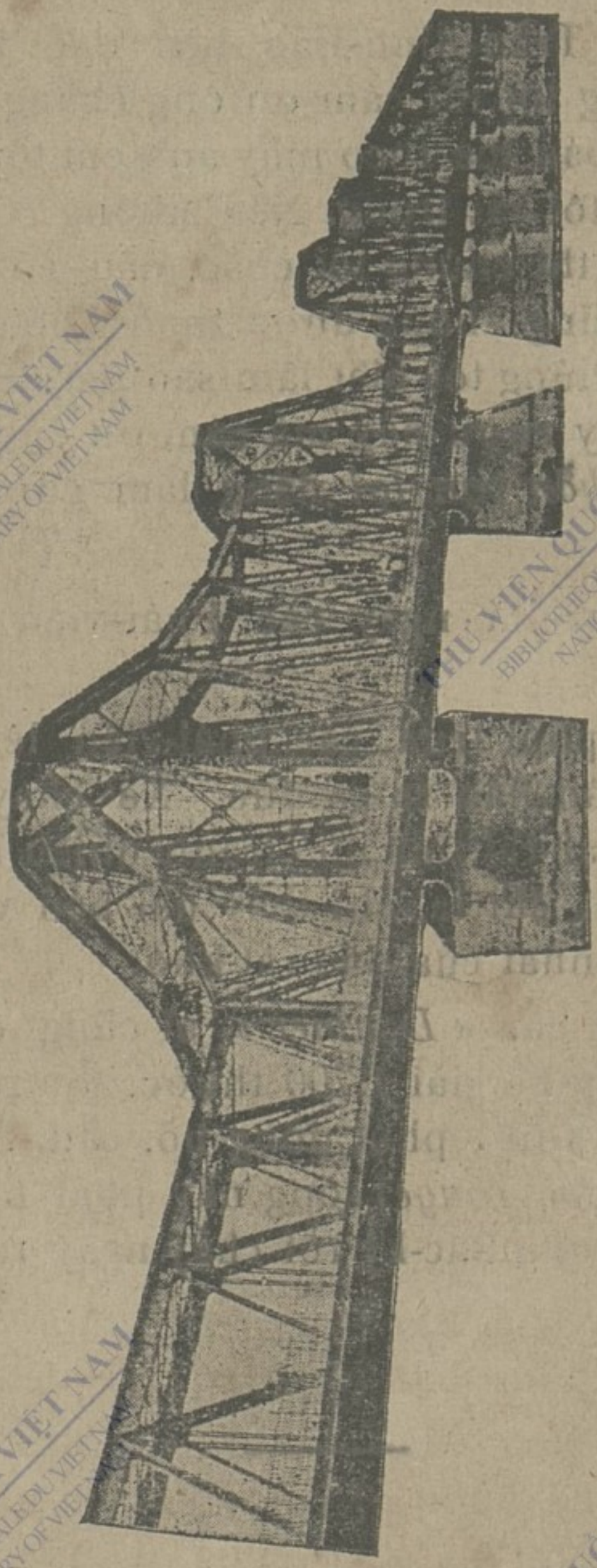
Vậy xin uống ly rượu nầy mà cám ơn ông, và chúc ông cuộc buôn *Nhứt bổn vạn lợi* đặng làm gương cho đoàn hậu-tấn. *(Vỗ tay)*

Ngày 2 Décembre là ngày các Phái-viên từ Haiphong vào Hanội.

Đúng 2 giờ 30 phút trưa, các phái-viên lên xe lửa vào Hanoi, có các thân-hào ra ga đưa. Xe chạy tới đâu thì thấy thiên-hạ ở lai-rai, mà nhà tranh nhiều hơn nhà ngói, lúc xe chạy không chi lạ, chỉ thấy hai bên vườn ruộng bơ thờ, coi bề sanh-nhai của dân rất khó.

Khi xe chạy tới cầu « *Doumer* » ai cũng đứng dậy coi cho biết. Cầu nầy bề giài 1.700 thước, tổn phí hơn 3 triệu bạc, xe lửa chạy hơn 7 phút đồng hồ, cầu bắc ngang qua sông Nhị-hà (*Fleuve rouge*) sông nầy phát nguyên từ Vân-Nam chạy ngang qua Bắc-kỳ rồi chảy ngay ra biển.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM



CẦU SẮT DOUMER

Photo. Hồ-văn

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Hết cầu thì tới ga Hanoi là 5 giờ chiều, có bốn ông Đồng-Nghiệp là Bùi-đình-Tá, Quản-lý Thực-Nghiệp-dân-Báo, Phạm-Quỳnh Quản-lý Nam-phong, Phạm-huy-Lục, chủ-bút Trung-bắc-tân-Văn và Nguyễn-mạnh-Bổng, chủ-bút Thực-Nghiệp, còn nhiều ông nữa mà chưa hữu-hạnh biết được quí danh ra đón rước.

Hai đàng gặp nhau rất nên vui vẻ, tuy lạ mà hình như quen, chào hỏi ân cần, tình thân-ái càng ngày càng thắm.

Đề-huề đem đồ hành-lý vào nhà hàng *Hôtel des Colonies* của ông Đồng-nghiệp Nguyễn-văn-Vĩnh lập, rồi cho người tây mướn lại, mà ký-ngụ, vì tại Hanoi không có khách-sạn Annam. *Hôtel des Colonies*, giá tiền và ăn và ở một ngày 4 đồng còn ở lâu tính nhẹ hơn chút.

Hanoi không có xe-mui, xe-kiến như Nam-kỳ ta, có xe-kéo, mà xe bánh sắt thì gọi là XE-GỒ, 3 su một cuốc, còn bánh cao-su thì gọi CAO-SU, 7 su một cuốc, nên khi tôi mới ra kêu Xe-kéo thì họ không hiểu chi hết.

Có xe-điện *(Tramways électriques)* tiện lắm mà lại rẻ, nội châu-thành 4 su một cuốc hạng nhứt, 2 su hạng nhì, còn ngoại châu-thành từ một cắt sắp lên, tùy đường xa gần.

Ngày 3 Décembre chúng tôi đi xem phong-cảnh, phố đây được một lối cất sau là từ Hồ Hoàn-kiếm trở ra đường Paul Bert thì tốt. Còn từ Hồ trở vô xấu lắm, nhiều chỗ cất lôi thôi, không hàng ngủ, cái cao, cái thắp, cái ra, cái vô, phần không được sạch-sẻ nên mất đẹp.

Còn cuộc thương-mãi, ôi ! nói tới đây tôi nghĩ mà buồn cười, là buồn cười cho phận mình ; gần khắp châu-thành cửa hàng to, nhỏ thảy đều về tay người Bắc ngồi bán, cho tới cháo, mì, chệc dành cũng không lại.

Còn mấy tiệm bán vãi mới ngó vô tưởng chà-và, coi lại rỏ Annam làm chủ. Tuy xem vịnh Hải-long là vui mắt, mà lối nầy tôi xem lại càng khoái mục hơn nữa. Mỗi ngày tôi mỗi rảo xem cách buôn bán thế nào cho biết.

Người Bắc buôn bán rất lanh-lợi, nhỏ-nhoi lắm, thiệt là một xứ sành nghề buôn bán, đờn-bà chí những con nít, hễ ngồi nơi cửa hàng thì biết cũng ít nữa một vài thứ tiếng. Cho nên tiếp đãi khách rất dễ, rất lanh.

Tại Hanoi đây, chỗ ở buôn bán cũng khác hơn trong mình, là như nghề thợ-bạc thì ở theo một đường, như bán trống thì cũng ở theo một đường, bán vật chi cũng vậy, nên đi mua dễ kiếm lắm, bởi vậy mới có đường Hàng-trống, đường Hàng-bạc, đường Hàng-Thiết, vân vân, chớ không phải như trong Nam-kỳ, mình bán món chi mà ai lập kế đó thì ghét, làm hại nhau. Ấy là tại mình còn dở nghề buôn, nếu mình buôn bán thật thà, món hàng của mình tốt thì sợ ai tranh.

Còn chệc thì chuyên nghề bán hàng-tàu, trử gạo, thuốc bắc và cho các chủ lò tiền trước đặng xuất dương hàng hóa mà bán, chớ tại đây không thế chen món hàng gì khác của người tàu mà bán được.

Hanoi dân số lối 104.549 người bổn-thổ, và 3.820 người chệc và 906 người minh-hương, 31 chú chà-và thế thì cái số chệc ở Hanoi còn ít hơn số người Bắc vào ở Saigon vậy, đừng nói chi tới chệc. Người Bắc vào ở Saigon đếm được hơn 3.900 người.

Người Hanoi cách ăn-mặc cần-kiệm lắm, ít ưa lòa-lẹt, còn cả xứ, trừ mấy ông tân-học, thì răn đều nhuộm đen hết. Có cái tục nầy chúng ta coi ố lắm, là còn một vài Cụ-lớn trong một vài tĩnh, hễ đi xe-kéo thì một vài thằng tớ cầm bình điếu chạy theo, mồ-hôi nhỏ-vọt, mà thẩm, chớ chi chạy theo thì bảo cách mặc cho gọn ghẻ nó, cái nầy khăn đen, áo dài mà chạy mù, coi nhẹ thể mấy cậu khăn đen áo dài khác quá!

Còn đàn-bà khi tiểu thì đứng như đàn-ông vậy, ai thấy cũng tức cười.

Qua ngày 4 Décembre đi viếng quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ.

5 Décembre là ngày khai Hội-chợ, có quan quyền Toàn-quyền LE GALLEN và quan Thống-sứ RIVET với các quan Tây Nam mở hội.

Các quan đi xem từ hàng của các xứ là : Cao-man, Lèo, Trung-kỳ, Nam-kỳ, Bắc-kỳ.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

ĐÂY LÀ BẢN ĐỒ NGUYÊN CÁI HỘI-CHỢ



Tonkin



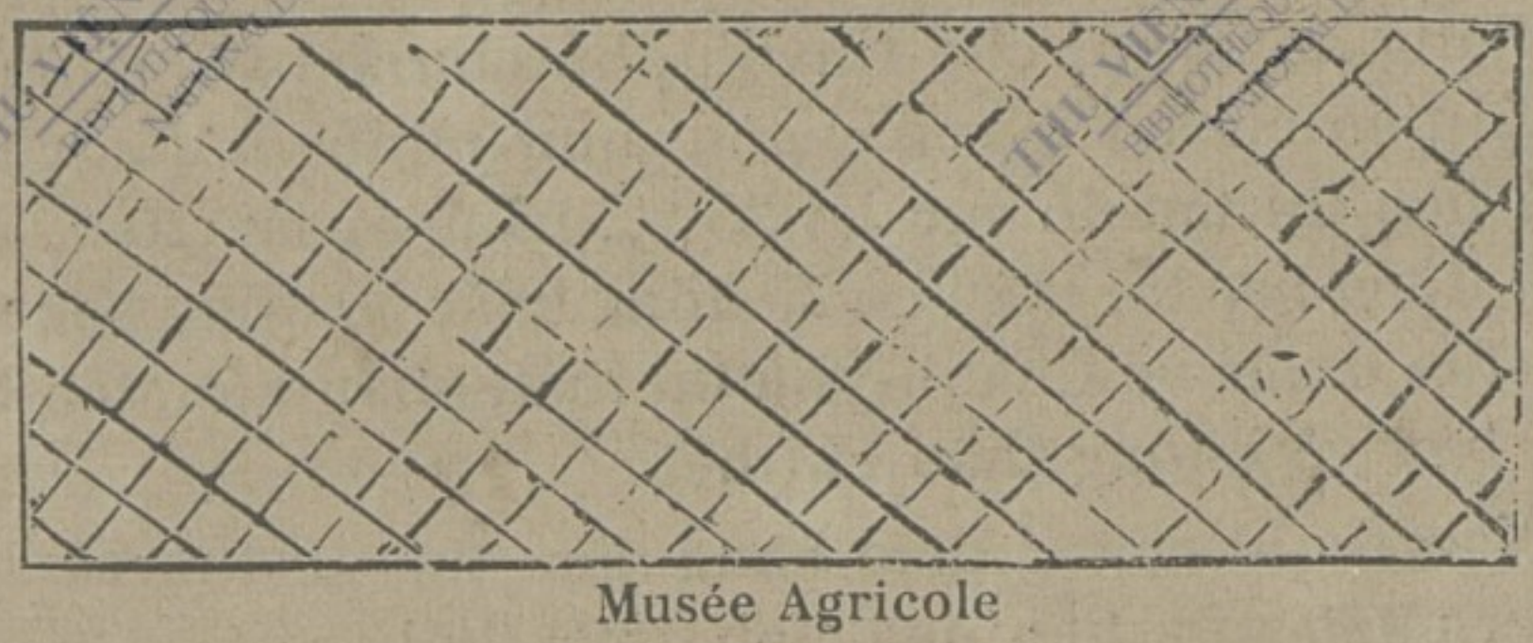
Tonkin



Cochinchine



Police et poste Télég,



Musée Agricole



Annam



Cambodge et Laos



Buvette



Tonkin



Tonkin



Hai-phong

Đại-môn

Hội-chợ năm nay là năm thứ ba. Giá cho mướn trong mấy giang-hàng như sau nầy :

1 căng trong giang trước, rộng 16 thước vuôn 30$00 trọn mùa chợ.

1 căng trong các giang-hàng khác, rộng 12 thuớc 20$00 trọn mùa chợ.

1 căng trong các giang-hàng tạm thêm, rộng 12 thước 5$00 trọn mùa chợ.

Vậy ai muốn đem hàng tới đây chưng bán thì phải viết thơ cho ông đầu Hội-chợ mà mướn trước.

Hàng mình gởi cho Chánh-phủ chưng bán giùm có khi khỏi tiền cước (*tiền chở*) còn như mình muốn chở nhiều mà bán thì tàu-đò sục lại 25 °/₀, hãng ngoài 20 °/₀ nghĩa là 100 đồng bạc thì thâu có 75 đồng hoặc 80 đồng bạc mà thôi. Xe-lửa thuộc về Chánh-phủ thì thâu phân nữa tiền bận chở đi, bận về không thâu chi hết.

Người quá-giang đem hàng đấu thì xe lửa và tàu đều thâu phân nữa tiền quá-giang mà thôi.

Ngày 5, 6, 7 và 8 Décembre các Phái-viên xem hội-chợ rất kỹ cang lắm, tôi xin thuật sơ lại sau nầy :

Xem các món hàng năm nay, và hỏi lại người có xem năm ngoái thì họ nói năm nay đồ kỵ-nghệ làm có khéo hơn năm ngoái nhiều. Nhưng tiếc còn nhiều giang-hàng không có người mướn. Bĩ-phu bèn tự nghĩ rằng : Vả chăng xứ Bắc là xứ nhiều kỵ-nghệ, người bổn xứ có cần dùng món chi thì đi ngay lại tiệm mà mua, rẻ hơn tại Hội-chợ, khỏi phải trã thêm tiền thuế.

Còn nói chợ-phiên là nói đô hội đem đồ kiểu ra chưng đặng thương-khách đẹp món nào, đặt làm về bán lại, thì chủ hàng cũng cần phải kiếm cho đông người mua, hàng mình rải ra nhiều chỗ biết, mà hễ biết nhiều thì bán nhiều, mà bị ít người mua, nên năm nay món hàng tuy khéo mà thưa.

Còn những khách tứ phương, đến xem hội-chợ dầu có muốn mua nhiều, thì lại bị khó bề chuyên-chỡ.

Bỡi hai cớ ấy, nên chợ-phiên năm nay thưa hàng.

Vậy tôi ước mong Chánh-phủ dời chợ-phiên một năm về Saigon, một năm để tại Hanoi, như vậy mới có nhiều người

mua, cuộc kỵ-nghệ mới mau tấn phát ; chớ năm nào cũng đem hàng ra chưng, rồi đem về, lỗ tiền muốn phố. thì còn mấy ai mà muốn đem ra chợ-phiên nữa. Nếu Chánh-phủ không nghiệm cứu sớm cái vấn-đề nầy thì bĩ-phu sợ e cuộc chợ-phiên càng ngày càng tiêu mất đi chăng ! Mà không tiêu mất thì cũng không tấn phát mau được.

Tôi luận lối nầy, chắc có người sẻ phẫn đối rằng : Nam-kỳ có kỵ-nghệ gì mà bày hội-chợ, chỉ có ba hột lúa mà thôi, lại tiền cước nặng nề, e khó bán, mà phải mang về không, thì lỗ công lại lỗ sở huội.

Thật Nam-kỳ có ba hột lúa, nhưng mà trước khi nói vậy thì phải ở Nam-kỳ cho lâu đã. Còn người Nam-kỳ nói vậy là thay chưa mấy xa, hiểu chưa mấy rộng !

Nói tắc một đều là : Năm nào mãng mùa Hội-chợ ông Nguyễn-Đắc ra mua đồ, về Saigon bán lại, đã không ai sụt tiền cước, mà ông bán còn được thay, lại ông còn làm tấm bản lớn đề rằng: *Đồ của Hội-chợ chỡ vào,* nào người Nam-kỳ, nào người Tây, nào người các nước, chưa có thế đi Bắc, vào mua ít ngày thì hết, vì tôi thấy treo tấm ấy lối 30 ngày rồi cuốn. Tôi muốn rỏ, nên vào hỏi ông Nguyễn-Đắc thì ông nói đồ đã hết rồi. Bấy nhiêu đó thì các ông có lo chi là không người mua.

Như tại Saigon, nhà nước xuất bạc muôn mà lập Chợ-phiên thú-vật, vì không có hội cai quản, nên nay đã tiêu mất đi rồi ; là vì tại nhóm không chừng, có 3 con bò cũng đem bán, 4 con trâu cũng đem bán, như thế thì ai biết ngày nào có nhiều mà mua, mà lựa, cho nên không có người mua. Còn người-bán đem một lần, bán không được, lại bị tiền thuế chỗ, thì sau ai tới bán nữa, làm sao mà không tiêu mất đi.

Chớ chi Chánh-phủ định một năm nhóm một kỳ hay là hai kỳ cho có lệ, ngày ấy nếu ai có cần dùng, dầu mắc việc chi cũng ráng đến mua, thế thì làm sao mà tiêu mất được.

Tôi ước ao dời chợ-phiên đây là ước đem cái nghiệp khéo, cái nghề hay vào Nam cho trong nầy bắt chước, sau là anh Bắc em Nam có dịp quen nhau, chớ có lẽ nào người một nước mà tình thân-ái coi ra lợt lạt quá ! !

Lại còn e cho Hội-chợ, nếu để tại Hanoi hoài, bị một hai năm bán ế, thì làm sao mà không giảm thế-lực, chừng đó muốn cứu cho thạnh vượng dể gì hay sao ?

Xứ nào cũng vậy, cuộc thương tấn-phát thì xứ ấy thường hay sanh nhiều sự hay. Còn Nam-kỳ ta nhờ trời hậu đãi, nhờ ba hột lúa mà kinh dinh sự-nghiệp, nên không ai tưởng đều chi khác nữa. Quên rằng nếu giá lúa rẽ, mùa màng thất vài năm, có khó gì mà không tiêu điều sự-sãn. Cái nguy nầy làm sao mà trở cho kịp.

Chớ chi lúc thãnh-thơi, bớt một mớ tiền lãng-phí : đánh me, cúng chùa, đốt pháo, đốt giấy tiền, vàng, bạc, mà hùn nhau lại, kiếm người tài-năng, lập cuộc thương cho có qui-mô, cho có thể-cách, trước mở-mang xứ sở, sau phòng bị lối nguy, thì nước nhà may mắng lắm. Đã biết rằng cũng có nhiều cuộc hùn-hiệp không thành, đã không lời mà mất vốn, làm cho ai dầu có chí nhiệt-thành, nghe tới hùn cũng ngã lòng, nhưng mà hảy xem lại coi, cũng có cái nên vậy chớ.

Trời đã cho xứ ta chưa cần phải xuất lực mà cũng đủ ăn, nếu thêm được một cuộc thương nữa thi càng thêm may mắng, ấy là :

Giàu lại giàu thêm.

Còn nghèo không nghèo quá.

Được như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh. Mạnh mới có ngoan, ngoan mới có bình đẳng, bình đẳng mới đồng đẳng. Chớ dân còn nghèo, khờ, dốt, mà kêu réo đồng đẳng chi cho mệt !

Ai ôi, có thấu hay chăng ?

Trước khi nói qua giang-hàng Nam-kỳ, tôi xin để cái ảnh của chư qui Phái-viên đứng trước nhà đấu của Nam-kỳ, mà chờ rước quan quyền Tổng-Thống Le Gallen đến viếng.



Photo Huongky.

1 Ông Đốc-phủ Nguyễn-văn-Quới, Saigon,
2 » Nguyễn-duy-Minh, Thương-mãi Sadec.
3 » Trần-định-Bảo, Hội-đồng quản hạt Vinhlong.
4 » André Thận, Chủ hát xiệt Sadec.
5 » Nguyễn-hữu-Đông, Hội-đồng quản hạt Mytho.
6 » Nguyễn-thành-Điểm, Thương-mãi Vinhlong.
7 » Trương-văn-Bền, Hội-đồng quản hạt Cholon.
8 » Nguyễn-chánh-Sắt, Tổng-lý « Nông-cổ mín-đàm » Saigon.
9 Tệ Hồ-văn-Lang, Tổng-lý « Thời-báo » Saigon.

Xứ minh chĩ có đồ thổ-sản thì nhiều, còn đồ kỹ-nghệ thì ít.

Giang-hàng Nam-kỳ lúa gạo đủ thứ, tiêu, dừa, bắp, cao-su, nước-mắm Phú-quốc, các thứ dầu của ông Hội-đồng Bền, đồ nữ-trang, đồ bạc khẩm vàng, tơ Châu-đốc, các thứ múi, đường-thẻ, đường-táng, đường-phổi, chén đá Lái-thiêu, đồ chạm, đồ cẩn, đầu mồi, đồ bằng huyền, các thứ cây gỗ v. v.

Giang-hàng Pnompenh và Laos :

Cao-man thì đồ vàng chạm như hộp thuốc, hình các cô đào đội nón nhọn, bông gòn, chăng tơ, chăng vãi. cá-khô vân vân.

Lèo : Đầu-khấu, cao-su rừng, đồ vàng, bạc chạm, hàng sọc vàng, sọc đỏ, thang đá, đá lộn vàng, lộn kẻm, cây giá-tỵ vân vân.

Giang-hàng Trung-kỳ.

Đồ để văn-phòng và lược bằng sừng bò, sừng trâu, ngà voi, ngọc đá, đá lộn kẻm, đá lộn vàng, đá lộn chì, than đá, đá cẩm-thạch đồ đi săn của Mọi. các thứ đa thú vật, giây-dừa, nón làm bằng lá dừa, lá kè làm quạt v. v.

* * *

Còn giang-hàng Bắc-kỳ, thì nhiều đồ lắm, như : ghế thonet, ghế-mây, đồ đồng, đồ cẩn, đồ thêu, đồ sơn, đồ chạm, vân, vân, để xem hồi sau thì rỏ.

* * *

Ngày 7 Décembre Đồng-nghiệp là ông Nguyễn-văn-Vĩnh, đãi tiệc nơi nhà riêng ông, vì tình đồng-nghiệp, nên mời riêng ông Nguyễn-chánh-Sắt và bĩ-phu, và các ông Đồng-nghiệp ở Bắc. Tiệc đãi rất trọng, chuyện trò vui vẻ biết bao, đến giờ khuya mới mãng.

Trước khi dự tiệc các đồng-nghiệp có lấy ảnh để làm kỷ niệm.



Photo Hương-Ky

Ảnh các ngài soạn báo tại Bắc-kỳ đứng với ông Nguyễn-chánh-Sắt và bì-phu trước nhà hàng Colonie.

Lạnh ngoài Bắc gọi là rét. Hỗm nay bĩ-phu chưa nói tới sự lạnh là vì từ ngày bước cẵn nơi đất Bắc tới nay chưa lạnh, chĩ mát - mát mà thôi, nhưng cũng phải sẵn phòng áo ấm luôn, vì khí trời đỗi rất lẹ.

Ngày nay là 8 Décembre khí trời mới phát lạnh, ống-thủy xuống 15 chử (15o) các phái-viên đã rung-rét. Người Bắc nói năm nay lạnh trể, còn lạnh như hôm nay đây là có một tý mà thôi. Nếu thiệt thì ống-thủy xuống lối 4-5 chử kìa.

Ôi! 15 chử đây còn rung-rét, 3°, 4° thì thế nào? Thiệt chúng tôi hữu hạnh lắm nên trời chưa cho thấy cái lạnh lạ thường ấy, mà người Bắc hằng năm hằng phải chịu vậy!

Theo cái trách-nhặm, theo cái lời ao-ước của chúng tôi, theo cái khí trời mấy hôm nay đây có phải là :

Nhân hữu thiện nguyện, thiên tắt tùng chi ?

Nếu mà thiệt lạnh-rét, mưa phuồn (tro) thì phiền lòng du-tử biết bao nhiêu, lại có thế nào mà viếng được nhiều những kỵ-nghệ khéo, thắng-cảnh tốt, những cổ-tích của nước-nhà, mà chúng tôi đã cố-ý đến xem cho tạn mắt.

Cái lạnh xứ Bắc là khổ lắm, đừng nói chi việc nặng, cầm viết mà viết cũng khó cầm.

Bữa ấy các phái-viên đều mỡ rương ra hết, lấy đồ ngự hàng mặc vào. Chưa từng quen chịu lạnh, ông nào coi cũng rung-rét, 9-10 giờ rồi mà chưa ai ra khỏi phòng. Rửa mặt bằng nước nóng, còn ngũ thì nằm nệm bằng bông gòn, có ông còn phải nằm lửa, như đàn-bà nằm bếp vậy.

Bỡi cái lạnh quá như thế, nên làm cho người Bắc có thói quen là bộ đi cóm-róm, tay thì thọc trong vạc trước áo dài luôn luôn (áo nỉ thì tay vô tuối) còn nói chuyện thì miệng phải rung lập-cập.

Nhưng mà lạnh chừng nào lại ăn uống ngon chừng nấy.



Photo Hương-Ký Cl. Ho-van.

ĐÂY LÀ ẢNH CỦA TÔI MẶC Y-PHỤC NGỰ-HÀNG

Trong 4 ngày trước đây, ký-giả thấy các Phái-viên mạnh ai nấy đi, chừng muốn đàm-luận việc chi rất khó. Nên ký-giả cùng ông Bền và ông Phán Đắc mới làm ra chương-trình như vầy, trước cho dễ bề gặp nhau mà đàm luận, sau cho khỏi phiền lòng mấy ông rước khách, là vì có nhà buôn phải rước hơn 5, 6 lần khách một ngày, và lại ngày giờ của ai cũng quí.

PROGRAMME

Visites à faire par la Délégation Cochinchinoise après les visites faites à la Résidence et à la Mairie.

DÉCEMBRE : 5, 6, 7, 8 FOIRE

Jeudi 9 Décembre 1920 :

8 h. : Conseillers Municipaux Annamites.
8 h. 1/4 : Membres de la Chambre Consultative.
8 h. 1/2 : Membres Indigènes de la Chambre de Commerce.
8 h. 3/4 : S. E. Hoàng-cao-Khải.
10 h. : Atelier de la Maison Chân-Thụy.
14 h. 1/2 : Trung-Bắc Tân-Văn.
14 h. 3/4 : Nam-Phong.
15 h. : Thực-Nghiệp Dân-Báo.
15 h. 1/4 : Musée C. F. E. O.
17 h. : S. E. Tổng-đốc Thân-trọng-Huề.
17 h. 1/2 : S. E. Tổng-đốc Trần-văn-Thông.
20 h. 1/2 : Société secours mutuel cochinchinois.

Vendredi 10 Décembre :

9 h. : Enseignement Mutuel (Ecoles de la Société).
9 h. 1/4 : Ecole d'Education Physique.
10 h. : Musée Agricole.
14 h. 1/2 : Poterie Thanh-trì.
15 h. 1/2 : Université, Ecoles de Médecine et Vétérinaire.

Samedi 11 Décembre :

9 h. : Industries, Savonnerie de Quảng-Hưng-Long, Phuc-Lợi ébéniste, Pham-van-Khoan brodeur, Đào-huông-Mai, incrusteur, Nam-Bảo et My-ky bijouteries. etc.
14 h. : Poterie Nam-Giêm, Khanh-vân.

Dimanche 12 Décembre :

9 h. : Cimetière Cochinchinois.
15 h. : Phũ de Hoài-Đức.

Lundi 13 Décembre :

Matin : Jardin de S. E. Hoàng-trọng-Phu.
Soir : Diner chez M. Trần-van-Thông.

Ngày 9 Décembre đúng 8 giờ các thân-hào và viên-chức rước các Phái-viên tại quán Thực-Nghiệp, vì đây có chỗ rộng rãi. Các ông có thiết tiệc trà đãi Phái-viên Nam-kỳ và Trung-kỳ. (Đây tôi nói thêm Trung-kỳ là vì ông Ưng-Du, Thương-mải ở Huế. Ông Tôn-thất-Đề, ở Hà-tịnh, ông Tống-thất-Hán ở Vịnh. Ông Nguyễn-Ngọc ở Dalat cũng đồng với chúng tôi mà đi viếng các nơi luôn cuộc).

Vào tiệc, ông Bùi-đình-Tá là Ủy-viên thành-phố, hội-viên tư-vấn giới-thiệu các ông ở Bắc ; rồi ông Hội-đồng Bảo giới thiệu các Phái-viên Nam-kỳ ; kế ông Tổng-đốc Trần-văn-Thông mỡ lời như sau nầy:

Thưa các ngài,

Tôi xin thay mặt các anh em ở Bắc mà tỏ lời cám tạ các ngài, có lòng đến viếng hôm nay vậy.

Chúng tôi mà rước các ngài nơi đây là vì chưa có nơi nào rộng rải hơn.

Nhà-nước Langsa rất có ân-huệ, lập Hội-chợ mỗi năm, phái các ngài ra xem, toàn là người danh-giá Nam-kỳ, thì chúng tôi chắc nhờ các ngài về sau nhiều lắm, về sự cổ-động cho cuộc tương-lai thương-mãi xứ Bắc.

May lại có hai ông soạn-báo Nam-kỳ hiện diện đây, thì sự cổ-động về sau chắc càng hay hơn nữa, vậy chúng tôi xin các ngài để ý giùm.

Đây xin mời các ngài uống chén trà nầy, là chén trà thân-ái Bắc-Nam và mầng ngày nay hội diện vậy.

Vỗ tay.

Ông Hội-đồng Trần định-Bảo bèn thay mặt các phái-viên đáp lời cám tạ ấy, và hứa về Nam sẻ hết lòng cổ-động sự đã nghe, đã thấy tạn mắt mấy ngày hôm nay vậy.

Thật chúng tôi cã khen. Ông lại thêm rằng: các Ngài ngoài

nầy có lòng châm-chú về sự thiệt-nghiệp, nên nay những đồ đấu nơi Hội-chợ món nào xem cũng đẹp, không thua chi đồ ngoại-quốc.

Vậy xin để ít lời chúc các ngài càng ngày càng tấn-phát.

Vỗ tay.

Mà trong tiệc có đều nầy nên ghi vào dạ, là: Quan-lớn Trần-văn-Thông là người Nam-kỳ lại đứng qua phía Bắc, lại thay mặt đổi lời cho anh em Bắc. Còn ông Nguyễn-Đắc là người Bắc lại đứng phía Nam. Vậy ai còn xem ai là Nam ai là Bắc?

Có vui chăng? Có đáng nhớ chăng?

Bắc Nam lộn xộn một nhà,
Còn ai nghi kỵ không bà con sao?

Đúng tám giờ 3/4 đi ngay xuống Thái-hà-Ấp mà yết-kiến Cụ Quận-Công, Hoàng-cao-Khải.

Cụ-lớn tiếp cách tử-tế lắm, Cụ-lớn năm nay tuổi quá 80, tinh-thần coi còn sỏi-sàng, thiệt là rường cột nước Nam ta vậy. Ra mắt Cụ-lớn xong rồi có lịnh-lang là ông cữ Hoàng-gia-Luật đưa các Phái-viên đi xem sanh-phần của Cụ-lớn và bà cụ.

Sanh-phần nầy cất cũng gần bằng lăng của các Liệt-Thánh ở Huế vậy, xây song hồn, bằng đá cẩm-thạch, địa cảnh đẹp lắm. Cái nắp mã của bà cụ có mẻ hết một miếng. Hỏi ra mới biết, vài tháng trước có người Nhựt-bổn xin phép vào xem, rồi tối lén vô cạy mã, có người hay báo quan bắt. Nay nghe người đã tự tử rồi. Việc đó tới ngày nay chưa ai hiểu tại sao mà người Nhựt đó cạy mã, kẻ nói nó nghi có cũa báu giấu trong, người nói nó có cơn điên làm bậy.

Xong rồi đi viếng vườn trái cây của ông Bùi-huy-Tín gần phía sau, vườn nhỏ mà đủ trái. Kế đi ngay lại nhà dệt hiệu Chân-Thụy, là nơi dệt khăn bàng-lông, vãi may mùng, đủ màu. Thầy thợ có hơn 3, 4 mươi mà cũng đàn-bà thắng số. Đây là nhà dệt. còn cữa hàng ở đường Jean-Dupuis, số 4. Ông Đào-thao-Vy chủ nhiệm.

Viếng tòa báo Trung-Bắc-Tân-Văn, Ông Nguyễn-văn-Vĩnh quản-lý, Nguyễn-văn-Luận. Phạm-huy-Lục, chủ bút. Tờ báo nầy tôn chỉ giống như tờ báo Lục-tỉnh-tân-Văn tại Saigon

vậy. Theo lời ông Vĩnh nói tờ báo nầy xuất bãn 6.000 tờ mỗi ngày.

Tờ báo nầy là lớn nhứt tại xứ Bắc, lại là nhựt báo.

* * *

Viếng tòa báo Nam-phong, ông Phạm-Quỳnh, quản-lý kiêm chũ-bút phần Quốc-ngử, ông Nguyễn-bá-Trác chủ-bút phần chữ Hán. Tờ báo nầy 1 tháng xuất bản 1 lần. Nam-Kỳ lắm người đọc. Còn phần chữ Hán chệc đọc cũng nhiều. Thật là một tờ nguyệt báo có giá trị nơi xứ Bắc.

Nên 1918 Đức kim Hoàng-thượng ngự giá Hà-thành, có có ban 1 bài thi như vầy :

御 Ngự 製 chế 詩 thi 賜 tứ 南 Nam 南 Nam 風 phong 報 báo 館 quán 甫 phủ 半 bán 週 chu, 絶 Tài 鼓 cổ 南 Nam 風 phong 霜 sương 露 lộ 培 bồi 新 tân 美 mĩ, 紘 huyền 聲 thinh 洋 dương 溢 dật 一 nhứt 方 phương 球 cầu. 帶 Đái 將 tương 以 vỉ 絲 tư 名 danh 在 tại 漢 Hán, 吹 xuy 散 tán 雲 vân 靈 ly 破 phá 舊 cựu 愁 sầu. 扶 Phò 鼎 đảnh 以 vỉ 絲 tư 名 danh 在 tại 漢 Hán, 蔆 hoạch 麟 lân 著 trước 筆 bút 義 nghĩa 猶 gio 周 Châu. 青 Thanh 山 sơn 綠 lục 水 thủy 風 phong 徐 từ 遍 biến, 不 bất 僅 cẩn 頑 ngoan 夫 phu 與 giữ 薄 bạc 夫 phu. 啓 Khải 定 Định 三 tam 年 niên 三 tam 月 ngoạt 廿 nắm 日 nhựt, 內 nội 閣 các 恭 cung 錄 lục 行 hành 在 tại 機 cơ 密 mật 轉 chuyển 錄 lục.

DỊCH NÔM

Gió nồm đưa lại nữa năm nay,
Khúc hát Nam-huân dậy đất nầy.
Vun tưới mầm non mưa mốc ngọt,
Phá tan sầu cũ khói mây bay.
Sợi tơ vạc Hán công không nhỏ,
Ngọn bút kình Lân nghĩa tỏ bày.
Nước biếc non xanh dần thổi khắp,
Những đâu ngoan bạt hóa trung ngay.

* * *

Bác-cổ. Bão-tàn-Viện của trường Viễn-đông (Musée C. F. E. O.)

Hanoi có 2 cái nhà cổ-tích, cái thứ hai là Canh-nông-bão-tàn-viện (Musée agricole).

Còn Bác-cổ Bão-tàng-viễn-động đây có lắm đồ cổ-tích của các nước Âu-châu, đủ đồ cổ-tích nước Nam ta, đủ đồ nước Miến-điện, Cao-man, Xiêm-la, Cao-ly, Nhựt-bổn, Trung-hoa, Ấn-độ, Tây-tạng.

Trong nhà ấy có làm sẵn một quyển sách để chỉ-dẫn các món đồ cho mọi người vào xem được rõ. Có nhiều món đồ trên một hai trăm năm, thiệt xem chừng nào quí chừng nấy. Có nhiều tấm tranh tốt hết sức, tuy chẳng bằng tấm vẻ bà *Joconde* nơi nhà cổ-tích thành *Loure* bên Pháp, song có tấm vẻ giá cũng đáng mấy ngàn quan. Còn sách vỡ xưa nay biết bao nhiêu mà kể. Thật là một nhà cổ-tích lớn nhứt bên Đông-pháp vậy.

* * *

Viếng quan-lớn Tổng-đốc Thân-trọng-Huề, ở phố Hàm-long (nay có chiếu triệu Cụ-lớn về Kinh sung Binh-bộ-thượng-thơ) Cụ-lớn tiếp chuyện hơn một giờ đồng-hồ toàn về lịch-sử, những danh-nhân, thắng-tích ở nước nhà. Cụ-lớn đây tánh tình vui vẻ, có dạ nhiệt thành, yêu giống mến nòi, ham lo đều công ích. Lại là một ông quan rất cao đàm hùng-biện, đã thông chữ nho, lại rành tiếng pháp. Thật dân đất Bắc có phước mà được một ông quan như vậy.



Photo Hương-ký
cl. T. B. T. V.

Ảnh cụ-lớn Thân-trọng-Huề

Kế viếng quan lớn Tổng-đốc Trần-văn-Thông, ở đường cửa Bắc, nguyên ông là người ở Biên-hòa, (Nam-kỳ) ra Bắc làm quan đến chức cao trọng ấy, lại sung nghị-sự Tòa thượng-thẩm Bắc-kỳ thiệt là vẻ vang cho Nam-kỳ biết mấy. Chuyện trò rất vui vẻ là vì thiên lý tha hương ngộ cố tri. Tánh đức ngài rất thuần hậu, dân Bắc cũng mến yêu. Ngài có một người trưởng-tử qui danh là Trần-văn-Chương du học bên Pháp đã đậu Luật-khoa-tấn-sĩ.

Sau đây là chơn-tượng của quan lớn Trần-văn-Thông.



Photo Hương-ký Cl. T. B. T. V.

ẢNH QUAN LỚN: TRẦN-VĂN-THÔNG

*
* *

Tối lại đi viếng Hội Nam-kỳ tương-tế ở nơi nhà ông Hội-trưởng tại phố hàng bạc, là ông Nguyễn-văn-Trụ, Tri-huyện hàm. Hội nầy là của người Nam-kỳ lập đặng cứu giúp nhau. Hội có lập riêng một cái nghĩa-địa. Các phái-viên có đến đó viếng và dưng cho Hội 123 đồng bạc và một Phúng-hoa (*couronne*) đề rằng :

Souvenir à nos regrettés compatriotes morts à Hanoi.
Délégation cochinchinoise à la Foire 1920.

Sáng thứ sáu, 10 Décembre đi viếng Hội Trí-tri là Hội khuyến-văn. Bàn hội rước chúng tôi rất tử tế, ông Đào-văn-Sử là Hội-trưởng lên diễn đàng mà tỏ cái lý-lịch của Hội rằng :

« Hội rất cảm tình quí ngài đến viếng hôm nay vậy. Vã chăng hội chúng tôi từ khởi lập biết bao nhiêu công khó, trước hết ở trong một căn phố xấu hội-viên không mấy người, nhưng nhờ sự bền chí nên mỗi ngày mỗi thêm đông số hội viên. Chừng đó chúng tôi mới bày dạy học cho trẻ con. Ban đầu ít, sau đông, phải thêm trường mãi mãi, nhưng mà vốn của hội thì ít, không thế phù với sự tổn phí nầy đủ, nên chúng tôi nhờ Chánh-phủ và Thành-phố giúp mỗi năm trót ngàn đồng, mới vừa đủ chi-phí về sự học. Nay Hội lại bày thêm dạy ngoài giờ học thường là từ 7 giờ đêm tới 11 giờ, dạy Hán-văn, hoặc thơ-toán, hoặc thương-mãi, hoặc tiếng ngoại-quốc cho dễ thông thương-mãi. Số học trò càng ngày lại càng đông, hiện nay đang thạnh hành lắm.

Lại mới đây, Hội bày thêm cuộc diễn-thuyết, mỗi 15 ngày đều có một ông Hội-viên lên diễn-đàng mà nói một vài câu chuyện chi hữu ích cho xả-hội, trước cho bá-tánh đến nghe, sau cho các trò hiểu thể. Cuộc diễn-thuyết nầy mới bày vài tháng nay, mà đã thạnh hành lắm lắm, mỗi bữa diễn-thuyết có năm bảy trăm người đến dự thính.

Ngoài nhà Hội Trí-tri đây, Hội lại còn nuôi được vài học sanh du học bên Pháp-quốc, chờ sau cho thành tài thì Hội rất may mắng lắm.

Ấy đó tôi xin thuật sơ lược các đều đại-khái mà Hội chúng tôi hành động vậy.

Chúng tôi xin nhờ các Ngài về Nam-kỳ cổ-động giùm thì chúng tôi lại càng thâm cẫm hơn nữa. »

Trước khi ông Đào-văn-Sử bước xuống diễn đàng, lại xin mời các Phái-viên ngày 18 Décembre đến dự cuộc diễn-thuyết của Hội sắp đặt.

Rồi bàn Hội dắc các phái-viên đi xem trường học của Hội.

Trước khi ra về các phái-viên đều khen ngợi.

Xem các công cuộc, tôi nghĩ mà buồn cho mình, cũng có nhà Hội như người ta, mà chĩ để lo đãi tiệc hoài mà thôi.

Tủ sách đóng meo nhà hội bụi đầy bàn ghế!

Nghe rằng 1921 sẻ cử bàn Hội mới, vậy xin các hội-viên hảy ráng mà lựa ông nào tráng kiện, có một vài điểm thương đời, chớ đừng lựa mấy ông ăn trầu-xoái, năm bảy tháng chưa nhóm một lần, thì-thiệt hại cho đoàn sau lắm lắm!

* * *

Viếng nhà « Canh-nông-bảo-tàng-viện » (Musée agricole) ở giữa Hội-chợ, nhà cổ-tích nầy chứa những đồ cổ mà phần nhiều là đồ chế tạo bổn-xử cho thương-khách qua lại biệt mà buôn bán. Có ông Crévost thưởng thọ Ngủ-đẳng bữu-tinh, quẫn-lý, rước các phái-viên rồi ông chĩ dẫn đi xem các món và cắc nghĩa rỏ ràng, rốt lại nói rằng :

Ông qua đây là gần 40 năm rồi, biết rỏ tánh tình người Annam rất thuần-hậu, nên ông mến lắm. Ông nói thật rằng : Người Nam chưa để ý vào cuộc thương, chĩ nhờ hội tẩy-chay tới giờ mới có mòi phát khởi. Còn người Bắc vì điền-địa eo-hẹp, nên đã lắm công trình về thiệt-nghiệp, nên càng ngày càng tinh tấn, nhưng mà tiếc cho cái công trình ấy, là làm ra rồi bị người trung-gian giới-thiệu mà thủ lợi hai đầu.

Nên ông ước ao và xin các Phái-viên về làm sao cổ-động cho có một cái hội buôn to ra mảo đồ Bắc đem về Nam bán lại, thì tiện lợi biết là chừng nào, ấy là công anh em mình, mình hưởng. Ông lại hứa rằng, nếu hội lập thành, mà may ông còn sống, thì hết lòng ra hiến công giới-thiệu giùm đặng dễ bề giao thông Nam Bắc, vì ông đã rỏ biết ngọn nghành cuộc thương-mãi ở Bắc. Rốt lại ông thêm rằng :

Công mình chúng hưởng uổng. Vậy các ông tính sao đây?

Thiệt chúng tôi nghe mấy lời ấy lấy làm cãm-động vô cùng!

Ông Hội-đồng Trần-đại-Nhơn có hứa về lo lắng cổ-động việc lập hội nầy và cãm lời ông Crévost.

Mà từ ấy tới nay ông Trần-đại-Nhơn chắc mắc nhiều việc, nên chưa thấy ông khởi động việc nầy. Chắc bá tánh rất trông ông lắm đó.

Chiều lại viếng lò bát Hợp-Lợi ở Thanh-trì. Lò bát nầy xa châu-thành 7 cây số, ở phía trên sông Nhị-hà, phải đi theo bờ đê sông mà lên, nên ông Bùi-huy-Tinh, ông Trần-viết-Soạn, ông Lê-thuận-Khoát cho mượn thêm 3 cái xe ô-tô đưa đi xem.

Lò bát nầy của Cụ Hoàng-trọng-Phu sáng lập. Lãnh bán cho các hãng đèn-điện và sở Điển-tín những đồ bằng sành theo cột điển-khí.

Lò nầy làm đồ sành càng ngày càng rất huê mỹ, những chén, dĩa, tô, bình-tích vân vân, nước vẽ có kém gì đồ làm của Tàu. Tôi tưởng cái khéo còn hơn, là : trong dĩa, chén, nếu mình muốn vẻ hình mình ở trong thì vẽ cũng đặng, hầm ra cũng inh.

Lò bát nầy làm càng ngày càng thạnh, mà hễ thạnh chừng nào thì lo tu bổ thêm chừng nấy, cất kho, thêm lò. Hiện nay lại không dùng cuỗi mà chụm, lò dùng hơi khí mà thôi, cho nên đồ hầm láng tốt lắm. Ấy cũng là một sở công nghệ kinh-dinh to tát nơi kinh-thành vậy.

Sở nầy to tát chừng nào, thì công Cụ Hoàng-trọng-Phu càng lớn chừng nấy. Các phái-viên có đặc mỗi ông vài chục chén, dĩa, v. v. có đề danh tánh mình và đề *Souvenir Foire Hanoi 1920* để làm dấu tích của lò bát Thanh-Tri, hiệu Hợp-Lợi.

Tôi viết tới đây nhớ lại Nam-kỳ mình có làm chén đá tại Lái-thiêu lại có đem ra Hội-chợ mà đấu, thấy thêm mắc cở. Cũng có đất trắng như người mà không ai châm chú đến, đất xứ mình mà đành để cho chệc móc lên nắn bán. Chớ chi chúng nó làm không đặng khéo, mà cũng để coi một chút, thì chẳng nói gì cái nầy miễn nó lấy được tiền thì thôi, nắn tròn tròn vẻ sơ-sịa rồi hầm bán, mà người Nam-kỳ áp múa, làm cho nó lập cả mấy chục lò, mà không lò nào nên dáng!

Vậy tôi tưởng các nhà phú-gia tại Lái-thiêu chung lại lập một lò, cho xứng đáng, thì cái lợi nầy không nhỏ đâu.

Xin các ông lưu-ý.

TIỆM QUẢNG-HƯNG-LONG

(79, Rue des Paniers gọi là phố hàng bồ)

Tiệm nầy ban sơ lập lên vốn được 4 ngàn đồng, chuyên lo bán dầu thông (Essence térébenthine) và đồ sắt, sau nhờ mấy ông chủ tiệm cần lo nên cuộc buôn càng ngày càng thạnh, hiện thời bây giờ với 120.000 đồng bạc. Trước khi kể các món hàng hóa tại quí hiệu, tôi nghĩ mà tức cười ; mà tôi tưởng dầu ai như tôi cũng phải cười vậy, là : Khi ông chủ tiệm dắc đi xem chỗ bán sắt, thì không lấy chi làm lạ, bán những bù - lon, ống khóa, đinh, vân vân, rồi ông dắc đi xem qua chỗ bán giỏ - mây đương, mà chúng ta thường thấy chà - và Bombay bán ở đường Catinat vậy, chiếu lát để lót salon, lót thang lầu, xem qua chỗ bán đèn tọa-đăng, chưng cẩm-thạch xi-kên, chỗ bán xà-bong đủ thứ. Xem xong ông chủ bèn nói rằng : những vật quí Ngài thấy nảy giờ đó toàn là đồ nơi tay chúng tôi làm ra cã.

Các Phái-viên nghe lấy làm chưng hững, ngó nhau mà cười, vì bấy lâu nay, tôi tưởng nếu ai chưa ra Bắc thì cũng tưởng như chúng tôi là đồ ngoại-quốc chỡ vào. Như đồ sắt thì tưởng bên Pháp chở qua, còn đồ mây và chiếu lát tưởng bên Chà-và chỡ lại, đèn xi-kên và hộp sơn mài, guốt vẻ bông tưởng bên Nhựt đem qua, té ra bấy lâu nay mình xài đồ của mình mà mình không biết ! !

Nghĩ tới chừng nào tức cười chừng nấy. Các Phái-viên tỏ hết lời khen-ngợi. Ông chủ bèn dắc đi coi các lò công nghệ ấy, thấy càng khoái, xem càng vui !

Thiệt đáng khen biết chừng nào các vị cai-quãn tiệm nầy. Ấy là một gương rất tốt nơi thương-trường để cho ta bắt chước.

Khi ra về ai cũng thầm khen mãi mãi, và mỗi Phái-viên đều mua năm ba món để làm dấu-tích nơi nhà Quảng-hưng-Long.

Vậy trong Nam-kỳ ta ai có cần dùng sĩ hàng nơi đây mà bán lại, xin viết thơ cho Hội. Hội nầy đáng cho chúng ta tin cậy.

Hiệu Phúc-lợi. — Tiệm nầy chuyên bán đồ gỗ, như là ghế, bàn, tủ theo kiểu Langsa, xem rất đẹp, mà lại bán rẻ, vì ít nhơn công.

Trong tiệm làm toàn bằng máy, như máy cưa, máy bào, máy tiện. Có chỗ đi bán các nơi, có nhiều tắm khuê-bài, có nhiều bằng-cắp khen ngợi của các nhà đấu xão.

Trong Nam-kỳ, tại Lái-thiêu, có hai tiệm mộc có danh là tiệm Nguyễn-long-Thao và Nguyễn-hiệp-Hòa, nhưng mà đồ còn mắc hơn Hanoi là vì chưa có máy. Vậy thì hai ông lưu-ý là mua thử máy, về làm coi, theo ngu-kiến tôi, thà bán rẻ mà nhiều hơn là bán mắc mà ít.

* * *

Tiệm Đào-huống-Mai, ở phố hàng trống. Tiệm nầy là tiệm chánh của tiệm Saigon mà ông Nguyễn-Đắc làm chủ-nhơn đó.

Quí hiệu chuyên làm đồ cẩn, và đồ thêu.

Các món hàng của quí hiệu đã có gởi bán gần khắp toàn cầu, có mấy tấm médaille thưởng, và mấy tấm bang khen tại trường đấu xão. Đồ làm rất khéo, rất kỷ cang, tưởng ít nhà cẩn nào hơn được. Nhưng tiếc xứ Bắc ít danh mộc như Nam-kỳ, nên món đồ cẩn xài lâu mọt ăn hết, chừa một vài món đồ đặt riêng thì bền. Còn đồ thêu thật khéo.

Thấy đồ người ta rồi xem lại đồ mình mà buồn cười, là tại Lái-thiêu, Thủ-dầu-một, Biên-hòa, Tây-ninh, biết bao nhiêu nhà thợ cẩn, mà chưa có nhà nào cho tinh nghề. Chưa có nhà nào làm lớn ra. Chớ chi mấy nhà ấy chung lại làm một, rồi mở trường dạy trẻ em, như vậy mới có thể xuất-dương món hàng của mình mà thũ lợi. Chớ làm cho lối xóm xài thì chừng nào mới kinh-dinh với người ta !

Nam-kỳ đã sẵn cây quí nhiều, sao lại không lo mở mang, thậm uổng !

*

* *

TIỆM LÀM ĐỒ VÀNG BẠC NAM-BẢO VÀ MỸ-KÝ

Hai tiệm nầy cũng lớn tại Hanoi, nhưng mà làm đồ bạc nhiều hơn đồ vàng, là vì đàn-bà xứ nầy ít hay trang điểm, nên đồ nữ-trang bán không mấy chạy ; vì vậy mà đồ không

đặng tin tấn, kiền vàng thì chột nhỏ mà rộng rinh, còn vòng đeo tay thì trơn rồi quấn chỉ, món đồ coi còn thô lắm.

Ấy cũng là may cho xứ Bắc, nếu mà đàn-bà ưa trang điểm, nay kiểu nầy, mai kiểu kia như Nam-kỳ vậy, thì bọn râu-mày ngoài ni càng hao tổn thêm nữa.

Nhưng từ ba năm nay, nhờ đồ nử-trang Nam-kỳ đem ra Hội-chợ bán, đã lắm người mua, đây chi cho khỏi cái bịnh trang-điểm ở Nam-kỳ sẻ lây ra Bắc.

Nghề làm đồ nử-trang trong Nam-kỳ thạnh lắm, tĩnh nào cũng một hai chục tiệm, duy có tại tĩnh Sadec thì có tiếng nhiều hơn, là nhờ M. Lý-ngọc-Sơn dit Vinh đem đấu xão tại thành Marseille hồi 1906 nay ông đã qua đời, người con trưởng-nam là Lý-nhơn-Điền kế nghiệp.

Còn tại Saigon tiệm Hà-cãnh-Lạc tức là Bảy-Khỏe làm đồ rất khéo, buôn bán thật tình, lục-tĩnh đều khen ngợi, đều tin cậy. Còn 4, 5 tiệm nữa mới phát sau như là : Huỳnh-văn-Nhung, Vĩnh-thới-Hiệu, Thợ Giáo, Lê-văn-Tuyết, Cao-văn-Hi, vân vân.

Các món đồ chưng bán không kém đồ của Langsa, vì đàn-bà Nam-kỳ ưa đồ nữ-trang mà hay kén chọn lắm, nên nghề mới được tinh vậy.

Ấy là may cho Nam-kỳ được thêm một nghề khéo, mà hại cho bọn nữ-lưu thêm cái bịnh trang-điểm, làm phiền cho bọn tu-mi lắm lắm.

*
* *

Cao-đẳng học-đường

3 giờ chiều viếng trường Cao-Đẳng, Y-khoa và Thú-y. Khi các phái-viên đến thì quan Tổng-trưởng-Giáo-Huấn-Ty Đông-pháp là ông Cognacq có phái ông Cai trường đưa đi xem các nơi.

Viết tới đây ký-giả nghĩ, thật chúng ta, toàn Đông-pháp, rất có phước mà được có quan Chủ-tễ là ông Sarraut hết lòng mở mang cho xứ ta. Khi Ngài lập trường Cao-đẳng nầy ra, có nhiều nhà báo tây không bằng lòng, nói rằng Ngài gây cái hậu-hoạn về sau.

Nhưng Ngài coi lời dị-nghị ấy là thường, nên Ngài cứ việc phải mà làm.

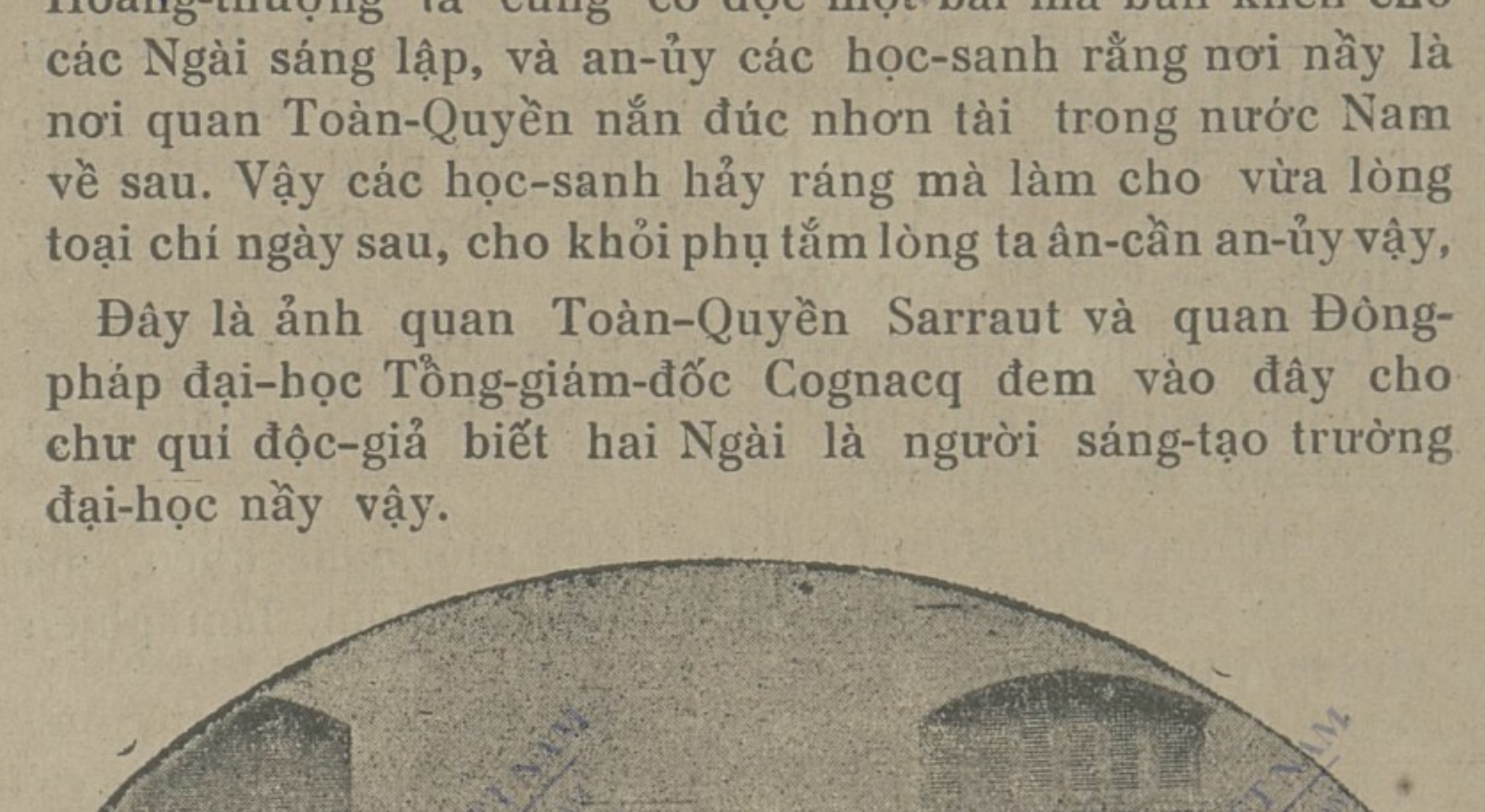
Nhờ ý khẫn-khái ấy, nên ngày nay xứ ta mới được có nhiều người học rộng, thấy xa. Mà nhờ học rộng thấy xa thì ngày sau mới dễ mỡ-mang, dễ cai-trị xứ sở, mà xứ-sở mở-mang, mới có thế lực.

Nên nghĩ mà mến Ngài và đáng khâm-phục Ngài vậy.

Khi Ngài lập trường rồi, lại chọn quan Tấn-sỉ Lương-y Cognacq là một thượng-quan tài ba xuất chúng điều đình. Từ ấy nhẫn nay con nhà Annam nhờ biết bao nhiêu ân huệ của ngài.

Nhớ hồi 1918 Đức Hoàng-thượng ta ngự du Bắc tuần, có ngự đến dự lễ khánh-thành trường Cao-đẳng nầy. Khi ấy thượng-quan COGNACQ có đọc một bài diễn-thuyết rất dài, kế quan Toàn-Quyền cũng đọc một bài, rồi Đức Kim Hoàng-thượng ta cũng có đọc một bài mà ban khen cho các Ngài sáng lập, và an-ủy các học-sanh rằng nơi nầy là nơi quan Toàn-Quyền nắn đúc nhơn tài trong nước Nam về sau. Vậy các học-sanh hảy ráng mà làm cho vừa lòng toại chí ngày sau, cho khỏi phụ tấm lòng ta ân-cần an-ủy vậy,

Đây là ảnh quan Toàn-Quyền Sarraut và quan Đông-pháp đại-học Tổng-giám-đốc Cognacq đem vào đây cho chư qui độc-giả biết hai Ngài là người sáng-tạo trường đại-học nầy vậy.



M M. Sarraut et Cognacq devant l'Université

Chúng tôi đi xem từ phòng ăn, phòng ngủ, thiệt sạch sẽ tử tế; 3 cái trường cất cách xa nhau, duy trường Y-khoa cao-ráo mát-mẻ hơn. Còn chỗ nhà mổ-người để học, ai không quen, thấy phải dùng mình, bước vào thấy có hơn 7, 8 cái thây chết, đàn-ông, đàn-bà, con nít. Mấy cái thây nầy có chích thuốc rồi phơi khô nên không hôi thúi chi; khi học các trò tựu lại xẻ từ miếng, rồi bươi ra mà học.

Thấy cảnh vậy, tưởng chắc mấy người bị mổ đây, tại số mạng, hay là hồi sanh tiền có thề tữ bá vu đao chăng, mà ngày nay phải bị nhiều ngọn xâu-xé vậy!

Gần bên có một phòng chứa đủ thứ con nít ngâm rượu, hoặc sảo thai 3, 4 tháng, hoặc đẻ sanh đôi, vân vân, thấy phải dùng mình, nhưng bĩ-phu cũng ráng đi xem cho rỏ.

Bởi cách ăn học rành-rẻ dường ấy, nên nghề y của phương Tây rất tinh lắm.

Còn xét lại cái nghề y xứ ta mà thêm buồn cười, mạch lạt nói chưa thông, chả biết nhị-thập thất mạch là gì: miễng là biết chút ít chữ Hán, rồi học thuộc lòng vài thang bổ-trung, bổ-tỳ, giải-nhiệt, trợ-thai, cấm-hàng, lục-vị, bác-vị, vân vân thì đủ xưng là thầy thuốc!

Cho uống bất tữ, ruỗi chết, đổ cho số mạng, may mạnh nói nhờ tổ, quên lững tài ông thầy, té ra ông thầy vô dụng.

Như nhờ tổ thì để vái tổ hơn là uống thuốc!!

Viết tới đây nhớ lại hồi năm 1918 ông Đặng-thúc-Liêng, là một ông có danh về y-khoa tại Sadec, ông có viết một bài mà bài-bác việc y-học của Annam trong Đại-việt tập-chí như vầy:

Đạo y xét rỏ ràng rất khó,
Lỗi lầm vì sái chổ luận bàn.
Học từ Trung-quốc truyền sang,
Biết bao nhiêu quấy bốn ngàn năm nay!
Bộ vị phổi nằm ngay chính giữa,
Bộ vị gan nằm dựa hữu bàng.
Xưa rằng: hữu phế tả can,
Dạy người coi mạch nghinh ngan bấy chầy!
Gan với phổi rỏ ràng năm lá,
Bãy gan sáu phổi đã không thông,

Trái tim chia có bốn phòng,
Xưa rằng : bảy lỗ lại trông nơi nào ?
Trên bàng-quang thông vào ống-đái,
Xưa những rằng : không cái miệng trên,
Chưa biết mặt chớ đặt tên,
Phải theo « Giải Phẫu» học nên mới rành !

Xét lấy đó thì biết đâu làm chắc — không mổ người có thế nào hay !

Vậy tôi ước ao Chánh - phủ bày cách nào hay hơn nữa, mà kiểm duợt và tra xét cho nghiêm các thầy thuốc annam và chệc lậu ; không ai cho giấy làm thầy mà dám cả gan đi hốt thuốc tứ phương !

Nếu duyên trì thì cái hại nầy càng ngày càng hại mạng người quê-mùa dốt-nát trong chốn thôn quê tội nghiệp.

Tôi chẳng thấy trường nào dạy nghề làm thuốc theo Annam ; mà tôi thấy thầy thuốc Annam càng ngày lại càng đông, không biết mấy ổng học trường nào ra đó ! Còn nói học theo sách rồi bắt mò mà làm theo, thì hảy đọc bài luận của ông Đặng-thúc-tiên-sanh trên đó !

* * *

VIẾNG TRƯỜNG THỂ-DỤC

Chúa-nhựt, 12 Décembre, các Phái-viên viếng trường thể-dục, rất nguy-nga ở giữa chốn châu-thành ông Nguyễn-quí-Toẫn sáng lập. Ông Nguyễn-quí-Toẫn là người có bằng cấp tốt-nghiệp về nghề thể-tháo tại Paris, ấy là một người văn vỏ toàn tài. Nhơn thấy dân-tộc ta yếu-đuối, ông bèn xướng lập ra một trường thể-dục (École d'Éducation physique) dạy học-sanh tập nghề thể-tháo, cho giẻo gân cốt, cho tráng kiện tinh thần.

Khi đến trường thấy học-trò đương tập, ước trót trăm, phân ra làm 2 lớp. Có một ông thầy Tây là ông Breneau vốn là một người cai sơn-đá ; còn thầy Annam là ông Trịnh-văn-Hợi, ông Hoàng-văn-Ngọc và ông Đỗ-Dụng ; cả ba ông đều có bằng-cấp Bác-vật ở bên Pháp mới về, cả 4 ông giáo sư đây, coi bộ ông nào cũng hùng-hùng cũ-cũ, mạnh-mẻ

hẳng hòi. Ấy cũng là nhờ có dày công tháo luyện. Mấy ổng ở trần trùi-trụi giữa mùa đông đang lạnh-rét, còn trẻ con cũng vậy, cả trăm mà không mặc áo, nhảy tập mạnh dạng vô cùng.

Rồi ngó lại, đừng nói chi ai, các phái-viên đây, đứng run lặp-cặp, may là mặc năm ba lớp áo nĩ !

Nghĩ lại người sanh trện thế bạc-nhược thì sanh con đẻ cháu càng ngày càng yếu-đuối, mà con người yếu-đuối nó sanh ra lười-biếng, không phấn-chấn việc làm, không quyết đoán được sự ham muốn. Thế thì làm sao mà dám sánh cùng ai trên thế, thì thành ra một thứ dân bạc-nhược, tướng diện bèo-nhèo, tay như ống sậy, cẳn tợ cẵn cò-ma, lưng cúp cong-vòng, sắp đứng với các liệc-cường coi sao cho đẹp.

Vậy ước ao Chánh-phủ mở thêm trường thể-dục trong các tỉnh thành lớn, còn trong các trường nhỏ, nhín giờ lại mà dạy qua thể-tháo và đem thêm 1 bài trong chương-trình thi, thì có ngày dân chúng sẻ nhờ đó mà ân-cần cuộc thể-tháo.

Tuy nay chưa có thầy dạy, nhưng mà tưởng không khó gì, xin mấy chú lính-tập hoặc Đội, Cai, tập đỡ thể lệ của họ, rồi sau sẻ hay. Xin ai lưu ý.

*
* *

VIẾNG PHỦ HOÀI-ĐỨC

Chiều lại viếng phủ Hoài-đức. Phủ đường đây cũng như các quận trong Nam-kỳ vậy. Khi đến quan phủ tiếp rước rất tử-tế, có thiết tiệc trà đãi các phái-viên. Quan phủ cắc nghĩa cách cai-trị theo quan Annam, trò chuyện gần trót giờ về lịch-sử nước nhà, trời xế dài các phái-viên xin kiếu.

*
* *

VIẾNG TỈNH HÀ-ĐÔNG

Nhắc tới hai tiếng Hà-đông mà nhớ câu tục ngử Nam-kỳ rằng ; « Sư-tử Hà-đông », nhưng mà mình đến viếng một vài giờ, chắc chưa thấy được Sư-tử ; mà không biết là nơi nầy hay là nơi nào ?

Ngày thứ hai 13 Décembre đi viếng vườn quả của cụ Thiếu-bão Hoàng-trọng-Phu, vì lúc ấy Bà-lớn Tổng-đốc,

Đồ-hữu đại-nhơn Cholon qui thể bất an, Ngài mắc về thăm, nên không hữu hạnh mà viếng được cụ. Vườn quã cụ rộng lớn, trồng đủ thứ trái cây, mà trồng có cách lắm, là ngay hàng, ngay ngũ, lại có cất nhà tròn để thưởng cảnh, một cái vườn quã mà cũng là một cái vườn hoa nữa.

Đi xem giáp vòng, các phái-viên về nhà-tròn nghĩ mát, bèn lấy ảnh để là kỷ-niệm.



Đây là ảnh các phái-viên Trung Nam đứng trước nhà-mát tại vườn quan Thiếu Hoàng-đại-nhơn Hà-đông.

Đoạn quan Án tùng-sự Ngài thay mặt mà đãi các phái-viên một tiệc trà rất xứng đáng. Trò chuyện rất lâu, vì quan Án rất thông minh, đàm luận nhiều đều hữu ích cho xã-hội. Xong rồi Ngài dắc đi xem xưởng dệt gấm của cụ Hoàng đại-nhơn lập, và xưởng làm đồ chạm. Khi gần về Ngài tiếp rằng : Cụ lớn chúng tôi gắp về Saigon, nên trước khi về có tiếc vì không được rước các Ngài vậy, và có để lời chào mầng các Ngài.

Nghe rằng quan lớn Hoàng-đại-nhơn đây tánh thanh cần lắm, ham đều công-ích, ưa mở mang công nghệ, lại hay cải-lương phong-tục, nên cả thần dân đều mến tánh đức Ngài. Thiệt là một rường cột nước Nam, lại Ngài là

nghỉa-tế của cụ lớn Tổng-đốc Đỗ-hữu đại-nhơn tại Cholon. Ấy là một gương Nam-Bắc nhứt gia trước hết vậy.

Thiệt là vẻn vang cho Nam và Bắc.

* * *

Tối lại nhà cụ-lớn Trần-văn-Thông đèn đuốt sáng lòa, để rước các bạn đồng-hương. Vào nhà rộng rãi mát mẻ, lại bà-lớn để ý mà đãi các phái-viên một bữa cơm Nam-kỳ. Hơn 20 ngày, có nhiều ông đã than thèm nước mấm, bữa nay lại gặp, thiệt qui biết bao nhiêu, mà vui cũng biết bao nhiêu, là vì người trong tiệc toàn là người đồng-hương cả.

Mãn tiệc đã khuya, ra về đi ngay lại Quẫn-lạc.

* * *

Ngoại chương-trình từ ngày 14, 15, 16 và 17 Décembre bĩ-phu đi viếng các kỷ-nghệ khác, và thắng-cảnh, cổ-tích như sau nầy.

LÒ GỐM NGUYỄN-VĂN-DIỆM

Lò gạch nầy ở đường Félix Faure, tư bổn có mấy muôn, chuyên làm những gạch, ngói, gạch bông, nào rồng, nào phụng, nào lân, nào bác-tiên để gắn theo các chùa mà chúng ta bấy lâu nay tưởng của Tàu chở qua bán, vì không thấy Annam nào trử bán. Tới đây xem rồi thấy cái chuyên-chế nầy, mới buồn cho. Thiệt đồng tiền quá mạnh, chư qui độc-giã nghĩ coi, lò của Annam, nhơn công Annam nhồi, nắn, sơn, vẻ, chụm lửa gì cũng Annam, mà chệc ra tiền trước mua mão, rồi bảo nắn hình Chệc, Xẩm, (hình Nhựt, Nguyệt) và bác-tiên cho giống chệc đặng nó bán lại, mà Annam mình cũng phải chìu theo, nắng cho in chếc. Thấy có buồn chăng qui-ông ? Vì sự áp-chế vậy, cho nên những hình gắn theo các chùa mà chúng ta thấy bấy lâu nay nào có hình Annam !

Tôi xem thế lò gạch nầy thạnh-vượng lắm, nhưng mà phải ở trong cái quyền áp chế đó hoài !

Còn trong Nam-kỳ chưa có lò gốm nào. Duy có một tiệm của chệc ở Chợ-quán làm chậu, đôn chút đĩnh vậy thôi.

Còn lò gạch thì nhiều, nhứt là tại Sađec có nhiều lò gạch xây nhà có danh về sự chắc-chắn, nhờ đất tốt, nên tại Biênhòa, Giadinh, Tâyninh và Phanthiêt sánh không lại. Cho nên tại Sadec càng ngày càng mở thêm lò-gạch, trong ấy cũng có vài lò của Annam, nhưng mà thế tranh thắng với chệc chưa được, là vì họ làm sao rồi mình bắt chước làm y như vậy.

Nếu mình cải cách lạ, theo như lò gốm của ông Diệm thì tôi tưởng đại lợi, là vì khỏi tiền chuyên-chở từ Hanoi vào đây lại một mình một chợ.

*
* *

Tôi cũng có đi xem tiệm Quảng-đồng-Ích, của ông Nguyễn-văn-Nhượng, ở phố hàng-cá (rue des Poissonneries) số 38. Tiệm nầy chuyên bán đồ chế tạo bằng sắt cũng như tiệm Quãn-hưng-Long vậy.

*
* *

Nhà dệt chiếu hiệu Quãn-tấn-Hưng, ở đường Đồng Khánh số 13 dệt đủ thứ chiếu, chiếu nầy chẳng phải dệt bằng lát, dệt bằng cây cói, cũng tựa như lát mà to sợi hơn. Giá bán cũng rẻ, và chà Bombay chở vào Nam-kỳ mà chúng ta gọi là chiếu Nhựt-bổn đó, để lót thang lầu hoặc salon thì tốt lắm.

*
* *

Tiệm làm bàn-chải hiệu Đỗ-văn-Kiệt, ở đường Hàng Thi (Rue Borgnis Desbordes) số 51 chuyên làm các thứ bànchải. Thiệt khéo không thua gì ngoại-quốc.

*
* *

Tiệm sơn của ông Ấm-Cần hiệu Hiệp-Ích, ở phố hàng da (rue du cuir) số 32, nghề sơn của ông ít ai bì kịp, sơn tủ, sơn xe, thì không lấy chi làm lạ. Sơn mài, và hộp đen, vẻ bông sen theo kiểu Nhựt-bổn mới khéo. Những hộp và guốt mà chà Bombay bán đó là nơi tiệm ông Ấm đây chở vào, mà bấy lâu nay người Nam-kỳ đều nói của Nhựt. Thiệt đáng khen hiệu tiệm ông vậy.

*
* *

Tiệm làm đồ đồi-mồi và ốc xa-cừ của ông Đào-nguyên-Thanh và Đào-nguyên-Tân, quí hiệu chuyên nghề làm đồ đồi-mồi, như là nĩa, muỗn, đồ giắc-đầu của mấy bà-đầm,

lược, núc áo, vân vân. Nam-kỳ ta tại tỉnh Hà-tiên, Hòn Phú-quốc, cũng có chuyên làm đồ đồi-mồi, nhưng mà chưa được mấy khéo, đồ làm còn đơn sơ lắm, bì với món đồ của hiệu tiệm nầy thì còn thua xa. Mỗi buổi chiều tôi thấy trẻ nhỏ ôm đi bán một hồi đà hết.

Nếu Phú-quốc làm cho khéo một chút nữa, đem lên Saigon, rao bán mới có nhiều người mua, vì Saigon là nơi đô-hội, nhiều kẻ du-lịch đến chơi thì những kẻ ấy đều ham mua đồ lạ.

Còn ốc xa-cừ cũng làm muỗn, làm vá để chưng chơi rất đẹp.

* * *

Tiệm làm ghế bằng lát, như thể của chệc làm bán tại Catinat Saigon vậy. Ông Phạm-Giám nầy có nghề làm ghế lát khéo lắm. Tôi thấy người Langsa đến đặt liền-liền và ông cũng làm ghế và giỏ bằng mây nữa.

* * *

Tiệm bán hàng Bắc và hàng Tàu. Phan-đức-Thành hiệu, tiệm nầy bán đủ các thứ lảnh nhiễu làm tại làng Bưởi (village du Papier) the, xuyến, tơ, lụa, ở các nhà dệt Langsa tại Nam-định. Những hàng nầy trong Nam-kỳ ta từ ngày khởi cuộc tẩy-chay tới giờ dùng nhiều lắm. Nhờ vậy mà hàng Bắc càng ngày càng tốt, cho tới nước nhuộm cũng không thua chi Langsa, duy có một thứ hàng gô-đô đen, nhuộm không được tốt, bận cho tới rách, nước nhuộm cũng ăn da mình hoài. Nếu người Bắc không sữa lại thế nào, sợ sau hàng gô-đô đem vào Nam-kỳ bán không được nữa.

Khi ngoài Bắc tìm chưa được nước nhuộm màu khéo, thì cho hàng Tàu nhuộm tại Nam-kỳ là bậc nhứt, như lảnh đen Cao-lảnh, Bếntre, Gòvấp đã diệu mà lại đen huyền (*mướt*) người Bắc gọi là hàng Saigon.

Nam-kỳ mình hơn được màu nhuộm đen mà thôi, còn màu khác thì Nam-kỳ chưa thí-nghiệm được. Nay Nam-kỳ mới tấn lên một hảng dệt của ông Lê-phát-Vĩnh ở Saigon dệt cũng khéo, mà màu nhuộm cũng tươi vậy.

Vậy thì muốn cho tiện lợi, người Nam-kỳ ra Bắc học nhuộm màu còn người Bắc vào Nam-kỳ (Cao-lãnh) học

nhuộm đen, cái khéo truyền lần nhau thì thương-trường có lẻ mau phát. Xin mấy nhà bán hàng, mấy nhà nhuộm lưu ý.

HẢNG NẤU DẦU VÀ LÀM XÀ-BONG

Trong Nam-kỳ ta có hai hảng nấu dầu là của ông Trương-văn-Bền và Nguyễn-văn-Thông ở Chợ-lớn, nhưng không có làm xà-bong. Chớ tại Bắc đã nấu dầu còn xát lại chế ra làm xà-bong, thế thì lợi hơn.

Chúng tôi đi xem kỹ lò làm xà-bong, nhắm không mấy khó, dùng bã đậu-phộng, hột bông gòn, cơm dừa, chế nước tro, rồi nấu cho nhừ đặc, rồi đổ ra khuôn phơi khô. Đem vô cắc, đem lại máy nhận dấu, rồi vô thùng bán. Đứng một lát thì thấy đã làm rồi một thùng xà-bong. Cách làm không máy móc chi nhiều, chớ chi ông Bền và ông Thông nghiệm-cứu coi, như có thế lập thêm lò làm xà-bong thì làm mà thũ lợi, vì 2 ông sẵn có lò dầu.

Nam-kỳ có hai hảng làm xà-bong nhưng mà của chệc !

*
* *

HẢNG LÀM GIẤY TẠI ĐÁP-CẦU

Đây chẳng phải làm giấy quyến, giấy súc, giấy bạch như trên làng giấy kia vậy, đây chuyên làm giấy tây, giấy gói đồ, giấy màu mà các nhà in dùng đó. Hảng nầy ở tại Đáp-cầu xa châu-thành chừng 10 cây-số ; một giãy nhà đồ-sộ, nhơn công có trót trăm, thế thạnh hành lắm. Giấy của hảng có đem lại Hội-chợ mà bán, xem qua mấy lần nào có thua giấy bên Pháp chở qua, mà lại giá định bán còn rẻ hơn. Từ giặc Âu-châu khởi chiến, tàu bè qua lại không dễ gì, nên các nhà in, các nhà soạn-báo Saigon đều mua giấy ở đây mà dùng.

Theo sách mà tôi đã đọc thấy, thì giấy thường làm bằng dẽ rách, giấy cũ, hay là bằng cây «Papyrus» (như sậy vậy) ở bên xứ Ai-Cap (Egypte) thì bên Đông-pháp ta, tôi tưởng vật-liệu đó có đâu cho đủ mà dùng. Nên hảng nầy dùng rơm, và tre, tầm vông mà làm giấy. Tôi tưởng còn một vật nữa nếu có người thí-nghiệm may được, rất quí lắm, là cỏ lục-bình, thứ cỏ nầy trong Nam-kỳ hằng hà sa số.

Trong Nam-kỳ hiện nay cũng có một lò giấy ở Thủ-đức của ông Thượng-nghị-viện nghị-viên Lê-văn-Trung sáng lập, nhưng thiếu người chuyên môn, thiếu luôn tư-bổn, nên đóng cửa chờ bán. Thiệt rất tiếc thay !

Nghe rằng có người chê ông lập thất cách ; vả chăng lò làm giấy cần phải có nước cho nhiều và cho trong, và gần bến chở chuyên cho tiện, cái nầy ông nhè trên đồng khô mà lập hảng, thì đủ hại.

Có lẻ lò giấy nầy sẻ về tay người ngoại-quốc.

* * *

VĂN MIẾU

Văn-miếu là cái miễu để thờ Đức Khổng-Tử, rộng lớn nguy-nga và sum-sê lắm, có chừng mười mẫu đất, chung quanh có vách thành bao phủ. Bởi sum sê nên chim và quạ đậu rất nhiều, lại không ai dám phá. Khi người Lang-sa mới qua, không biết miễu chi, chĩ thấy quạ đậu nhiều bèn cho tên là *Miễu quạ* (Pagode de corbeaux).

Miễu tuy rộng lớn, mà kiểu đã xưa, chánh điện thì thờ Đức Khổng-Tử, hai bên thì thờ các môn-đệ của ngài, còn ngoài sân thì khi xưa làm trường thi, nay hảy còn bia đá chạm tên. Hễ học-sinh nào thi đậu từ tấn-sĩ sắp lên mới được chạm tên nơi bản hồ. Từ mấy năm nay trở lại thì bãi trường thi, không còn ai săn sóc tới nữa. nên mưa gió nó bôi các tên quí báu trên mấy tắm bản gần mòn, gần li hết. Vậy xin các Ngài Bắc-kỳ cũng nên để ý mà lo sửa lại, cho khỏi hư khỏi ngã một cổ-tích nước nhà.

Tuy cũ hư vậy, chớ mỗi năm đều có hai lần tế là Xuân-tế và Thu-tế. Xuân-tế vào tháng hai, còn Thu-tế vào tháng tám ; theo cổ-tục, thì trong hai tháng ấy, người ta cứ chọn ngày nào là ngày Đinh mới làm lễ tế. Bởi vì người ta lấy điển rằng : Ngày Đinh là thuộc về ngày Hỗa mà hỗa tức cái tượng văn-chương, tế một vị Học-tổ Đại-nho mà chọn ngày có tượng văn-chương, cũng là có ngụ một cái ý vị nên theo lắm vậy.

Nhưng vì bây giờ, thời giờ bận công việc của mọi người, nên dần dần đổi theo lối mới, cho nên ngày tế ấy, không mấy ai còn chọn ngày Đinh, cứ chọn ngày chúa-nhựt nào trong hai tháng ấy, được rảnh công việc thì làm lễ tế cho tiện.

Mỗi lần tế có các quan tỉnh, phủ, huyện và các ti thuộc tỉnh Hà-đông và có Cụ Thiếu-Bảo Hoàng-trọng-Phu đứng tế.

Văn Thánh-Miếu đây là nơi các thân-hào ở Bắc đãi tiệc trà tiễn hành quan Toàn-Quyền Sarraut hồi năm 1918, mà Ngài có để lại những lời châu ngọc, ngày nay chúng ta hảy còn nhờ.

Lại trước khi đải tiệc nầy cũng năm 1918 Đức Kim Hoàng-Thượng ta lúc ngự-giá Bắc-tuần có viếng Văn-Thánh-Miếu, nghe người ta nói rằng: Khi viếng, Đức Kim Hoàng-Thượng ta có ngự phán vài lời như sau nầy cùng quan Toàn-Quyền nơi Văn-Miếu :

« Đây là Văn-Miếu, chỗ thờ Đức Khổng-Tử học-tổ đại-
« nho là người Tàu sanh nơi nước Lỗ. Nước ta còn thờ đến
« ngày nay đây, mà lại kinh trọng như thế, và ở Kinh cũng
« có lập miễu lớn thờ vậy, là vì Đức Khổng-Tử đã dày
« công truyền bá văn chương mà Annam nhờ văn-minh
« ấy mỡ mang tấn-hóa cho đến ngày nay hảy còn trọng
« dụng.

« Nếu mà qui-quốc đã sẵn công bão hộ, lại là một nước
« đã mang tiếng cực-điểm văn-minh, thêm đem cái giống
« văn-minh ấy mà gieo xứ nầy nữa thì thế nào nước Nam
« ta lại không trọng thờ hơn Đức Khổng-Tử sao ?

« Bây nhiêu đó quan Toàn-Quyền đủ biết lòng Annam ;
« thật là dân trọng nghĩa vậy.

Mấy câu nói trên đây thiệt là chí thánh thay !

Trong Văn-Miếu có nhiều đôi liễn và thơ hay, nhưng tôi xin lục bài Ngự-chế của Đức Kim Hoàng-thượng ta cũng đủ. Bài nầy chạm trên đá, thượng trên lầu trước ngọ môn.

Hoa hành Nam-quốc ái văn hoa,
Thánh đạo chân truyền quán bách gia.
Tẳng vĩ Bắc-phương danh giáo địa,
Nghi hồ miếu mạo vĩnh nguy nga.

Bài thứ hai

Thời trụng văn giáo nhập Viêm-đô,
Bách thế tôn sùng đệ nhứt nho.
Thu đắc Lý-triều lưu cổ tích,
Kinh kỳ tu hữu hão qui mô.

Khải-định tam niên, tam ngoạt thập bác nhựt.

Văn-Miếu nầy cũng có tu-bổ nhiều lần, mà bị thiếu người săn sóc, nên coi thế càng ngày càng hư sập. Vậy xin các thân-hào ở Bắc hoặc xin xuất công nho, hoặc xin phép quyên tiền mà tu bổ lại, và kiếm tiền cho đủ dùng mỗi tháng, cắp cho người ở đây, lau quét, nhan đèn cho thường; nếu bỏ qua hư sập cái cổ-tích như vậy thì uổng lắm.

ĐỀN HÙNG-VƯƠNG

Khi tôi vừa hạ bút biên sự tích đền Hùng-vương may lại nhờ M. Nguyễn-văn-Luận, chủ-bút Trung-bắc-tân-văn, gởi cho quyển Hùng-sơn ngọc Phả của cụ Tùng-sơn Phạm-huy-Hổ soạn, ông là lịnh nghiêm-thân của M. Phạm-huy-Lục chủ bút Trung-bắc-tân-văn, là bạn thiết của tôi lúc ở Hà-thành.

Cụ nói rỏ gốc tích đời vua Hồng-bàng hiệu là Kim-dương-Vương, cưới con gái ông Động-Đình tên Vu-Tiên, sanh ra ông Sùng-Lãm hiệu là Lạc-long-quân.

Lạc-long-quân làm bạn với bà Ẩu-Cơ (con vua Đế-Lai) sinh một trăm (100) người con ; trăm con ấy là nhiều bà sinh ra, không phải một bà Ẩu-Cơ, cũng không phải đẻ một bọc trăm trứng như lời xưa nay truyền nhau vậy (nói một bọc là có ý nói một nhà mà sanh ra).

Nên nay ta thường tự xưng mình là con rồng cháu tiên hay là giòng Hồng-Lạc là vậy đó, chớ không phải rồng, tiên nào mà sanh ta.

Sau các con nối ngôi cha lấy hiệu Hùng-Vương — làm vua 18 đời. — Đền điện hảy còn trên núi Hùng (*Hùng-sơn*).

Nước Việt-Nam ta quốc-tổ là họ Hồng-bàng rành rành trong quốc-sử, lăng miếu Hồng-bàng trên chót vót núi Hùng kia (ở địa phận làng Hi-Cương Cổ-tích, thuộc-phủ Lâm-Thao, là sở tại tỉnh *Phú-Thọ* bây giờ) Từ xưa đến nay đời vua nào cũng tế tự cũng sữa sang, thật một sở uy linh nhứt vậy.

Vài mươi năm nay Triều-đình lắm việc, dân sở tại tiêu điều, lăng miếu không được như trước. Cụ Duyên-mậu-quận-Công Hoàng-thái-Xuyên năm trước thượng trình Nhà nước bảo-hộ giúp cho bạc 2.000 đồng. Năm 1914 quan Tuần-phủ Chế-quang-Ân lảnh bạc về, các quan và thân-hào

bản tỉnh cúng thêm được hơn 2.000 đồng nữa mới tu bổ lại, bây giờ coi cũng tráng-lệ hơn trước, nhưng tiếc rằng người họa kiểu làm mất cả dấu cũ.

Xét ra Hùng-sơn nầy thật là gốc tích Việc-Nam ta, chũng-tộc ta từ đây ra, Đế-vương từ đây trước, luân-lý chánh-trị cho chí phong-tục, nghề-nghiệp, chẳng gì là chẳng phôi phát từ đây, có Hùng-sơn nầy mới có được Việt-Nam. Một giẫy non xanh mà nhóm gây một nước hoa rạng muôn đời. Quí báu thay, vẻ vang thay ! Con cháu há lại chẳng nhớ chữ cây-gốc nước-nguồn mà ca công tụng đức hay sao !

Ngặt vì xưa ít học quốc-sữ, lại đường núi khi-khu, nên chi ít người biết đến tổ tích.

Nay tân-học quốc-ngữ ngày rạng trí khôn, lại được đường xe lữa gần đền (từ ga Tiên-Cương đến trên đền thượng chừng 4,000 thước) thì rồi ai cũng biết vấn tổ tầm tông, chẳng lẻ cứ để mặc một đầu ngành góc núi !

Có người hiện nay chưa nghe hiểu Hùng-sơn là gì, sự tích làm sao ?

Đến năm 1917, tháng chạp Khãi-Định nguyên-niên, quan tuần-phủ Lê-trung-Ngọc mới hội các quan Phủ Huyện, và Thân-hào bàn định rằng : Phụng chĩ dụ đền Tổ-vương có lệ thu-tế, song không định vào ngày nào. Chiếu chĩ đệ niên ngày mười một tháng ba ta mấy dân sở tại vẫn thường hội tế, thì từ nay, tĩnh nên tế trước dân một ngày là ngày mồng mười làm lễ quốc-tế, nhất định ngày đó để cho quốc dân biết ngày tế tổ đến lễ cho đông. Bàn định xong, tức thời lấy việc, tư trình Lễ-bộ-đường hiến tấu và xin quan Công-sứ bản tĩnh tứ trình quan Thống-sứ đại-thần.

Đến tháng hai năm Khãi-Định thứ hai, tiếp Lễ-bộ-đường phụng điệm phúc y. Tĩnh bèn lập một hội-đồng định chương trình, mỡ hội *Hùng-sơn kỷ-niệm* và thông tư các tĩnh toàn kỳ đều biết. Lại xin quan công-sứ viết thiệp mời quí-quan, (người Bắc nói quí-quan chĩ là nới người Đại-pháp) nam-quan đến dự hội, dân bãn tĩnh nghe được tin ấy vui mừng sắm-sửa, đến ngày mồng mười tề hội tại trước núi, cùng nhau rước kiệu, rước đèn, múa rồng, đu-tiên, đánh cờ người, đốt pháo bông, các trò vui đủ hết.

Lúc tế có quan Toản-quyền, quan Thống-sứ, quan Công-

sứ, các quan Đại-thần và các quí quan đứng thị-lễ, một đội nhạc-quân Nhà-nước cử nhạc chúc mừng ; tỉnh quan, hưu quan các tỉnh bận phẩm phục bài ban hai hàng. Văn-tế thì cụ lớn quận công Hoàng-cao-Khải đứng tên hiệp toàn kỳ sĩ thứ quân dân đẵng, mà ủy quan Thiếu-bão Tổng-đốc Hà-đông Hoàng-trọng-Phu mạng bái.

Lễ trang-trọng thế, thể văn-tế ấy từ xưa mới thấy là đây.

Bởi vậy báo-quán hưởng truyền gần xa náo nức, hằng tâm, hằng sẵn lục-lục đến nhiều. Nhân làm thêm được ở giữa sân đền thượng một cái nhà bày đồ tế phẩm tôn nghiêm, giữa sân chùa cạnh đền hạ một cái nhà khoẫn tân chỉnh đốn, xây hai cổng dưới chân núi cao lớn, sửa một cái đường vào đền-thờ hai bà công-chúa và một cái đường bằng đá từ chân núi lên đến đền thượng và ra ngoài lăng rất rộng rải khang-chang. Lại còn dư tiền mua ruộng để chi dụng ngày hội hằng năm. Nên công quả ấy thật nhờ ơn Chánh-phủ và tấm lòng thiện-nam tín-nữ vậy.

Cho nên ai cũng chắc rằng đền Tổ-vương từ rày tất bội phần rực rở uy linh mãi lên, mà lại giữ gìn được phong tục quốc-túy nước nhà và những nghĩa «bác ái, bình-đẵng, ái-quốc, đồng bào, hiệp quần, đoàn thể » Nhà-nước thường giẵng dụ cho ta, ấy cũng nhân ngày hội nầy mà một sáng ra. Vì rằng ai đã đi đến hội, được nom thấy thần chủ tổ-vương, lăng mộ tổ-vương mà chẳng cẫm xúc cái bụng thiên lương, nghĩ đến nghĩa Tiên Rồng núi biển ?

Duy rất lạ rằng đền đức Tổ-vương ở Bắc-kỳ, mà Cụ-lớn quận *Hoàng* xướng nghi sửa đền là người Trung-kỳ, quan tuần *Chế* đứng lên sửa đền là con cháu vua Chiêm, tiếp liền đến ngày mỡ thành hội đền là quan tuần Lê người Nam kỳ. Lòng trời xui khiến khéo thế là để cho con nhà Việt-Nam ai ai cũng đều hiểu rằng : Nam Bắc Trung tam kỳ cùng chung một tổ Hồng-bàng đời đời phải nhớ giữ lấy Hùng-sơn kỷ-niệm.

Có mấy câu đối như vầy của các cụ đặt lúc viếng đền.

1·— Công đức biết đường bao, nầy thủy-thổ, nầy thủ-quân, gầy dựng giống nòi, Nam Bắc Trung kỳ dân số hiện hai mươi triệu.

Văn-minh còn để lại, kìa đô thành, kìa lăng-tẫm, ngang

thưng đế bá. Hoàng Ngu Tam đại kỷ nguyên nay ngót năm ngàn.

2.— Non nước cao sâu, tưởng bóng Long-Tiên còn ở đó.
Khói hương ngào ngạt, động lòng sơn-hãi biết yêu nhau.

3.— Nam-Việt có từ đâu, mấy mươi triệu đồng bào phải nghĩ.

Hồng-bàng còn nhớ được, vạn ngàn năm nhất khí bao xa.

4.— Vật đổi sao dời, phúc tổ vẫn lưu nền cổ-tích.

Nước nguồn cây gốc, đạo người nên nhớ mộ Hùng-sơn.

5.— Đứng mà coi, Thao, Lư hộp nhứt, Tản, Đãi phân đôi, khi nước non chung vào đất tổ.

Ngẫm thật lạ, lăng mộ Văn-Lang từ đường Bách-việt, ơn mưa mốc thấm cả trời tây.

Lại có bài thơ cổ như vầy :

Mấy đời con cháu cụ Tiên-nông,
Công đức dân ta mải chẳng cùng.
Cỏi đất mỡ mang miền Huế-Tượng,
Ngôi trời nối dỏi giống Tiên-long.
Người trong trăm xứ ai quên tổ,
Nước bốn ngàn năm dấy tự ông.
Bia đá chẳng mòn từ miếu củ,
Tiếng thơm ghi tạc với non sông.

* * *

ĐỀN TRUNG-LIỆT

Chùa nầy thờ hai bà là bà Trưng-Trắc và Trưng-Nhị, hai bà có tiếng Anh-thư đời Đông-Hán, ở tại tỉnh Phong-châu, bây giờ gọi là Phú-Yên.

Khi xưa bà Trưng-Trắc vì thù chồng là ông Thi-Sách giòng-dỏi vua Hùng-vương, bị quan Thái-thú Tô-Định trấn-nhậm nước Nam, giết chết, nên bà hiệp lực cùng em là bà Trưng-Nhị mà khởi nghĩa-binh báo thù, bèn đánh đuổi Tô-Định về tới bên Tàu, thâu-phục nước Nam lại, xưng vương được ba năm, sau bà thất cơ binh của Mã-Viện, rồi nhảy xuống sông Hắt-Giang tự tữ, bà em thấy vậy cũng

nhảy theo, rồi sau 2 bà thành hai cái hình đá, trôi nỗi cùng sông, làng mới khấn vái đem về thờ.

Sau vua nhà Trần có phong cho hai bà tám chữ vầy:

« Uy liệt chế thắng thuần trinh bảo thuận »

Sau có người làm bài thơ cho Mã-Viên như vầy :

Trèo non vượt biển biết bao công,
Một trận Hồ-tây chút vẫy vùng.
Quấc-thước khoe chi mình tóc trắng,
Cân-thoa đo với gái quần hồng.
Gièm chê đã choán đầy mâm ngọc,
Công cán ra gì mấy cột đồng.
Ai muốn chép công, ta chép oán,
Công riêng ai đó, oán ta chung !

Cữa chùa thờ hai bà có bốn chữ lớn rằng:

Nam bang tiết liệt

Còn hai bên cột có đôi liền như vầy:

Viễn xướng hoàng uy đồng trụ Bắc,
Trương lưu quốc thể thạch bàn Nam

Đọc đôi liễn nầy rồi nhớ lại bài thơ cổ của cụ Tuần-phủ Hà-nam Trần-đại-Nhơn tặng hai bà rằng :

Vì đâu chánh dữ lữa hừng hừng,
Tỏ mặt anh-hùng gái họ Trưng.
Chút nghĩa chồng riêng đành thiếp gánh,
Một lòng chị ngã sẳn em nưng.
Tham-tàn mấy kẻ trời không đội,
Thành quách bao nhiêu đất đạp bằng.
Biết mấy tuyết sương đôi tượng đá,
Cột đồng chú Mã có rày chăng ?

Kế bước tới ngoài trước đền thờ bà có để hình 2 con voi to lắm, là khi sanh tiền 2 bà hay dùng voi mà đi chinh chiến. Nay khi tế lễ bà, thì đem hình ấy ra thỉnh

vong bà, đi cho tới Hắt-giang, là nơi bà tự-tận mà thĩnh. Khi thỉnh vong có mấy trăm đồng-nhi-nữ mặc áo sạch sẻ tay đều cầm hoa mà đi theo. Tôi chưa được thấy, mà nghe nói rất vui và nghiêm chĩnh lắm. Còn trong chùa toàn là bà vãi ở phụng tự mà thôi.

Bước tới chánh điện thờ bà thì nghiêm cấm lắm, các cửa đóng bịt bù, dầu quan to thế mấy, dầu đến ngày tế lễ thì cũng phải ở ngoài mà thôi, chớ không vô chánh điện được.

Bĩ-phu tới đó cũng bị đứng lại, bèn nghỉ rằng :

Cái nghiêm cấm nầy không lấy chi làm hạp với cái thời đợi nầy. Vã chăng 2 bà đây cũng tỷ như bà Thánh Jeanne d'Arc bên Pháp-quốc vậy, ai nghe tới tài cũng kĩnh cũng phục, cũng muốn xem cho biết; mà bà Jeanne d'Arc thì người Langsa lại dựng hình bà, trương giữa kinh-đô cho vạn quốc biết tài bà, sau cám nghĩa bà cứu nước, lại có để một ngày kỷ-niệm là ngày 14 Mai vậy.

Hai bà đây cũng vậy, oanh-oanh liệt-liệt một cỏi trời Nam, đánh chệc kinh hồn hoẵn vía, vở mật chạy dài. Lấy nước Nam lại làm vua ba năm, thì rỡ ràng cho nước Nam biết mấy! Ai nghe tới cái nghĩa khí của hai bà lại không đem lòng kinh trọng, lại không để ý đến xem; thì mình lại dấu kính đi, thế thì phiền lòng biết mấy cho bọn du-tử có lòng đến bái yết cái nghĩa khi của hai bà không đặng toại kỳ sở vọng. Làm như thế tôi e tích hai bà càng ngày càng lu đi chăng ?

Ước chi các quan cùng các thân-hào lo tu bổ chùa nầy lại cho hẳng hòi, mỡ cửa đền cho bá tánh vào ra bái yết thông-thỏa, hay là dựng-hình hai bà lên mà làm kỷ-niệm.

Vậy mới hạp với thời - đợi nầy, vậy mới hạp với đám tân dân ngày nay cho chớ !

* * *

Trấn-vủ-Từ

(Đền quan thánh Đồng-Đen)

Chùa nầy ngó xuống Tây-hồ dựa bên con đường lớn,

Tới cữa có cục đá chạm hai chử *Hạ-mã*, khi trước dầu ai đi ngang qua đây cũng phải xuống ngựa.

Đây là nơi thờ ông thánh Đồng-Đen, hình của ngài bề cao 3 thước 72 tấy, bề ngan gần 2 thước, cân nặng 6.600 cân tây (kilos) khi trước thì để trệt dưới đất, sau hồi Thành-Thái ngũ niên, chánh-phủ mới sai Đốc-công tây xây một cái nền đá xanh đem hình ngài lên.

Cái hình nầy đúc ròng đồng đen hồi đời nhà Lê, ai thấy cái to cũng kinh, mà ai thấy hình khéo cũng khen chú thợ. Ngài là quan vỏ nên hiển hiệu đề rằng :

TRẤN-VỎ-QUAN

Khi tôi chưa ra Bắc có hầu chuyện với quan lớn Đốc-phủ Lê-quang-Hiền, ngài có đọc cho tôi nghe một đôi liễn xưa trước chánh-điện như vầy :

Thập thất ngoạt hoài thai, hiển thánh bất hư thôn nhựt mộng (1).

Thất thiên cân đồng tượng, anh linh thiên cổ độ nhơn hoàn.

Ấy là đôi liễn xưa, dấu tích quan Thánh, khi quan đốc Lê-đại-Nhơn ở Bắc có đến xem còn nhớ đọc lại như vậy:

Khi tôi ra Bắc đôi liễn đó đã mất rồi, nay người Bắc ít còn ai biết tích quan Thánh. Rất tiếc thay !

Hiện nay chùa nầy thiên-hạ đến xin xâm và cúng rất nhiều, hương khói tối ngày, thế cũng như lăng quan Thượng tả quân Lê-đại-Nhơn ở Gia-định vậy.

CHÙA MỘT CỘT ĐÁ XÂY HAI HÒN

Thuở nhỏ bĩ-phu thấy câu nói nầy trong cuốn thơ Tiên-Bữu tưởng là lời ông trượng nói trớ-trêu với nàng Tiên-Bửu mà thôi ; sau nghe nói lại Hà-nội có chùa nầy.

Nay ra đây mới thấy.

---

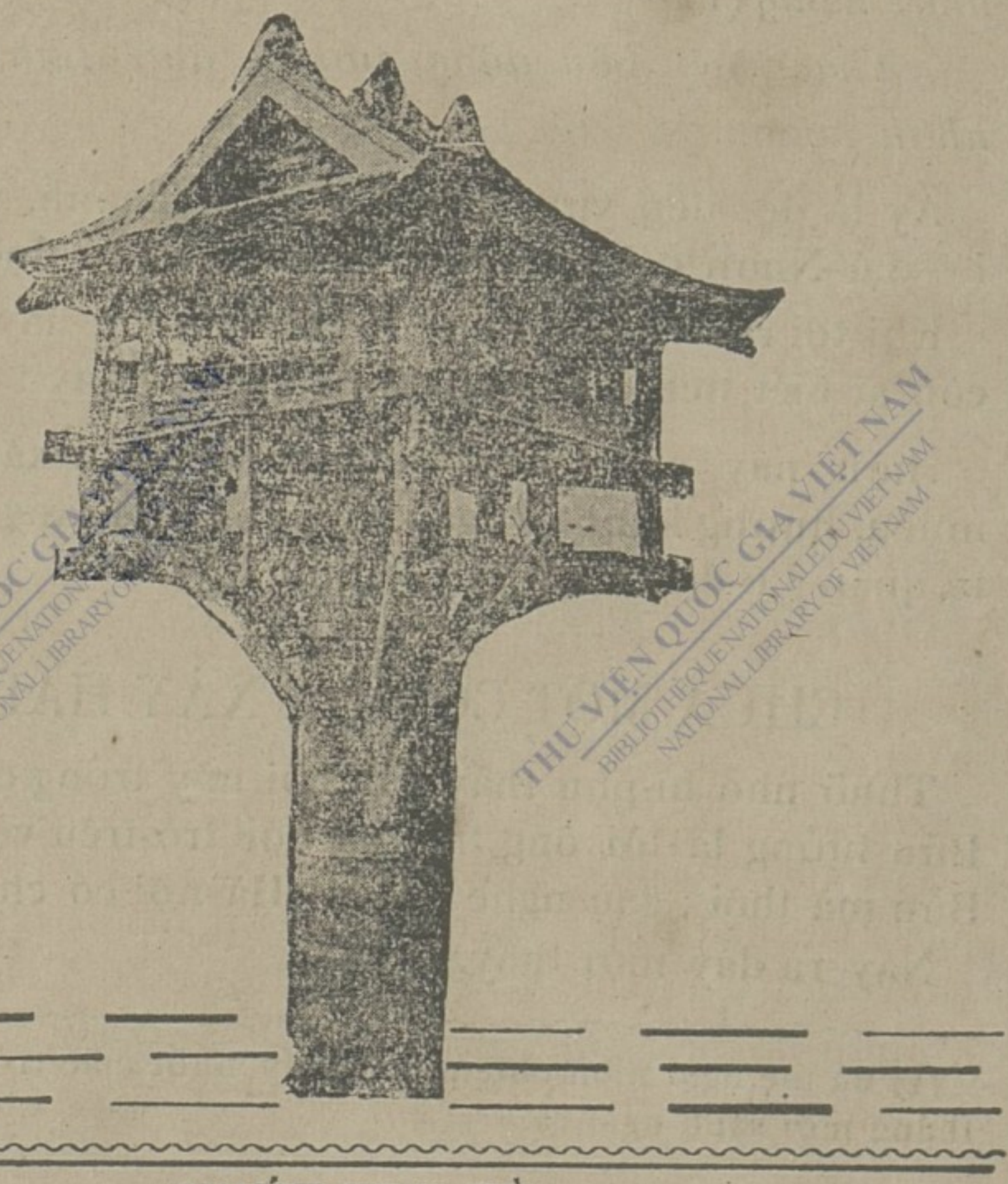
(1) Bà mẹ ngài nằm chiêm bao thấy nuốt mặc trời rồi thọ thai 17 tháng mới sanh ngài ra.

Chùa nầy ở dựa con đường lên làng giấy xa xa Tây-hồ. Chùa cất ở giữa cái hồ nhỏ, 2 hòn đá chồng lên, tròn độ bề ngan lối 2 thước tây, cao lối 4 thước, lấy làm cây cột, nên gọi là một cột đá xây hai hòn; trên cột đá ấy mới đâm kèo ra chung quanh, rồi ở trên mới cất cái chùa, có thang leo lên, chùa nầy nhỏ độ năm thước tây bề ngang, 6 thước bề dài, 4 thước bề cao. Người bổn xứ tới cúng cũng đông, nhưng mà không thế lên chùa đông được.

Chùa nầy đã cũ rồi, không biết có ai săn sóc lo tu bổ lại hay không, để hư sập mất một tích cũ của nước nhà thì uổng lắm. Mà sau có cất lại xin đừng làm mất dấu cũ mới quí cho. Chùa nầy nghe nói thờ bà, mà chưa biết là bà nào. Bĩ-phu nghe nói thờ bà, thì tức cười, là cười chắc bà nầy, vì tiếng của ai đặc tên cái chùa, ở đây cũng buồn mà ở

Thiệt ai khéo cất cài chùa.
Mà ai cũng khéo đặc tên cái chùa.

Đây là ảnh chùa Một cột.



NHỨT-TRỤ-TỬ

Tích chùa một cột như vầy, trích lục của T. B. T. V.

Một phiến bia cổ ở chùa Một-cột

Ở chùa một cột người ta mới tìm thấy một phiến bia xây giấu ở trên đầu cái trụ đá, tức là cái cột đội chùa. Phiến bia ấy bằng đá hoa có gân đỏ nổi lên đẹp mắt, bề dài được chừng 0 m 30, bề ngan chừng 0 m 20, có khắc một bài bi ký đề niên hiệu từ đời nhà Hậu-Lê năm cảnh-trị thứ ba, đối chiếu với Tây-lịch tức là vào hồi 1665; dưới có ký tên một vị hòa thượng tên là Lê-tất-Đạt.

Bài bi-ký ấy ghi việc làm chùa tự đời Cao-biền sang làm đô-hội ta, chiếu với Tây-lịch là vào hồi đệ thế kỷ, và có ghi kỹ càng sự-tích vua Lý-nhân-Tôn giáng sinh thế nào. Nói rằng đời vua Lý-thành-Tôn không có con trai, ngài bèn kêu cầu phật-bà Quan-âm xin cho người con trai thừa tự. Tức thì một đêm kia, Hoàng-hậu nằm chiêm-bao thấy phật-bà Quan-âm đem cho một người con trai nom dĩnh-ngộ tuấn-tú lắm. Từ bây giờ thành ra thụ thai. Sau sanh ra vua Lý-nhân-Tôn.

Vua Lý-thành-Tôn thấy sự báo ứng như thế, lấy làm cẩm động công đức nhà phật vô cùng, bèn pháp lập chùa thờ ở trên miếng đất bên cạnh đền.

Hiện nay phiến bia cổ ấy, người ta đã đem đến trường Bác-cổ để biên giáp lại; rồi nay mai sẻ đem xây vào tường chùa ở đấy cho khách thập phương cùng xem.

Ấy là sự tích *chùa một cột vậy*:

CHÙA HƯƠNG

Tôi không có giờ mà đi viến Chùa-Hương. Nghe rằng chùa nầy thiên-hạ còn đương sùng bái lắm, nên thuật sơ lại, cũng là một tích nước nhà, chùa nầy thờ bà, ở Phú-lý xa Hanoi lối 70 kilos, có hai đường đi. Đường Hà-đông là là đường bộ, có thế đi ô-tô một ngày và đi, và về. Còn đường kia là đường Hà-nam đi đường thủy thì lâu hơn. Chùa nầy qua lối tháng giêng, tháng hai và tháng ba, mỗi ngày có trót ngàn người đi cúng, thế thì cái cách sùng-bái ở nơi chùa nầy còn hơn Điện-bà ở núi Tây-ninh (Nam-kỳ nữa vậy).

Chùa nầy ở trong hang núi, cảnh đẹp, khi vào hang thì

phải đi xuống xa lắm mới tới chùa. Lúc vào hang bị khói nhan, vàng bạc bay mịt mù làm phải tuông nước mắt và đỗ nước mủi lận, ở xa thấy khói bay lên tưởng là hòn Hỏa-sơn phung khói.

Khi xưa Chúa-Trịnh có đi viếng cảnh nầy, rất đẹp mắt, Ngài có phê là *Nam thiên đệ nhứt động*, nhưng mà sánh với các động tại vịnh Hải-long thì kém xa lắm. Chắc là lúc ngài phê đây ngài chưa biết vịnh Hải-long là gì.

Chùa nầy bây giờ coi mòi bổn-đạo càng ngày càng đông; coi đây thì biết người Bắc còn mê hoặc việc cúng chùa chuyền hơn người Nam và người Tàu nhiều lắm.

* * *

Còn nhiều chùa khác nữa, nhưng mà nếu nói hết không biết mấy quyển sách cho đủ, vậy xin để nói qua việc khác.

* * *

Hà-nội có hai chổ đi hứng mát tốt lắm Hồ-hoàn-Kiếm và Tây-hồ.

Hồ nầy ở giữa châu-thành, châu-vi chừng 6 kilomètres, nơi giữa có hai cái chùa, một cái lớn thì có cái cầu bắc ra, còn một cái nhỏ thì cất trên hòn đất mọc giữa hồ, coi đẹp lắm, gọi là chùa Ngọc-sơn.

Tích Hồ-hoàn-Kiếm là như vầy : Hồi trước là tên Hà-tã-vọng hay là Bích-hồ.

Đời vua Lê-Lợi (Lê-thái-Tổ) gặp ngày kỵ của Đức Hoàng Khảo, sực nhớ cha mình ngày xưa hay ăn cá trắng, sai quân sĩ tìm mãi chưa được ; hai anh em ngài mới đích thân đi ra Bích-hồ chài mà kiếm cá trắng. Chài hoài không có, lại ông anh chài được cái chuôi gươm, (là cái cáng) còn em là Lê-Thiện lại được cái lưỡi gươm, hai cái cấm vào chắc cứng, nên có bài thơ rằng :

Của báu trời sao khéo để dành,
Khí thiêng sáng hoắc ngất mây xanh.
Gươm thần nay đã về tay Thánh,
Đất Đế-vương nầy vẫn đất linh.

Trước khi được cây gươm ấy, thì tại Hồ có lằn Bạch-khí sung lên hoài .Chừng chài được thì mất lằn Bạch-khí ấy, sau nhờ thần kiếm đó mà phục quấc lại.

Khi tức vị rồi Ngài cũng ngự giá ra đây mà du ngoạn, lúc ấy có con rùa to nỗi lên trước thuyền, ngài bèn lấy bữu-kim mà phóng nhằm nó, nó lặn mất luôn. Ngài sai người hết sức tầm kiếm mà không được, nên mới gọi là Hồ-hoàn-Kiếm (*hườn kiếm ; trả gươm lại*).

Chung quanh hồ nầy vui lắm, nhờ có xe điển (Tramways Electriques) chạy gần, phố xá cất đẹp, thiên-hạ đông-đảo, nên chiều ra ghế xanh đã có sẵn, ngồi xem phong cảnh, hay rảo bộ xung-quanh thiệt là rất thú, nên từ đầu hôm tới khuya không ngớt nam-thanh nữ-tú nơi nầy. Lại khi có lễ thì mượn nơi nầy, mà thả ghe đèn (du-hồ) trên trăng, dưới sen, giữa đèn, xem thôi mãng mục.

Thiệt là một cãnh tiễu bồng lai.

*
* *

TÂY HỒ

Tây-hồ châu vi độ chừng 16 cây số (kilomètres) dựa hồ có cái chùa gọi là chùa láng, vì ở cận dưới nước, có một cái hảng của người Pháp để cho mướn Canot, một giờ, một cắt, mùa hạ người ta xuống du-hồ đông lắm, và đi câu chơi, mùa nầy thât vui. Lớp sen đua nở, lớp người tranh câu.

Hồ nầy sâu, cá nhiều, có người ta giăng lưới, chiều chiều xe hơi, xe kéo dập dều, hiếm nam-thanh nữ-tú.

Phía Tây-hồ có một làng chuyên nghề làm giấy bạch. Cách làm giấy ấy không lấy chi làm khó. Có một thứ cây (tựa như cây chổi trong Nam) đem về giã nát ra, rồi bỏ vào hồ sẳm sẵn, ngâm cho sình lên, đoạn đem cái sàng lại xút lên mà sàng, cái sàng nầy hình vuôn như tấm sáo nhỏ vậy, sàng cho ráo nước thì cái-đọng-lại trên sàng cũng vuôn vậy, thành như cái bánh tráng, lượm sấp chồng đống lên, rồi gở đem phơi cho khô, đoạn đem đấp vào lò nóng để cho thiệt khô thì thành giấy. Cái lò làm bằng đất, đắp trỏn-tròn cao-cao như lò gạch vậy.

Giấy nầy làm đơn sơ lắm nên không được sạch, nhưng mà người Trung-kỳ và Bắc-kỳ dùng nhiều, là khi xơi cơm

mỗi người một miếng để lau chén, đủa. Người chưa quen khó dùng. Còn nhà khá-khá thì dùng giấy nhựt-bổn hay là khăn.

Gần đây cũng có một làng chuyên nghề dệt lãnh rất có danh là lãnh-bưởi.

Nam-kỳ hiện nay dùng rất nhiều, nhưng tiếc vì không chung lại mà làm một hãng cho lớn, chớ để dệt từ nhà e không tốt đều chăng?

MỘT TIỆC RẤT TRỌNG TẠI HÔTEL DES COLONIES

Ngày gần về là 15 Décembre, các ủy-viên Thành-phố Hanoi, các ông Nghị-viên tư-vấn Bắc-kỳ có mặt tại Hanoi, các bậc thân-hào trong Thành-phố thiết tiệc tại nhà-hàng « *Hôtel des Colonies* » để mừng các phái-viên Nam-Trung ra Hội-chợ Hanoi. Đúng giờ thì đủ mặt các nhà dự tiệc có hơn 6 chục ông, kể qui danh không xiết được. Nhà hàng « *Hôtel des Colonies* » dọn riêng một buồng lớn để tiếp các nhà dự tiệc, trần-thiết rất lịch-sự, đồ ăn thức dụng thật là tinh-khiết. Lần nầy là lần thứ hai mà Thành-phố ta thiết tiệc tại hàng-com ấy, một lần thiết-tiệc mừng cụ Tôn-thất-Hân ra Hanoi dự Hội-đồng Chính-phủ, lần nầy thiết tiệc mừng các phái-viên Nam-Trung. Trong Thành-phố lớn ta có được một nhà hàng cơm lớn như thế của người mình để tiếp-đãi người mình trong ba kỳ há lại chẳng mừng thay cho Bắc-kỳ ta lắm sao? Các phái-viên Nam-Trung trông thấy hàng cơm như vậy, ắt cũng chứng-kiến cho một bước đường của ngoài Bac nầy trên con đường tiến-thủ vậy, mà tiếc gì ông Nguyễn-văn-Vĩnh lại cho thuê đi.

Tiệc bắt đầu từ 7 giờ, các phái-viên Nam-Trung cùng các đại-biểu dân Bắc-kỳ ta trò chuyện vui vẻ, tình thân-ái đôi bên thực là nồng-nàn. Ông Hoàng-kim-Bảng và ông Lê-thuận-Khoát sắp đặt chỗ ngồi thực khéo; cứ mỗi ông phái-viên Nam-kỳ lại xen một vài ông ngoài Bắc cho nên suốt từ 7 giờ đến 10 giờ, lúc nào cũng chuyện-trò đằm-thắm.

« Quả chín giờ, trước khi uống rượu Champagne « cụ Tong-đốc Thân-trọng-Huề thay mặt các thân-hào « Bắc-kỳ mà giải tỏ tấm lòng liên-lạc của xứ Bắc « với xứ Nam, tuy là người ba kỳ, song cũng là đồng-bào « cùng một nước. Ngài khi xưa đã quen biết xứ Nam-kỳ, « mà ngài lại là người Trung-kỳ, nay thay mặt Bắc-kỳ để « tỏ mối cãm-tình với các phái-viên Nam-Trung, thực là « một sự rất khoăn-khoái cho ngài vậy. »

« Ba kỳ vì nhiều lẻ phải buộc chặt tình thân-ái. Nam- « kỳ vốn là một nơi điền-địa phì-nhiêu, thóc gạo nhiều, « tiền bạc lắm, vậy phải mở rộng đường thông thương với « dân cần-lao cỏi Bắc-kỳ là một xứ thịnh về đường công- « nghệ, nay nhờ có Nhà-nước mở cuộc Hội-chợ Hanoi, « mỗi năm các phái-viên Nam-kỳ ra Hanoi lại buộc thêm « dây thân-ái mà nung đúc mối cãm-tình kẻ Nam với « người Bắc. Ngài có than rằng Trung-kỳ là một xứ nghèo, « người đồng-bào trong lưởng-kỳ đều phải thương đến. . .»

« Về điều ấy ắt hẳn lưởng-kỳ xưa nay vốn đều cọng « biểu-đồng-tình với tôi. Lưởng-kỳ tuy thịnh về đường « nông, công, thương, song đều quay mặt về Trung-kỳ, « ngùi ngùi về đất Đế-đô, cùng một dạ sắt son với Hoàng- « triều, nhờ ơn Nhà-nước Bảo-hộ, mà duy-trì được quốc- « túy muôn năm . . . Há lại chẳng phải là một mối kiên « cố nhắt để buộc chặt dân Lưởng-kỳ với người đồng-bào « chốn Trung-kỳ hay sao ? »

« Chung hộp một bân, thật ngày hôm nay đây mà ba kỳ « chúng tôi vui mầng chẳng xiết. »

« Cụ Thượng Thân nói dứt lời thì mọi người đều vỗ « tay, ai cũng đều có vẻ cảm động về những lời rất chính « đáng của ngài. »

« Dứt lời thì ông Hội-đồng Trần-đình-Bảo đứng lên thay « mặt cả các phái-viên cãm ơn lại các thân-hào Hà-thành. « Bằng tiếng Pháp, kế ông Nguyễn-chánh-Sắt Quản-lý kiêm « Chũ-bút Nông-cổ Mín-đàm thay mặt các nhà báo-quán « Nam-kỳ có đọc mấy lời như sau nầy :

Bẩm quan Tổng-đốc,

Bẩm quan Tuần-phủ,

Thưa các ngài,

« Tôi lấy làm vinh-hạnh, được thay mặt cho bội Nhựt-
« báo, hiệp với các quan Quản-hạt Nghị-viên, cùng các ông
« Thương-gia và Điền-chủ trong Nam-kỳ ra xem Hội-chợ
« tại Hanoi trong mấy hôm nay, nên mới được hội diện
« cùng các ngài đây toàn là người trong thượng-lưu xã-
« hội nơi đất Bắc. Các ngài lại chẳng phụ tình nhau, nên
« trong mấy hôm đồng-nhân chúng tôi ở trọ tại đây, các
« ngài đã hết lòng châu-tất Đến hôm nay các ngài lại vui
« lòng mà tụ-hợp đông đủ như vầy, thì cái cuộc du-lịch
« của đồng-nhân chúng tôi lại càng vẻ-vang hơn nữa, mà
« rồi cái mối cãm-tình của hai Kỳ ta lại càng khắng khít.
« Thật chúng tôi rất cảm thạnh tình của các ngài, ước
« mong cho cái dây thân-ái và cái mối cảm-tình nầy càng
« lâu chừng nào càng dài càng to ra mải. »

« Nay tôi xin ra đứng giữa đây mà thổ lộ đôi lời, trước
« là thay mặt cho đồng-nhân chúng tôi mà tạ ơn các ngài:
« Sau là dùng luôn dịp nầy mà bày tỏ một đôi lời cùng
« các ngài, kẻo bấy lâu ôm-ấp trong lòng chưa được gặp
« dịp nào may-mắn như hôm nay đây mà phân trần cùng
« các ngài cho phỉ lòng ao-ước. »

Thưa các ngài,

« Trong lối mười năm trở về trước thì người Nam ít hay
« quen cùng người Bắc, mà người Bắc cũng chẳng hay
« biết tới người Nam. Làm cho người một nòi một giống
« một xứ một quê, mà tình lạt lẻo xem ra như người nước
« lạ, thật cũng đáng buồn. »

« Cách mấy năm nay, chúng ta rất nên may-mắn mà
« gặp được quan Toàn-quyền Albert Sarraut, hiện
« nhậm Thuộc-địa-bộ Thượng-thơ ; lúc ngài còn trọng
« nhậm tại Đông-pháp ta đây thì ngài hằng lo dìu dắc
« chúng ta cho Nam Bắc liên đoàn, ngỏ cùng nhau cọng
« biểu đồng tình mà mỡ-mang nền kinh-tế cho hậu-vận
« nước nhà ta. Bởi thế cho nên Ngài mới đề xướng cuộc
« Đông-pháp thống nhứt, nay lo lập Hội nầy ngoài Bắc,
« mai lo lập hội khác trong Nam, làm cho kẻ Nam người
« Bắc có thể mà giao-thiệp cùng nhau, vảng lai thù-tạc,
« dây thân-ái càng ngày càng thắt chặt. Ấy vậy thì chúng

« ta khắp cả ba kỳ cũng nên minh-tâm khắc cốt cái ân-
« trọng đức dày của quan nguyên Toàn-quyền và tưởng
« cũng nên ghi vào lịch-sữ. »

« Hiện nay chúng ta đang đứng giữa vòng cạnh tranh
« thế-giới. Ấy là buổi mạnh thắng yếu thua, khôn sống
« bống thác : bởi đó cho nên khắp cả toàn-cầu, đâu đâu
« cũng vậy, chẳng luận dân-tộc nước nào, tự sang chí hèn,
« tự giàu chí khó, ai ai cũng liều sống, cố chết mà cạnh-
« tranh có một lẻ sanh-tồn. Duy có dân-tộc nước ta đây,
« tuy đã gội nhuần ơn giáo hóa của Đại-pháp mặc dầu,
« song sánh với các dân-tộc khác thì thật chúng ta hảy
« còn chậm bước. »

« Nghĩ vì trong thế-kỷ hai mươi nầy, hễ nước mà mạnh
« dân mà giàu là đều do nơi nông thương công-nghệ, nếu
« lấy nông thương công-nghệ của nước ta mà so sánh với
« nước người thì còn kém sút. »

« Nhưng trong mấy ngày đồng-nhân chúng tôi đã đi
« quan-sát các nhà thực-nghiệp tại quí-kỳ, bất câu là nghề
« chi, mỗi mỗi đều tinh tấn cả, còn như nghề Thương-
« mãi, thì nội kinh-thành Hanoi, bất câu là cữa hàng nào,
« dầu to dầu nhỏ chi, nhứt nhứt cũng toàn là người An-
« nam ta bán buôn tất cã. Thật là đồng-bào ta ngoài nầy
« đường tấn-bộ nhanh lẹ vô cùng, chúng tôi vui mừng
« chẳng xiết. »

« Xem như hai rạp hát Sán-nhiên-đài và Quảng-lạc thì
« đã đủ thấy cuộc cải-lương của đồng-bào ngoài nầy mỗi
« mỗi đều công hiệu cả. Trông vào trường Thể-dục và
« trường Pháp-việt của hội Trí-tri thì chúng tôi cũng đủ
« thấy các ngài đã hết dạ nhiệt-thành, chăm lo mỡ-mang
« học-thứt cho đoàn hậu-tấn là dường nào !

« Thế thì cái công-đức của các ngài đối với quê-hương
« với xã-hội trong buổi giao-thời nầy rất lớn-lao thay !
« Thật chúng tôi cũng hết lòng ái kinh. »

« Hiện nay tại qui kỳ đây, đường công-nghệ thật là tấn-
« bộ, những là : nghề thêu, nghề cẩn, nghề dệt, nghề chạm,
« nghề thiếc, nghề đồng, nghề sơn thếp, nghề đóng rương,
« nghề thuộc da, nghề đóng giày, nghề làm ghế Thonet tại
« Bắc-ninh, nghề làm đồ sứ ở Thanh-trì v. v. Mỗi mỗi đều

« tận thiện tận mỹ, chỉ hềm có một đều là những đồ chế
« tạo ấy mới vừa đủ bán cho người trong nước đó thôi, chớ
« cũng chưa xuất dương được nhiều mà bán cho ngoại-quốc.
« Thế thì công-nghệ tuy đã tinh-minh, song cũng chưa lấy
« làm phát đạt ; mà công-nghệ chưa phát đạt được nhiều,
« thì ta có đủ nội-hóa chi đâu, hòng tranh đua với người
« mà làm cho nghiệp thương ta chấn hưng cho nổi được.»

« Mới đây chúng tôi có đến viếng ông Crévost là quan
« Quản-lý Nông-công-bảo-tàng-viện (*Musée agricole*), thật
« ngài tiếp đãi chúng tôi rất nên vui-vẻ, ngài dắc chúng
« tôi đi xem khắp mọi nơi và cắt nghĩa mỗi mỗi đều kỷ-
« lưởng, ngài lại nói với chúng tôi rằng ngài sang ở đất
« Nam trót 4 mươi năm, ngài đã quen thạo tánh-tình của
« người Annam, cho nên ngài yêu mến người Annam ta
« lắm. Ngài lại khuyến khích chúng tôi khi trở về Nam-
« kỳ hảy cổ-động cho người trong Nam chủ-ý về công-
« thương như người Bắc vậy. Ngài nói chuyện với đồng-
« nhân chúng tôi hơn trót một giờ, có nhiều đều làm cho
« chúng tôi rất nên cảm động. Mấy lời đại-khái của ngài
« nói rằng : Thật công-nghệ tại Bắc-kỳ rất nên phát
« đạt. Nhưng tiếc vì công-trình của người Bắc làm ra, mà
« rồi cũng chẳng khỏi lọt vào tay người khách làm môi-
« giới bán lại cho người Nam mà hưởng lợi, như mới đây
« ngài thấy rỏ ràng người khách kiều-ngụ tại Hà-nội mua
« hết tất cả giấy bạch của người Annam làm tại Hànội
« đây rồi đam vào Tourane mà bán lại cho người Nam
« trong ấy ; đều ấy thật cũng đáng buồn, nên ngài khuyên
« chúng tôi hảy lưu-tâm cho lắm. »

« Thật những lời của ngài chỉ bảo ấy rất quí hóa thay !

« Chí như nghề làm ghế Thonet của người Bắc, ngày nay
« thật là tinh-tấn, nhưng mà làm từ nhà, mỗi nhà là được
« đôi ba chục cái thế thôi, chớ như có ai hùn vốn lại mà
« lập một xưởng cho to, làm ra cho nhiều, gởi bán cho các
« xứ, thì cái mối lợi nầy to-tát là dường nào !

« Như mới rồi đây, chúng tôi có đến viếng lò gạch và lò
« gốm của ông Nguyễn-văn-Diệm, thấy những đồ của ông
« chế-tạo ra, chẳng những là các thức ngói, gạch rất khéo
« theo lối văn-minh của người phương tây mà thôi, ông lại

« còn làm được các thứ gạch bông (hoa) bằng xi-măng « (ciment) và những bình bông, bầu nước cùng nhiều thứ « đồ từ-khí, nước men rất tinh-anh, sánh cái sự khéo và « chắc, thật chẳng nhượng chi đồ Tàu và Nhựt-Bổn. « Nhưng mà buồn có một đều là bao nhiêu đồ của ông « chế-tạo ra đó, không có nhà buôn nào của người Annam « ta mua mảo về trữ mà bán lẻ lại cho mình. Cứ để cho « người Nhựt và người Tàu mua mảo hết rồi chở vào Trung « Nam lưỡng kỳ mà bán. Đã vậy mà họ lại không cho ông « đóng dấu hiệu của ông vào các đồ ấy, để cho họ mua về « đóng dấu của họ mà bán cho nhanh, ông Diệm phải ép « lòng mà chịu vậy. bằng không thì họ không mua, nếu họ « không mua thì đồ của ông chế tạo ra đây không thế nào « mà tiêu-thụ cho hết được; đều ấy thật cũng đáng buồn.

« Bấy lâu nay người trong Nam-kỳ mua các thứ đồ dùng, « hễ thấy khéo tốt thì chỉ cứ ngộ nhận cho là đồ Tàu và « đồ Nhựt-bổn, chớ không ai dè là đồ chế-tạo của đồng- « bào ta ngoài nầy ngày nay tấn phát dường ấy.

« Chí như tôi đây nếu chẳng ra đến đất Bắc và chẳng « được đi quan sát các nhà công-nghệ cho tường tấc, thì « quyết nhiên tôi cũng ngộ nhận như thế. Đồ chế-tạo của « Đồng-bào ngoài nầy là như thế; còn đồ thổ-sảng như lúa « gạo trong Nam-kỳ của chúng tôi cũng thế, không khỏi « mắt lận người Nhựt với người Tàu ; là vì mỗi năm các « ông điền-chủ thâu lúa ruộng về rồi không chọn lựa thứ « tốt thứ xấu để riêng ra mà bán cho đắt giá hơn, « bất cứ tốt xấu gì, hễ thâu được bao nhiêu thì cứ đổ chung « vào một kho lộn lạo. Người Nhựt-bổn mua về rồi bở vào « máy sàng sảy lựa lọc lấy ròng thứ lúa tốt để riêng ra xay « mà bán cho các nước bên Âu-châu, còn thứ kém hơn thì « để lại mà bán cho dân trong nước. Người phương Âu « mua về mà dùng lại ngộ nhận cho gạo Nhựt-bổn tốt nhứt « hơn gạo Nam-kỳ.

« Té ra ta có của qui mà ta chẳng biết giữ gìn, để cho « người lợi dụng, lý có ức chăng ? Các ngài hãy nghĩ lấy « đó mà coi, chúng ta cong lưng làm ra, rồi để cho người « Nhựt với người Tàu, đã cướp cả danh lại dành cả lợi, « thật tức biết dường nào !

« Nếu nay mà chúng ta muốn thoát cho khỏi cái ách ấy,
« thì những hàng trí-thức ta trong ba kỳ phải liên lạc với
« nhau và phải lưu tâm kê cứu cách nào đặng hiệp vốn
« cho nhiều rồi lập ra ba hãng buôn to : một hãng tại Hà-
« nội, một hãng tại Tourane và một hãng tại Saigon; cả ba
« đều trực tiếp với nhau, luân hoá với nhau, làm cho
« tiêu thụ những thổ sản và hóa vật trong ba kỳ mà bảo
« toàn quyền lợi cho nước nhà thì mới thoát khỏi cái ách
« Chi-na và Nhựt-bổn.

« Sẵn đây có đủ các ông Thương-gia nơi đất Bắc, lại cũng
« có ông Ưng-Du là Thương-gia ở Huế, (Trung-kỳ) ông
« Trương-văn-Bền, Quản-hạt Nghị-viên Nam-kỳ là Thương-
« gia ở Chợ-lớn, ông Nguyễn-thành-Điểm là Thương-gia ở
« Vỉnh-long và ông Đồng-nghiệp Hồ-văn-Lang thay mặt cho
« hội thương-gia Saigon; các ngài toàn là người có chỉ dinh
« thương, nay các ngài đã thấy rỏ cái hiện-tình về đường
« nông công, thương của quốc-dân ta gay go như thế, thì
« xin các ngài hãy chủ-ý trong nom, ấy là một đều cần nhứt
« của quốc-dân ta đương mong-mỏi ngóng trông lắm đó !

« Chí như tôi đây là nhà soạn báo, tất-nhiên tôi phải hiệp
« với các hạn đồng-nghiệp của tôi trong Nam ngoài Bắc,
« lãnh lấy phần cổ động mà giúp sức với các ngài.

« Vậy tôi xin các đấng thân-hào cùng các nhà trí-thức
« trong ba kỳ hãy cùng nhau cọng biểu đồng tình, lo lắng
« cách nào cho quốc-dân ta chiếm được một cái địa-vị
« ung-dung nơi đám thương-trường, cạnh tranh với người
« mà làm cho vẻ vang quốc thể.

« Nói qua nghề nông, thì tại qui kỳ đây, chỉ có mấy tĩnh
« như : Nam-định, Hà-đông, Hải-dương và Thái-bình, thì
« ruộng tốt lúa nhiều, chớ còn mấy tĩnh khác bị phải đất
« gò, cấy lúa nhiều không được, vì vậy năm nào trúng mùa
« mới có lúa dư mà bán cho ngoại-quốc, song bán cũng
« chẳng được bao nhiêu, trong khoản mười mấy năm nay
« chẳng có năm nào mà lúa của quí-kỳ xuất dương cho
« trên số 20 muôn tấn.

« Chí như đất Nam-kỳ thì diện-tích độ chừng 5 triệu
« rưỡi mẫu, trừ ra ước lối 2 triệu mẫu vì nhà cữa rừng
« rú, rẫy vườn sông rạch choán bớt thì còn lại đất làm

« ruộng được ước hơn 3 triệu mẫu. Nếu quốc-dân ta mà có « thế cày cấy cho hết 3 triệu rưỡi mẫu đất ấy, mỗi mẫu « tính lấy bực trung, mỗi năm thâu cất được chừng « 60 gia thì mỗi năm lúa Nam-kỳ sẻ thâu được ít nữa là 5 « triệu ngoài tấn, Như tính mỗi tạ bán giá chừng 3p.00; thì « trong 5 triệu tấn sẻ bán được 225 triệu đồng bạc.

« Ngặt vì đất rộng mà dân thưa, số dân có 3 triệu ngoài « người thì không có thế nào mà khai phá cho hết được.

« Hiện nay tại Nam-kỳ số đất cày cấy được độ chừng một « triệu rưỡi mẫu, mỗi năm thâu được ước trên hai triệu tấn « lúa mà thôi ; lấy đó mà suy ra thì đất Nam-kỳ vẫn còn « bỏ hoan hơn một triệu rưỡi mẫu, thế thì mỗi năm Nam- « kỳ mất lợi gần ba chục ngàn tấn lúa, tính ra giá bạc ước « hơn 1 trăm 30 triệu đồng. Thật uổng biết chừng nào !

« Nay chúng tôi ra đến đây trước là xem cho biết những « công nghệ của đồng-bào ta ngoài nầy ngày nay tấn phát « thể nào mà mừng giùm cho nhau, sau là có ý cậy sức các « ngài, xin hảy tổ chức cách nào mà đem cho được dân « đất Bắc vào Nam cho nhiều, hầu có giúp sức với đồng- « bào trong Nam, khai phá cho hết đất hoang mà mở thêm « một mối tài nguyên cho trong nước.

« Lúc ông Phạm-Quỳnh là chủ-bút báo Nam-Phong vào « du-lịch Nam-kỳ, thì ngài cũng đà lưu-tâm về cái vấn-đề « ấy lắm.

« Huống chi đất Nam-kỳ cũng có ít nhiều nguyên-liệu, « nhưng mà, bấy chầy đồng-bào ta trong Nam, nhằng mãng « chuyên chú về nghiệp nông, châm lo ruồng phá đất « hoang mà còn chưa hay vừa rồi thay, có rảnh rang đâu « được mà trông nom tới đường công nghệ. Vậy thì đồng- « bào ngoài Bắc đây nếu ông nào có thế đem được thầy « thợ vào Nam rồi hiệp sức với đồng-bào trong Nam dựng « xưởng trại lên, chế tạo các thức hóa vật ra mà bán cho « người mình, kẻo để mấy mối lợi nhà mà bị khách kiều- « cư họ tóm thâu rất uổng. Xin các ngài hãy lưu tâm cho « lắm.

« Hiện nay ta đã mông ơn Chánh-phủ Đại-Pháp bày lập « Hội chợ mỗi năm, làm cho chúng ta có thế mà giao thiệp

« với nhau, thế thì chúng ta cũng nên nhơn tiện mà liên « lạc với nhau, làm cho Nam Bắc một nhà, mối thân ái « càng ngày càng kết chặt.

« Trước khi dức lời, tôi xin các ngài hãy hiệp ý cùng tôi « mà chúc cho :

« Đại-Pháp vạn tuế ! !

« Ngô-Hoàng vạn tuế ! ! !

« Nam Trung, Bắc liên đoàn vạn vạn tuế ! ! !

Cả tiệc đều vỗ tay.

Rồi ông Hồ-văn-Lang Tổng-lý kiêm Chủ-bút Thời-báo Saigon cũng thay mặt các nhà Thương-mãi đứng tỏ mấy lời như sau nầy :

Các quí-quan,

Các ngài,

« Những lời nảy giờ của quan Nghị-viên quản-hạt Trần- « đại-Nhơn và ông Nguyễn Đồng-Nghiệp tôi, ông thì thay « mặt cho mấy vạn dân, ông thì thay mặt cho mấy nhà « soạn báo Nam-kỳ đã tỏ vẻ những tình dan-diếu Tam-kỳ « và việc quan sát Hội chợ và các cuộc thương-mãi kỷ-nghệ « của quí-kỳ mà chúng tôi đã thấy tạn mắt mấy hôm nay « đó, cũng đã đũ rồi, không lẻ tôi thuật lại nữa cho mất thì « giờ quí của các quan; nhưng mà tôi cũng là một nhà soạn « báo lại là Hội-viên Nam-kỳ thương-mãi kỷ-nghệ hân- « hạnh mà được hội phái tôi ra xem Hội-chợ năm nay, nên « tôi xin bày tỏ một đôi lời về đều cần ích bơn hết đang « buỗi cạnh tranh kịch-liệt hôm nay vậy.

« Việc kỷ-nghệ của quí-kỳ mỗi mỗi thật là tinh-tấn đã « đành rồi, nhưng mà các quan cũng rỏ, hễ được tinh tấn « rồi thì phải lo cho cuộc bán buôn thạnh phát, mà muốn « cho cuộc bán buôn thạnh phát đặng mau đạt cái địa-vị « mà tam-kỳ chúng ta đương trông nom đó, thì cần phải có « cuộc vận-tải cho thông cho lẹ, đã biết có tàu của hảng « Pháp của người tàu đưa đường biển, nay lại có thêm 1 « chiếc Bình-chuẩn của đồng-bào ta mà nghe nói ông Bạch- « thái-Bưởi lại mới mua thêm chiếc tàu Verdun nữa thì « mặc dầu, chớ cũng chưa đủ mà chỡ chuyên hàng hóa « của ta vậy, ấy là tôi muốn nói cuộc vận-tải thông đồng « Nam Bắc thôi.

« Lại mấy hôm nay tôi được xem tờ báo Trung-bắc Tân-
« văn nơi mục xã-thuyết thấy đồng-nghiệp quí báu của tôi
« là ông Nguyễn-văn-Luận, hôm nay hiện diện đó, ước ao
« cho đàng thiết-lộ Hanoi-Saigon cho mau hoàn thành đặng
« tiện bề vận-tải, thiệt là hiệp với thời-kỳ nầy lắm vậy.

« Hiện nay cuộc giao thông hãy còn cách bức chậm trễ
« lại giá tiền chở chuyên còn mắt, thế thì khó mà phát-đạt
« nơi thương-trường.

« Như mấy hôm nay tôi xem Hội-chợ món nào cũng rẻ,
« ai trông thấy cũng muốn mua mà ngặt đường chở chuyên
« bất tiện nên phải làm ngơ đó thôi, chớ chi mà các món
« ấy đem được vào Nam y giá vậy hay là mắc một tý
« thì tôi tưởng trong năm ba ngày chắc tiêu-thụ hết.

« Còn trong Nam chúng tôi chưa có ông nào sắm tàu to
« mà đưa đường biển, nhưng mà nhờ có hồi tẩy chay nên
« có ông Phán-Nuôi ra lập cuộc buôn, mới sắm được một
« chiếc tàu hiệu «Phán-Nuôi» cho chạy từ Saigon lên Pnom-
« penh chạy ngay ra bể, vào Mytho rồi theo Cữu-long-giang
« mà thẳng riết. Tuy tàu « Phán-Nuôi » còn nhỏ nhưng mà
« là một chiếc tàu chạy biển của người Nam-kỳ trước hết.

« Tôi tưởng các quan nghe thì há chẳng vui chung cho
« nhau sao ? Chắc lại còn ước ao cho bền vững đặng làm
« gương cho đoàn hậu tấn.

« Còn đàng trong sông Đông-Pháp thì có tàu bè của ông
« Bưởi, ông Thu, trong Nam thì của ông Vị và vài ông khác
« nữa tuy chưa được nhiều, chớ cũng là lần bước một vài
« trong con đường tấn hóa, ấy là cuộc vận-tải cần nhứt
« cho thương-trường. Tôi ước ao bấy nhiêu đó trước đã là
« vì tôi tưởng đồ kỷ nghệ của quí-kỳ đây nếu mà đem được
« vào Nam cho được rẻ tiền chuyên-chở thì tôi tưởng
« không đủ cho Tam-kỳ dùng, vọng cầu đem ra ngoại-quốc
« chi cho xa trong buổi nầy vậy. Như mấy hôm nay tại Hội-
« chợ món nào tôi thấy cũng rẻ nhưng mà các món ấy vào
« Nam rồi, thì giá bằng hai tất cả, thế thì có phải vì đường
« vận tải chưa cận tiện mà sanh ra mắc chăng ?

« Vậy thì trước khi có cái chở chuyên cận tiện ấy, thì
« chúng ta cũng nên rao báo lần cho Tam-kỳ rỏ những đồ
« thổ sản kỷ nghệ trong xứ cho khỏi lầm-lạc bởi tay giới-

« thiệu. — Chớ hiện nay theo như lời ông Sắt nói đó thì « còn nhiều món đồ của người Bắc, mà trong Nam hãy « còn tin của ngoại-quốc chở vào. — Vậy thì có thế nào « rao báo cho hay, hơn là bày cái Hội-chợ, nên tôi ao ước « Chánh-phủ Nam-kỳ, xin đem Hội-chợ vào Nam một năm, « để Bắc một năm thì cuộc thương mãi mới mau tấn-phát.

« Những đều đại khái mà tôi ước trông đây, theo ý tôi « tưởng cũng có ngày kết quả, là vì Chánh-phủ đang « muốn mở mang kinh-tế cho xứ ta và lại trong Nam thì « chư-vị Hội-đồng Quản-hạt, ngoài nầy thì chư-vị Hội-đồng « tư-vấn : Ngoài nữa thì có các nhà soạn báo luận bàn, « nếu mà chư qui ông cứ đó mà trông nom thì có lẻ Chánh- « phủ cũng đem đều ấy vào mà công-nghị chớ chẳng không. « Chừng ấy: Có lo chi là cuộc thương trường không tấn phát.

« Có lo chi là Tam-kỳ không thống nhứt.

« Vậy thì trước khi uống cạng ly rượu thân ái của các « ngài đãi chúng tôi đây, tôi xin chung cùng các ngài mà « hô lên rằng :

« Đại-Pháp vạn tuế.

« Đông-Pháp vạn tuế.

« Ngô-hoàng vạn tuế.

Cuộc thương trường cho mau tấn phát.

Ai nấy đều vỗ tay.

Sau khi bãi tiệc, các phái-viên đi xem rạp hát Sáng-nhiên-Đài và Quảng-Lạc. Hai rạp hát đều đón rước rất trọng thể và trong chưng dọn rất nguy nga.

Rạp Quảng-Lạc lại lựa tích hát có ý vị về cuộc liên-lạc ba kỳ là tích Hoàng-Triều-Khai-Sáng, lối Đức Cao-Hoàng phục nghiệp, ông Vỏ-Tánh tự tử tại thành Qui-Nhơn.

Ai xem tích ấy cũng mở lòng tương thân tương ái vậy.

* * *

Đây tôi nói luôn qua cuộc diễn kịch.

Tại Hanoi có hai rạp hát lớn là Sáng-nhiên-Đài và Quản-Lạc.

Gánh hát Quản-Lạc mở mang nhiều là trước cũng nhờ ông Trần-văn-Quang, ông phủ Trọng và ông Vỏ-trọng-Hiệp (2 ông sau đây là người Nam-kỳ) và vài ông đồng chí ở Bắc, khởi xướng cuộc cải-lương hí-kịch, mà ngày nay đã kết quả được rồi.

Trong mấy hôm tôi ở tại Hanoi, tôi có đi xem kỹ và đủ cả hai rạp. Rạp Quản-Lạc thì hát theo lối Nam-kỳ, nên người Nam-kỳ ra đây hát nhiều, mà người Bắc và Trung-kỳ cũng hát theo lối Nam được vậy, tuy dọng nói khác chớ cất câu hát lên như nam, khách thì toàn dọng Nam-kỳ nghe rất ngộ, vì người Nam-kỳ dạy hát, nên nghe dọng nhái không dè người Bắc.

Còn rạp Sáng-nhiên-Đài kêu là rạp Hát-Chèo thì hát theo lối Bắc, toàn người Bắc hát, vì người Nam không thế nhái theo lối nầy được, vì dọng khó bắc chước.

Rạp nào cũng vậy, trong lúc hát, thì trong rạp rất nghiêm trang, lại còn cấm hút thuốc, tuy rạp không được tốt mấy chớ có vẻ nghiêm trang, đi giày không được mạnh, hễ bực trên lầu thì phải khăn áo tề chỉnh, chớ không phải như trong ta, ỷ có tiền muốn làm chi thì tự ý, quần cụt, áo ngan, đầu trùm khăn bàng lên, rồi lên thượng hạng mà ngồi ấy là mình còn dốt lắm đa, xin chừa bỏ lại là tại chủ rạp không nghiêm cấm.

Còn tuồng hát, mỗi câu chuyện, mỗi câu hát, thì đều đối đáp chững-chàng lắm, cho nên ai cũng muốn lóng tai mà nghe, thành ra một trường hát rất êm tịnh. Còn bức tranh, lầu đài sơn-thủy, nào là đồ trang xuất bong ra mà bài trí *(décor)* chẳng khác chi như rạp hát Tây, làm cho chư khán tràng, ai trông thấy cũng hoang tâm duyệt mục. Cách hát cũng như tây, là có nghĩ từ lớp và đổi cảnh *(tableau)* Còn dựa bên rạp có tửu-lầu mặc tình giải khát.

Rạp Quản-Lạc coi mòi thạnh hơn, dọng hát Nam-kỳ nghe thanh hơn giọng Bắc.

Ấy là một trò chơi mà người Bắc cũng nong nả cải-lương cho được. Thật đáng khen vậy ?

Còn trong Nam ta nay mới có rạp Chánh-luân-Ban của ông Hội-đồng Lương-khắc-Ninh tiên-sinh, sạch sẻ hơn hết, đáng chỗ mua vui ông có sửa chút đỉnh, hát có thứ tự, lớp lang, tiếng kèn êm thấm nhưng mà chưa phải là một chỗ cải-lương hí kịch !

Còn phần đông các bạn hát khác, con hát muốn hát thế nào thì hát, diễu thô tục, làm nhơ mắc khán-tràng, là sao vậy ?

Là tại ít ai sữa dạy hoặc tại ông bầu dốt, và mấy chúng nhưng cũng dốt, cho nên con hát nó hát sái cái bộ làm cũng trối kệ, có biết đâu mà sửa. Một thằng cu-ly bắt ra làm ông quan thì nó nhái sao cho in đặng, cho nên coi không ra vẻ gì hết là vậy.

Cho nên cuộc hát Nam-kỳ càng ngày càng tệ, cho đến đỗi nghe tới hát bộ bắt nhờm.

Có người lại nói sửa nó không được, quen sao hát vậy, sao mấy ông không làm ơn cắt nghĩa giùm cho nó hiểu rằng :

Hát bộ của người ta sao lương bổng cho đến 5, 7 trăm đồng bạc một tháng, thiên hạ trông cho tới bữa hát đến xem, về còn viết báo khen cả toàn cầu biết danh hát giỏi.

Còn mình sao 1 đêm 3, 4 cắt ? ? là tại mình dốt, không chịu học không bắt chước, hát không thầy, thuộc câu nào hát câu nấy, chạy giặc, ngoạn cảnh cũng hát mấy câu đó mà thôi, mà phải mấy câu hát cho trúng cũng còn hiểu được, cái nầy 1 câu 10 tiếng trại bẹ hết 4. Ra rạp múa như chệc múa cù, không hiểu cách. Đến giờ hát thoa mặt rồi chạy lại hỏi chú Nhưng tôi ra rồi làm sao ? Chú Nhưng rằng : Mầy ra đó đánh với thằng kia rồi mầy trá bại v. v. rồi ra hát mà hay sao được. Còn cái tệ nầy mới buồn hơn nữa là hát không phép tắc chi hết, quân, thần, phụ, tử chẳng thông !

Còn nói gì áo quần lan thang, ngó thấy phải che mày ; lại còn ở trần trùi-trụi, dầu cho đến quan lớn thứ mấy, như Tào-Tháo là trật phẩm trào đình, có thế á lịnh thiên-tử được, mà ở trần trùi-trụi mới tức cười cho !

Người ngoại quốc trông vào thêm thẹn.

Cuộc diễn kịch tại Trung-kỳ còn tệ hơn nữa là : các cách đều tệ, cho đến đỗi chú Nhưng cầm cuốn tuồng ra sân khấu ngồi sau lưng con hát mà nhắc om sòm, như thế có buồn chăng ? Chúng ta cũng biết rằng : Bên Pháp-quốc có nhiều con hát được ban Ngũ-đẳng bội tinh, nhiều ông thầy tuồng chết người ta rất kính trọng, cho đến hề diễu là như M. Max Linder cũng đặng ban Ngủ-đẳng.

Còn xứ ta chê hát-bộ là vô-quân, vô phụ, bị lời chê đó mà bại hoại cuộc diễn kịch xứ ta. Ai lặp cáu chê đó thiệt là sái với cái thời đợi nầy lắm lắm. Không ai, chắc

mấy ông Đại-nho mà tánh tình còn hũ lậu ngậm bình-điếu, rung đùi rồi thị vậy ! ! Vậy bĩ-phu xin nhắc lại rằng: *Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh.* Nghề nào cũng nghề mà !

Còn phiền một nỗi người xem hát, khi nghe đặng hoặc câu tuồng hay, hay là người hát bộ hay, không khen, mà hát bậy cũng không chê, mà cái khen chê không phải khó làm (vỗ tay hay là xì-xò thì đủ) cho con hát nó biết mà sửa mình, để ra sân khấu tự quyền muốn hát chi thì hát. Mình đã trả tiền đặng xem hát, cũng như mình đến đó chung tiền nhau mướn nó hát cho mình xem đặng mua vui một lúc, mà lúc ấy là lúc mình làm chủ con hát, là chủ cái hay cái dở, sao lại để cho nó tự quyền. Nó hát bậy, nó điều tục là nó thị người xem hát đó. Sao mấy ông không giận, mấy ông không rầy, người xứ mình hay có tánh bỏ qua, hát hay dở trối thây, hết giờ về ngũ, có dở quả thì không đi xem nữa. Xong chưa ! ! Việc nghiêm nghị nầy, mình (là phần đông các tỉnh thành) thua mấy ông hương, xã trong làng, mỗi khi rước bạn hát tới hát trong đình, hay là trong miễu, hát sái, thì quở liền, còn đè đánh là khác ! Đây không phải tôi xúi làm ngang vậy, mà nhục quốc thể, nhưng mà phải khen chê mà thôi. Vì cái tệ người xem hát và tệ của con hát vậy nên tệ nó tệ hoài. Vậy đâu là người có chí cải-lương phong tục ! xin mời ra cải lối nầy coi họa may có phá được cái thói quen tệ nầy chăng ?

* * *

Qua bửa sau ông Bùi-đình-Tá có mời riêng Nguyễn-chánh-Sắt và bĩ-phu dự tiệc nơi nhà ông, vì tình riêng đồng-nghiệp.

Ông Bùi-đình-Tá đây cũng là một ông nhiệt-thành nơi xứ Bắc, khi ông còn làm chức thừa-biện và dạy học tại trường hậu bổ cùng ông Lê-bá-Tứ, thông-phán hạng nhứt: ông Vỏ-bá-Long giúp việc tại hãng buôn: ông Nguyễn-văn-Dư học thuốc và Nguyễn-tường-Nhu, đang làm phụ-biên tại tòa sứ, 5 ông nầy đều có lòng vì quê-hương, vì nòi giống ung tắm nhiệt-thành, rũ nhau bỏ liều hết những lối tiềng trình vinh hiển cũa mình, kẻ xin thôi, người xin nghĩ, về lập ra một trường lưu học tại ấp Thái-hà rồi cả năm ông đều đứng làm thầy giáo mà diều dắc và dạy dỗ trẻ con.

Cách ích lâu mấy ông ấy lại lo tổ chức mà lập thêm một trường Bão-cô để nuôi những con trẻ mồ-côi, ban ngày thì dạy nghề nghiệp, ban đêm thì dạy luân-lý và văn-chương đặng phòng về sau những trẻ ấy lớn khôn, biết phương thế mà làm ăn và có đủ tư cách mà làm người, cho khỏi lung lăng phóng đãng mà làm hại cho dân đoàn xã-hội.

Rất thẫm thay, trong năm 1915 tại Bắc-kỳ bị lụt, mùa màng thất bát nhà trường ấy phải chịu khốn đốn nhiều bề, mấy ông ấy hết sức bù chì, người cai trường là ông Lê-bá-Tứ đang nuôi một bọn học-sinh trong trường, mà thình lình sãy ra việc khốn đốn ấy, có khi phải bữa cháo, bữa rau mà ông cũng không thối chí. Thật là đáng kính vậy.

Còn ông Bùi-đình-Tá đây lúc ấy cũng hết lòng lo lắn. Từ Hội-trí-tri khởi lặp thì ông đắc cử làm Hội-trưởng, công ông trong đấy cũng rất nhiều, vì vạn sự khởi đầu nang. Sau Chánh-phủ có thưởng ông khuê bài Hàn-lâm (Officier d'Académie) Hiện nay ông đắc cử làm Nghị-viên thành-phố, và Nghị-viên-tư-vấn, và năm 1920 Chánh-phủ có phải ông vô Nam-kỳ đặng bàn về sự Tiền-tệ-Đông-pháp (Commission monétaire), lại đang lãnh Quản-lý tờ Thực-nghiệp-dân-Báo, thật là cũng một ông danh giá Bắc-kỳ.

Trong tiệc trò chuyện rất vui vẽ tới giờ khuya mới mãng.

* * *

Tối ngày 16 Décembre hội Nam-kỳ tương-tế, mà tôi đã thuật trên kia bày tiệc đãi các Phái-viên nơi hàng cơm của người Nam-kỳ lập tại đây, cái tiệc nầy rất vui hơn hết là toàn người Nam-kỳ.

Mãng tiệc các Phái-viên đến Hội-trí-tri dự cuộc diễn thuyết. Bữa ấy quan huyện Hoàng-hữu-Bôn lên diễn đàng diễn đề : Giáo dục ngoại nhà trường. Bữa ấy từ quan-lớn chí học-trò có hơn 4, 5 trăm người dự thính ông nói trót giờ đồng-hồ, coi cách dạn dĩ, ai cũng khen, nhưng mà bài diễn chắc ông không sắp trước.

Bài diễn của quan Huyện Hoàng-đại-Nhơn tóm lại là : ông muốn trong mỗi tỉnh các thân-hào cùng quan chức chung nhau lập một hội khuyến-học, như không có thế lập được thì cũng một kho sách nho nhỏ (*bibliothèque*)

và cho vô ra thong thả, bất luận giàu nghèo, miễng biết đọc thì cho xem, như vậy có lẽ dân mới mỡ mang. Có cái luật gì mới, hoặc tờ châu tri gì mới hoặc trong báo có bài luận nào hay, cho nhơn dân biết. Và ông ước lập nhà trường các nơi.

Ý kiến phải, tốt, ai cũng phục, nhưng ông trách hẳn các cụ-lớn trước sao không lo, có lẽ đủ quyền, đủ thế lo thì được ngay. Ông lại nói chỗ nào ổng đã trấn nhậm rồi thì đều có nhà trường và kho sách.

Khi hết bài diễn, có quan lớn Thân-trọng-Huề lên diễn đàng trả lời về câu trách của quan Huyện và tỏ vì sao các cụ-lớn chưa lo được các việc ấy v. v.

Cuộc diễn thuyết ở Hanoi bày lối 9, 10 tháng nay mà thạnh hành lắm, 15 ngày có một ông lên diễn đàng thay phiên nhau mà diễn. Từ ấy nhẩn nay, nhờ vậy, mà ngoài Bắc sanh ra nhiều người đã sành nghề diễn thuyết ; Ấy thật là kế mở trí cho nhau rất hay.

Nam-kỳ ta cũng nện bắt chước.

Ban đầu bợ ngợ sau quen, nếu ngại hoài sao cho có người sành nghề diễn-thuyết. Nghề đó xứ ta, tôi tưởng chưa có mấy người.

Tang cuộc diễn thuyết rồi viến Hội-nhạt-Âm Annam. Hội nầy đồng-nghiệp Nguyễn-mạnh-Bổng cũng là tay nhiệt thành trong cuộc tẩy-chay ở Hanoi, làm từ-hàn, sau khi ông Hội-trưỡng tỏ lời cám tạ các phái viên thì ông Nguyễn-mạnh-Bổng đứng lên tỏ cái mục-đích của hội rằng : Vả lại âm thinh nhạt ta nghe ra rất bạc nhược lắm, nên chúng tôi lập hội nầy ra là cố ý dượt nhạt âm Annam lại, nếu có thế cải-lương được thì cũng sửa ngay và sau sẽ sửa luôn dọng hát của xứ ta cho hòa cho triếng với dọng đờn, hay là dọng đờn phải theo cho kiệp với dọng hát, hoặc bày ra bản đờn mới, nghe cho có mùi phấn chấn oanh-liệt.

Nói dấu chi chư quí ông, anh em chúng tôi bày hội nầy ra cực biết mấy, các người hội-viên đều mắc đi làm việc hết cả, tối nảng một chúc ngày giờ mà bàn luận vậy thôi. Lại còn có kẻ chưa nhận hội nầy hữu ích về sau, nên hội còn nghèo, chưa đủ thế lực mà mua cho đủ các cây đờn,

và mướn cho đủ các tay tài-tử, đặng dượt từ cây, nghe từ bài, được vậy mới có thế chế nhau, mới có thế cải-lương được.

(Thật là : vạn sự khởi đầu nang) !

Sơ lược mấy đều cho qui ông rõ ý tương lai của hội. Vả chăng hội chúng tôi mới lập còn đơn sơ lắm, mà qui ông chẳng nệ chỗ hẹp hòi đến viến, vậy chúng tôi xin cám tạ qui ông và mời qui ông nưng cốc rượu (*Vỗ tay*)

Kế đờn chơi một hồi, đờn đủ bản Annam, tàu, rồi đờn hát. Lúc ấy ông Sắt có hát vài câu trong Nam đặng giúp vui và cũng có ý cho trọng hội biết cái dọng hát Nam-kỳ vậy đó.

Các phái-viên đều khen hội và ước cho mau đạt cái mục-đích thì qui cho nước nhà lắm, và ước ao anh em trong Nam người Bắc vô hội cho đông, đặng giúp sức cho mau thành. Kiếu ra về đặng ngày mai kẻ đường bộ, người đàng thủy phân nhau phẫn hồi cố địa.

* * *

Khi gần về bĩ-phu lại may mắng mà tiếp được chuyện với ông Hội-trưởng Công-thương-đồng-nghiệp (*Association amicale des employés indigènes de commerce et d'Industrie du Tonkin*) là ông Nguyễn-huy-Hợi. Hội Công-thương-đồng-nghiệp đây mới lập ra không mấy tháng, mà người bổn xứ vào rất đông, là vì cái đoàn-thể xứ Bắc, Nam-kỳ chưa bi kiệp.

Mụt đích của Hội cũng là cứu cắp nhau khi hữu sự, nhơn lúc, ông có hỏi thăm bĩ-phu về cách cữ chỉ và hành động của hội trong Nam-kỳ thế nào, vì ông đã biết bỉ-phu là hội viên bàn cai-trị. Bĩ-phu bèn đáp rằng : không ngoài cái binh vực nhau, cứu cắp nhau. Hội trong Nam thạnh là nhờ Chánh-phủ Nam-kỳ phụ cắp một năm ít nữa là 500 đồng bạc còn thành phố 300 đồng bạc, các nhà thương mải đều có cho nhiều ít, hiện nay hội chúng tôi đã có nghĩa-địa riêng rồi, và có đồ âm công nữa. Ấy cũng nhờ sự ân cần của ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Của hết lòng lo lắn. Nếu không có ngài giúp, thì hội chúng tôi chưa được thạnh hành mau vậy.

Ông nghe mấy lời ấy, bèn nói để mượn ý đó mà làm theo, và nếu xin không đặng tiền phụ cắp, sẻ đem mấy đều ấy ra mà phân bì chứng kiến.

Ông Nguyễn-tiên-Sanh đây tuy còn làm việc nơi hãng buôn tại Hanoï mặc lòng, chớ ông đã có lập hội buôn riêng chuyên nghề đóng xe ngựa, xe kéo (tục Bắc gọi cao-su) rất khéo, hảng ở số 73 phố mới, tên hội là Nguyễn-huy-Hợi Công-ty số vốn 42.500 đồng.

Bĩ-phu mới hỏi lại Ngài Hội-thương-mãi-kỵ-nghệ tại Bắc thì ngài đáp rằng: chưa có lập. Bĩ-phu tiếp rằng: Xứ Bắc đã thành xứ kỵ-nghệ thương-mãi mà tiếc vì chưa ai xướng ra lập hội ấy đặng bảo toàn quyền lợi cho nhau; thứ nhứt là lúc nầy thuế cao, ba-tăn (*patente*) mắt, mà không có hội đặng binh vực nhau khá tiếc.

Vậy mấy ông ở Bắc cũng nên sớm tính mà lập hội nầy cho chóng, đặng giúp nhau trong lúc cạnh tranh kịch-liệt nầy vậy:

Còn trong Nam tôi, chưa phải là xứ thương-mãi của An-nam mà đã có hội lâu rồi. Hội đã làm nhiều đều hữu ích, là tập trường dạy thương-mãi và thơ-toán.

Vậy ông cũng nên bàn với vài ông đồng nghiệp trong xứ rồi sẻ lập sau.

Tôi ước ao hội ấy nhờ tay ông cho sớm thành nơi xứ Bắc, thì rất may mắng cho thương-trường ngày sau vậy.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM



Cl. Hữu-Thanh

ẢNH CỦA ÔNG NGUYỄN-HUY-HỢI

*
* *

NHÀ TRÒ

Mắc nói dông dài hòng muốn quên thuật sơ lại việc «*Nhà-trò*» cho bạn thanh niên hiểu chúc.

Nhà-trò tại xứ Bắc gọi là Cô-đào. Cô-đào đây không phải như bọn thanh-lâu, ấy là người giúp vui trong tiệc vậy thôi, không phải đào-thài, mà cũng không phải ca tài-tử,

để ca ngâm bồi tửu và hát chập vậy thôi, thế không khác nào như hối-thén trong Cholon vậy, nhưng mà chỗ mua vui ấy không được vẻ - vang sạch-sẻ cho lắm, chơi trong một căng phố thường vậy thôi.

Khi mình muốn đến chơi thì phải đặc một tiệc trước vài giờ, tiệc ấy tùy theo giá tiền, từ 10 tới 3, 4 chục đồng bạc. Vật thực giống in đồ của chệc vậy, cũng vi-cá, gà rút xương, nắm đông-cô, cả gỏi, cá hắp, hột dưa, qui, vân vân. Khi vào tiệc thì mấy ã quạt hầu, dưng rượu. Rượu đổ ra tô, rồi một ông một cái muổn, (cái muổn gọi là cái thìa) mỗi lần dưng thì một thìa thôi, theo cách thì mình phải uống nếu mình nhổ ra là tình chê cô nọ, thì cô ấy ý phiền, và thẹn với chị em lắm, nên dưng thì khách phải uống, còn khách mà yêu cô ấy thì cám ơn lại một thìa.

Các cô-đào nầy uống rượu hay lắm, mới nên 17, 18 tuổi cớ thế ngồi uống rượu với mình sáng đêm.

Trong tiệc mấy ông thì chủ nhà phải chạy cho đủ mấy cô, (mà mấy cô phải giúp nhau, đặng nhờ khi mình có tiệc, vì một nhà không thế nuôi nhiều được) khi đãi tiệc thì chuyền nhau, cô nầy đãi ông kia, cứ vậy đãi hoài, chớ không ai ngồi một chổ. Còn ông khách nào đẹp cô nào, tự ý mình muống niếu lại đó cũng được, cho nên đi đến đây, không thơ, không rượu thì không thú. Lúc xinh-xoàn mặc tình đối đáp, chén tạc chén thù, còn ngoài sự ấy tha hồ cho dởn hớt, nhưng mà nếu mình có mở lối kiểu củ ra rằng : *Giọt sương chưa nặng cầu lam, sợ lần-khần quá ra sàm-sờ chăng !* thì các cô trả lời rằng :

Đừng đều nguyệt nọ hoa kia, Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.

(Nếu vơ qua Kiều thì mấy cô thuộc lảo đi thê).

Tục Bắc lấy đó làm chỗ mua vui, chớ không coi sự ấy là đều chi hết.

Nhưng khách đến đó, như có đẹp được cô nào thi được cưới về làm vợ, hoặc hầu thiếp, giá cả tùy thời mà định.

Khi hứng tửu đó các cô hát mừng, mà sành lắm là khách bực nào, thì cô đặc câu hát thec bực ấy được. Hát mừng gọi là hãm, cho nên nói hãm ông một câu, là biểu hát mừng ông một câu, người Nam-kỳ mới nghe tiếng đó

lạ tai lắm. Còn ngoài đám hứng tữu có một cô ca, và một chú đờn, khách thì cầm trống thưởng. Cầm trống đây phải cho thạo. Không phải như cầm chầu trong mình, phải hiểu câu hát đặng chắm câu, nhiệp, và thưởng ; cho nên ai hiểu câu hát mới tích điều.

Tôi còn nhớ một bài hát của quan Huyện Thái-bình Nguyễn-văn-Đào, đặt cho cô-đào hát chơi có ấn hành trong báo Nam-Phong như vầy :

Gió đâu thoang-thoảng lưng trời,
Xa đưa man-mát ngở người cố nhân.
Nghìn năm tổ-quốc tinh-thần,
Bỗng đâu như thổi dần dần tỉnh ra.
Gió hây-hẩy đưa tin mừng đến,
Mừng báo-chương xuất-hiện Thăng-long.
Mở khoa văn khoa học in chung,
Đặt tên gọi Nam-phong-tập-chí,
Ông Bá-Trác coi phần hán tự,
Ông Phạm-Quỳnh dịch chữ quốc-âm.
Lời lẻ hay, văn tự lại thâm-trầm,
Tiếng lừng lẫy cả trong Nam ngoài Bắc.
Cơn mát-mẻ Viêm-bang mừng đở nực,
Khi thanh-hòa dân sự cũng nguôi lòng.
Đem văn-minh quạt khắp bể Đông,
Giấc mê-mộng Lạc-Hồng từ đó tỉnh.
Mong gió thổi càng ngày càng mạnh,
Kéo nguồn-tây mưa sạch bụi phù trần,
Một mai hoa cỏ thêm xuân.

Tôi còn có nghe nhiều bài rất ý vị thâm trầm hơn nữa, như biếm đời, ngạo phong-tục vân vân. — Cho đến chuyện chơi mà cũng có ích.— Chớ không phải ca ròng một món tinh như trong ta vậy, làm cho trẻ quên học quên hành, sồn sồn quên nhà quên cửa phần đông !

Mãng tiệc ai có mệt, chủ nhà cầm ở lại nghĩ, có chỗ sạch sẻ. Bọn cô-đào đây có cô cũng lấy đó làm nghề sanh nhai, có cô xin tới ở đặng kiếm chồng mà cũng có nhiều người đến đây mà tìm vợ, cưới một cô cũng mắt đến 5, 6 trăm đồng bạc vậy.

Nhà-trò xúm nhau ở có hai chỗ là Hàng-Giấy (rue du papier) và Thái-hà-ấp. Tuy vậy mà tục ai nấy tích đó các ông !

* * *

VỀ ĐƯỜNG BỘ

Ngày 17 Décembre đưa các bạn lên xe-hỏa xuống Hãi-phòng đặng đáp theo tàu Orénoque mà về thì đã hẹn cùng nhau sẻ gặp tại Huế. Ai dế sóng gió bất kỳ, làm mấy ông không tiện bề ghé Huế, bèn về luôn Nam-kỳ. Làm các ngài ấy có biết.

Đâu là núi Ngự sông Hương,
Đâu là cội rễ quê-hương nước nhà!

Qua ngày 18 Décembre chúng tôi là ông Hội-đồng Trương-văn-Bền, ông Nguyễn-chánh-Sắt và bĩ-phu lên ô-tô về đường bộ.

Từ Hanoi tới Nha-trang 1.345 cây-số đường ô-tô.

Từ Nha-trang tới Saigon 409 cây-số đường xe-lữa.

Ngày 18 Décembre chúng tôi lên ô-tô là 7 giờ sớm mai theo đường Quản-hạt số một (*Route colonial n° 1*) mà đi.

Từ Hanoi vô Vịnh cách 327 cây-số có đường xe lửa, giá là : hạng nhứt 22$47, hạng nhì 11$23 hạng ba 6$, hạng tư 2$41.

Còn đường ô-tô thì tốt lắm, phong cảnh rất đẹp, hai bên núi tựa hồ như vịnh Hãi-long, ai chưa biết Hãi-long xem đây cũng đã.

Giọc đường dân sự phần đông còn nghèo. thế sanh nhai không dễ. Đường đi khi lên núi, lúc xuống đèo, mê mang con mắt, khó mà tỏa ra cho hết được.

Trên xe không một ai biết đường nào cã, bĩ-phu cứ nhờ họa đồ làm một tay hướng-đạo mà thôi.

11 giờ 10 phút tới Ninh-bình qua cái đò « Khuất » rồi tới Phủ-lý, qua hai cái đò nữa, rồi tới Gian - Khẩu kế tới núi Kỳ-Lân, núi nầy hai bên có hai cái miễu thờ trong hang, biển hiệu : « TỐI-LINH TỪ ». Tới Ninh-bình là 85 cây-số vào nhà hàng xơi cơm bữa trưa, tuy có đem vật-thực theo, nhưng mà gặp quán vào ăn, còn đồ kia để hậu. Ninh-bình là quận nhỏ, buôn bán bơ-thờ, thuộc về tỉnh Nam-Định, tỉnh nầy bĩ-phu chưa biết, mà đã nghe có xưởng to, công nghệ nhiều, như: Xưởng-dệt, lò-ươm-tơ, lò nhuộm, lò làm chỉ.

Lấy dầu săn (*essence*) xong lên xe là 12 giờ rưỡi.

Ra khỏi Ninh-bình phải coi chừng tấm bản bên đường cho rỏ kẻo lộn hai chữ Than-hóa và Thanh-hóa mà lạt đường.

Ninh-bình vô Thanh-hóa cách 66 cây-số, 500, lối nầy đường xe ở giữa, chung quanh núi bao phủ, ngó càng kinh, thiệt là một chỗ yếu địa cho binh cơ, lối nầy có nhà người tây ở nuôi bò, trồng café, cây-chầu (để làm essence térébenthine) chỗ nầy trồng cây được thì tưởng khi trồng cao- su (hévéas) cũng được, cao-su cũng đại lợi, mà lại ưa đất núi.

Tại cây-lô-mết 49 là từ Hanoi đi tới đây 110 cây-lô-mết là giáp ranh Bắc-kỳ với Trung-kỳ lối nầy đường xấu lắm, có 1 cái chùa thờ Thần, có 2 chử Hạ-Mã trước cửa, mà bây giờ bộ hết linh, nên không ai hạ hết ; xe chạy một hồi nữa chừng 28 cây-lô-mết thấy 1 cái cầu đẹp lắm là bắt ngan sông mà hai đầu hai hòn núi, quanh lại thì thấy 1 cái tháp cao và xưởng làm hộp-quẹt, (người Bắc gọi là Hòm-Giêm) đây là tới Bến-thủy.

Tới Thanh-hóa là ba giờ chiều, cọng là 155 kilom. 500 bỏ tỉnh Thành-hóa, qua 3 cái đò là Đò Nhà-Giáp, đò Tịnh-Gia, đò Cầu-Hổ, đò nầy phải trả tiền, hoặc 4 hào, 5 hào (*coi theo tarif*), rồi cứ theo đường xe lửa mà vô Vịnh.

Tới Vịnh (Nghệ-an) là 20 giờ 20 (8 giờ 20 tối) ghé nghĩ tại Hôtel Vịnh ; một bữa ăn một người 2 đồng bạc, còn phòng 2 đồng bạc một ngày. Tại đây tỉnh lớn sạch sẻ, buôn bán thạnh, có 234 người tây, 442.446 người bổn-thổ, 31.448 dân mường, 359 người chệc và 210 minh-hương.

VỊNH VÔ ĐÔNG-HÀ *(Quãng-trị)*

Từ đây vô Đông-hà thì không xe-lửa, mà có ô-tô đò, một tuần 3 lần, ngày thứ hai, thứ tư, và thứ sáu, hạng chót 6$30, hạng nhì 14$65 hạng nhứt 29$30 cách 299 cây-lô-mết.

Ngày 19 Décembre, đúng 4 giờ khuya chúng tôi lên ô-tô cho kiệp tới Quãng-trị trong ngày, vì đường khó đi, lại hiểm, lối nầy phải đem đồ ăn theo cho nhiều mà phòng hờ.

Lấy dầu săn rồi, ra đi khỏi Vịnh lối 4 cây-lô-mết qua đò Sông-Ca. đò lớn sông to (tiền đò 0$50) qua đò rồi liền lên núi, cả ngày nay bị mưa lu-bù, nhưng mà mê phong cảnh, nên không đậy xe, lại sợ đậy kín đi cao gió nhiều phải lật xe đi chăng. Xe chạy tới 7 giờ sáng mới đến Hà-tịnh có 45 cây-lô-mết mà xe phải chạy hết 3 giờ (15 kilom. à l'heure). Từ Hà-tịnh tới Đồng-hới (*Quãng-bình*) cách 145 cây-lô-mết, lối nầy đường đi hiểm lắm, khi quanh nhặc, lúc quanh thưa, hồi lên đèo, khi ra bể; núi nầy vòng qua, núi kia vòng lại, sốp-phơ mà sơ ý một tý thì không còn hồn xát chi hết. Xe cho tốt, máy cho lanh, mới dám đi lối nầy.

9 giờ 30 tới ãi Hoàng-sơn, (Đèo ngang) bò lên núi tới 10 giờ 15 mới qua đèo. Đèo nầy cao lắm, đường nhỏ khó đi, nếu rủi hai cái xe gặp nhau không biết làm sao mà tránh. Nhưng mà ít khi, là vì đường đi đã độ cho gặp nhau tại bến đò. Lối nầy xe phải đi 15 kilom. một giờ, qua cho khỏi đèo là hơn một giờ đồng-hồ. Lúc ấy sợ mà vui, gặp nhiều cảnh rất đẹp, mà không dám trầm-trồ cho lớn tiếng, thấy nhiều hòn đá ngó mà không dám chĩ, sợ sốp-phơ lãn ý mà mình rơi ! Khi ở trên triền núi trông xuống thẫm sâu, thấy ruộng không khác nào bàn cờ tướng. Xe chạy một đỗi nữa hết đèo thì quanh ra mé biển. Tới đây là đúng bữa ăn, xe đậu lại bóng cây, về xơi về xem phong cảnh. Đứng nơi gành đây không dám ngó ngay xuống chưng núi chĩ trông ra biển mà thôi. Nào là lượng nhỏ, lượng to, rượt nhau coi tựa hồ là một đạo binh đang theo giặc, khi ngọn nước tới chưng núi lại dội ra, nghe tiếng ầm-ầm không dứt. Còn nước bị đặp vào rồi tũa ra cũng như ngọn nước vòi-rồng chữa lửa.

Lúc đang lót lòng, tôi bèn nhớ 1 bài thơ cổ như vầy :

Qua ải đèo-ngàn bóng-ác tà,
Cỏ cây chen đá lá chen ba (hoa).
Non cao rãi-rát tiều vài lão,
Đất rộng lai-rai xóm mấy nhà.
Nhớ chúa đau lòng con quốc-quốc (1)
Kêu người mỏi miệng tiếng hoa hoa (2),
Dừng chưn nghỉnh lại miềng non nước,
Một tấm lòng riêng ta với ta

(1-2. – *Quốc* là tên ông quan tướng của vua Chàm. – *Hoa* là tên ông vua Chàm « La-Hoa » ; cả hai bị tử chiến tại đây. — Ông quan thì hóa ra con quốc kêu kiếm chúa mình, nên có câu luận vậy. Có người không hiểu tiếng HOA-HOA, nên sửa bài thơ lại là đa-đa, nghĩa là con quốc thì đối với con đa-đa mà thôi ! ấy là sai lâm).

Xong bữa cơm rồi, bĩ-phu chã muốn lên xe, lòng bắt khoái, mắt bắt mê, trên chim kêu deo-dắc, dưới sóng đánh ầm-ầm, sau lưng nước khe chãy re-re, nghe ra dường tiếng đờn văn-vẫn, gió thổi lai-rai, cây khua rít-rắt, mắc muốn liêm-diêm, mà ngặc nỗi đường xa phải ráng lên xe kẻo trễ, thiệt chưn đã không muốn bước. Thiệt vui biết bao mà khoái biết bao, mấy nghìn đồng bạc mà mua cho được bữa ăn ngon và sự vui nầy !

Bĩ-phu còn nhớ hoài cái đường qua đèo thể nào ! Vui có, khoái có, giận có, sợ có ngồi trên xe mà tự nhiên có đủ mùi hỉ nộ ái ố, thiệt là ngoạn mục !

Hết đèo tới cái cầu bằng ciment tốt lắm, bắc trên sông « Roon » qua cầu tới chợ tên chợ « Ròn », rồi kế qua đò Hoàng-Khê tại sông « Danh », nghe nói rằng sông nầy từ tháng giêng tới tháng 11 thì mặng, còn tháng 11, chạp thì ngọt uống được.

Qua đèo một đỗi kế gặp 1 cái đồng cát dài theo đường có hơn 4 cây-lô-mết. Trong Nam-kỳ mà được 1 cái đồng cát trắng như vầy chắc phát tài rất chóng.

Đây tới đò Lý-Hoa (3 hào một chuyến) rồi tới Đồng-hới là (*Quảng-bình*) Chỗ nầy ghe hầu nhiều lắm, vì có đồ thổ sãn không thiếu chi, như là nước mắm-hòn, mắm nêm, mắm ruốt, đá hầm vôi vân vân.

Chỗ nầy phồ xá tốt, dân bổn-thổ 141.800, còn chệc có 48 cậu với 47 chú minh-hương mà thôi. Dân sự dễ bề sanh nhai, cá nhiều, ruộng sâu. (Đây lại có dépôt dầu săn nữa).

Từ đây vô Quãng-trị còn 105 cây-lô-mết nữa. Đi một đổi tới đò Quan-hầu (0 $ 50) chỗ nầy sông lớn có 2 cái đò qua lại, thường thường xe hơi hai đầu chạy lại thì tới đây gặp nhau, cho nên giọc đàng ít gặp. Lối nầy đường tốt, nhưng mà thấy giốc phát kinh, xe xấu chắc lên không nỗi. Một đổi lại gặp một con đường quanh theo núi, thiệt rất nguy.

Hết lối nguy thì tới đò Cam-lộ, kế ga Đông-hà rồi tới đò Quãng-trị, nơi nầy là chỗ quan Toàn-quyền Sarraut bị ô-tô lỏng xiết nên dụng nhằm ngài té xuống sông, vì ngài đã xuống đò trước xe.

Khi ô-tô chúng tôi tới bến đò là 6 giờ chiều, bị sóng và nước chảy mạnh nên đò không dám đưa, lại đò cận biển, e bị trôi mà khốn, nên chúng tôi phải trở lại ga Đông-hà mà ngụ đỡ một đêm. Trở lại Đông-hà 12 kilomết, khổ biết bao, phần mưa, phần đường hẹp quày xe không được, gần hai giờ đồng hồ trở lại mới tới ga.

Thăm, tới ga không nhà nương ngụ, phải ghé trong một cái nhà lá nhỏ, mướn nấu cơm ăn, rồi khoanh bậy với nhau mà chờ sáng, may nhằm xóm cũng thiệt thà nên được êm giấc. Ruồi có ăn cướp chã biết làm sao !

Chớ chi tỉnh Quãng-trị cất tạm đây một cái nhà nghỉ, chừng nào có đường xe lữa rồi sẻ thôi, thì may mắng biết bao cho người du-lịch.

Qua ngày 20 Décembre không muốn trở lại đò, bèn đem ô-tô lên xe lữa mà qua Quãng-trị, tốn hết cã 4$30. Đem ô-tô xuống, còn xe lữa đi luôn vô Huế và Tourane.

8 giờ xe lửa chạy, 8 giờ 20 tới ga thì thấy đàn-bà choàn hầu, và ăn mặc đồ màu, thời đã đành, cải nầy đàn-ông cũng choàn đồ màu, nào khăn hoa-lý, nào màu kiến-sen, thấy lấy làm lạ mắc ghé. Đem xe-hơi xuống, lấy dầu săn rồi đi ngay vô Huế còn ó8 kilomết nữa.

Qua đò Láng-rao và đò Khu-ốc, nghe nói hồi năm 1919 lối tháng sáu ông Bạch-thái-Bưởi đi gắp, chở xe ô-tô và 8 người và đồ hành lý, ông muốn qua đò một lược, nên đò chìm, may lúc ấy nước cạng, vô hại mà phải mướn hơn 3, 4 mươi người đem mới được ô-tô lên.

Đây là gần tới kinh-đô, xe ô-tô chạy một hồi nữa tới ga Huế, quẹo vô thì thấy vách Hoàng-thành (đây là vòng thành ngoại) rồi chạy ngan ngoài cữa ngọ môn, còn thấy hai chữ Hạ-mã chạm vào đá, mà nay đã miễng lễ, nên không cần phãi xuống xe lối nầy, kế thấy trường Paul Bert và trường Hậu-bổ (trường nầy thi đậu ra làm quan, thế cho trường thi ngày xưa) qua cái cầu sắt lớn, khi trước tên cầu Thành-Thái nay đổi lại là cầu Clémenceau thì tới nhà hàng lớn ở Huế của M. Morin đúng 12 giờ 12 phúc (muốn về luôn coi hồi sau thì rỏ).

Nhà hàng nầy tiền phòng 2 đồng bạc một ngày, một bữa ăn không rượu 1$50.

TÁM NGÀY Ở HUẾ

(Từ ngày 20 tới 28 décembre 1920)

Trước khi nói 8 ngày làm gì ở Huế, bĩ-phu thuật sơ lại lịch-sữ nước nhà bỏ lối hoan-đàn lớp trước. Vả Trung-kỳ đây chẳng phải thiệt tổ quốc-ta, tổ quốc-ta là nơi Bắc-kỳ, giới hạng là :

Bắc : giáp tĩnh Quãng-Đông, Quãng-Tây và Vân-Nam (Tàu).

Tây ; xứ Lèo.

Đông : Biển (Vịnh Bắc-kỳ).

Nam : Thanh-hóa (núi Hoành-sơn) trong vùng đất ấy vua Hồng-bàng hiệu Kim-dương-Vương làm vua, cưới con gái ông Động-Đình (tên Vụ-Tiên) sanh ra ông Sùng-Lãm hiệu là Lạc-long-Quân; Lạc-long-Quân làm bạn bởi bà Ẩu-Cơ (con vua Đế-Lai) sanh một trăm (100) người con trai ; trăm con ấy là nhiều bà sanh ra, không phải một bà Ẩu-Cơ, mà cũng không phải đẻ một bọc trăm trứng ấy là lời huyền (nói một bọc là có ý nói một nhà mà sanh ra). Nên nay ta thường tự xưng mình là con rồng cháu tiên, hay là giòng Hồng-Lạc là vậy đó, chớ không phải rồng tiên sanh ta.

Sau các con nối ngôi cha lấy hiệu *Hùng-Vương* làm vua 18 đời, lấy hai chử *Giao-chỉ* làm tổng danh cã một nước

Nam-Việt, hễ lấy được một miếng đất nào cũng cứ biên là đất Giao-chỉ.

Tàu có điệu chỉ qua cũng gọi là nước Giao-chỉ (thì hai chử Giao-chỉ có từ đây).

Lối sau nầy là từ 111 năm trước Chúa-giáng-Sanh, 939 năm sau Chúa Giáng-sanh, người Tàu qua xâm lấn bờ cỏi, chiếm cứ bảo hộ, vì sự khắc bạc quá lẻ, nên nỗi loạn hoài, cho đến đổi đàn-bà cũng phải nộ-khí xung-tâm là như quan Thái-thú (quan trấn) Tô-Định ỷ quyền giết chồng bà Trưng-Trắc là một danh tướng họ hàng nên bà khởi binh báo thù, giết chệc, đuổi Tô-Định về Tàu ; bà chiếm luôn 36 thành về tỉnh Quãng-Đông và Quãng-Tây mà làm vua ba năm.

Sau bị Mã-Viện là người Tàu qua đánh lấy lại. Lúc nầy loạn-ly rất dử, kế đời nhà Định, Lê, Lý, Trần kế vị sau nhà Hồ làm vua đặng 7 năm từ 1.400-1.407 mới sang qua hậu Lê (Lê-Lợi sau tức vị gọi là Lê-thái-Tổ) nhờ gươm báu nơi hồ Hoàn-kiếm mà phục nghiệp.

Lúc nầy các đời vua phải thọ phong nước Tàu, nên phải treo Huỳnh-kỳ là cờ vàng thêu rồng xanh, cho đến ngày nay hảy còn, mà chệc đã đổi cờ củ ra cờ ngũ sắc, mà ta hảy còn y ! chớ cờ Annam không thấy đứng vào lịch sữ nào hết !

Còn từ Hoành-sơn trỡ vô (Trung-kỳ) là xứ *Chiêm-thành, bị Chàm* chiếm hết xưng vương lấy hiệu là Champa.

Lúc nầy lưởng đầu thọ địch, ngoài thì Tàu, trong thì Chàm nhưng mà vua Lê-thái-Tổ có thời, nên qua năm, 1418 mới đánh đuổi Chàm, Mọi,Chà nhiều trận rất nên kịch-liệt cho tới năm 1445 mới xong, đuổi riết cho đến núi Hải-Vân-Quan (*col des nuages*) làm ranh hạng. Sau đánh riết tới Nam-kỳ là xứ Chơn-lạp (*Cao-man*), lúc nầy Cao-man qui phục Annam lắm, thừa thế đánh tới xứ Hà-tiên Châu-đốc làm ranh hạng. Cho nên dân Trung-kỳ, Nam-kỳ là dân lai lộn của dân xứ Bắc-kỳ tràng vô hồi giặc, rồi lập qui mô ở đây,

Tuy vậy mà cũng chưa yên, họ Mạc mới ra đời, chiếm làm vua một lúc,

Qua lối (XVII^{e} siècle) thế kỷ thứ 17, nỗi loạn chia ra làm

hai xứ gọi Đàng trong, Đàng ngoài (Tonkin et Cochinchine) chúa Nguyễn là Đức-duệ-Tôn chiếm Đàng trong, chúa Trịnh chiếm Đàng ngoài, không phục nhau, đem binh đánh, còn lại thêm quân Tây-sơn nỗi loạn, làm vua *Duệ-Tôn* thất kinh-đô, chạy xã vào Nam-kỳ, có ông *Nguyễn-Anh* là cháu theo chinh chiến. Bị Tây-sơn đuổi riết tới Mytho. Khi ở tại *Ba-giồng* nghe bọn *Đỗ-thành-Nhơn* anh-hùng, bèn chiếu dụ. Đông-sơn-tướng quân Đỗ-thành-Nhơn theo đầu vua Duệ-Tôn, đánh nhiều trận quân Tây-sơn hồn phi phách tán, nghe tới tên thì đã sợ (như dân của Tào-Tháo mà nghe danh Trương-Phi vậy). Lúc nầy thời vua Duệ-Tôn hết, nên bại binh mà phải bị nạn, Ông Nguyễn-Anh gồm no thao lược, nên chư quân sĩ đều tôn ngài làm Vương-soái. Ngài thâu phục Saigon lại là năm 1779 bèn trọng thưởng *Đỗ-thành-Nhơn*, mà chẳng may ; chẳng bao lâu *Đỗ-thành-Nhơn* phải chết vì lời sàm tấu.

Lối nầy miền Nam đã bình phục.

Ông Lê-văn-Duyệt mới có 15 tuổi xin qui phục vua Nguyễn-Anh, ông thường nói : *Sanh ra nhằm đời loạn mà không kéo cờ đánh trống, chẳng để công danh nơi sử, thì uổng phận làm trai*. Vua lạm dụng, từ đó ông đánh nhiều trận Tây-sơn mất hồn. Danh ông càng ngày càng lừng lẫy.

Lối nầy người Âu-châu đi đến nước ta, lớp giăng-đạo, lớp giao thông thương-mãi, lại người Tàu cũng còn nhiều trong nước, duy có tên *Dương-ngạn-Địch* không phục nhà Thanh, đem binh tướng đến đầu đức *Nguyễn-Anh*. Ngài mới lạm dụng mà sai giúp sự khai thác đất Nam-kỳ. Cũng có người Tây-dương, Nhựt-bổn, chà-và và Ấn-độ được nhập thương trong nước Nam. Ấy là năm 1780. Từ đây sự ngoại-giao nước ta mới khởi. Nhưng mà Tây-sơn nỗi loạn hoài là Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Lử, chiếm làm vua 17 năm Trung-kỳ và Bắc-kỳ, chia làm 3 chỗ là Nguyễn-Nhạc Trung-Ương Hoàng-đế, Nguyễn-Huệ Bắc-bình-Vương Nguyễn-Lử Đông-định-Vương.

Lúc nầy vua Nguyễn-Anh đại bại bị mất Saigon, chạy xuống Bến-lức. Tây-sơn rượt theo tới Rạch-chanh, vua Nguyễn-Anh bèn cỡi trâu mà lội qua sông rạch-chanh, trâu hụt chưn, bèn có con sấu trừng lên mà đưa vua

Nguyễn-Anh khỏi hại. Ngài chạy tới Mytho rồi kiếm thuyền mà trốn ra Phú-quốc. Khi thuyền linh đinh ngoài biển, hết lương, hết nước, ngài bèn ra giữa trời vái rằng : nhu trời cho nhà Nguyễn phục nghiệp được thì xin cho nước ngọt, bằng chẳng cho chìm chết hết. Quả nhiên nước ngọt, dân khỏi chết khát.

Lúc nầy nhờ ông *Lê-văn-Duyệt* và *Châu-văn-Tiếp* phò giá nhưng mà binh quả tướng vi, nang địch quần hồ. Đang hồi nguy cấp, ngài lại may gặp Đức thầy Véro (Bá-đa-Lộc) (Pierre Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran) trốn đạo vào trú nơi đây, Đức cha vì có lời Vua Nguyễn, nên giúp sức mới tiến cử người Đại-Pháp tên « ManHoe » (Emmanuel) đem một chiếc tàu ra cửa Cần-giờ mà giúp vua. Song đánh không nỗi Tây-sơn. Ông Emmanuel tữ chiến.

Qua năm quí-mão, tây lịch 1781 vua Nguyễn-Anh nghe đức Giám-mục Bá-đa-Lộc ở tại Chau-Bon, gần Xiêm-la, mới sai sứ rước ngài về. Vua xin hiệu dụng mà lấy tân lễ đãi ngài; sau vua mới cậy ngài qua cầu viện Đại-Pháp giúp Nam-trào như được thì nhượng giao cho hòn Côn-nôn và cho phép nhập thương thong thã. Rồi giao Đông-Cung là Anh-Duệ, Hoàng-thái-Tử, đem qua Đại-Pháp là vi chi (con tin) Đức thầy và Đông-cung-Cảnh qua tới Đại-Pháp là tháng hai tây 1787, vua Langsa là Louis XIV và các quan Đại-thần đều oan nghinh rất trọng, hai đảng giao ước nhau tại thành Versaille ngày 28 Novembre 1787. Qua tháng Décembre Đức thầy và Đông-cung trở về Saigon.

Còn bên nây thì vua Nguyễn-Anh đi qua Xiêm-la cầu cứu. Vua Xiêm cấp cho 2 muôn binh, 300 chiến thuyền. Đánh Tây-sơn một trận rất dữ tại rạch Mang-thít; thắng trận lấy được 18 chiến thuyền, khi tướng quan Châu-văn-Tiếp qua thuyền giặc điễm binh, có tên quân trốn dưới lường ghe lên thích ngài một đao, ngài bị thương mà chết là ngày 19 tháng 10 năm 1784. Vua phong « Lâm-Thao quận công » Bại binh vua Nguyễn-Anh qua Xiêm một lần nữa.

Trở về cũng không làm chi Tây-sơn, trốn ở Định-tường (Mytho) rồi lần lên Long-hồ, Sadec, trú tại nước Xoáy, hiện nay đặc là làng Long-Hưng.

Ông Vỏ-công-Tánh người ở Bình-dương huyện (Gia-định) xuống nước Xoáy dắc một đoàn ứng-nghĩa mà xin qu

phục vua Nguyễn-Anh. Tu binh mã lại tại nước Xoáy (Sadec) nhiều người lại giúp tiền của rất nhiều, vua phong cho chức Bá-họ và biển *Háo nghĩa khã phong* nay nhiều nhà hảy còn.

Vua bèn kéo binh qua Mytho đánh lấy Saigon lại được, mới sai quân rước gia quyến về; bèn phong cho Vỏ-Tánh «tiên-phuông khâm-sai-tổng-nhung-chưỡng-cơ» và gả em gái cho là công chúa Ngọc-Du.

Bởi vậy nên Tây-sơn thường nói: Gia-định tam hùng là: Đỗ-thanh-Nhơn, Châu-văn-Tiếp và Vỏ-Tánh) qua năm 1788 tuy xưng vương Gia-định chớ chưa thâu phục được đế đô. Kế hay tin Đức-thầy Vêrô và Đông-Cung về; vua bèn sai quan quân ra cữa Cần-giờ đón rước. (Cap Saint-Jacques)

Đức-thầy có dắc theo nhiều quan Langsa qua giúp sức như ông Olivier, Dayot, de Chaigneau, Lebrun, Vannier, de Forçant và 2 chiếc hạm «Dryade» đậu tại hòn Côn-nôn cất lên 1.000 khẩu súng, còn chiếc «Garonne» chở mấy trăm súng đại-bác.

Vua Nguyễn-Anh viết thơ cám ơn Đại-pháp và sai ông Chaigneau (đặt tên lại là Nguyễn-văn-Thắng) cai quãn chiếc Long-phi-thuyền; ông de Forçant đặt là (Nguyễn-văn-Chấn) cai quãn chiếc Phụng-phi-thuyền, còn ông Vannier (Lê-văn-Lăng) cai quãn các tiểu chiến thuyền, cùng các quan Nam và vua cũng ngự giá thân chinh đánh với Tây-sơn.

Tây-sơn lúc nầy bại tại Thị-nại rồi thất binh luôn cho tới 1797, tuy gần 5 năm bại binh; nhưng mà thành Bình-định (Qui-nhơn) và Phú-xuân (kinh-đô) chúa Nguyễn chưa lấy lại đặng.

Cũng 1797 vua đại thắng tại Đà-nãng (Tourane). Năm 1798 Đông-cung-Cãnh và Đức cha-cã chiếm được Qui-nhơn.

Qua 2 Novembre 1799 Tây-sơn lấy Qui-nhơn lại.

Lúc nầy Đức Cha-cã trọng bịnh vì việc chinh chiến, nên ngày 9 Octobre 1799, từ lộc, ngài hưởng thọ được 58 tuổi, vua thương tiếc vô cùng bèn sai đam quan cữu vào Gia-định, chờ vua về sẻ an-táng.

Qua 1800 vua kéo hết binh quyết lấy Qui-nhơn.

Tây-sơn đại bại, thất Qui-nhơn một lần nữa. Vua bèn giao cho ông Vỏ-Tánh trấn thủ rồi trở về Saigon, lo an-táng

Đức Cha-cã Xây lăng tại làng Chí-Hòa tĩnh Gia-định, chỗ kêu là Lăng Cha-cã, vua có cấp tự-điền và linh ở giữ lăng mộ và tặng phong tước Quận-công (Thái-bảo thái-phó, Binhô Quận-công). Đám táng nầy rất trọng-thể, có Vua, các hoàng-thân quốc-thích và cã triều-đình đều đưa đón. Khi đến huyệt Đức Vua có đọc bài văn-tế như sau nầy :

VĂN TẾ ĐỨC THẦY BÁ-ĐA-LỘC

1 Hởi ôi ! Người nước khác mà dạ lòng chẳng khác, công non sông thẻ lụa đương cài.

1 Ân nghĩa tròn mà báo đáp chưa tròn, đường sống thác sớm chầy khó liệu.

2 Êm giất hoè hồn đó thanh-thanh.

2 Nhớ ơn trước sầu đây triệu-triệu.

3 Thuở ta mới quyền trao Nguyên-soái, bạn tóc răng vui nghĩa sơ-giao.

3 Ngày ngươi vừa làm khách viễn-phương, lòng vàng đá phĩ nguyền tương-chiếu.

4 Nghĩ lúc lưng gầy bước ngặt, đình Nam-vang, bầu Tân lữ, phiêu lưu cho khỏi kẻ bạo tàn.

4 Tưởng khi mặt ũ gan phiền, trời cố-quốc, bến hậu-giang, tìm hỏi chẳng từ nơi hiểm-yếu.

5 Cực đến nỗi cha con không giữ, gởi gia-nhi, trao quốc bữu, trời Tây-dương muôn hộc ai-hoài.

5 May nhờ đâu Nhà-nước mới về, dưa ấu-tữ cầu lương-bằng, đất Đông-phố một đoàn vỉnh-hảo.

6 Công giáo-dưởng mấy thu khân-khẩn, phước ta nhiều gần sánh Tam-vương.

6 Nghiệp tổ-tông ngàn thuở miêng-miêng, công gã giúp ngỏ toàn cửa miếu.

7 Đạo Tây vức mộ niềm riêng giử, chẳng cậy ai quốc-tử hoàng-tôn.

7 Nạn Nam-bang trăm chước chia lo, toan hết sức mưu mầu chước diệu.

8 Nhà Thái-học chia ngôi tây-tịch, trải tín thành đòi buổi huân đao.

8 Dặm Cô-thành hộ giá Đông-cung, thêm khẳn khái mấy lần thượng biểu.

9 Mưu tế quấc kinh-luân dạ đó, từng hay liệu địch chia-dồn

9 Phép dùng binh thao-lược mắt tường, chi quẫn xông tên đục pháo.

10 Chế hỗa-xa, bày trái phá, dẹp loài loạn tặc thuở long đong.

10 Đoàn thiết-tữ, tán hoa-ngân, giúp vận nước nhà khi thốn thiếu.

11 Ân nặng đó mười phần công của, trước sau trọn nghĩa tiên thi.

11 Lẻ cùng ta ngàn thuở tôn-vinh, đây đó phỉ nguyền hậu bảo.

12 Mấy thu trấn biên thành Diên-Khánh, tặc đãng đồn mất vía kinh hồn.

12 Một trận hàng hiểm địa Qui-nhơn, cố-nhơn sớm phân bào chia áo.

Ôi !

13 Núi nhạc về thần.

13 Trời nam để dấu.

14 Giọt đồng-long ô-yết dễ đoanh.

14 Lụy lạp-chúc sụt sùi khôn rấo.

15 Trăng tối chợt ngờ nhan sắc, mở rèm đãi khách gia-tân.

15 Mây chiều ngấm tưởng phong-nghi, thiết ý mong người cố-lão.

16 Chữ đạo đồng sanh dưởng, chế tâm-tang con chúc đáp ân.

16 Câu vinh cặp một-tồn, tặng Thái-phó ta đưa tình thão.

17 Theo ý chúng giỏi nghi-lề ngoại-quốc, cuộc tống-chung xác cất hồn cầu.

17 Hết lòng thành theo lễ Trung-hoa, cơn tữ biệt bài văn lễ điếu,

18 Trước sống đã suy tình bằng hữu, lòng thành lo sự nghiệp trung hưng.

18 Nay thác rồi nhớ nghĩa quân thần, linh xin giúp cơ-đồ tái-tạo.

Hỡi ôi ! thương thay ! Hỡi ôi ! tiếc thay !

Lối nầy Tây-sơn vây Qui-nhơn rất chặc, ông Vỏ-Tánh vô kế khã thi, bèn tư-mật kế cho vua lo ra lấy Huế, bỏ Qui-nhơn. Vua y kế bèn sai ông Lê-văn-Duyệt làm tiên phuông ra lấy Phú-xuân.

Còn ông Vỏ-Tánh bị vây tại Qui-nhơn, rất nguy, bèn lên giàn-hỏa mà tự tữ. Sau vua phong cho là : «*Dực vận công thần úy quốc-công*».

Binh trào năm 1881 ngày 12 Juin lấy mới được Kinh-đô. Trận giặc nầy ông Lê-văn-Duyệt rất anh hùng, sữ biên cho là : *Vỏ công đệ nhứt*. Rồi vua sai bình phục Qui-nhơn phong cho là Tã-quân.

Giặc vừa êm thì Đông-cung-Cãnh đau rồi chết!

Vua Nguyễn-Anh tức vị Hoàng-đế ngày mùng 2 tháng 5 năm 1802 lấy hiệu Gia-Long và đặc quốc-hiệu là : Việt-nam. Bởi oai đức ngài như thế, nên ông Chaigneau và ông Vannier (tức là Nguyễn-văn-Thắng và Nguyễn-văn-Chấn) tình nguyện ở lại giúp ngài và thọ phong quyền tước Nam-trào.

Ngài cất đô tại Huế, tu binh mãi mã, sửa thành-trì, làm luật và biên lịch-sử, lập trường-học, vẻ họa-đồ nước Nam từ đây. Rồi sai ông Lê-văn-Duyệt vào trấn Saigon (ba tỉnh trên). Lúc nầy Cao-man cũng phải qui phục Nam-trào.

Thật công Đức Gia-Long khai sáng nước Nam rất lớn lao thay ! rất anh hùng thay !

Ngài trị vì từ 1802 tới 1820 là 18 năm. Ngài băng là ngày 19 tháng chạp Annam, tây lịch 3 Février 1820, thọ 58 tuổi truyền ngôi lại cho con là vua Minh-Mạng.

Vua sau tôn ngài là Đại-nam Thế-tổ-cao-hoàng-đế.

Hiện nay Đức Kim Hoàng-thượng ta có giáng dụ, lấy ngày mùng 2 tháng 5 làm ngày kỷ niệm trong nước, ấy là ngày Đức Cao-Hoàng đại định Nhứt-thống Nam Bắc, lễ ấy gọi là « *Hưng Quốc Khánh Niệm* » mà lễ ấy thì Trung-kỳ và Bắc-kỳ ăn mầng lớn lắm, có cái vẻ là một ngày kỷ niệm chung của quốc-dân ta vậy.

Còn Nam-kỳ về thuộc địa Langsa, nên chừng nào Chánh-phủ ưng thuận hoan nghinh ngày lễ ấy thì ta mới được kéo cờ chung mầng cùng đoàn anh Trung-Bắc.

Đức Kim Hoàng-thượng ta bày lễ kỷ-niệm ấy thiệt rất khâm phục lòng dân, rất rở ràng cho nhà Nguyễn.

Nhưng tôi còn ao ước, chớ chi Thánh-thượng ta Ngài để ý dựng tượng đồng Đức Cao-Hoàng lên nơi Kinh-đô mà làm kỷ-niệm, mới là rở ràng hơn nữa, mới là xứng đáng công lao của Đức Cao-Hoàng để cho ngày sau biết rằng : ấy là một vì Hoàng-đế khai sáng đất Việt-Nam, lại là nhà Nguyễn khởi đầu xuất Đế từ đây.

Như Chánh-phủ Nam-kỳ dựng tượng đồng Đức Thầy Bá-đa-Lộc và Đông-Cung nơi đầu đường Catinat, tại Saigon vậy.

Ấy người Langsa tỏ dấu cám nghĩa rằng : nhờ Đức-thầy và Đông-Cung mới biết được đất Nam-kỳ ta đây.

Vậy thì xin các quan Đại-thần tại Triều và viện Cơ-Mật bàn định coi, lời thấp hèn của Bĩ-phu ao ước đây có đáng đem ra giữa công-đồng mà nghị luận chăng ? Có đáng tâu dưới bệ rồng chăng ?

Còn dư luận quốc-dân thế nào ?

Các ông có thấy nước Chơn-lạp (Cao-man) họ còn biết ân vua Norodom dựng hình ngài trước chùa-bạc, trong đền mà thờ làm kỷ-niệm. Còn như vua Sisowath đang trị-vì mà họ đã dựng hình ngài nơi vườn « *Bách-thú* » trên nỗng-cao, gọi là Pnom, rồi đó.

Họ vậy, ta sao ? xin các vị cao kiến ưu thế mẫn thời đem vấn đề nầy ra mà bàn, nghị thử ?

* * *

Vua Minh-Mạng nối ngôi từ 1820 tới 1841. Ngài được 28 tuổi, tức vị nhằm ngày 14 Février 1820. Ngài là một vị đại nho có làm nhiều bộ sách mỗi bộ gần trót trăm cuốn như : « *Ngự chế tiểu bình Nam ki tặc khán thi tập* » *Liệc thánh thất lục tiền biên* » *Thất lục chính biên đệ nhứt-kỷ* » v. v.

Ngài thọ phong nước Tàu, sau ngài lại nghe sàm-thần muốn tuyệt giao thương-mãi với Đại-pháp, nên có thơ vua Louis XIV gởi sang, mà ngài không tiếp, lại đuổi ông Chaigneau và Vannier (sử Annam nói 2 ông xin hưu trí vì thâm niên giúp việc) vì vậy mới sanh chinh chiến.

Ông Chaigneau và Vannier vào Saigon thăm ông Lê-văn-Duyệt, chừng đó ông mới hay, về trào bái mạng mà can gián vua. Vua không nghe lại có ý ghét. Nên sau ông Lê-

văn-Duyệt qua đời, nịnh-thần tâu 9 đều gian nói ông nuôi Lê-văn-Khôi là cố ý muốn làm phản v. v.

Vua bèn sai sứ vô xiềng mã và làm án nghịch thần, đề tám chử như vầy « *Quyền yêm Lê-văn-Duyệt phục pháp sứ* » và nói Lê-văn-Duyệt từ dưởng Lê-văn-Khôi phiến biến quốc-gia vân vân. (1)

Sau Triều-đình sai ông Bạch-xuân-Nguyên vào trấn thế nơi Gia-định, ông có tánh tham lam, lại tự xưng phụng mật chỉ truy xét việc riêng của Lê-văn-Duyệt, sai bắt Lê-văn-Khôi là tay bộ hạ mà tra hỏi. Lê-văn-Khôi sợ lầm mưu gian ác phải tội, bèn làm phẫn, chiếm cứ Gia-định mấy năm. Sau thất cơ binh bị chết, đam chôn cả bọn nơi trường đua Saigon, nên nay gọi là đảm mã ngụy.

Vua Minh-Mạng lại không ưa đạo, bỡi vậy nên 2 nước bất hòa.

Ngài băng là năm 1841 ngày 11 Janvier, thọ được 50 tuổi. Trị vì 20 năm chẳn. Truyền ngôi lại cho con là vua Thiệu-Trị.

* * *

Đức Miên-Tôn, 34 tuổi, nối ngôi từ 1841 tới 1847, lấy hiệu Thiệu-Trị.

Ngài tức vị ngày 12 Février 1841. Ngài ưa giao thông ngoại quốc mà ghét đạo, bắt các cha hạ ngục, còn giết kẻ vào đạo là khác !

Chừng đó hận Đại-pháp nỗi dậy, đem tàu ra Đà-nẵng (Tourane) mà cứu các cha bị ngục.

Vua Thiệu-Trị lại khởi chiến với Langsa thì đạo chiến-thuyền của ngài bị ông Amiral Rigault de Genouilly hạ chiềm hết.

Từ đây về sau 2 nước càng thêm cừu địch. Kế ngài băng là ngày 4 Novembre 1847. Truyền ngôi lại cho con là vua Tự-Đức Ngài trị vì được 6 năm.

---

(1) Qua đời vua Thiệu-Trị mới xây mã lại và xã tội, cắp đất mà phụng tự, lại năm Thành-Thái giá ngự viến lăng. Hiện nay sùng tu tữ-tế cúng tế hằng niên.

Lúc ngài sanh tiền, thông Hán-văn, ngài cũng có làm nhiều bộ sách như : « *Đại Nam liệt truyện tiền biên* » « *Ngự đề danh thắng đồ hội thi-tập* » và « *Ngự chế vỏ công thi-tập* » vân vân.

* * *

Đức Hường-Nhậm nối ngôi từ 1848 tới 1882 lấy hiệu Tự-Đức. Ngài lên ngôi ngày 29 Octobre 1848, sử biên ngài là Đại-nho, ngài ưa giao thiệp ngoại Quốc mà không ưa đạo. Hạ ngục các cha, bởi vậy Nhà-nước Langsa sai sứ qua kêu nài, ngài không tiếp sứ, kéo binh cự địch. Langsa và Espagnol kéo binh khởi chiến là năm 1856 giao cho ông Rigault de Genouilly làm soái, ra lấy Đà-nẵng (Tourane), bắn vải một hồi Đà-nẵng về tay Langsa là ngày 1er Septembre 1885, rồi trở vô lấy Saigon là ngày 18 Février 1859 (tới nay 1920 là 61 năm) vua Tự-Đức sai ông Nguyễn-tri-Phương vô Saigon lấy lại, mà lấy không được. Chừng đó vua mới chịu ký tờ hòa cùng Pháp-quốc là 5 Juin 1862 mà nhượng giao tam tỉnh là : Biênhoa Gia-định, Định-tường (Mytho) và hòn Côn-nôn cùng là thường binh phí 20 triệu quan tiền tây.

Qua năm 1863 vua mới sai sứ là ông Phan-thành-Giãng, có ông Trương-vỉnh-Ký làm thông ngôn, qua Pháp-trào xin chuộc 3 tỉnh lại, nhưng việc bất thành. Sau lại ngài không tuân lời hòa ước, bèn kéo binh đánh lấy lại, vì có ông Trương-công-Định, Lảnh-binh, bày mưu tái chiến, bèn mất luôn 3 tỉnh nữa, cọng là 6 tỉnh : Biênhòa, Gia-định, Định-trường, Vinhlong (Long-hồ) An-giang (Châu-đốc) Hà-tiên.

Khi Nhà-nước Đại-pháp kéo binh lấy 3 tỉnh sau đây là: Vinhlong, An-giang, Hà-tiên là quận của ông Kinh-lược Phan-thành-Giãng đang trấn nhậm. Ngài có sớ về Trào xin hòa, vì ngài đã đi sứ bên Pháp thấy các công việc của người, nên ngài nói thế đánh không lại. Vua không nghe, lại bặc tinh.

Ông Phan lúc ấy quyết một không đánh cho tồn sanh linh, bèn mời ông De Lagrandière mà giao ba tỉnh ấy, rồi ngài tuyệt cốc mà tự tữ là ngày 5 Juillet 1867.

Các quan Langsa đam linh cữu ngài về an táng tại Bảo-thạnh, tỉnh Bentré là nơi ngài sanh-trưởng.

Trước khi ngài tuyệt cốc, ngài có để lại 1 bài thơ như vầy :

Non nước tan tành hệ bởi đâu ?
Ùn-ùn mây tỏa chốn ngao-châu !
Ba triều công cán vài hàng sớ,
Sáu tỉnh cương thường một gánh thâu!
Ải Bắc ngày trông tinh nhạn vắn !
Thành Nam đêm quạnh tiếng quyên sầu !
Minh sanh chín chữ lòng con tạc
Trời đất từ rày mặt gió thu !

Chín chữ ngài để lại và dặn con hảy nhớ, khi ngài chết lấy đó mà làm triệu như vầy :

Hải nhai thơ sanh Phan Lương-Khê chi cửu
海涯書生潘良溪之柩

Từ đây Nam-kỳ thiệt mất trọn, thành ra thuộc-địa của Đại-pháp. Các quan vỏ Langsa cai trị cho tới năm 1879, kế quan-văn, đầu hết là ông Le Myre de Villers.

Sau Triều-đình bội ước nên gây họa đến Bắc-kỳ và Trung-kỳ, là âm mưu với quân Bắc-kỳ (Papillons noirs) đặng phá người Đại-pháp không cho buôn bán trong đất Bắc, lại giết ông Francis Garnier (21 Décembre 1873) nhưng mà cũng phải thất cơ binh: qua năm 1874 ngày 15 Mars phải chịu ký tên tờ hòa-ước Đại-nam cùng Đại-pháp một lần nữa.

Qua năm 1882 còn tái chiến, qua năm 1883 ngài băng là ngày 17 Juillet.

* * *

Vua Dục-Đức là cháu vua Tự-Đức, con Đức Thoại-thái-Vương Hoàng khảo Đức Thành-Thái lên ngôi kế thống nhưng nhằm lúc trào-đình, rối loạn, có ông Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cầm quyền bảo-chánh nên lên ngôi có 3 ngày rồi bị thuốc độc mà chết.

Qua 2 Juillet 1883 tôn ông Hiệp-Hòa là con thứ 29 của vua Thiệu-Trị lên ngôi đặng vài tháng, cũng bị triều-đình rối loạn, cũng bị thuốc độc mà từ trần là ngày 30 Novembre 1883.

Tôn ông Ưng-Đăng là cháu vua Thiệu-Trị lấy hiệu Kiến-Phước qua ngày 6 Juin 1884 Trào-đình phải lập tờ hòa-ước giao Đại-pháp quyền bảo-hộ Bắc-kỳ và Trung-kỳ giữ biên-cương, bảo-thủ quyền lợi cho nước Nam cho vua ta được tự xưng *Đại-Nam-Hoàng-đế*, không phải tùng phục nước nào. Tuy tờ hòa-ước năm Kiến-Phước nguyên niên giáp thân tây lịch 1884 đã nhứt định các khoản, nhưng mà chưa kịp thi hành, vua Kiến-Phước (Gian tôn nghi Hoàng-đế) băng là ngày 31 Juillet 1884. (Nghe nói ngài cũng bị thuốc độc)

* * *

Lúc nầy tại Triều-đình quyền thần là ông Tôn-thất-Thuyết và ông Nguyễn-văn-Tường tôn ông Ưng-Lịch, 13 tuổi là con vua Kiến-Phước, làm vua lấy hiệu Hàm-Nghi ngày 2 Août 1884.— Ngài vẫn còn xung-linh cho nên hai quyền-thần ấy mới chuyên quyền Ngài, sanh ra sự chiến tranh là ngày 5 Juillet 1885. Lại sự chiến-tranh đó không ra gì, rồi lại phò đức Hàm-Nghi mà chạy, lúc đó Tôn-thất-Thuyết giả là phò vua, song vì sợ một mình thì phải vong thân, cho nên đem đức Hàm-Nghi theo là để lấy chữ *Hiệp Thiên-tử di lịch chư hầu*, sự lỗi ấy là tại quyền thần làm, mà đức Hàm-Nghi phải chịu. Còn ông Nguyễn-văn-Tường trở lại đầu Đại-pháp. Nay đức Hàm-Nghi còn ở bên Đại-pháp lại có vợ đầm. Ngài hay giúp ích cho các học-sanh Annam du-học bên Pháp.

* * *

Lúc nầy một là mất ngôi vua hai là lỗi với Đại-pháp về sự giao-thiệp, nhưng mà nhờ Đại-pháp có lòng quãng-đại và thành-tính, nên giử lời giao ước, mới nghinh Đức Ưng-suy được 23 tuổi là Hoàng-trưỡng-tử của Đức Kiên-thái-Vương, Huynh-trưởng của vua Hàm-Nghi. là Hoàng-Khảo của Đức Kim-Hoàng-Đế ta mà lập Đế-vị là ngày 14 Septembre 1885 năm ất-dậu lấy hiệu :*Đồng-Khánh*

Ngài tức vị rồi mới nhứt định ký tờ hòa-ước đã lập trong năm 1884, rồi cho thi hành từ đó. Đức Đồng-Khánh mới ngự-giá thân-chinh dẹp an những các đẫn loạn trong nước.

Từ đây sự giao hòa hai nước mới là thân-ái.

Qua 1886, 8 Avril, ngài giúp cho ông Paul Bert bình phục và lập quyền bảo hộ tại Bắc-kỳ.

Qua 1888 Đức Đồng-Khánh hạ sắc ngự-du Pháp-quốc, nhưng ngài chưa kiệp đi, kế băng là năm Mậu-tỵ Đồng-Khánh tam niên, tháng chạp ; ngày 27 tây ; lịch 28 Janvier 1889.

Ngài trị-vì được 4 năm.

Năm Đức Đồng-Khánh băng thời Đức Kim Hoàng-thượng ta có 4 tuổi, còn đang xung-ấu, nên chi hai Nhà nước phải lập qua giòng khác lên ngôi kế-thống. Ngài đặng tặng phong Cảnh-tôn-Thuần Hoàng - Đế.

* * *

Kế Đức Thành-Thái được 10 tuổi, con vua Dục-Đức tức vị trị-vì được 19 năm từ 1889 tới 1907. Lúc nầy ngài bịnh, lại trong nước cũng không yên, giặc còn nhiều chỗ. Thế ngài không yên ngôi Hoàng-đế nên phải xuống ngôi mà truyền lại cho con.

* * *

Đức *Vĩnh-San*, 8 tuổi, lên ngai kế vị là năm 1907, lấy hiệu *Duy-Tân* Lúc nầy Cơ-Mật cầm quyền Phụ-chánh.

Qua năm 1916, 4 Mai, ngài toan khởi chiến cùng quyền bảo-hộ; việc bất thành bèn bỏ ngai trốn mấy ngày, làm cho nhà Tôn-Xã rung rinh náo động.

Bởi nên dời ngài và Đức Thành-Thái qua ở tại *Ile de Réunion*.

Ngài làm vua được 10 năm từ 1907 tới 1916.

* * *

Lúc bây giờ Nhà-nước bảo-hộ và Nhà-nước Annam nghinh Đức Bửu-Đảo Kim Hoàng-thượng mà tôn Đế-vị là ngày 17 Mai 1916, nhằm ngày 17 tháng tư năm bính-thìn. Ngài lấy hiệu Khải-Định, ngài được 32 tuổi. Tức vị xong, ngài bèn làm tờ chiếu như vầy, mà bố-cáo cho nhơn dân đặng rỏ.

* * *

CHIẾU CỦA VUA KHẢI-ĐỊNH

Ta nghĩ rằng: đức Minh-Vương nối ngôi là kế-nghiệp của ông cha; mà đức Thánh Thần khi mới lên làm vua,

cũng thể vận trời mà gia ơn cho dân. Sự nối ngôi chính là việc hay trong nước, mà buổi mới lên ngôi ai ai cũng trông nom vào chính sự ấy.

Nước Annam ta, nhờ trời được làm vua, từ khi mỡ nước, khi trung hưng, thánh nối, thần truyền, ơn huệ cho dân, ví như trời đất, nhứt thống giang-sơn, ấy muốn truyền mải ức vạn năm cho con cháu về sau, trời cho như thế thì nên trông đó, mà ăn ở để bỏ sự lầm lỗi cũa ta đi.

Độ trước trong nước có tai biến, nhà Tôn-Xã ta gần nguy may mà khôi phục lại được.

Đức Tiên-hoàng-Khão Cãnh-Tôn-thuần - Hoàng-Đế ta, khi ấy lại nối ngôi để yên bụng dân, lại lấy lẻ phải để giao hiếu với nước bạn là có ý còn truyền cho con cháu về sau nầy, nhưng mà ngài sống không được bao lâu, khi ngài mất đi, ta còn nhỏ, lúc bấy giờ quyền nghi việc ấy, lập cháu lên thay, trong khoãn hai mươi tám năm nay, mà đã hai đời làm vua rồi, mà ta chĩ yên ở làm quan một chổ. Bây giờ lại gặp lúc trong nước có sự tai biến nữa, há có lẻ bỏ không ngôi vua.

Các quan Phụ-Chánh, phủ Tôn-Nhân, và các quan trong triều đã thương thuyết với quan Khâm-Sứ và quan Toàn-Quyền bằng lòng tôn ta lên làm vua. Ta cũng nghĩ rằng là công việc rất to tát mà ta tài nhỏ đức mọn sao cho xứng đáng được, nhưng mà nghĩ đến nhà Tôn-Xã, thì cũng không nên trái bụng người mong mỏi.

Hôm 16 tháng tư nầy, đã làm lễ các nơi giao miếu, Hôm 17 lên ngôi tại điện Thái-Hoà, đặt niên hiệu là Khải-Định năm đầu, Giang-sơn lại được như củ, là nhờ có tình nghĩa giao hiếu của nước Đại-pháp và lại có sự hay-hẻ về buổi mới nầy nữa.

Đã chính ngôi vua, nên gia ơn cho quan dân, những các điều nên gia ơn, sẻ cho các quan thương thuyết rồi sẻ tâu lên để thi hành, cho ai ai cũng được biết.

Phải kinh thế.

Ngày 17 tháng 4 năm đầu

Vua KHẢI-ĐỊNH

Ngài trị vì được 6 năm rồi (1921) dân đều an cư lạc nghiệp, Ngài rất tận-hành nghĩa-vụ với Pháp-quốc. Còn

nơi xem cho rỏ, kẻo bấy lâu nghe lóng vậy thôi. Không dè đến nơi thấy một giãy nhà nho-nhỏ đã cũ, hư đi rồi, thi cái vẻ thầm-vui của tôi mà đã tưởng đó, liền hóa ra vẻ thầm-buồn !

Vậy trông mong Triều-đình Annam ta bớt các tổn phí khác, để mà cất các bộ lại cho nguy-nga, kẻo tha bang trề nhúng, vì là nơi họ hay đến viến – Các bộ các nước ra thế nào, còn của ta ra thế nào ? ?

Trước hết chúng tôi viến cụ-lớn Tôn-thất-Hân, Vỏ-hiển điện Đại-học-sĩ kim Hình bộ thượng-thơ, Đầu triều Cơ-Mật Đại-thần. Cụ-lớn tuổi trên 80 mà coi còn tráng-kiện lắm, ngài vô ra Nam Bắc nhiều lần, khi nhóm Hội-đồng Chánh-phủ. Cụ-lớn tiếp chúng tôi rất tử tế và có đãi tiệc trà, trò chuyện hơn nữa giờ kế qua viến Cụ-lớn Đoàn-đình-Duyệt, Binh-bộ và Công-bộ thượng-thơ. Cụ-lớn có vào Nam-kỳ một lần đặng rước quan Toàn-Quyền Sarraut khi qua tái nhậm Đông-pháp. Tuổi Cụ-lớn đã quá lục-tuần mà còn hùn-tráng lắm, lại 1919 Cụ có đi đường bộ vào Dalat xem phong-cãnh, lấy địa đồ, đặng tính cất cho Triều-đình Annam một cái nhà hứng-mát, cho Đức Hoàng thượng khi mệt ngự lên đó nghĩ ngơi long-thể, và 1 chổ cho các quan giãi-lao vì giúp việc thâm niên mệt-nhọc.

Ý kiến của Đức Hoàng-thượng rất cao, ước mau thành-tựu. Chớ người Pháp choán hòn núi Da-lạt đã gần hết rồi, mà chưa có một dấu tích nào của Annam tại dấy, có buồn vậy ru ?

Trò chuyện với cụ trót 2 giờ mới sang qua Bộ-học.

Cụ-lớn Hồ-đắc-Trung Học-bộ thượng-thơ, bữa ấy qui thể bắt an nên không viến Cụ được. Có lịnh lang của ngài tiếp rước rất tử tế. Ông có du học bên Pháp nay lại làm quan Annam.

Viến cụ xong rồi qua viến bộ-lại.

Cụ lớn Nguyễn-hửu-Bài, Đông-cát-diện Đại-học-sĩ, kim Lại-bộ thượng-thơ, Cụ lớn đây là người có đạo Thiên-chúa, nhơn đức lắm, ai cũng rỏ tánh tình Cụ rất hiền lành. Bữa ấy cụ vắn mặt, nên không viến được.

TRONG TRIỀU CÓ HAI BAN

Ban *Quan-văn* và ban *Quan-vỏ* kể ra như vầy :

1° *Văn-ban* hay là *Văn-giai.*

2° *Vỏ-ban* hay là *Vỏ-giai.*

VĂN GIAI

Trên nhứt phẩm

Tôn-nhơn phũ tôn-nhơn. -- Thái-sư; Thái-phó; Thái-bảo, tả hữu ; *cung hàm.*

NHỨT PHẨM

Chánh. — Tôn-nhơn-phủ. (Tả hữu), Tôn-Chánh.

« Thái-sư, Thiếu-phó, Thiếu-bảo ; *cung hàm.*

« Cần-chánh-điện, Đại-học-sĩ ; Văn-minh-điện, đại-học-sĩ ; Vỏ-hiển-điện, Đại-học-sĩ; Đông-các, Đại-học-sĩ ; *Điện hàm.*

Tùng. — Các Hiệp-biện tá, Đại-học-sĩ ; từ đây trở xuống thì gọi là quan hàm.

NHỊ PHẨM

Chánh, — Lục-bộ thượng-thơ : Binh-bộ. Hình-bộ. Công-bộ. Học-bộ. Lại-bộ. Lễ-bộ.

« Đô-sát-viện : (tả hữu). *Đô-ngự-sử.*

« Tổng-đốc các tỉnh.

Tùng. -- Lục-bộ : (tả hữu). *Tham-tri.*

« Đô-sát-viện : (tả hữu). *Phó-đô-ngự-sử.*

« Tuần-phủ các tỉnh.

TAM PHẨM

Chánh. — Thị-Lang lục-bộ, (tả, hữu),

« Hàn-lâm-viện, chưởng-viện học-sĩ.

« Hàn-lâm-viện, trực-học-sĩ.

« Thông-chánh sứ-ti, thông-chánh-sứ.

« Thái-thường tự-khanh.

« Đại-lý tự-khanh.

« Phũ-doãn Thừa-thiên.

CHÁNH. -- Bố-chánh sứ các tỉnh.
« Quấc-tử-giám tế tưởu.
« Tuyên-phú-sứ các biên.
« Thiềm-sự phủ thiềm-sự.
« Thũ-hộ-sứ,
« Tiệu-vũ-sự.

TÙNG. --- Quang-lộc tự-khanh.
« Thông-chánh sứ-ti.
« Thông-chánh phó-sứ.
« Thái-bộc tự-khanh.
« Thủ hộ phó sứ.
« Thừa-thiên phũ-thừa.
« Các tỉnh án-sát
« Nhứt hạng tư-nhiếp.

TỨ PHẨM

CHÁNH. — Lang-trung lục-bộ.
« Thái-thường tự-thiếu-khanh.
« Đại-lý tự-thiếu-khanh.
« Hồng-lô tự-khanh.
« Tôn-nhơn-phũ, (tả, hữu) Tả-lý.
« Hàn-lâm-viện, thị-độc-học-sĩ.
« Thiềm-sự-phủ, thiếu-thiềm-sự.
« Thái-y-viện, viện-sứ.
« Tạo-tác-ti, Tạo-chánh-sứ.
« Nhị-hạng tư-nhiếp.
« Quản-đạo.

TÙNG. — Quang lộc tự thiếu khanh.
« Thái bộc tự thiếu khanh.
« Quốc-tử giám tư-nhiếp.
« Hàn-lâm viện thị-giãng học-sĩ.
« Từ-tế-tự, từ tế sứ.
« Lục khoa chưởng ấn cấp sự trung.

NGỦ PHẨM

CHÁNH. — Viên-ngoại-lang lục-bộ.
« Hàn-lâm viện thị-độc.
« Lục khoa cấp sự trung.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

CHÁNH Hồng lô tự thiếu khanh.
« Đốc học các tỉnh.
« Giám sát ngự-sữ các đạo.
« Thái-y-viện ngự-y.
« Tự tế ti phó sứ.
« Khâm thiên giám, giám chánh.
« Tào chánh ti phó sứ.
« An phủ sứ các chỗ ngoại biên.
« Trương sử các phủ đường.
« Các-phủ Tri-phủ.

TÙNG. — Hàn-lâm-viện thừa chỉ.
« Hàng-lâm-viện thị-giãng.
« Phó trưỡng sữ các phủ đường.
« Giám phó khâm thiêu giám.
« Thái-y-viện phó ngự-y.

LỤC PHẨM

CHÁNH. — Chủ sự lục bộ.
« Hàn-lâm viện trước tác.
« Đồng tri phủ các phủ.
« Khâm thiên giám ngũ quan chánh.
« Tã viện phán viên thái-y.
« Tri-huyện ở Kinh-Huyện.
« Chủ sư các ti-sở.
« Các Huyện Tri-Huyện.

TÙNG. — Hàn-lâm-viện tu soạn.
« Quốc tử-giám học-chánh.
« Thông-phán các tỉnh.
« Quân-gia các phủ.
« Hữu viện phán viện thái-y.
« Tôn-nhơn-phủ ti giáo.
« Tri-châu các tỉnh.
« Điển học các đạo.

THẤT PHẨM

CHÁNH. — Tư-vụ trong lục-bộ.
« Hàn-lâm-viện biên-tu.
« Đô-sát-viện lục-sự.

CHÁNH Quốc-tử-giám giám thừa.
« Khâm-thiên-giám linh đài lang.
« Kinh-lịch các tỉnh.
« Tri-bộ thân binh, cấm binh.
« Tự vụ các phủ-ti.
« Giáo thọ các phủ,

TÙNG. — Hàn-lâm-viện kiểm-thảo.
« Điển-sự tự-tế-ti.
« Y-chánh thái-y-viện.
« Linh-đài lang các tỉnh.
« Tri-Huyện tri-châu đàng thổ.
« Quốc-tử-giám giám thừa.

BÁT PHẨM

CHÁNH. --- Huấn-đạo các huyện.
« Thơ lại bộ hoặc tỉnh.
« Hành nhơn trong hành nhơn ty.
« Ngoại khoa y chánh thái-y viện.
« Thừa-biện ti, Tôn-nhơn-phũ.
« Thơ-lại (chánh bát) tại kham thiên giám.
« Tri-sự các phũ.

TÙNG. --- Hàn-lâm viện điển tịch.
« Y phó thái-y-viện.
« Thơ-lại trong hộ thành binh mã ti.
« Điển bộ trong quốc tữ giám.
« Tự-thừa trong văn miếu.
« Các thơ-lại trong phủ, cung, đuờng, Thân-công, Hoàng-tữ.
« Các phủ lại mục.

CỮU PHẨM

CHÁNH. --- Thơ-lại trong bộ, ti, viện, tỉnh.
« Hành nhơn ty (cữu phẩm) hành nhơn.
« Y-sanh tại Thái-y-viện.
« Tượng-y phó trong tượng-y ty.
« Lại mục các phủ.
« Tự-thừa các tỉnh.

CHÁNH. --- Hàn-lâm-viện cung phụng.
« Ngoại-khoa y-phó tại Thái-y-viện.
« Lại mục các huyện.

TÙNG. --- Hàn-lâm-viện đãi chiếu.
« Điển tịch tại quốc-tữ giám.
« Ngoại khoa ý-sanh tại thái-y-viện.
« Thơ-lại các ti, các đường, các tĩnh.
« Phủ thuộc phủ thân-công Hoàng-tử.
« Cai-tổng các tổng.
« Y-sanh tại thượng-y-ti.

VÕ-GIAI---NHỨT PHẨM

CHÁNH. — Ngũ-quân-đô-thống-phũ.
« Đô-thống chưởng phũ sự, là :
« Trung quân.
« Tiền quân.
« Tả quân.
« Hữu quân.
« Hậu quân.

TÙNG. — Chư dinh quân đô-thống.
« Vỏ-lâm (tả hữu).
« Thần-cơ. «
« Tiền-phong. «
« Long vỏ. «
« Hổ oai. «
« Hùng nhuệ. «
« Kỳ vỏ. «
« Ngũ quân đô-thống phũ Đô-thống.

NHỊ PHẨM

CHÁNH. — Chư-dinh Thống chế.
« Đề-đốc các tĩnh.

TÙNG. — Chưởng-vệ các dinh.
« Tập-ấm kinh xa đô úy.
« Đô chỉ-huy-sứ-ti, cẩm-y đô chĩ-huy-sứ.

TAM PHẨM

Chánh. — Nhứt đẳng thị-vệ.
« Kim ngô trượng-ti.
« Vệ-úy trong kim ngô vệ.
« Lãnh-binh các tỉnh.
« Chĩ-huy-sứ ti, cẩm-y-vệ-đô-chĩ-huy-sứ.

Tùng --- Viện-sứ viện thượng trà,
« Binh-mã-sứ-ti hộ-thành binh-mả sứ,
« Dực-bảo vệ-uý
« Phò-mả đô-uý,
« Giám-thành vệ-uý,
« Hộ-thành vệ-uý,
« Thủ-bộ vệ-uý,
« Phó-lãnh-binh các tỉnh,
« Vệ-uý các tỉnh,
« Tập-ấm khiêu-kị-đô-uý,

TỨ PHẨM

Chánh. --- Nhị-đẳng-thị-vệ.
« Binh-mã-phó-sứ-ti hộ-thành binh-mã.
« Phó-sư-viện-thượng-trà.
« Dực-bảo thủ-hộ phó-vệ-uý.
« Giám-thành, vỏng-thành phó-vệ-uý.
« Giám-đốc, đốc-công, vỏ-khố, mộc-thương.
« Phó-vệ-uý các tỉnh vệ.
« Quãn-cơ các tỉnh cơ.

Tùng. --- Thị-vệ-trưỡng.
« Thành-thủ-uý
« Phòng-thủ-uý.
« Tấn-thủ.
« Phó-giám-đốc, đốc-công sở vỏ-khố, mộc-thương,
« Phó-quản-cơ các tỉnh.
« Tập-ấm khinh-kị-đô-uý.

NGŨ PHẨM

Chánh. --- Tam-đẳng-thị-vệ.
« Nam-bắc tào quãn lảnh.
« Thân-binh, cấm-binh, chánh-đội.
« 1o Cẩm-y 2o Kim-ngô.

CHÁNH. --- 3o Vỏ-lâm 11o Long-thuyền.
« 4o Thần-cơ 12o Ngủ-bảo.
« 5o Tiền-phong 13o Kim-thượng.
« 6o Long-vỏ 14o Tự-tế.
« 7o Hỗ-oai 15o Tài-thọ.
« 8o Hùng-nhuệ 16o Hỏa-pháo.
« 9o Kỳ-vỏ 17o Giáo-dưỡng.
« 10o Thủy-sư 18o Thượng-trà.
19o Thượng-thiện.

TÙNG. --- Tứ-đẳng thị-vệ.
« Phòng-ngự-sứ.
« Cai-đội các cơ.
« Tuyên-ủy phó-sứ.
« Cai-đội cơ vệ các tỉnh.
« Nam-bắc-tào phó-quản-lảnh.
« Chánh-đội-trưởng suất-đội trong kinh vệ.
« Tập-ấm phi kị-uý.
« Cai-đội các phủ, thủ-hộ thuộc binh.
« Giám-thành, dực-bảo, Vỏng-thành.

LỤC PHẨM

CHÁNH --- Ngũ-đẳng thị vệ.
« Cai đội thuộc binh.
« Cai đội vệ phòng-hãi Thuận-an.
« Cai đội hai bão Hưng-bình, Du-mộc.
« Hộ-vệ-trưỡng.
« Nam-bắc-tào đốc vận.
« Thủ-ngử các tấn, các quan-ải.
« Chánh-đội-trưỡng-suất-đội cơ Hiệu-thuận.
« Chánh-đội-trưỡng suất-đội các tỉnh
« Cai đội các cơ Hưng-hóa, Tuyên-quang. và Lạng-sơn.
« Cai đội các thú biên cảnh.

TÙNG --- Chánh-đội-trưỡng suất-đội các thuộc binh.
« Tuyên-uý đồng-tri.
« Tập-ấm ân-kị-úy.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

TÙNG. — Chánh-đội-trưởng suất-đội những tùng thiện Thiện-thiện, Qui-thiện và Dan-thiện.
« Chánh-đội-trưởng suất-đội các cơ, mộ-binh tự Ninh-bình ra Bắc.

THẤT PHẨM

CHÁNH --- Đội-trưởng các vệ, các dinh các bão, tại kinh.
« Chánh-đội-trưởng ngủ quân.
« Định-dồng chánh-đội-trưởng.
« Nội-tạo các cuộc trượng, chánh-ti-trượng.
« Hóa-thành nhạc-trưởng, Tanh-bình-ca trưởng thiên hộ.

TÙNG --- Chánh-đội-trưởng hai bão Hưng-bình Du-mộc.
« Đội-trưởng các cơ vệ, các tỉnh.
« Nam-bắc-tào lãnh vận thiên-tổng.
« Dịch-thừa các trạm, phó-thiên-hộ.
« Tập-ấm phụng ân uý.
« Nội tạo các cuộc tượng phó ti tượng.

BÁT PHẨM

CHÁNH --- Các cuộc tượng, chánh ti tượng.
« Đội-trưởng 2 bão, Hưng-bình, Du-mộc.
« Dịch mục các trạm.
« Đội-trưởng Thuần-an-tấn phòng hải.
« Bá hộ chánh bát, hòa thanh, nhạc trưởng.
« Thanh-bình, ca trưởng.
« Đội-trưởng, Tùng-thiện, Thiên-thiện, Qui-thiện, An-thiện.

TÙNG --- Tùng bát phẩm bá-hộ.
« Các cuộc tượng, phó-ti-tượng.
« Tập-ấm thừa-ân úy.

CỬU PHẨM

CHÁNH --- Các cuộc tượng, tượng mục.
« Chánh cửu phẩm bá-hộ.

TÙNG --- Tùng cửu phẩm bá-hộ.
« Hộ-trưởng các hộ.
« Lệ-mục các huyện.
« Các cuộc tượng, phó tượng mục.

VĂN VỎ QUAN MẠNG-PHỤ

1—Phu nhơn (vợ các quan 1 phẩm và 2 phẩm).
2 — Thục nhơn (vợ các quan 3 phẩm).
3 — Cung-nhơn (vợ các quan 4 phẩm).
4 --- Nghi-nhơn (vợ các quan 5 phẩm).
5 --- An-nhơn (vợ các quan 6 phẩm).
6 --- Nhu-nhơn (vợ các quan 7-8-9 phẩm.

TÔN TƯỚC

Các tôn-tước dưới đây để phong cho các Hoàng-thân, Hoàng-tữ, Hoàng-tôn v. v. cùng con cháu ông Hoàng-thân ấy.

1· — Thân-vương.
Quốc-vương.
Quận-vương.
} *Để tặng các ông Hoàng.*

2. -- TÔN-NHƠN-PHỦ. -- Tôn nhơn-lịnh.
« Tả, hữu Tôn-chánh.
« Tả, hữu Tôn-khanh.

3 --- CÔNG, HẦU, KHANH, ÚY, LANG.

Để phong cho các quan to, chia ra như vầy.

A.) CÔNG có 5 BỰC. --- 1·.--- . . . . .Công.
« 2. --- Quốc-công.
« 3. --- Quận-công.
« 4. --- Huyện-công.
« 5. --- Hương-công.

B.) HẦU có 5 BỰC. --- 1·.--- Huyện-hầu.
« 2. -- Hương-hầu.
« 3. -- Kì-nội-hầu.
« 4. -- Kì-ngoại-hầu.
« 5. --- Đình-hầu.

C.) KHANH có 3 BỰC.--- 1· --- Trợ-quốc-khanh.
« 2. --- Tả-quốc-khanh.
« 3. --- Phụng-quốc-khanh.

D.) ÚY có 3 BỰC. --- 1. --- Trợ-quốc-úy.
« 2. --- Tả-quốc-úy.
« 3. -- Phụng-quốc-úy.

E.) Lang có 3 bực. --- 1· --- Trợ quốc lang.
« 2. --- Tá quốc lang.
« 3. --- Phụng quốc lang.

---

4. -- CÔNG, HẦU, BÁ, TỬ, NAM

là ngũ tước để phong riêng cho bên quan-lại :

Như các quan có công to với nước thì được tước riêng ấy, mà thêm hai chữ địa danh, tổng, làng, v. v.

Như là ông Hoàng-cao-Khải được phong là : Diên-mậu quận-công ấy gọi là công-thần v. v.

Đây là các ngạch Hoàng-thân và văn, võ-quan tại Trung-kỳ, còn tại Bắc-kỳ khác một chút, có ngạch riêng.

Còn lương-bổng thì như vầy :

Các quan Đại-thần các bộ (Ministrés) từ 4 ngàn tới 7 ngàn đồng bạc một năm.

Các ông Hoàng, từ 1 tới 3 ngàn đồng bạc một năm.

Còn các quan tùy cắp mà lãnh bổng. Thế thì không nhiều hơn xứ Cao-man !

Còn nhà-nước bảo-hộ phụ cắp cho nhà-nước Annam một năm một triệu bạc (1.000.000$00) đặng phụ với các thuế của Triều-đình mà chi phí, như là : lương bổng tại Triều, tu bổ các cung điện, các lăng, các miếu, trường-học, mua khuê-bài ; còn các lương bổng ngoài Triều và các việc tu bổ khác thì Nhà-nước bảo-hộ bao chịu.

Bĩ-phu đến viếng tòa Cơ-Mật cho biết và viếng Cụ-lớn Nguyễn-đình-Hòe, Lễ-bộ thượng-thơ, sung Tham-tá Cơ-Mật sự vụ, Cụ-lớn tiếp rất tử tế. Hầu chuyện với Cụ-lớn gần trót giờ.

Tòa Cơ-Mật đây rất nguy nga hơn hết các tòa các bộ, lại là nơi nhà giấy của Triều-đình Annam, nghĩa là các tờ giấy gì cũng phải có Cơ-Mật nghị-định rồi, mới phiến-tấu lên Đức Hoàng-thượng hầu phê. Còn Đức Hoàng-thượng có chiếu chỉ ra đều chi cũng giao tòa Cơ-Mật thi-hành rồi phát ra.

Các quan Đại-thần cùng Thượng-thơ mới được sung vào Cơ-Mật viện.

BÀI YẾT ĐỨC HOÀNG-THƯỢNG

Bữa 22 Décembre 1920 Đức Hoàng-thượng cho phép vào bái-yết Ngài là 8 giờ rưỡi, vào tới cữa thành nội, thì có linn khố-vàng canh gát hẵng hòi. Khi vào cữa thì có quan hầu-cận là ông Bửu-Trát Nhứt-đẳng-thị-vệ (*Officier d'ordonnance)* ông nầy cai-quản cả thị-vệ trong đền mời chúng tôi vào Thị-vệ-trực-phòng (phòng khách) đặng sữa soạn khăn áo cho chỉnh tề. Mặc áo rộng vào xong, mới đi ngay vào đền Dưỡng-tâm là nơi Thánh-thượng khi rảnh việc triều chánh, ra đây mà giải trí. Vào đến nơi thấy 1 tòa nhà ngói năm căng, kiểu xưa, nghĩa là cất bằng gỗ, và thấp-thấp, vào trong bàn ghế chỉnh-tề, oai nghi lắm, cả bàn ghế đều sơn son thếp vàng hết.

Đứng vừa yên, kế Đức Hoàng-thượng ngự ra, chúng tôi xá 3 cái, lạy mà thi lễ theo phép, thì Đức Hoàng-thượng miễng lễ và ban tọa gần đó mà hầu chuyện.

Quan Ngự-tiếng-thông-sự Thái - văn - Toản trình diện chúng tôi rồi, thì Đức Hoàng-thượng, ban ngồi mà hầu chuyện và Ngài có tứ ngự-trà.

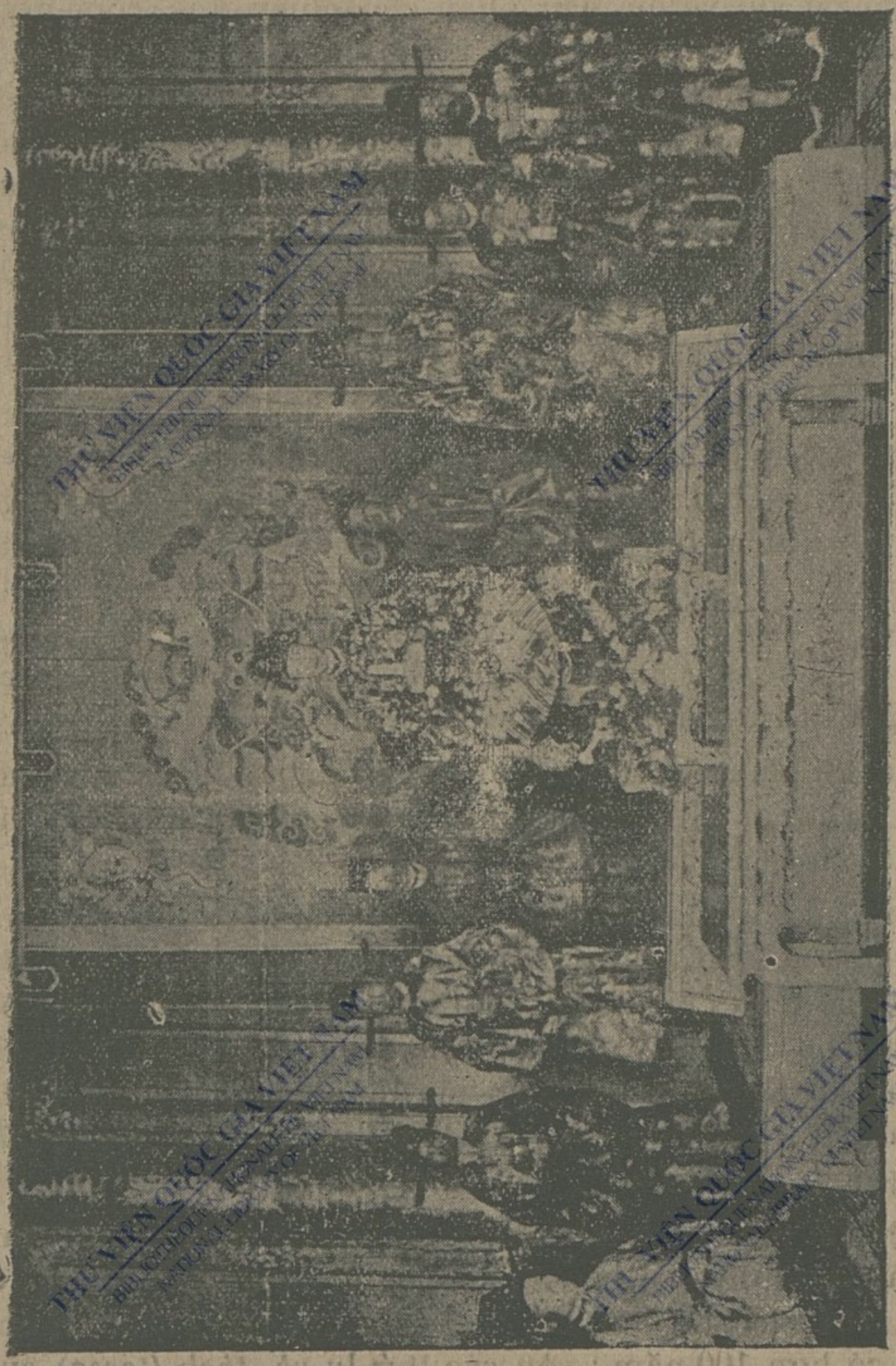
Đức Hoàng-thượng năm nay 36 tuổi, Thuấn mục, nghiêu mi, long nhan thiên túng, phàm-nhơn thấy phải rung khớp. Ngài sanh ngày mùng - một tháng chín năm Ất-dậu (8 Octobre 1885).

Ngài là Hoàng-trưởng tử của Đức Đồng-Khánh. Đức Hoàng-Khão (S. M. Đồng-Khánh) sanh ra đặng cả thảy sáu ông Hoàng và sáu bà Chúa. Hiện nay chỉ còn Đức Kim Hoàng-thượng là Hoàng-trưởng-tử và bà Ngọc-Lâm-công-chúa là Hoàng-trưởng-nữ, và bà Ngọc-Lâm-công-chúa là chánh thất quan Phò-mã, Chư-quân-dinh Đô-thống, kim Quản-lý Thị-vệ Nguyễn-hữu-Tý.

Hôi năm 1889 Đức Đồng-Khánh băng thì Kim Hoàng-thượng mới có 4 tuổi. Ngài học có tiếng thông-tuệ. Lại về ở chồ Tiềm-Đễ (An-cựu) hơn 18,

Đến ngày 17 Mai 1916, hai Nhà-nước tôn Ngài lên Đại-nạm Hoàng-đế, khi đó Ngài được 32 tuổi.

ĐÂY LÀ ẢNH ĐỨC HOÀNG-THƯỢNG NGỰ LÂM ĐẠI-TRIỀU



1 ĐỨC-HOÀNG-THƯỢNG 5 6 7 8

2 3 4

Photo Hương-ký

1 — Đức Hoàng Hoài-Ân
2 — Cụ-Lớn Nguyễn-hữu-Bài
3 — Cụ-Lớn Hồ-đắc-Trung
4 — Cụ-Lớn Thái-văn-Toãn
5 — Đức Hoàng Tuyên-Hóa
6 — Cụ-Lớn Tôn-thất-Hân
7 — Cụ-Lớn Đoàn-đình-Duyệt
8 — Đức Hoàng Ưng-*Huy*.

Chúng tôi bái-yết và hầu chuyện cùng Đức Hoàng-thượng từ 9 giờ cho tới 12 giờ trưa.

Ngài rất vui vẻ mà ngự phán chợ-phiên, các công-nghệ và nhơn vật xứ Nam và Bắc khác nhau là dường nào ?

Chúng tôi thay phiên nhau mà tâu. Ngài phán nhiều đều nghĩa vụ, nghe rất là kính-phục. Ngài nói mến người Nam là vì Đức Cao-Hoàng, lúc phục quốc nhờ người Nam hết lòng vì nước, nên quốc hồn ngày nay mới còn đây. Ngài lại khen người Nam lúc ấy rất gan đảm, trung-thành, như là Tả-quân Lê-văn-Duyệt, Hữu-quân Võ-Tánh, Tiền-quân Châu-văn-Tiếp, Tướng-quân Đỗ-thanh-Nhơn và Kinh-lược Phan-thanh-Giãng.

Ngài lại nhắc hồi Ngài chưa tức vị năm 1897 có theo Đức Thành-Thái ngự du Gia-định. Ngài nói mà cười rằng : Ngài có đi đến tỉnh Mytho. Nay nghe Nam-kỳ nhơn vật đổi nhiều và theo lời Hồ-văn-Lang mong ước trong tờ Thời-Báo vậy để rảnh việc và mùa màng tốt, thiên-hạ thái bình Ngài sẻ ngự giá vào Nam cho biết ; chớ 1918 Ngài có ngự giá ra Hà-thành và có viếng vịnh Hải-long.

Ngài lại phán để cho người dắc chúng tôi đi xem phong cãnh và nhơn vật ở Kinh-dô tuy xứ còn nghèo, công nghệ chưa có mà bề thanh tịnh không đâu sánh lại.

Khi ngài bãi hầu, ngài có tứ thực (đãi-tiệc) yến dọn nơi Trực-phòng, có Cụ-lớn Tiền-quân Đô-Thống-phủ, Quãn-lý thị-vệ-đại-thần *Lê-văn-Bá*, Cụ Phò-mã Chư-quân-dinh-Đô-thống, kim Quản-lý thị-vệ *Nguyên-hữu-Tý*, Quan Thái-thượng-tự Khanh, sung Ngự-tiền-thông-sự *Thái-văn-Toãn* Quan hầu Nhứt-đẳng-thị-vệ *Bữu-Trát* và ông *Lê-bá-Cữ*, Hồng-lộ-tự-Khanh, đồng bàn cùng chúng tôi.

Tiệc đãi theo cách Annam, món ăn nấu như trong Nam-kỳ vậy là yến, vi-cá, bào-ngư, long-tu, và nhiều đồ mĩ vị khát, chén bát rất tốt của Vua bên Tàu tặng cho Nam-triều có hơn 100 năm ; còn các thứ ly và tách (tasse) của Vua Langsa Louis XIV tặng, có đề hán-tự Đại Nam, các món đồ ấy nếu chẳng phải nhà Vua thì không đâu có.

Mãng tiệc đức Hoàng-thượng cho xem hát, vì bữa ấy nhằm lễ đồng-chí. Nơi Vỏ-Ca chưng dọn rất nguy nga. Còn cách hát cũng thường điệu, nhưng mà nghiêm trang lắm,

câu hát đối từ chữ, hát thì lựa tuồng có lẽ nghĩa, hồi nào có trung cang nghĩa khi. Ông nào có xem gánh hát Huế của ông Lê-Bá-Cữ đem vào hát tại Saigon đó thì rỏ.

Còn rạp hát thì rộng lớn, chính giữa từng trên là nơi lịnh Hoàng-Mâu ngự xem ; từng kế là nơi Đức Hoàng-thượng ngự ; cấp chót có một bàn vọng. Hai bên thi mấy ông Hoàng, dài ra thì các quan văn vỏ. Có 3 cái trống chầu 1 cái để chính giữa gần chổ Đức Hoàng-thượng ngự, nhưng mà có một ông quan cầm chầu ; bên tã 1 cái để cho Văn-ban, bên hữu 1 cái để cho Vỏ-ban, cho nên lúc nào hát hay ba trống, chầu một lược, nghe vui mà oai nghiêm lắm.

Chúng tôi xem đến 2 giờ rưỡi trưa mới xin phép đi cung chiêm tôn điện. Ông Nhứt-đẳng-thị-vệ dắc chúng tôi đi xem trước hết : CẦN-CHÁNH-ĐIỆN là chổ khi có đại-triều đức Hoàng-thượng mới ngự ra đó. Điện nầy 5 căng, chánh giữa thì để ngai trên cái tam-cấp, còn cột chung quanh thì chạm rồng. Ngai và cột đều sơn son thếp vàng cã, sau lưng ngai thi treo một bức gắm thêu rồng, còn trên nóc (plafond) thì có lọng vuôn thêu rồng che phủ theo cái ngai. Trên vách có treo nhiều bức sơn-thuỷ rất đẹp, còn kèo trính đều chạm, cẩn ốc và khảm ngà, còn nhà thì cất theo kiểu xưa nhưng mà coi oai nghi lắm ; ai vào đến đây thì cũng phải lột giày để ngoài cữa, đi cẫn không vô xem.

Khi đức Hoàng-thượng ngự ra thì thị-vệ hầu hai bên, có gươm giáo hẳng hòi, ông quan nào miễng lễ thì thôi, còn bao nhiêu qui trước sân chầu mà làm lễ. Khi chầu thì phải mặc đồ triều-phục và mỗi ông đều có cầm cái hốt.

Có cái ảnh các quan đang chầu tại sân-chầu nên đem vào đây các ngài rỏ :

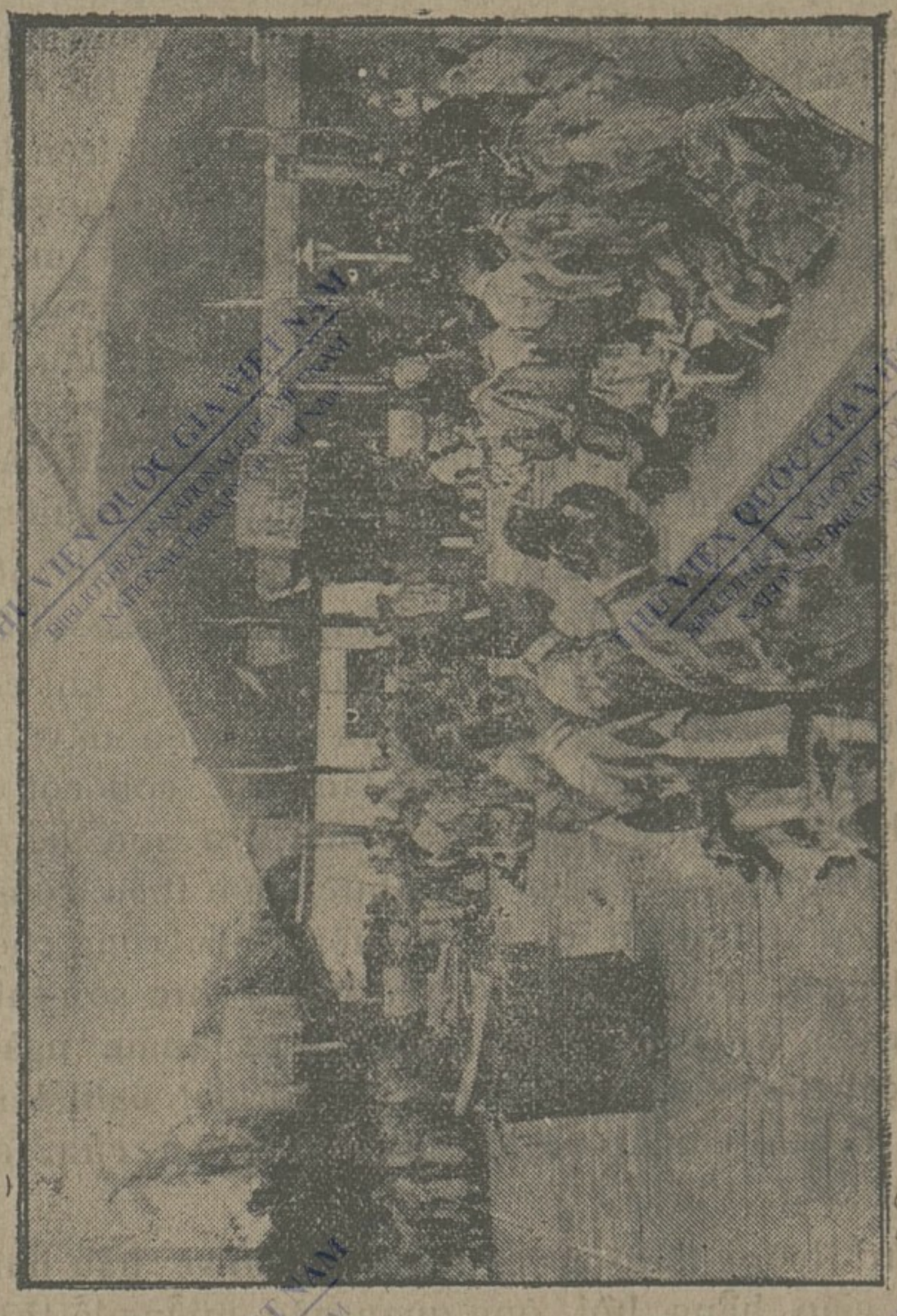


Photo: Nguyễn-hữu-Tiến.

CÁC QUAN CHẦU TẠI SÂN-CHẦU

Sân chầu là từ ngoài hàng ba trở ra, ở giữa trời không vậy thôi, có ngăn ra từ phẩm bằng trụ đá, trên trụ đá có chạm NHỨT PHẨM, NHỊ-PHẨM cho tới CỬU-PHẨM, rồi phẩm nào coi theo đó mà quì, có quan Đại-thần kiểm soát. Lúc hành lễ thì có bộ lễ xướng lên, rồi nghe theo đó mà làm lễ. Thường giờ chầu thì lựa giờ mát, ruổi có mưa thì Vua miễng lễ vào tả hữu sự-vụ mà chầu.

Sau sân chầu có nhiều cái vạt lớn bằng đồng (kêu là cái đãnh hay là cái đĩnh).

Xong rồi bèn qua CẦN-THÀNH-ĐIỆN là nơi Vua ngự thường mà bàng quốc sự. Hai bên có 6 cái tủ niêm phong kỷ lắm, để đồ xưa và quí, như ấn vàng, ngọc-ấn của các

đời vua trước, hoặc vật quí của các nước tặng, như hình ngọc, ngà, huyền, hoặc chiếu-chĩ của Tàu phong tặng cho Vua ta khi trước, sách vỡ bằng vàng, lý lịch và lề luật nhà vua vân vân.

Các vật nầy một năm mới đem ra lau chùi một lần mà bữa lau chùi thì có đủ các quan chứng kiến. Xong rồi niêm lại như cũ. Trên cột thì treo các ảnh vua các nước và các quan Toàn-quyền Đông-pháp, còn 2 bên vách có 2 chử rất lớn PHƯỚC THỌ của tay đức Thiệu-Trị viết hồi năm 1843. Kế một bên có một cái tũ cây trong bao sắt, chắc chắn hẳng hòi. Lối nầy mà đã biết dùng tũ sắt rồi, nhưng mà không được khéo thôi. Ra khỏi CẦN-THÀNH-ĐIỆN thì 2 bên 2 giảy nhà ấy là Tả-hữu sự-vụ, là nơi đức Hoàng-thượng ngự việc thường, và lại chỗ rước các quan khách.

Sau CẦN-THÀNH-ĐIỆN thì đền riêng của đức Hoàng-thượng và các cung viện.

Qua đền PHỤNG-TIÊN. Đây là chỗ thờ các Liệt-thánh như đức Gia-Long Thế-tổ-Cao-Hoàng-đế, đức Minh-Mạng Thánh-tổ-nhơn-hoàng-đế, đức Thiệu-trị Hiếu-tổ-chương-Hoàng-đế, đức Tự-Đức, đức Đồng-Khánh, vân vân.. Trước mỗi bàn thờ thì có vài cái tủ kiến để những vật dụng của các Liệt-thánh khi còn sanh-tiềng, những là chén trà bằng ngọc, vàng, bữu-kim, ngọc-ấn, ngọc-đái, trắp đựng bút, nghiên, bình-điếu vân vân. Ngoài các tủ kiến ấy còn ba cái nữa, 1 cái đựng đủ các thứ súng, súng xưa tuy dùng máy đá, chớ làm khéo lắm, nơi bá có khãm vàng, có chạm niên hiệu các đời vua, duy niên hiệu Tự-Đức nhiều hơn, là khi ngài còn sanh-tiềng ưa săng bắn lắm. Một cái tủ khát đựng đồ đồng khãm, như tô, dĩa, khay trà, chén trà, lục bình khãm vân vân, còn cái kia đựng đủ thứ tiền, bạc. Ngoài mấy tủ ấy còn có thùng kiến nhỏ nhỏ để theo cột đựng bông và kiển giấy, có cái thùng nầy rất quí hơn hết là cái thùng đựng CÂY VÀNG LÁ NGỌC, (Kim chi ngọc diệp) cây nầy cốt bằng vàng, bề quành bằng 2 tất tây, cao chừng 6 tất tây, chia nhánh ra, theo các nhánh thì có lá bằng huyền, ngà, còn bông và trái thì bằng các thứ châu ngọc, như ngọc người, ngọc thạch, ngọc rắn, ngọc cá, nói tắc là đủ thứ ngọc. Thật là rất quí của nước nhà, tưởng toàn cầu cũng ít có, nghe nói

Đền Phụng-tiên nầy dầu đốt cũng không cháy là vì nhờ có các thứ ngọc ấy. Nào là đôn chậu xưa, lục bình cũ, thật qui biết là dường nào, nước thuốc coi rất đẹp, các vật trong đền nầy đều có biên vào sổ, để làm của qui Nước Đại-Nam. Thật là một nhà-cổ-tích rất qui báu vậy.

Ra đền Phụng-tiên thì có hai cái miễu lớn là nơi thờ và tế tự các Liệt-thánh gọi là Thế-Miếu, Hùng-Miếu, Trong Thế-Miếu cũng có nhiều đồ qui, nhưng có cái tủ kiến để đồ của Đức Đồng-Khánh là Hoàng-Khảo kim Hoàng-thượng nhiều đồ qui. Thước Thế-Miếu có chín cái đĩnh, là hể ông Vua nào đặng phong vào Thế-Miếu thì có để một cái đĩnh ở trước.

Ra miễu thì gặp đền Thái-Hòa là đền lớn để có đại lễ các quan vào chầu, như là lễ chúc thọ, lễ Tết lại là chỗ Đức Hoàng-Thượng lên ngôi tức vị hồi 1916, vân vân, cũng là chỗ để rước khách ngoại quốc. Rồi đi ngay ra thì thấy cữa ngọ môn, chỗ nầy bất kỳ là ai, dầu đi ô-tô cũng phải xuống xe. Trước đường có lính gát và có cậm bia đá đề hai chữ hạ mã.

Xong rồi trở lại đền Dưỡng-tâm ra trực phòng rồi ra cữa thành nội.

MỘT NGÀY CỦA ĐỨC HOÀNG-THƯỢNG

Khi bĩ-phu chưa vào bái-yết Đức Thánh-Hoàng thì có hỏi thăm coi thường thường mỗi ngày đức Hoàng-Thượng dùng thì giờ thế nào, chớ có nhiều người không rỏ, tưởng sái rằng. Hễ tức vị lên làm vua rồi thì thôi khỏi lo chi hết! Ôi phải biết rằng: Người mà đặng làm Vua ấy là người trời sanh, cho nên mới có 2 chữ thiên-tữ tuy là phàm nhơn mà khác là vậy đó. Làm vua phải cho thông thạo cách ngoại-giao, phải có tài trí trị dân mới yên, phải có nhân đức mới vững ngôi Hoàng-đế. Nay tôi hữu hạnh đặng bái yết Thánh-Hoàng; chừng về người ta hỏi vậy chớ thường ngày thì giờ Đức Hoàng-Thượng dùng thế nào, không biết đâu mà thuật lại cũng buồn cười lắm.

Vậy tôi xin thuật sơ lại thời giờ một ngày của Đức Hoàng-Thượng cho đồng bào ro.

Đức Hoàng-Thượng tánh thường dậy sớm.

Buổi sáng thường 6 giờ Ngài đã ngự tiến rồi (là thức dậy) ngự trà và chỉnh y phục. Chừng 7 giờ rưỡi thời Ngài ngự lảm các việc chơi giải trí, hoặc là tô tượng, hoặc là

xuống coi làm ở sở cơ-khí là sở làm máy riêng của Hoàng-thượng, hoặc vẻ ãnh, hoặc sữa đồ chụp ảnh. Tám giờ rưỡi thì Ngài ngự vô phòng phê, lãm các phiến sớ, cho tới 11 giờ, hoặc 11 giờ rưỡi.

Cũng có khi lảm phiến sớ xong rồi thì tiếp các quan Đại-thần, Thượng-thơ các bộ để bàn bạc việc quốc-chánh cho tới 12 giờ hoặc 12 giờ rưỡi.

Một giờ trưa Ngài mới ngự thiện (ăn cơm) 2 giờ rưỡi Ngài mới ngự ngơi (nghĩ trưa), 3 giờ hoặc 3 giờ rưỡi thì ngự tiến, 4 giờ thì Ngài lại ngự vô phòng phê (Bureau). Khi ít việc giấy, thì Ngài ngự tới chỗ dạy nhạt tây. (Ngài có nuôi 24 đứa con nít chừng 12 tuổi tới 18 tuổi để thổi nhạt tây) (Fanfare) người dạy nhạt là người Annam quí danh M. Liên, giỏi nhạt tây và nhạt Annam và cũng biết đờn Piano và cũng giỏi nhạt tàu.

5 giờ chiều như không có các quan vô chầu việc chi thì Ngài ngự xe-điện (ô-tô) giạo mát.

Chừng 6 giờ hoặc 6 giờ rưỡi thì ngự vào đền. Nghe người ta nói lại Ngài ngự giạo mát mà lại là cố ý châm nom về đường thương giới kỵ nghệ, vì Ngài có ý muốn mở mang. Ngài có tài trí về đường Mỷ-thuật và kỵ-nghệ lắm. Ngài lại có nhiều tài, đờn đủ năm cây, cây nào cũng hay cả. Nghề vẻ rất tài, và cũng biết tô-tượng. Ngài biết máy cũng nhiều, nhứt là máy xe-hơi, vậy nên nhiều khi Ngài tự cầm lấy tay bánh.

Nghe rằng từ khi Ngài tức-vị tới giờ thì các thợ ở Huế khéo thêm nhiều, thợ làm đồ mộc, thợ nề (thợ hồ) thợ chạm, vì có làm đồ của Ngài rất nhiều, và đồ ấy Ngài vẻ cách thức cho, có nhiều kiểu khéo lắm. (Những bàn tủ nầy tôi được xem tại An-định-cung.) Đó là một ngày thường của Đức Hoàng-thượng vậy. Còn có lễ chi thì lại khác.

Tối lại dự tiệc tại dinh Cụ-lớn Binh-bộ và Công-bộ thượng-thơ Đoàn-dinh-Duyệt. Lúc tiệc Cụ-lớn có luận nhiều đều hữu-ich. Lúc champagne Cụ-lớn đứng dậy tỏ những lời nhờ ơn Chánh-phủ bảo-hộ mà từ đây Nam-Bắc mới mau liên đoàn liên tiep nhau, mới mơ mang hậu vận nước nhà được và rất vui vẻ mà tiếp quí ông hôm nay vậy. Vậy xin mời quí ông uống ly rượu nầy mà mừng và chúc cho Trung Nam Bắc mau liên đoàn một mối (*vỗ tay*).

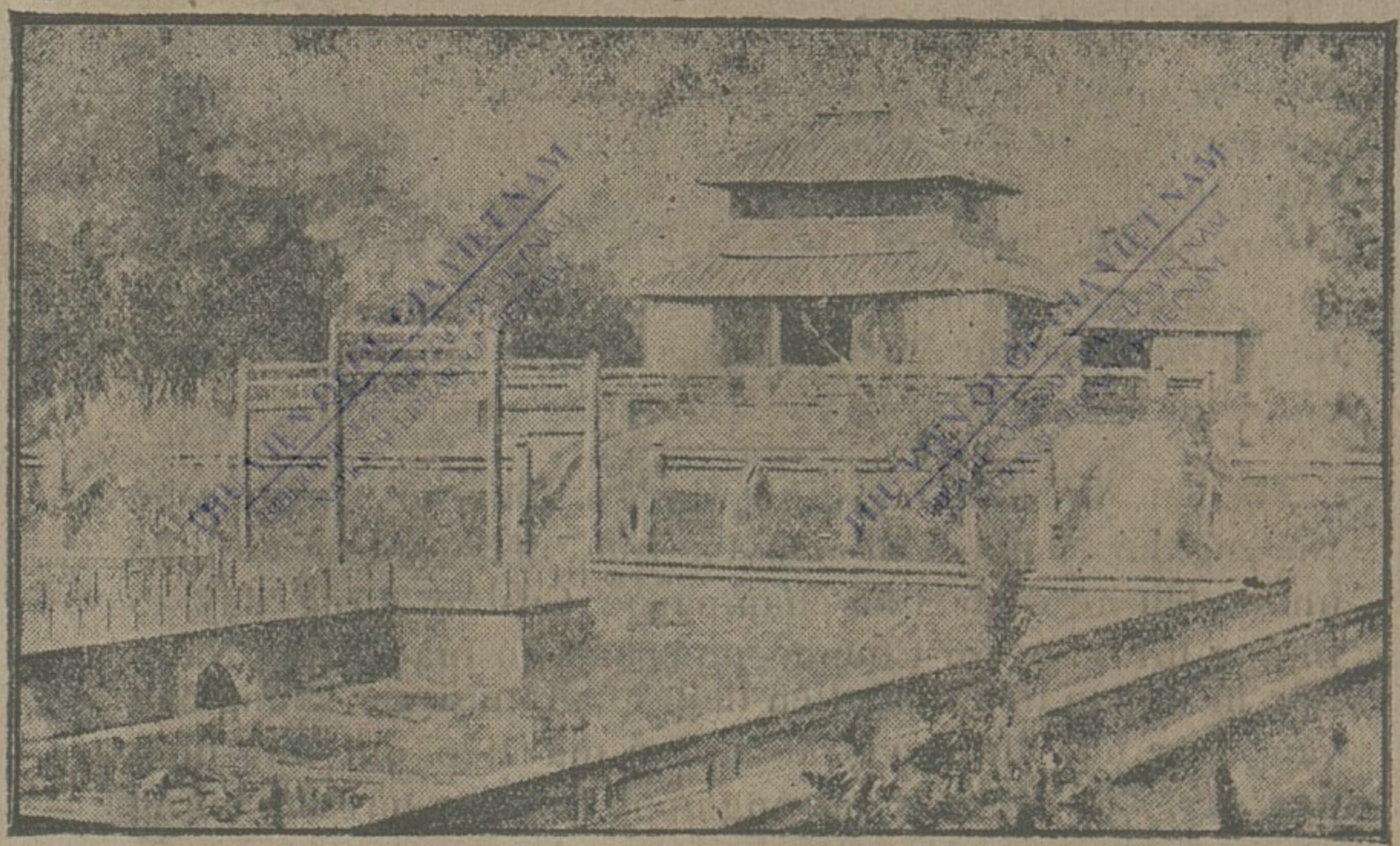
Kế ông Trương-văn-Bền đứng dậy tỏ lời thâm tạ Cụ-lớn và hứa về Nam sẻ thuật lại kỷ cang mà cổ-động những đều nghe thấy cho đồng bào trong Nam rỏ. Hể có giao thiệp nhau rồi mới có thế học lần nhau lời hay, nghề nghiệp khéo. Hiện nay sẵng có hai ông chủ-bút báo giới mà tôi xin thay mặt đây chắc cũng hiệp ý cùng tôi vậy, thế thì sự cổ-động tôi hứa sẻ chắc có nhiều đều hay về sau. *(vỗ tay)* Rồi kế đờn ca chơi một chập.

Hầu chuyện với Cụ-lớn ra về đà hơn 11 giờ đêm.

VIẾNG CÁC LĂNG LIỆT-THÁNH

Ngày 23 và 24 Décembre đi viến tôn-lăng của các Liệt-thánh, là lăng của Đức Gia-Long, Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức, và Đồng-Khánh là các lăng lớn nhứt vì hồi các ngài tức-vị có nhiều ngày giờ mà xây lăng. Còn mấy lăng khác không được đẹp vì thiếu thì giờ. Các ông Vua hể tức vị rồi thì về lo việc nước về lo xây lăng. Có cái lăng xây trót 15, 20 năm nên chắc chắn lắm, và vạn niên của Đức Kim Hoàng-Thượng, cái chót nầy Cụ-lớn Bộ-công Đoàn-đình-Duyệt coi làm, mà tay Đức Hoàng-thượng ra kiểu, theo lối kim thời thiệt đẹp và chắc chắn lắm.

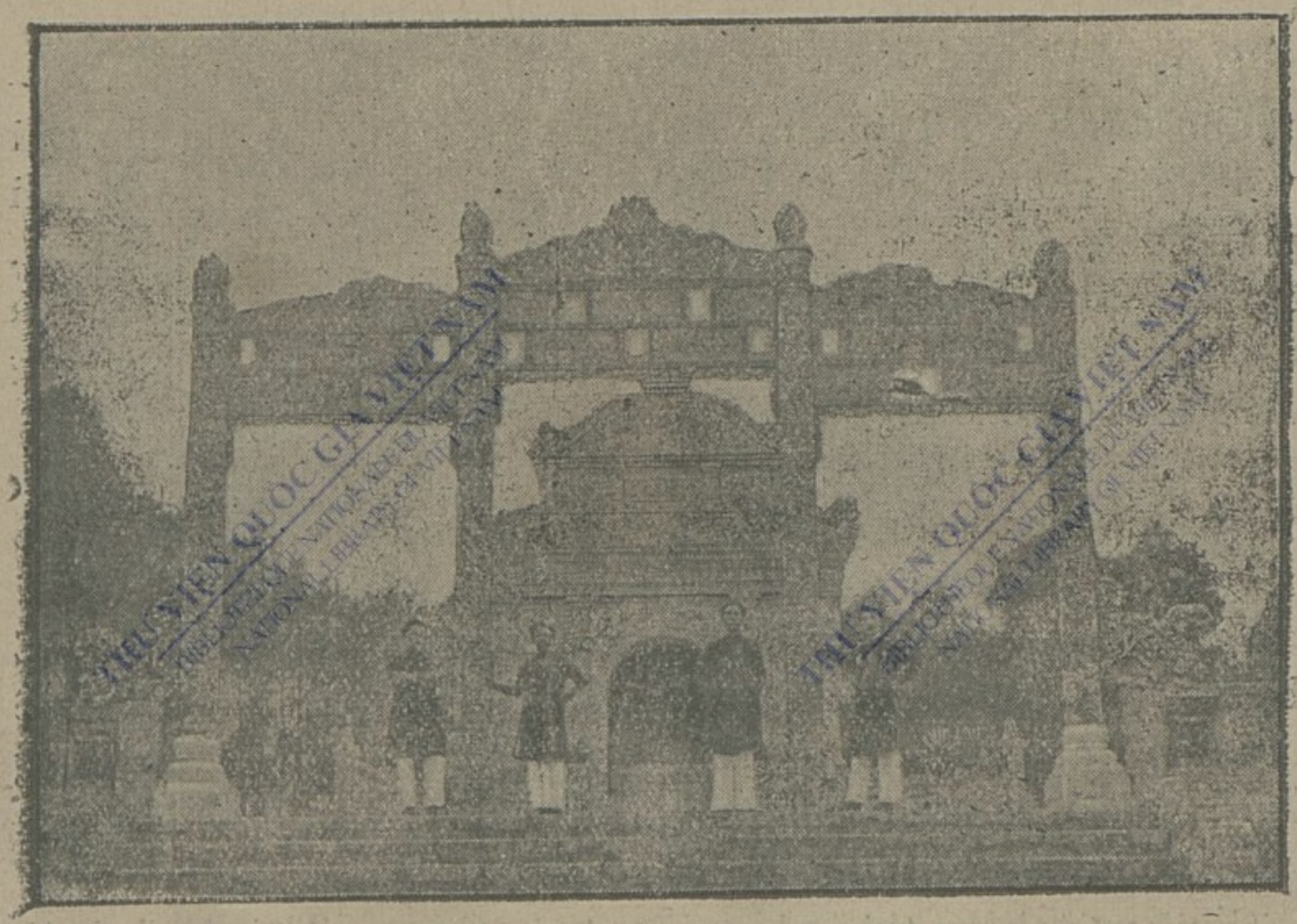
Các lăng cách làm cũng tựa nhau, duy kiểu khác nhau chút đĩnh vậy thôi.



ĐÂY LÀ LĂNG ĐỨC GIA-LONG

Chỗ xây lăng là lựa chỗ phong cảnh cho đẹp, hoặc trên nổng cao, hoặc dưới đồng bằng rồi coi địa lý mới xây. Nơi mả đây xây một cái vách thành nhỏ chung quanh chắc lắm, ngoài có cữa sắt, khóa niêm lại, không ai được phép vào chỗ ấy. Còn ngoài thì cất nhà thờ, là chỗ để tế lễ, có sân chầu, nơi sân chầu có voi và hình các quan bằng đá, đôn, chậu xưa tốt lắm, một cái nhà để tấm mộ-bia có cất hai cái trụ cao, hồ sen, một cái nhà cho người họ-lăng, một cái nhà để các quan nghĩ khi tế lễ, một cái nhà để cho mấy bà Hoàng-hậu hoặc cung-phi, cùng con cháu ở thờ.

Trước cái nhà thờ có cữa tam-quang trụ bằng đồng, chạm rất khéo, ngoài thì trồng toàn là cây thông, trông vào thật rất nguy-nga đồ-sộ, phong cảnh càng nhìn càng hay. Muốn đi xem cho cùng một cái lăng it nữa phải mất nữa ngày. Châu vi một cái lăng có hơn 15 mẫu tây đất. Lặng nầy cách lăng kia xa xa. Các lăng có lăng của Đức Tự-Đức có cất thêm cái nhà mát dựa hồ sen, là khi Ngài còn sanh-tiền qua mùa nực hay xuống hồ nầy mà câu chơi cho mát.



ĐÂY LÀ CỬA TAM-QUAN CỦA LĂNG ĐỨC TỰ-ĐỨC

Còn cái lăng đức Đồng-Khánh coi đẹp hơn, là nhờ Đức Kim Hoàng-thượng sữa lại nhiều, và cất cái nhà để tấm mộ-bia theo kiểu kim thời.

Lăng Đức Tự-Đức, Đồng-Khánh, Thiệu-trị và Kiến-Phước ở gần theo sông Hương-giang. Còn lăng Đức Minh-Mạng, Gia-Long thì phải qua đò nơi sông Minh-Mạng xem mới được.

Còn vạn-niên của Đức Kim Hoàng-thượng ở phía bên hữu sông Hương-giang tại làng An-cựu, xa An-định-cung là nơi nhà tư của Đức Hoàng-thượng một đỗi.

* * *

Tối bữa 24 Décembre chúng tôi được xem lễ Sanh-nhựt Chúa cứu-thế (Noël) nhờ có sức các cha và Cụ-thượng Nguyễn-hữu-Bài và ông Lê-bá-Cử, nên lễ coi cũng trọng thể. Lại là đêm khởi thắp đèn điện tại thành Huế, nên biên vào đây cho nhớ.

Thành Huế sẻ vui vẻ hơn hôm nay nữa, và trong các cung điện sẻ coi hực-hở hơn là vì nhờ có đèn điễn.

* * *

Ngày 25 Décembre đi viếng chùa Thiên-Mụ, chùa nầy thờ Phật-bà, xa thành vua chừng 6 cây-lô-mết.

Tích chùa như vầy : Khi Đức Thế-tổ nhà Nguyễn nhứt-thống đánh với Trịnh thì đi đến đây gặp một bà già nói với Ngài rằng : Nếu sau Ngài có tức vị Đế-vương thi phải đóng đô tại đây vì chung quanh thì núi bao phủ, trước mặt thành thì có sông (Hương-giang) ngó thẳng qua bên kia sông thì có hòn núi (Ngự-bình-San) thì miêng viễn trăm đời ; nói rồi biến mất.

Khi ấy Ngài để bụng, sau quã tức vị. Ngài lập đô tại chổ chỉ (là chổ bây giờ đây) Ngài lại lập miếu chổ Ngài gặp bà mà thờ. Trước miếu có 3 chử : THIÊN MỤ TỪ Cái miếu xây một cái tháp 7 từng, biển đề rằng : PHƯỚC DUYÊN BỮU THÁP, trước tã hữu có hai cái nhà nhỏ, để hai con qui bằng đồng, trên lưng có hai tấm mộ bia bằng đá. Ngoài nữa thì có hai cái chuông lớn. Hương khói đến nay hảy còn, có lính của Vua ở phụng tự.

Gần một bên thì có miếu thờ Quan-Thánh gọi là VĂN-MIẾU-MÔN có bài vị như vầy : CHÍ-THÁNH TIÊN-SƯ KHỔNG-TỬ THẦN VỊ »

Bên hữu : « TÔN-THÁNH TĂNG-TỬ CHI VỊ, Á-THÁNH MẠNH-TỬ CHI VỊ »

Bên tả : « PHÚC THÁNH NAM - TỬ CHI VỊ, THUẬT THÁNH TƯ-TỬ-TƯ CHI VỊ. »

Vì hai cái miễu gần nhau lắm, nên người Tây không hiểu nói là tháp thờ Đức Khổng-Tử (Tour de Conficius) ấy là sái.

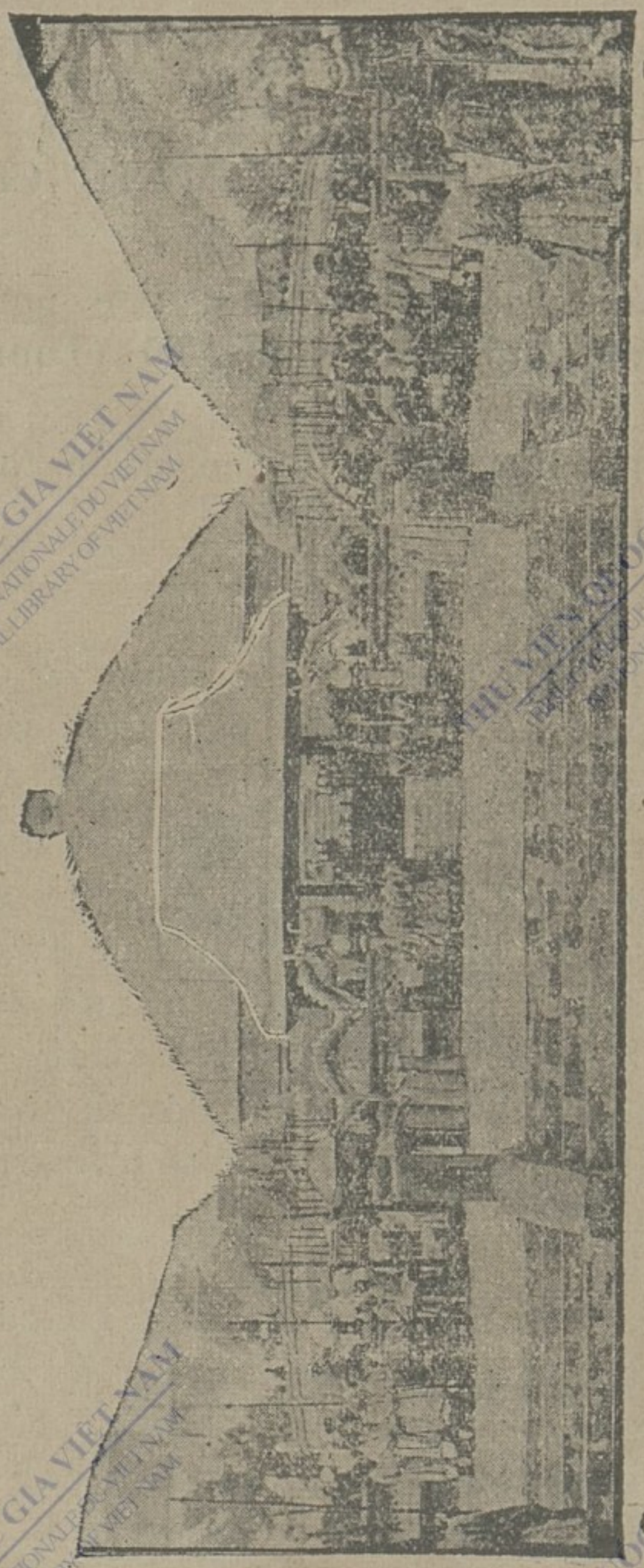
Ngó ngan qua bên sông thi có miễu thờ các quan vỏ gọi là VỎ-MIẾU.

* * *

TÀNG-THƠ-VIỆN : Tức là kho sách và cũng là chỗ để ít món đồ xưa. Có một cặp ngà mỗi cái dài hơn một thước 80, và có một tấm thêu bốn chử : ÁI NHƠN HẢO THIỆN thêu hồi năm 1882, có hình con sư-tử bằng đồng, trái tròn bằng đồng, chắc đồ hồi xưa để cử-vỏ, có trái nặng trên 40 và 50 kilog. (cân-tây). Lúc ấy có một ông đội tuổi đã quá 50 ở tại Tàng-thơ-viện một tay dỡ nỗi một trái, còn tay trái xách nỗi một con sư-tử. Thật là mạnh, chắc cũng nhờ tập hồi thuở nhỏ. Đây tuy có nhiều đồ xưa, mà chưa phải là nhà trử đồ cổ-tích (Musée).

* * *

Nền tế Nam-Giao là chỗ tế trời đất, ba năm tế một lần, ngày 18, 19 và 20 Mars 1921 sẻ tới kỳ tế. Bữa tế thì Đức Hoàng-thượng ngự y-phục đại-triều và các quan cũng vậy, rồi Đức Hoàng-thượng ngự từ đền đến chỗ tế. Trước bữa tế thì Đức Hoàng-thượng ăn chay 3 ngày, cho nên cuộc tế lớn lắm. Khi Đức Hoàng-thượng ngự, thì có lính giàng-hầu theo hai bên đường, Ngài ngự trên kiệu, có nhạc thổi, có treo cờ hực hở. Chỗ tế đây xây nền cao hơn một thước tây, chung quanh có vài cái nhà, ngoài nữa thì trồng toàn cây thông, rồi có cái vách thành bằng gạch bao xung quanh. Xem ra thì một cái vườn mát mẻ thanh tịnh lắm vậy.



NỀN TẾ NAM-GIAO :

Photo Hưởng-Ký.

ĐÂY LÀ CÁI ẢNH LÚC ĐANG HÀNH LỄ

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Ngày 26 Décembre viếng hội thương-mãi của Annam lập hiệu là Đồng-Vỉnh giao cho ông Ưng-Du làm quản-lý. Ông Ưng-Du là phái viên Trung-kỳ, có gặp nhau tại Hanôi.

Hội thương-mãi nầy lập ra hồi tẩy-chay tới bây giờ, buôn bán rất thạnh hành, trử các thứ hàng hóa và thổ sảng trong xứ. Ông Ưng-Du lại còn đi đấu giá ở ngoài nữa : (Thầu-khoán).

Ông Ưng-Du đây là dòng giống nhà Vua, nên mới để chử Ưng đứng trước cái tên, chớ không phải là cái

họ riêng của một người. Khi Đức Minh-Mạng còn sanh tiềng có đặc hai câu thơ như vầy :

Miêng hường ưng bữu vỉnh, bảo quí định long trường,

綿 洪 厪 寶 永 保 貴 定 隆 長

Hiền năng kham kế thuật, thế thụy quốc gia xương,

賢 能 堪 繼 述 世 瑞 國 家 昌

đặng để đặc chữ đứng trước cái tên con cháu, và ý ngài cũng chúc cho triều Nguyễn trị vì cho tới chử xương.

Nay Đức Kim Hoàng-thượng ta đây là chử Bửu, còn Hoàng-thái-tử là chử Vỉnh, rồi cứ đó mà đặt xuống hoài. Cho nên hễ thấy mấy chử đó thì biết dòng giống và thế hệ nhà vua (famille royale).

Qua 11 giờ trưa dùng cơm tại nhà ông Ưng-Du. Ông còn nhỏ lối 35 tuổi, mà ý không muốn làm quan, nên mới ra lo kinh-dinh thương-mải, ông có nói với tôi câu nầy : Hạt nội, hơn gà lồng : vì có câu rằng :

Kê lung hữu thực thang hỏa cận,
Dã hạt vô lương thiên địa khoan.

Thật cũng đáng khen là người ý mới. Mảng tiệc là 2 giờ xế, mới xin về nghĩ.

Về nhà hàng lại hay rằng : Đức Hoàng-thượng ngự tứ cho chúng tôi, mỗi người một cái kim-tiền để làm kỷ niệm mấy ngày ở Huế.

Các bạn được ân-tứ là :

Ông Lê-bá-Cang, kim-tiền
» Trương-văn-Bền »
» Nguyễn-chánh-Sắt »
» Hồ-văn-Lang »
» Thái-khắc-Hòe ngân-tiền
» Nguyễn-hữu-Đồng »
» Lê-chí-Lang »

Chiều lại lối 3 giờ rưỡi, chúng tôi hay đức Hoàng-thượng ngự giá qua Điềm-để tức là An-định-Cung, là nơi lầu tư của Ngài ; chúng tôi mới đến đó mà bái tạ đức Hoàng-thượng. Sẵng đó Ngài cho phép xem từ từng dưới tới từng trên, thật là một cái lầu 2 từng rất đẹp.

Lầu An-định-cung đây là kiểu của Đức Hoàng-thượng ra cho thợ làm. Các bàn, ghế, tũ, trần thiết trong lầu đều đóng tại Huế lại là kiểu cũng của Đức Hoàng-thượng bày ra, có nhiều cái tũ rất đẹp. Cách chưng dọn trong lầu không chỗ nào sánh bằng, biết bao nhiêu đồ qui. Từng lầu dưới căn giữa thì thấy treo sáu bức sẻ sơn trên vách tường, bề cao ước hai thước ba tây, bề ngan chừng một thước hai, vẻ sáu cái lăng Liệc-Thánh là lăng Đức Gia-Long, Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức, Kiến-Phước và Đồng-Khánh. Xem thấy 6 bức vẻ ấy thì biết ngay đức tánh Hoàng-thượng thiệt là một vị có tình nghỉa, nhớ công ơn các Liệt-Thánh Nguyễn triều, Hai căng hai bên nào chén ngọc, khay ngà, lục-bình xưa, tự hồ như một căng nhà chứa đồ cổ-tích vậy. Lại có cái hình một đứa nhỏ ăn mặc khăn áo hẳng hòi có đeo kim-khánh, để đứng dựa bên bàn nước, ai mới ngó thoán qua cũng tưởng cho là một vì con cháu nhà vua, xem lại kỷ mới biết hình của tây bán (Poupée).

Bước lên thang từng trên thấy phòng giấy của đức Hoàng-thượng, sau lưng có một ảnh vẻ bằng sơn Ngự-Dung Ngài, ngự y-phục thường màu vàng, bịch khăn vàng. Ấy là tay Ngài vẻ, xem rất đẹp. Bước vào giữa phòng khách thấy bốn phía bốn cái Ngự-Dung Ngài, cái thì ngự y-phục đại-triều, cái thì ngự nhung-ý chiến-bào, cái thì ngự y-phục thường, cái thì ngự y phục Pháp-Quốc, giày tây, quần nĩ đen chạy chĩ vàng, đeo đũ thứ bữu-tinh, hai bên vai có hai cái bàn-chãi vàng (épaulette) tay áo có ren vàng, đeo bữu-kim, mão có đễ lông trắng cao của chim (Autruche). Các ảnh duy có cái nầy, tuy không theo lối phong tục nước nhà, chớ xem mạnh mẻ lắm, đối với vạn quốc lúc nầy rất hạp thời, vì các vì vương các nước đều mặc theo lối ấy, duy nước Nam ta chưa đỗi. Tàu, Nhựt là phía Á-Đông mà đã đỗi rồi. Còn các quan cách mặc coi còn xùng-xình bề-bộn lắm, kìa cho đến đỗi các quan Cao-man ngoài đại lễ còn bỏ chăng thay. Nhiều ông Hoàng, nhiều quan đại-thần cao-man trong các lễ lớn, ở Saigon, tôi thấy mặc y phục tây, coi rất đẹp.

Tôi chưa giám quyết đặng rằng phải đỗi y phục, hay

không. Ấy là một cái vấn-đề rất quan hệ, nhưng mà thấy người ta gọn-gàn thì khen, thì muốn, còn mình xùng-xìn bề-bộn thì buồn vậy thôi ! !

Ngó ngay lên giữa salon thì có cái ảnh Ngự-dung đức Đồng-Khánh là Hoàng-Khảo của đức Hoàng-Thượng.

Phòng khách nầy dọn theo lối âu-châu, bàn ghế chạm đơn mà khéo. Hai phòng hai bên có nhiều cái tủ áo chạm không thua tủ tại Hanoi.

Ngoài nữa thì có một cái sân hứng mát khơi ra (Balcon). Ngó ra cữa ngõ phía trong thì có đôi liễn như vầy :

豈敢以民力爲臺爲沼
Khởi cãm gĩ dân lực vi đài vi thiệu,
尙其貽孫謀維垣維翰
Thượng kỳ gi tôn mưu duy hằng duy hàng.

Còn phía ngoài cữa ngỏ nơi 2 cột lớn thì có đôi liễn như vầy:

安所止爲樂天卄年春香水
An sở chĩ vi lạc thiên, chắp niên xuân, hương thủy,
風輕屛山雲淡
phong khinh bình sơn vân đạm.
定徵祥於吉地四月夏堯書
Đinh trưng tường ư kiết địa, tứ nguyệt hạ, nghiêu thư
龜應晉殿龍飛
qui ứng tấn điện long phi.

Trên cái cữa thì có cái bán-ãnh của đức Hoàng-Thượng, ngài vẻ bằng sơn, ngoài ãnh có lồng kiến.

Thật là một cái lầu rất nguy-nga tại Đế đô ta vậy.

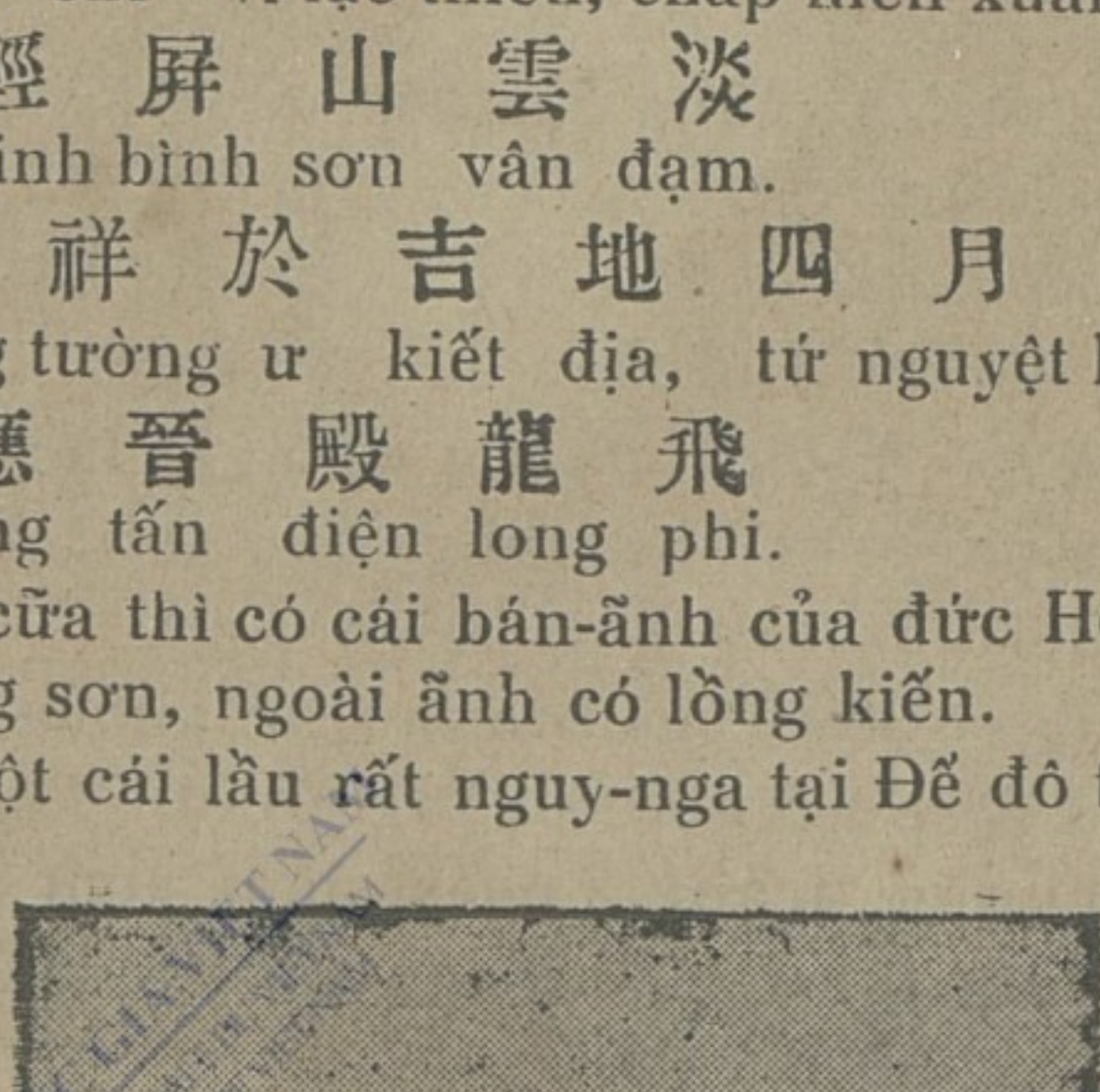


Photo Nguyễn-hữu-Tiễn

AN-ĐỊNH-CUNG

Chiều lại dự-tiệc tại dinh quan Thái-thường-tự-khanh sung Ngự-tiền-thông-sự THÁI-VĂN-TOẢN (Chef du Secrétariat particulier de Sa Majesté) Quan Ngự-tiền đãi chúng tôi rất tử tế, có quan Nhứt-đẳng-thị-vệ BỬU-TRÁT, ông Huỳnh-phúc-Yên giáo thọ trường-hậu-bổ, trong tiệc càng trò chuyện càng vui vì ông Ngự-tiền thông hai thứ chữ hết (Tây và Hán). Xong rồi mới mời đi xem hát-bộ cho tới quá 12 giờ mới về nghỉ.

Qua ngày 27 Décembre chúng tôi đến viếng quan Phò-mã kim Thống-Chế, Lãnh-Kinh-binh tả tam vệ Nguyễn-hữu-Tiễn là anh ông Nguyễn - hữu - Duyên, ngũ - đẳng thị-vệ có phò giá đức Hoàng-thượng hồi năm 1918 ngự giá Bắc tuần, ông tiếp một cách tử tế và cho xem các ảnh đức Hoàng-Thượng ngự du Hà-thành và Vịnh Hãi-long, thật có nhiều cái ãnh rất đẹp. Ông có cho tôi mượn vài cái đặng đem vào quyển sách nầy để làm kỷ-niệm, vậy tôi tỏ vài lời đây cám tạ.

Tại Huế có vài cái hãng của tây cũng lớn là : Sở đèn điện, sở nước (usine des eaux) sở làm vôi (chaux hydraulyque) cũng có làm gạch ngói, và đồ chưng bằng ciment.

Chúng tôi ở lâu tại Huế đây là cố ý xem cho kỷ nhơn vật thắng cãnh và cổ-tích, và khi về lại bị lục 3 tĩnh trong là Tourane. Quinhon và Nha-trang, đường xe hơi đi không đặng, nên ở chờ tàu Orénoque vô đặng về.

Nghe rằng ngày 30 Décembre tàu Orénoque vô tới Tourane, nên ngày 28 Décembre chúng tôi lại Tào-sứ lấy giấy mà về. Vô Tourane trước 2 ngày đặng xem phong cãnh, nhơn vật, và cuộc thương, thế nào cho rỏ, chớ hồi bận ra ghé có 3 giờ đồng hồ mà thôi.

Giá tiền xe lửa Đông-hà vô Tourane : 1e. cl. . 12 $ 25 2e. cl. . 6$13 3e. cl. . 4 $ 73 4e. cl. . 1 $ 63

Ngày 28 Décembre chúng tôi từ giã Huế mà vô Tourane. Huế vô Tourane có đường xe-lửa, cách xa nhau 105 cây-lô-mết. Nhưng mà chúng tôi đi ô-tô. Khi xe-hơi lìa nhà hàng Morin thì cứ theo đường làng An-Cựu quẹo bên tả thì gặp đường rầy xe-lửa, rồi cứ đó mà đi. Ô-tô chạy trót giờ, khi lên núi lúc xuống đèo, xem phong cảnh càng đi càng đẹp, tới đây thấy 1 cái « Tunnel » là hang trong núi

đục cho xe-lửa chung ngan qua mà đi. Từ Huế vô Tourane có hơn 5 cái hang như vậy, duy có một cái dài hơn hết là xe-lửa chung ngan có hơn 10 phúc (thế thì dài hơn cái cầu Doumer Hanoi). Ô-tô chúng tôi không có chung theo hang, cứ đường trên núi mà chạy.

Ô-tô đi tới 11 giờ rưỡi thì tới đò Phú-gia rồi một lát tới đò Sang-co, đò nầy dựa mé biển, lúc giông gió lớn không dám qua, trót giờ qua mới tới bến, tiền đò 0 $ 60.

Chúng tôi ăn cơm dưới đò, tuy không chi, mà ngon hẵn.

Lên đò thì tới đèo, đèo nầy cao lắm, lên tới thì chĩ thấy mây cùng biển mà thôi, nên chử đặc là Hãi-vân-Quan, mà ai cũng gọi là Ải-vân-Quan, vì đây là cửa ải. Col des nuages) chia hai tĩnh Thuận-hóa và Quãng-nam.

Tôi còn nhớ 2 bài thơ cổ, vịnh cảnh như vầy :

Đội liễu ngàn mai nẻo quạnh hiêu,
Chia đôi Thuận-Quãng một con đèo.
Lá dòm mặt nước cây đòi lội,
Biển bạc chân non sóng muốn trèo.
Trái đất nằm ngan đường ngóc-ngách,
Sường non dựng ngược đá cheo-leo.
Ven mây muốn bước lên trên tột,
Đoái lại vừng trăng đỏng đảnh theo.

Hựu :

Mưa gió đem nhau đến giữa đèo,
Trèo lên trèo xuống những cheo-leo.
Thôi thôi sống thát xin đừng ngại,
Trời bể minh mông một cái liều.

Từ dưới lên tới đèo 12 cây-lô-mết xe chạy 1 giờ. Khi tới ải, thừa dịp nghĩ mệt, tôi bèn leo lên trên cữa ải xem cho biết, thì thấy còn vài cây súng đại bát đề hiệu Minh-Mạng ngũ niên, lục niên, còn vách thành xiêu đổ, cữa ải, nhà vòm tan tành! Chớ chi Triều-đình Annam tu-bổ lại cho còn một dấu tích-cổ của nước-nhà ư!

Tôi lại muốn chạy đi xem hòn-vay hòn-trả cho biết, nhưng mà khôn thế bước xa. Nghe người ta nói gần đây ai đi bộ qua đèo thì phải leo lên một hòn rất khổ, chừng xuống lại gặp hòn khát phải chạy chiu xuống mới được, nên vậy người xưa mới đặc cho là hòn Vay hòn Trả.

Có bài thơ rằng :

Hỏi thăm giàu có mấy năm nay,
Qua lại người đồn trả với vay.
Chòm đá vốn kia cao chất mãi,
Cỏ cây lời nọ nhẩy ra hoài.
Hẹn hò ngày tháng chim năn nĩ,
Tờ khế năm mùa lá đổi thay.
Các nợ tang bồng mong trả đặng,
Dầu quên còn có đất trời hay.

Đứng đây trông hướng đông thì biển, ghe, tàu, thấy nhỏ tâm-tâm. Còn xe-lửa bò theo truyền núi tựa như con rít bò, ngó lại phía Nam thì thấy quần-san lòa-liệt, nên có câu rằng :

Cực mục đông quan duy hữu hãi,
Hồi đầu Nam ngạn cánh vô san.

Lại chỗ nầy cũng là một nơi yết địa.

Hãi-vân là chốn nầy đây,
Cảnh xin một vách chi hai san hà.

Tuy ở đây trót 2 giờ chớ :

Đứng đây mà ngở những đâu,
Vách xiêu tường ngã mưa âu tan tành !

Xuống đèo cũng lối trót giờ, tuy cao mà không mấy hiểm, cứ theo chung quanh núi lần đi, đường đi hình như vặn khu-ốc vậy. Xuống đèo rồi thì còn lối 28 cây-lô-mết nữa thì tới Tourane. Lối nầy xe chạy theo đường bằng, hai bên thì cát trắng cũng như đồng cát mà tôi đã thấy tại Vịnh vậy.

Nghe nói năm 1918 có một người Nhựt vào đây chở cát nầy rất nhiều, về thí nghiệm đặng làm ve-chai. Nếu mà dùng đặng thì chỗ nầy thành ra quí địa vì dễ chở hơn ở Vịnh.

Chớ chi ông Bát-vật Annam nào thí nghiệm thử coi, như dùng được xin khẩn để sau mà mà thủ lợi. Để chúng choán rồi ăn năng.

Vào tới Tourane là 15 giờ.

Tourane gọi là Cửa-hàng, cũng gọi là Đà-nãng (Quãng-nam)
Còn tại châu-thành thì gọi là nhượng-địa (*nhượng cho nhà nước Langsa*),

Xe-lửa từ Đông-hà vô tới đây thì hết.

Chúng tôi ngụ tại nhà hàng Morin cũng một chủ ở Huế giá tiền y nhau. Tourane phong cảnh đẹp. Chiều lại có hai ông bạn tới viếng là Tôn-thất-Quán và Lê-quang-Tiền là hai bạn phụ-bút Thời-Báo từ bấy lâu, gặp nhau chí xiết nỗi mừng, đàm đạo trót mấy giờ. Rồi kế đi xem phong cảnh.

Tourane Châu-thành dân số lối 7.000, còn người Pháp lối 200, có hơn 471 khách-trú. Còn tỉnh Quảng-Nam dân số lối 669.186, người Pháp, lối 70, còn khách-trú có 205. Tỉnh nhỏ, phố xấu, đồ thổ sãng đây nhiều lắm, như là mỏ thang, mỡ vàng, quế, vân vân, lại gần đây có quận Phố Hội-an (Faifoo) buôn bán thạnh lắm, nhưng mà phải đem đồ thổ sảng lại Tourane xuất dương mới đặng, nên mới có nhiều hảng tây, lại có ngánh Đông-pháp-ngân-hàng, có hảng ngánh của Bạch-thái-công-ty, mà năm 1919 đức kim Hoàng-thượng có ngự xem tàu Bình-chuẫn và có ân tứ khuê bài cho bạn tàu. Tại đây có nhiều chổ du ngoạn là núi Ngủ-hành, chùa non-nước, núi đá-cẩm-thạch, đá nầy đã đem vào Nam-kỳ rất nhiều, để xây mã hoặc làm mặt ghế, đá nầy tốt mà chắc, có nhà cổ-tích-châm tuy không chi lạ lắm, mà cũng nên xem cho biết.

Nhắc đến đây nhớ 2 bài thơ cổ vịnh ngủ-hành-san rằng ;

Cãnh trí nào hơn cãnh trí nầy,
Bồng lai thôi cũng hẳn là đây.
Núi chen sắc đá màu phơi gấm,
Chùa nực hơi hương khói lộn mây.
Ngư-phủ gát cần ngơ mặt nước,
Tiều-phu chống búa dựa lưng cây.
Nhìn xem phong cảnh ưa lòng khách,
Khen bấy thợ trời khéo đắp xây.

Hựu :

Hay là ông Lý khổng Lồ xây,
Mới có non non nước nước nầy.
Ngó lại ngó qua năm đống đá,
Tu lên tu xuống mấy ông thầy.

Lên Đài-vọng-hãi trông xa mú.
Vảo Động-huyền-không lổ trống quầy.
Lếu láo ngâm đưa vài chén rượu,
Cỏi trần khi cũng có tiên đây.

* * *

Qua bữa sau dự tiệc nơi nhà ông Hàn-lâm thị-độc Huỳnh-phục-Lợi ông có dạ ân cần lắm, đêm ấy có quan Huyện Hòa-vang Phan-thừa-Ngô đến viếng chúng tôi, trò chuyện rất khuya mới về nghĩ.

Quảng-Nam sắp vô, dân số đông là vì dễ sanh nhai, ruộng sâu, vườn rộng, có cá, có cây, công nghệ cũng nhiều.

Tưởng ở vài ngày nơi đất Quảng-Nam đặng xem phong cảnh, dè đâu có tin rằng : đường bộ xe-hơi đi được, sáng chúng tôi bèn lên xe về thẳng.

* * *

Ngày 30 Décembre từ giã Tourane vào Qui-nhơn, cách nhau 322 cây-lô-mết, không xe-lửa mà có xe-hơi đưa đò, một chổ ngồi hạng nhứt, 25$76, hạng chót 16$00, con nít dưới 7 tuổi ăn nữa phần tiền, và phải đi ngan qua mấy chỗ nầy: Faifoo, Tam-kỳ, Quảng-ngải, Sa-huỳnh, Tam-quang, Bồng-sơn và Bình-định.

Mấy chổ nầy quận nhỏ, không chi lạ duy có gần Tam-kỳ lối cây số 28 có mỏ vàng, chỗ nầy kêu là Bông-miếu, người tây chiếm cứ đã lâu, nay đã bòn được vàng đem bán bộn. Hảng nầy huê lợi một năm ước có 4, 5 trăm ngàn quan tiền tây.

Đó là của nhà mà để người ta hưởng, nhưng cũng may nuôi được trót trăm dân Annam làm công đó thôi.

Gần đây cũng có mỏ kẻm, mỏ thang mà cũng người Đại-pháp làm chủ.

Tại Tam-quan dừa rất nhiều, quận ấy chuyên làm giây dừa, thường ghe bầu chở vô Nam-kỳ bán mà chúng ta gọi là giây luột. Xứ nầy biết dùng dừa lắm, như cơm dừa thì nấu dầu, hoặc nấu xà-bong, sọ thì làm nút áo, xơ thì làm giây, cho tới gián-nhện bộp dừa thì làm dép, dép nầy tôi có mua xài rồi tốt lắm, tàu dừa thì chụm, cộng dừa thì làm chổi cứng, thế thì cã cây và trái đều hữu dụng.

Trong Nam-hỳ dùng cơm dừa mà nấu dầu, còn ngoài ra thì chĩ có chụm mà thôi, không biết bày biến ra mà dùng như Trung-kỳ vậy, bỡi cớ nên dừa trong Nam rẻ lắm 2, 3 su một trái. Còn ngoài Trung-kỳ tới 1 cắt bạc một trái là vì cơm, sọ xơ bán riêng.

Tại Tam-quan đây trồng dừa cũng nhiều như trong hạt Mytho (An-hóa) Bentre (Hương-điểm vậy).

Tôi lại rất hữu hạnh, rất toại chí mà nghe rằng : quan phủ Phạm-chánh-Lý, ngài hứa, hễ hồi hưu thì ngài về quê vợ tại Hương-điểm (Bentre) lập hảng làm giây dừa bằng máy và lập hảng đèn điển luôn.

Nếu được vậy thì Nam-kỳ sẻ thêm một sở công-nghệ nữa.

Quan Phủ đây có chí nhiệt thành với xã hội lắm, muốn mỡ mang công-nghệ rất lâu, ngặt ngài còng trong vòng quan lại, Vậy chúc ngài khoẻ mạnh, chờ ngày mở mang.

* * *

Vào gần Qui-nhơn thấy trên chót nhiều hòn núi hảy còn một vài cái chùa chàm, thì bắc nhớ công đức Cao-hoàng khai sáng. Vào cữa thành liền trực nhớ lòng trung thành, nghĩa khí của ông Vỏ-công-Tánh mà nguồi nguồi chuyện củ (Tích ngài tôi có dẫn sơ trước rồi).

Vào thành Qui-nhơn là 5 giờ chiều, lại nhà hàng nghĩ ngơi một chặp rồi chúng tôi mới đi xem phong cảnh.

Thành Qui-nhơn ở dựa biển, nhà hàng mát mẻ lắm cũng như ở Tourane vậy. Dựa mé biển có cầu tàu bắc ra xa, nhưng tàu lớn không có thế vô được, đậu ngoài khơi rồi ghe ra rước. Đứng cầu tàu trông ra thì thấy núi bà Vọng-phu, người bổn xứ hay qua đấy săn bắn.

Có bài thơ cổ như vầy :

Đá tạc hình ai đã mấy đông ?
Con thơ tay ẩm luống trông chồng !
Mưa nguru dâm lụy tuông ngàn bắc,
Gió nữ rơi sầu dợn biển đông-
Rạng đất rạng trời thêm rạng tiết,
Cùng non cùng nước chẳng cùng lòng.
Khá khuyên má phấn trâm thu dưới,
Lấy đó làm gương sữa tánh lung.

Đồ thổ sãng đây rất nhiều : như là búng-tàu, gọi là búng An-thái, bột-khoai, đậu-xanh, nhiễu, lảnh tốt lắm, bột xoay-lông, đậu-phộng, dừa, đường-tán, đường cát-mỡ-gà, Café Moka, trà, yến, giây dừa, ghế mây, đồ đất như là bầu nước, vo nước đỏ đỏ mà chúng ta thấy bán cùng nơi đó.

Ruộng tại Qui-nhơn ít, mà dân số đông, 439.555 người bổn-quốc 6.000 mọi, 1073 khách-trú, 122 người tây, cho nên phải chở gạo Nam-kỳ ra đây mà bán, hỏi lại thì té ra cũng chệc chuyên nghề bán gạo, rồi đem đồ thổ sãng vô Nam-kỳ bán lại cho chúng ta.

Đây cũng là mối lợi to, vậy xin ai có thế lực trông vào đó chúc !

Tối lại có gặp vợ chồng M. Châu-quan-Phước (Agent technique) Tham-sự công-chánh, người Nam-kỳ ra làm việc tại đấy. Ông gặp mừng rỡ hết sức, rước về nhà đàm luận. May mắng lại được gặp M. Phan-thanh-Khuyến cũng làm việc tại đấy, là cháu nội ông Phan-thanh-Giảng, trò chuyện đến khuya, mới kiếu đặng sáng về cho sớm.

Từ Tourane vô Qui-nhơn chúng tôi có gặp nhiều cái cầu làm bằng ciment rất đẹp, mà vì bị lục nên cầu phải té ngã xuống sông mỗi cái cầu ước đáng mấy chục ngàn đồng bạc.

Thật một lần lục hư hao không biết bao nhiêu cho xứ Trung-kỳ, ruộng nương hư hết, lớp bị ngặp hư, lớp bị trôi mất.

Thấy vậy mới nhớ lại hồi 15 Novembre 1901 ông Doceul làm chánh Tham-biện tại tỉnh Châu-đốc, có viết trong tờ « *Gia-định-báo* » và Nông-cổ-mín -đàm, cho dân sự biết về sự mới tìm được giống « *lúa sông-lớn* », nay kêu là «*lúa sạ*» hay là « *lúa nổi* » (riz flottant) ngày nay tại xứ Châu-đốc, Long-xuyên, Sadec đang trọng dụng.

Tôi tưởng Trung-kỳ cũng nên tìm giống lúa nầy mà trồng thử coi, họa may có cự lại với cái lục hằng niên mà quí đồng bào phải bấy lâu nay chịu nghèo, chịu khổ vậy chăng ?

Nếu ông nào tìm giống lúa nầy làm thử thì tôi xin sẵn lòng tìm mua giùm và gởi ra tới nơi cho.

* * *

LÚA SẠ

Đây tôi xin luận sơ về sự trồng lúa sạ cho quí ông muốn cần dùng rỏ ; (sạ là vải).

Lúa sạ là một thứ lúa người Nam-kỳ tìm tại xứ Cao-man, trong tĩnh *Battambang Kompong-Thom*, *Preyven* đem về trồng tại tĩnh Châu-đốc, ngày nay kết quả hẳng hòi, có nhiều nhà làm ruộng nhờ lúa nầy mà trở nên giàu có lớn.

Lúa sạ có hơn 10 thứ mà có 6 thứ trọng dụng là :

1o *Nàng-rừng*. — Lúa nầy sạ nhiều lắm, đất nào cũng hạp, dễ trồng hơn và bông trái sai hơn. Dé lúa dài từ 2 tất tám tới 3 tất, dày hột. Hột lúa lớn mà dài.

2o *Sông-lớn*. -- Giống nầy biết trước hết, ở đâu cũng có. Dé lúa dài từ 1 tấc 7 tới 2 tấc 3, ít dày hột hơn giống kia. Hột lúa lớn, có bề ngan.

3o *Nàng-đùm*. --- Giống nầy mới đem về sau. Nội bọn lúa sạ thì có một mình lúa nầy trắng hột và nhỏ, lại ưa nước nhỏ, hột lúa nhỏ, bông lúa vắn, chừng 2 tấc, hột khá khá nhiều. Hột lúa mình dài mà cụt, nhỏ hơn hai giống kia.

4o *Lúa-sậy* cũng kêu là *Năm-lượng*. --- Hội lúa lớn hơn Nàng-rừng.

5o *Nam-vang* cũng kêu là *Ba-sào*. --- Giống nầy mới đem về. Bông lúa dài từ 2 tấc 8 tới 3 tấc 2, dày hột. Hột dài, tựa tựa như Nàng-rừng, mà thường khi lớn hơn.

6o *Tá-họa*. --- Ưa những đất không sâu lắm, lúa chính rất mau. Hột lúa lớn, ít dài có đuôi chuộc.

Như tính sự lúa chính sớm hay muộn hơn, thì 6 giống lúa sạ nầy sấp như vầy :

Nàng-đùm, *Sông-lớn*, *Tá-họa*, lúa chính trong tuần tháng 11 Annam (Décembre)

Lúa-sậy, *Nam-vang*, chính sau 10 ngày.

Nàng-rừng, chính trong tháng giêng tây.

Ngoại trừ 6 giống nầy, thì tại quận Tân-châu lại còn có các thứ lúa :

7o *Đuôi-trâu*.— Lúa sạ tại làng Tân-thành kêu là Đuôi-trâu, vì bông lúa dày hột.

8o *Phụng-tiên*.— Có nổi danh một lúc, song bây giờ giống nầy không sạ nữa, vì hột không đặng sai.

9o *Nàng tây*.— Đã bỏ rồi, vì nó chính muộn lắm.

10o *Nàng-phược*.— Cũng bỏ rồi, vì hột lúa xấu.

Những lúa sạ kể đây sanh trưởng từ 8 tới 9 tháng thì có ăn ; sạ hồi tháng Avril-Mai, đến tháng Décembre-Janvier thì cắt lúa.

10 thứ lúa đây duy có giống lúa « *Nàng-rừng* » trọng dụng hơn hết.

CÁCH LỰA GIỐNG

Như ruộng mình trồng lần thứ nhứt thì phải chịu khó lựa cho ròng giống trắng, chớ nó lộn giống gạo điếm nhiều thì mất giá.

Hột nào vỏ đỏ thì gạo trong điếm, nên cũng dễ lựa.

CÁCH TRỒNG :

Tháng giêng, tháng hai, hoặc tháng ba khi gặt lúa mùa rồi, thì đốt gốc rạ và cỏ cho sạch đồng, chờ có một vài đám mưa kế đó thì lo cày đất. Xong rồi thì vãi (sạ) lúa giống, rồi bừa sơ lại một lần cho hột lúa phải vùi xuống đất đặng chim không thấy mà phai hư hao, và nước khỏi làm trôi lộn xộn.

Sạ rồi thì chẳng cần phải săng sóc chi, để nó mọc lên tự nhiên ; nhưng phải coi chừng cỏ, hoặc rau muốn, hoặc cỏ lục-bình (gọi bèo nhựt-bổn) sợ nó mọc mau mà làm hại lúa.

Lúa sạ chĩ nhờ sức nước lớn mà sanh trưởng theo, hễ nước lớn lên bao cao thì lúa lên bao cao, chừng nước hạ xuống, thì nó ngã theo, vì nó đã lên cao rồi nên phải ngã nằm hết, nhưng nhờ nằm ấy, đất thắm lên, thì mỗi mắc nơi cộng lúa lại sanh ra tược mới, thành ra một cây lúa 5, 6 tược. Qua tháng 11 hay là tháng chạp tây, thì trổ bông, rồi tháng sáu kế đó thì chín.

Trồng giống lúa nầy không cần phải gieo mạ trước như các thứ lúa thuờng kia, chĩ có dọn đất rồi sạ một lần như tôi đã nói trên kia thì đủ nên mới thành danh là «Lúa sạ».

Lúa giống dùng mà sạ khỏi ngâm nước trước, mỗi một mẫu tây (hectare) từ 3 tới 5 giạ thì đủ, lấy số trung là 4 giạ.

Nhưng mà sạ 3 giạ thì thôi, chờ nó mọc lên coi thế nào, như đều đủ là tốt, còn hao, thưa thì lấy lúa giống còn lại vãi dậm thêm.

Còn lúa thường thì trong một gia giống đã gieo đủ một mẫu vì nhờ có gieo mạ trước, rồi sau mới nhổ cấy lại, nên nó nỡ ra nhiều. Lúa sạ khỏi cấy lại, nên ít nỡ, phải hao giống hơn, tuy hao hơn 2, 3 gia mà lợi công cấy.

Khi lúa chín rồi, mỗi mẫu gặt được từ 70 tới 100 gia (40 litres).

Giá lúa cũng mắc như lúa thường vậy.

Nếu đất Trung-kỳ hạp với lúa sạ mà tôi nói trên đây thì rất may mắng lắm.

Vậy ông nào có điền mà bị lục thì phải xem xét lối nầy cho lắm và thí nghiệm coi, hầu giải cái ách lục ngày sau !

Sáng lại 4 giờ, ngày 31 Décembre chúng tôi từ *Qui-nhơn*, qua đèo *Cù-mông*, vào *Sông-cầu*, *Tuy-hòa* rồi qua *đèo-cã* mà vào Nhatrang (Khánh-hòa).

* * *

Qua đèo *Cù-mông* cũng không lấy chi làm khó vào tới *Sông-cầu* là thấy phong cãnh tựa Nam-kỳ là cây cao, ruộng tốt, cây trái sum-sê mát mẻ lắm.

Tại Sông-cầu (Phú-yên) đây có quan tây trấn nhậm, chợ lớn, phố tốt, buôn bán đông, dân số lối 121.344 người bổn quốc, 1.508 mọi, 783 khách-trú.

Xe chạy một hồi tới đò Tuy-an rồi tới Tuy-hòa là 10 giờ. Tới đây qua đò không được, phải ở lại qua trưa bữa sau mới xuống đò qua đèo-cã. Ôi ! viết tới đây nhớ lúc nằm vạt ở chòi mà thê-thẫm, nhưng mà người du-lịch tránh sao cho khỏi những lối gay go !

Khi chưa lục ô-tô đi luôn nội ngày thì tới Khánh-hòa, nay đi không được vì đường bị bễ, còn đò thì phải đi vòng, về qua về lại phải mất một ngày trọn (12 giờ đồng-hồ) khi chúng tôi đến nơi thì đò đã chở 1 cái xe đi trước rồi, nên phải ở lại qua bữa sau mới đi.

Rủi lại không quen với ai lối nầy nên phải trọ đở trong cái chòi kia vậy.

Chớ chi chổ nầy mà có được một cái khách-sạn thì qui lắm, như không được khách-sạn thì xin cất một cái nhà lá cho du-khách trọ đở. Xin ai lưu-ý.

Chổ nầy là gần xóm mọi, nên có nhiều người tới đây buôn bán thú vật, như bò, trâu, ngựa vân vân. Bò đây

đem về Nam-kỳ được vì nhờ có đường bộ, nên có người tây ra đây mua bò đem về Xuân-lộc bán lại. Bò tại đây bán chừng 4 đồng bạc một con, nhưng tại khó kiếm mua lắm, phải làm quen với mọi mới biết chỗ dễ mua.

Còn đường bộ về tới Xuân-lộc hết 4 ngày.

Tại đây có nhà giây-thép. Qua 1er Janvier 1921, lối 10 giờ chúng tôi xuống đò qua đèo-cã đò nầy gọi là đò *Đá-ràng*, sông không lớn, nếu đi ngay qua được thì mất chừng 1 giờ đồng-hồ, nhưng nay bị cồn cát nổi ở giữa, đò phải đi vòng, nên phải mất tới 12 giờ.

Giá đò 2$ một bận

Lên đó thì tới đèo-cã (Cap Varella) ai chưa biết đèo Hoành-sơn, Hãi-vân, thì cho đèo-cã nầy là hiểm, chớ thiệt thế cao, đường rất quanh lộn, lại dựa mé biển mà đều rộng, có 2 cái xe-hơi tránh nhau được, thì không lấy chi làm nguy.

Đèo nầy cọp nhiều lắm, cho nên có lời tục ví rằng : *Cọp Khánh-hòa, ma Bình-thuận* » qua đèo hơn 2 giờ đồng-hồ. Từ đây vô Nha-trang, núi nhiều cây, đất nhiều ruộng, bề sanh nhai coi mòi thong-thõa, qua năm cái đò nữa thì tới tĩnh.

Tới Nha-trang (Khánh-hòa) là 4 giờ xế, từ Qui-nhơn vào đây cách 240 cây-lô-mết, không đường xe-lửa mà có xe-hơi đò, giá : hạng nhứt 19$28 hạng nhì 12$05. Còn thuê nguyên cái xe cho mau thì phải 120 đồng bạc.

Nha-trang, chợ lớn, phố tốt, buôn bán thạnh, dân số lối 134.648 người 14.500 mọi, 1.475 khách-trú, 8.000 chàm. Tới Nha-trang vào nhà-hàng thì phòng đã chật hết, lúng túng một hồi bèn ra ga toan liệu. Từ tĩnh ra ga cách 4 ngàn thước, tới ga may xe lửa Saigon lại, chúng tôi lên xe đở lòng.

Khỏi Tuy-hòa rồi, tưởng hết lúc gay go, ai dè còn nữa. Dùng cơm xong, chúng tôi mới lo nơi trọ đở. Bèn thuê phòng của chú chệc gần ga, chẳng kể nhộp hơi, không ghê rệp cắng, miễng đục được lúc mưa và nghỉ lưng là quí.

Đây có một sở trồng cao-su cũng lớn của ông lương-y Yersin. Có thái-y tuế trùng viện (Institut Pasteur) có cái chùa chàm Po Nagar cũng đáng đi xem, mà ngặt ngày giờ không có.

Đồ thổ sảng tại đây cũng nhiều, lại nhờ có đường xe-lửa vô ra Nam-kỳ mỗi ngày, nên cuộc thương-mãi càng ngày càng tấn phát.

Nha-trang về Saigon không đường đi ô-tô, nên sáng lại là 2 Janvier 1921 chúng tôi đáp theo xe-lửa mà về. ruỗi lại không có xe «wagon» chở đồ, nên phải để xe-hơi lại.

Vậy sau ai đi Nha-trang phải đề phòng sự khó ấy, là phải gởi giây-thép dặn nhà hàng, phải gởi giây-thép xin xe wagon.

Xe-lửa khởi chạy tại Nha-trang 5 giờ 20 phúc, đi ngan nhiều ga, nhưng tôi biên sơ ga lớn là :

Ngả-ba
Tourcham
Malam
Mươn-Mán (Phan-thiết)
Giaray
Biênhòa
Saigon

Giá tiền xe như vầy :

Nha-trang-Saigon : Hạug nhứt : 24$54
Hạng nhì ; 16.32
Hạng ba : 9.16
Hâng tư : 5.57

Ăn cơm trên xe phải trả tiền riêng 1$50 một bữa ăn.

Xe lửa ra khỏi Nha-trang một đổi thì cứ theo gành biển mà về, đi ngan qua vịnh Camranh xem rất đẹp.

Đây là tới giờ dùng bữa trưa, về ăn, về xem phọng cảnh lạ, thiệt thú biết bao nhiêu.

Tại Cam-ranh đây đồ thổ sảng nhiều, có trại cá, trại khô, có mõ than của ông Tước-Hầu de Barthélemy, có ruộng muối.

Cũng có nhiều chỗ du-lịch hoặc lên núi đi săng, xuống sông chài cá, hoặc ra biển chạy buồm v. v.

Có nhà-hàng tốt, ngày lễ người Tây, Nam hay ra đây chơi rất đông.

Xe tới Phan-rang, nơi đây có đường xe khác chạy lên Đá-bằng rồi đi ô-tô lên Đá-lạt, chỗ nầy khí trời tốt hằng niên, lạnh hoài không ngớt, người Tây hay lên đây dưởng

bịnh. Nay Chánh-phủ muốn dời dinh Toàn-quyền về đây, và cất dưởng bịnh-đường cho các quan. Hiện nay có lập nhà hàng lớn, mà cũng có nhà-hàng của Annam ta lập đó nữa, chỗ nầy người du-lịch tới chơi càng ngày càng đông thì có lẻ sẻ thành ra một chỗ qui địa và một châu-thành lớn vậy.

Vậy đồng-ban ta ai có thế lực cũng nên lên đó xin khẩn đất mà kinh dinh với chúng, thì ngày sau mới khỏi tiếc !

Phan-rang có cái vịnh tốt, núi cao, cọp nhiều, nên người ta ưa ra đây đi săng bắn.

Tới Phanri rồi Phan-thiết (Bình-thuận) dân số lối 64.776 và 8.184 chàm và mọi, 990 khách-trú, là nơi cá nhiều, xóm làm lưới lớn, chỗ làm cá-hắp to, chỗ làm nước mắm tốt, chở vào Nam-kỳ bán nhiều lắm, người ta gọi là cá-hắp và nước mắm Phan-thiết. Chệc choán đông duy có một hảng Liên-thành của Annam mà thôi, thiệt là một mối lợi to của nước nhà, mà ta không được hưởng.

Xe chạy một đỗi nữa tới ranh Nam-kỳ, từ đây vào tới Saigon chĩ thấy cao-su cùng trời đất mà thôi ; mà của người Pháp hết chín phần rưởi, còn Annam và chệc nữa phần ! Xe tới Saigon là 19 giờ.

Cuộc du-lịch tới đây là hết, xin rộng lượng thùy thanh.

TỔNG LUẬN

Xét lại anh Bắc em Nam cũng là một giống một nòi Hồng-lạc mà sanh ra. Sau lại vì nội loạn mới chia ra Đàng trong Đàng ngoài. Lại thinh khí bất đồng vì có câu : *Tứ phương giai hửu tánh, Thiên lý bất đồng phong* (phong tục) mà sanh ra tựa hồ như hai nước gần nhau đang châm bẩm mà tranh thắng phụ.

Nhờ có quan Toàn-quyền Sarraut là ân-nhân của Đông-pháp lấy câu : L'union fait la force (chung lực tất cường) và lại một ngài đủ quyền hóa nước ; thấy ba kỳ không để ý lo bề liên lạt. Riêng ai nấy lo, thì càng ngày càng suy nhược e hậu nhựt khó bề tồn-thũ, nên ngài lấy quyền mà ghi ân cho ba kỳ là đứng giữa trời Nam hô lên : TAM-KỲ

THỐNG NHỨT. Từ đó anh ngoài, em trong giựt mình, lật đật lấy viết thảo lia, thão lịa một hồi Thống nhứt, thống nhứt ! Liên lạt rồi ít ngày lạt liên !

Ấy cũng vì tại thinh khi bất đồng mà hóa không mau kết quả. Thinh khi bất đồng là vầy :

Như : Nam-kỳ kêu :	Hộp quẹt	Bắc-kỳ gọi :	Hòm giêm
«	Cắc bạc	«	Một hào
«	Cái rương	«	Cái hòm
«	Cái ly	«	Cái cốc
«	Cái muỗn	«	Cái thìa
«	Ông trời	«	Ông giời
«	Cái miệng	«	Cái mồm
«	Cây xỉa răng	«	Cây tâm (tim)
«	Cái mền	«	Cái chăng
«	Con chó	«	Con tró
«	Con trai	«	Con giai
«	Lời nói	«	Nhời nói

Còn nhiều tiếng nói giống nhau, mà hiểu khác nhau, nên một trăm tiếng tôi tưởng gần 30 bất đồng âm, 20 chục thì đồng âm mà bất đồng nghĩa. Còn từ vịnh vô Huế nói lại khác nữa, khác giọng nên khó nghe lắm, mà thứ nhứt là Đông-hà, Đồng-hới và Hà-tịnh không thế nào mà người Nam-kỳ nghe được một tiếng nói của họ. Hai người mà muốn hỏi thăm nhau đều chi thì chẳng khác nào một người một nước. Như một câu chuyện nầy : *Chú cái mồm nhanh mà nhười nhắm!* nếu ai không lân cận với người Bắc thì hiểu gì đâu ? ấy là nói : chú cái miệng lanh mà làm biến lắm !

Ấy là tôi nói sơ vài tiếng tục thường dùng. Còn như chử, thì cũng vậy, đã đọc khác nhau lại còn bị chử quốc-cấm.

Như chử (thiệt 寔) lại đọc chử Thật, mà chử Thật là chử quốc-cấm, nên đọc chử Thực. Chẳng phải tam sao thất bổn, mà tại cử quá mất trúng. Nếu không thấy chử Annam và không biết chử đó quốc-cấm thì ai hiểu được. Như chử đó đọc Thực còn chử nầy (食 thực) đọc thế nào ??

Vậy tôi xin hỏi : Ai nói trúng, mà ai nói trật. Phải theo tiếng xứ nào ? Chắc chưa ai dám quyết đoán.

Cho nên người Nam với người Bắc nếu không lân cận nhau thì ai nói nấy nghe, ai nói nấy hiểu, thì làm sao mà có cái tình thân-ái cùng nhau cho được.

Mà hễ ngồi đàm luận nhau, đã không hiểu, lại giọng nói khác nhau, người nước mình nói mà mình không hiểu, thì làm sao mà nín cười cho được. Mà hễ cười thì hình như có ý khinh bỉ nhau, thế thì chừng nào và làm sao mà liên lạt mà nhứt thống cho mau được, vì : Bất đồng âm, thì bất cãm tình !

Vậy thì trước khi muốn cho mau thống nhứt, muốn cho mau liên-lạt thi phải nghiên-cứu thế nào ? ?

Theo ý tôi là thấp hèn hơn hết tưởng rằng :

Trước hết phải lo làm một quyễn «Tam kỳ đồng âm tự điễn» rồi tấu triều-đình Annam xin phê nhận. Hay là triều đình Annam tâu cùng Đức Kim Hoàng-thượng xin ngài lập một hội Hàn-Lâm (Académie) để làm quyễn sách ấy, hoặc thêm tiếng mới vô, như : sà-bong, nhà ga, cái son, cái tách, ô-tô, còn như các kinh-đô các nước, các tánh danh thì đừng âm theo chữ Tàu, âm cho gần chữ gốc như : Ơ-rốp, Phơ-răng xơ, Ba-ri. Ăn-lê, Ben-gít, Bon-ca-rê, Cờ-rít-tốp cô-lôm, Na-bô-lê-ông, Sa-rô v. v. Hoặc chấn-chỉnh câu tục ngử lại mà chúng ta đến bây giờ hãy còn dùng sái ! rồi cho chi dụng trong ba kỳ.

Nếu không có Hội-hàn-lâm nầy chúng ta như rắn không đầu, như nhà không chủ, tự ý ai, muốn viết sao thì viết muốn nói sao thì nói ! Có ai chịu nghe ai ! ai cũng tự-thị thông-minh cã ! !

Hội ấy sẽ lập như vầy, năm ông ở Bắc-kỳ, năm ông ở Trung-kỳ, năm ông ở Nam-kỳ, mỗi nhà soạn báo một ông, một ông quan đại-thần tại Triều làm chủ hội, một ông tây thông thạo tiếng Annam và chữ Hán làm phó chủ hội.

Trong mười lăm ông lựa đó phải cho có cựu học, tân học, và nông, công thương cho đủ. Rồi cã ba kỳ lấy đó mà làm gốc, lấy đó mà viết ra, lấy đó mà nói ra, lấy đó mà đọc ra, được vậy rồi sẽ lo làm sách mà mở mang trong xứ sở.

Hiện bây giờ đây các nhà soạn báo viết một hai tiếng lạ như là : *Mầm, Phăng phắn, Đầm-dìa, Hỗn-hiệp, Trù-mật,*

Thâm-thúy, *Á-lạt-Ba*, *Tây-bá-lợi-á*, vân vân thì các độc-giã lắm phiền hà là vì không hiểu, còn ai gượng hiểu bất quá là hiểu lầm, hoặc viết càng, hoặc đọc bướng đó thôi.

Nếu bây giờ bày ra lập hội làm sácb trước, thì bất quá viết tiểu-thuyết huê-tình chớ còn hóa-học, thực-nghiệp-học thì làm sao mà viết, chữ đâu mà nói. Rồi tôi tưởng xứ nào làm thì xứ đó đọc, như thế thì chưa lợi dụng mà chưa ắc lời mình nói đây, viết đấy, trúng hay là trật, phải dùng hay là chẳng phải dùng. Như cuốn Túy-Kiều cho tới bực lão-nho thì cũng còn có tiếng chưa hiểu được. Mười ông cắc nghĩa mười thế. Ấy là cuốn Kiều nói những tiếng thường dùng mà là tích lã lơi phong nguyệt, còn nói qua tiếng khó, như về luân-lý, hóa-vật, thực-nghiệp, kinh-tế, vân vân thì làm sao cho tiện, tiếng đâu mà dùng, còn muốn dùng càng thì ngày sau bôi sữa sao được ! Còn như gặp tiếng phải nói ngay, mà nói không được, lại phải nói quanh, nói quất cho hiểu thì thành văn dở ! Còn dùng chữ nho thì còn mấy người đọc.

Ấy là tôi lấy ý luận sơ vậy, chớ việc làm sách, dầu hay dầu dở cũng đều hữu ích một vài phần cho xã-hội, nhưng e ít người đọc rồi mấy ông ngã lòng, rồi thối chi mà uổng cho người có chí theo sau. Vì các cớ ấy, nên sách qui bán không chạy, như ông Trương-vĩnh-Ký và ông Trương-minh Ký nếu Annam ham đọc sách qui thì hai ngài dầu không giàu bằng Thạch-sùug, cũng đại-phú ; còn như bài ca, thơ huê-tình, Ca-cãi-lương, mấy ngàn cuốn in ra cũng hết !! Là tại mấy cuốn đó không chữ nào khó, không tiếng nào không hiểu lại bực trung lưu, hạ-lưu thì đông lại ham đọc. Còn trung-lưu dĩ thượng lại chê chữ quốc-ngữ, ít ai muốn đọc, vì vậy mà sách hay bán ế.

Còn đọc qua sách qui kia, không hiểu thì chịu biết hỏi ai, mà cũng không ai dạy ; lại không tự-điển đặng khảo-cứu. Chớ như đọc một quyển sách kia mà hiểu được rằng : Cái xe-hơi làm sao, máy nào ăn với máy nào mà chạy được, nhờ vật gì mà làm ra máy, mấy thứ thép, mấy thứ gan, gan mấy lửa mới làm được cái máy kia vân vân, thì làm sao không ham đọc.

Còn quyển *Từ Nam chí Bắc* đây, tôi viết còn sơ lược,

có tiếng nói còn sai lầm, sau ông nào có thế học rành tiếng nước nhà, có thế bắt bẻ được, tôi xin miễng luận.

Tôi viết lối nầy chắc có người sẻ hỏi tôi vậy chớ ai ra gánh vát sự nầy ??

Sao lại không có người ra gánh vát, đừng tưởng xứ ta không người lội-lạt, không kẻ tài-ba đâu !

Những tiếng Annam ta tôi tưởng mới có 4 ông nầy đặc tự-điển trước, nhưng mà chưa đủ tiếng dùng, chưa phải là *Tam kỳ đồng âm tự-điển*

Trước hết ông Linh mục Alexandre de Rhodes làm ra cuốn « Annamite-Latin-Portugais tự điển » hồi năm 1626 ; có lẻ từ đây mới xuất hiện chử quốc-ngữ, thế thì ông *de Rhodes* đây là tổ chử quốc-ngữ chăng ?

Sau ông Trương-vĩnh-Ký làm ra hai cuốn « Annamite-Français » và « Français-Annamite ».

Ông linh-mục Génibrel làm ra hai cuốn « Annamite-Français và Français-Annamite et caractères chinois ».

Sau đây ông Nguyễn-văn-Mai giáo thọ làm ra cuốn đồng-âm tự-vị, cũng chưa lấy chi làm đủ.

Thế thì một cuốn TAM KỲ ĐỒNG-TÂM TỰ-ĐIỂN lại không có ai ra gánh vát làm hay sao ??

Mà hiện nay không có đây là tại dân ba kỳ ta không lòng sùng bái các tiền-hiền mà đã khởi xướng những đều nghĩa-vụ, ich-quốc, lợi dân. Đã mau quên mà lại còn đem lòng chê bai, ganh ghét là khác nữa ! ! !

Ôi ba kỳ ta phải tính sao đây ??

Bịnh mình không lo chữa, lại lo cho người !

Ấy là tôi nói việc Đồng-âm thống-nhứt, mà có đồng-âm thống-nhứt rồi, thì các việc cũng do nơi đó mà mở mang, rồi mới dễ bề giao thông thương-mãi, mới duy-trị được lợi quyền, mới đầm-thấm cái tinh liên-lạt thiệt, mới có tinh thần hai chử thống nhứt.

Như mới đây nhờ ai vì nòi giống, vì hai chử Lạc-Long la lớn hai chử Lợi-Quyền, cả ba kỳ đều giực mình tỉnh lại, bôn chôn một lúc tận tình, la hét om sòm, làm cho quỉ sợ, thần kinh, nên từ ấy nhẫn nay lợi quyền mới phát, liên-lạt mới có mòi. Nhưng mà thầm tưởng bất quá là vì đồng-thinh mà phải tương ứng đó thôi, chớ tinh-thần liên-lạt chưa xuất hiện !

Vì vậy mà tình thân ái của ba kỳ ta không mau liên lạt, không bình đẳng cùng ai ! !

Từ ngày tôi đễ chưn nơi đất Bắc rồi, thấy đoàn anh tỏ tình quyến luyến, hình như đem giây thân-ái mà buộc ràng cho nhau, thì tôi đã mừng thầm. Nhưng tiếc vì cái bịnh ba kỳ mà tôi đã nói trên đây, nếu sớm chữa, thì sự liên-lạt thiệt, sự thống nhứt thiệt kết quả sớm có ngày.

Nhưng vậy mà mà từ đây cũng chẳng còn ai là Bắc mà ai là Nam ? Các đều tật đố bá-vơ cũng đành bỏ hết cho rồi ! Xin nhớ câu rằng : Tiên trị kỳ gia. . . Nhà yên mới lo được lợi quyền trong nước. Lợi quyền trong nước là gì ? Là Nông, Công, Thương. Nông đã về Nam, còn thương-nghệ thì về Bắc, vậy thì cũng nên hè nhau, và nương nhau đi theo đường tấn hóa.

Nay xứ Bắc đã có chí cù-mài nền thiệt nghiệp đã tin tấn có thế sánh cùng Liệt-quốc. Còn Nam-kỳ lúa gạo chẳng kém chi ai, nhưng tiếc một nỗi thương trường còn bê trễ. Đã biết rằng trời sanh ta nơi nào thì phải tùy theo phong thổ nơi nấy mà sanh nhai; như Nam-kỳ ruộng nhiều, người ít ; Còn Bắc-kỳ ruộng ít người nhiều, thì phải kẻ làm ruộng, người làm nghề đặng sống nơi miếng đất tạm nầy. Nhưng mà Nam-kỳ cũng nên nghĩ rằng : Nghề làm ruộng phải tùy theo thì tiết trời đất, mà làm, nhưng mà khí trời không y một hoài hoài, ruỗi thất mùa vài năm, thì mấy triệu sanh linh trong Nam-kỳ ta tránh cho sao cho khỏi sự đồ thán, Như mấy năm nước lớn, một năm lục tại Gò-công, mấy mùa bị hạng, coi dân Nam-kỳ than xiết là dường nào ?

Còn nếu may được thái bình hoài, thì dân càng sanh ra đông ; những đất tốt mà cày cấy hoài, thì càng ngày càng kém sức tốt, nếu mình châm chú hoài một nghề nông tôi e có ngày phải hỏng. chừng ấy ăn năng đã muộn !

Chớ chi lúc lúa nhiều, bạc sẳng, để ra một phần chung lo việc thương, có rủi bên kia còn bên nọ. Như các nước Âu, Mỷ đã bán thứ nầy mà còn hùn sở nọ, không lẻ mà mỗi việc mỗi hỗng, cho nên nghề sanh-nhai của người rất rộng, rất sang, rất thong-thã là vậy đó.

Ai ôi xin xét mấy lời !

Đất Bắc tôi đã rão bước gần cùng, thấy rỏ ràng người Bắc thật có cái khuynh-hướng rành rẻ về thương giới. các xưởng các nghệ của người thật khó mà nói cho kỹ cang mọi nổi. Nên ước chi, các nhà có tư bổn lớn lao trong Nam-kỳ như ai kia, lo lập nhà máy, lập hãng mà gầy dựng một mối thương quyền sau nầy, hầu có giúp các người nghèo khó chưa có chỗ sanh nhai, sau nữa chẳng phụ đồng bạc của Tạo-hóa gởi cho mình mà còn nằm thiêm-thiếp trong đáy tũ đó. Để sau con cháu nó lãng phí mà phải tội với trời.

Ôi Thực-nghiệp, Thực-nghiệp !! hai chữ thật có giá trị lớn lao biết bao, có oai hiệu biết bao! Đồng bào Nam-kỳ ta chẳng phải phụ ngươi, thiệt thiếu ngươi *chủ-trương,* thiếu tay *thiệt nghiệp* mà sanh ra đều bãng lãng đó thôi. Có lẻ cũng một vài năm nữa trông cậy đoàn sau, du học tứ phương, xa nghe rộng thấy, về nở nào đành luốn phụ hay sao !

Thực Nghiệp là cái mối tương lai vinh diệu của dân một xứ, xứ mà không Thực Nghiệp thi dân làm sao mà giàu, nước có thế nào mạnh được. Mà dân nhược, nước nghèo những đứng làm cha mẹ dân, có sướng gì đâu, có vinh diệu gì đâu !

Như vậy thì cã nước cứ suốt đời nô lệ.

Nếu quyền lợi của mình mà để người chuyên chú lâu năm, thế lực họ mạnh, thì dầu có chước quỉ, mưu thần cũng không thế lung-lay cho nổi, thì chém cha cái số nô lệ mình chạy đâu cho khỏi ! ! !

Nay nhờ thầy Đại-pháp dắc đường, bày trò hay, dạy đều khéo, chĩ lối khôn sao nỡ còn điềm nhiên tọa thị. Không lẻ Chánh-phủ bảo hộ phải nắm tay mình biểu phải làm cái nầy, cái kia hay sao ? Khi nhà nước Đại-pháp qua bảo hộ thì hứa giữ biên-cương cho mịnh thì thôi, cho khỏi ai xâm lấn. Như vậy thì dốt tại mình, dở tại mình. Nay mình cũng biết khôn rồi, lo lấy, cũng như cha mẹ nuôi con khôn lớn thì tự lấy mà bay nhảy với đời. Mà cái đời nầy không dễ, khôn thì sống, mống thì thát, cho nên phải cạnh tranh cho kịch liệt, cho có qui-mô mới xong.

Trong nước mà dân được no ấm rồi, mới sanh đều lễ nghỉa, có câu : phú qui sanh lễ nghi, thật vật ; người mà có lễ nghĩa, tức là người có học ít nhiều, mà có học ít nhiều mới biết mình ở đẵng nào tự-sắp đặt lấy. Như vậy thì làm

sao mà không trền thuận dưới hòa, trong yên, ngoài tịnh, diều-dắc lấy nhau, đi đó, đi đây, đem đều hay sự khéo của người về xứ mình mà gieo giống.

Thật là cái Thiệt-nghiệp ngày nay giá trị lớn lao biết bao, oanh liệt biết hao.

Có câu tục ngữ rằng :

Chim hãi đạo, chim thương trường,
Chim thương trường, đắc phú cường,
Đắc phú cường, thâu thiên hạ,

Un proverbe:

Qui tient la mer, tient le Commerce,
Qui tient le Commerce, tient la richesse,
Qui tient la richesse tient le monde.



Tác giả

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Giá tiền xe-lữa và xe-hơi

Từ Hanoi vô Vịnh (xe lữa)

Hạng	nhứt	22$47
—	nhì	11. 24
—	ba	6. 42
—	tư	2. 41

Từ Vịnh vô Đông-hà (xẹ-hơi, ô-tô)

Hạng	nhứt	29$30
—	nhì	14. 65

Từ Đông-hà vô Tourane (xe lữa)

Hạng	nhứt	12$25
—	nhì	6. 13
—	ba	4. 73
—	tư	1. 63

Từ Tourane vô Qui-nhơn (xe-hơi)

Hạng	nhứt	25$60
---	nhì	16. 00

Từ Qui-nhơn vô Nha-trang (xe hơi)

Hạng	nhứt	19$28
---	nhì	12. 05

Từ Nha-trang vô Saigon (xe-lữa)

Hạng	nhứt	24$54
—	nhì	16. 32
—	ba	9. 16
—	tư	5. 57

Cọng từ Nam chí Bắc :

780	cây-lô-mết	đường xe-lữa
1.750	—	đường đá
5.000	—	đường đất mà xe ô-tô đi được.

Giá tiền tàu

Từ Saigon ra Haiphong

Hãng BẠCH-THÁI CÔNG-TY

	HAI PHONG Tourane	HAI PHONG Qui nhon	HAI PHONG Saigon	BEN THUY Tourane	TOURANE Saigon	QUI NHON Saigon
Người Pháp.	20$	30$	60$	20$	30$	20$
Annam. . . Cabine. . .	15	20	30	15	20	15
Annam. . . Pont.	8	10	20	8	10	8
Hàng hóa mỗi tấn hay là 1 thước vuôn.	10	14	14	14	10	10
	Đi có lại tính riêng					

HẢNG TÀU ĐÒ TÂY MESSAGERIES MARITIMES

(Bán giấy một lần đi mà thôi)

Từ Saigon ra Haiphong

Tàu lớn :	Hạng nhứt	200$00
	Hạng nhì	160 00
	Hạng ba	120 00
	Hạng tư	35 00
Tàu nhỏ :	Hạng nhứt	160 00
	Hạng nhì	120 00
	Hạng ba	35 00

Annam thì không có; mà người Pháp đi cã gia quyến thì bớt số bạc như vầy :

3 đứa con dưới 18 tuổi bớt lại 30%
4 id. 40%
5 id. 50%
6 id. 60%
7 id. 70%

CHUNG

HOVAN ẩn-quán Sadec

(Tại cầu Cá-sơn, dựa mé sông)

Có bán đủ các thứ giấy, viết, mực, bao thơ, ngòi viết, thước gạch, viết chì đen, đỏ, xanh, keo, bình mực, giá viết, dao cạo chử, kéo, gomme, chuông kêu boy, vân, vân.

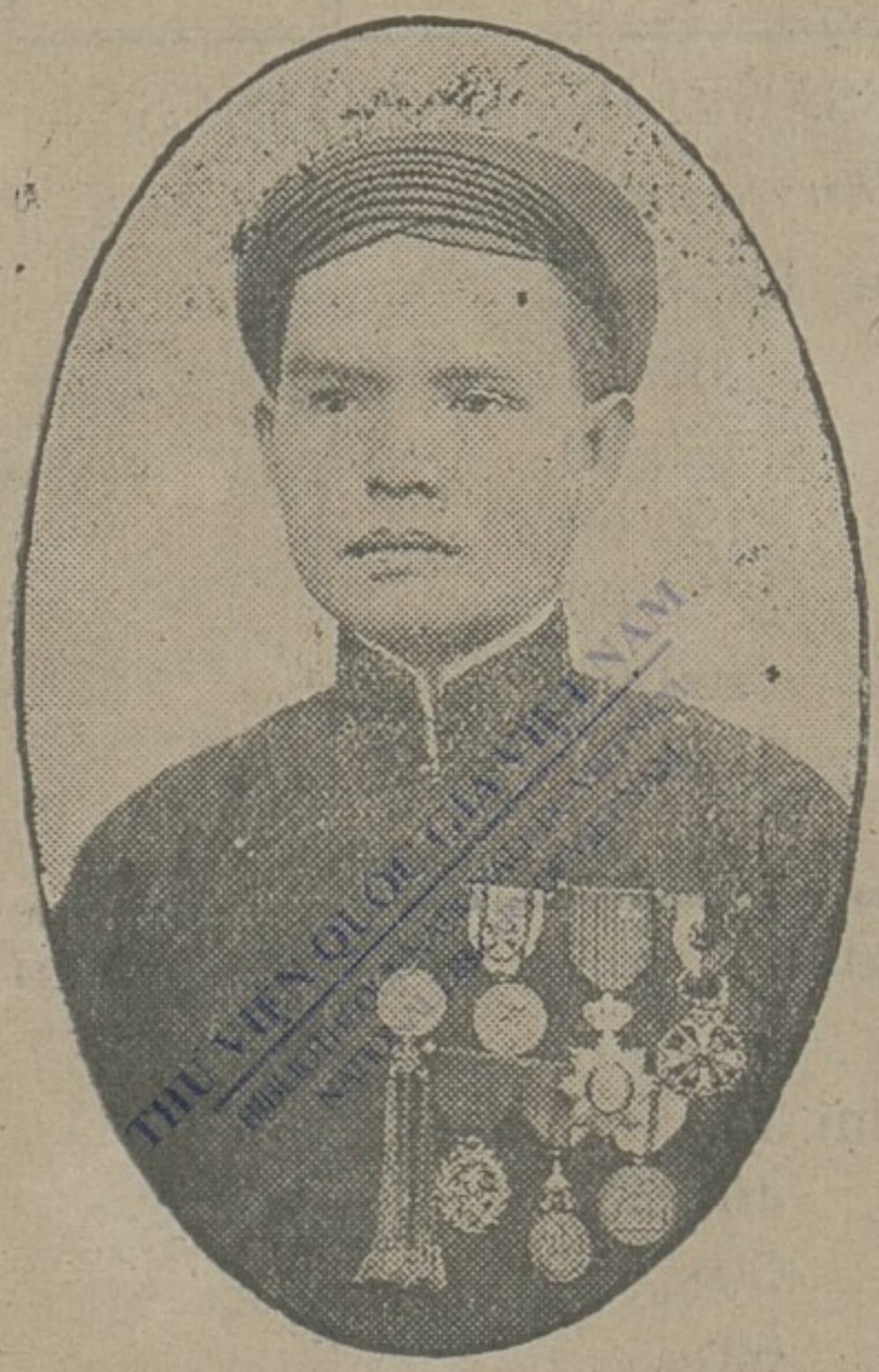
Có in đủ các thứ sách, thơ, tuồng, truyện bằng chử Lang-sa, Quốc-ngử và chử Tàu. Hoặc Lục-châu chư Quân-tử muốn in sổ bộ, các lời rao báo, các thứ danh thiệp, thơ, tuồng, truyện, thiệp tang, thiệp đám cưới, vân vân, chúng tôi sẵn lòng hoan nghinh và cám tạ.

Có in danh thiệp có bông hoa nhiều màu sắc xinh đẹp (*Cartes de visites à fleurs*) và thiệp dầu (opaline).

Chử bên Tây mới gởi qua tốt lắm in sắc-sảo vô cùng.

Có lảnh in đồ cho nhà-nước, có máy lớn, máy nhỏ đủ dùng, có khắc con dấu bằng đồng rất khéo.

Xin Đồng-bang chiếu cố.



HỒ-VĂN-LANG



HỒ-VĂN-SAO

Chủ-nhân đồng kỉnh.

Atelier Garage HOVAN Sadec

Sữa các thứ xe-hơi, hiệu nào cũng được. Sữa máy đề điện trong xe-hơi, và máy riêng ở ngoài nữa.

Có làm hàng rào sắt, rào mã sắt, đóng xe-hơi, đóng Canot. Có chỗ rộng cho mướn để xe-hơi.

Có cho mướn đèn-điện đặng thắp theo đám tiệc. Và cũng lảnh làm cho nhà nào muốn thắp đèn-điện riêng nữa.

Thợ thiện-nghệ – Giá rẻ vô cùng,
Cầu danh rồi mới cầu lợi,
Xin Đồng-ban thương đến

NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

Jh NGUYỄN-VĂN-VIẾT

85, ĐƯỜNG D'ORMAY, 85

SAIGON

In đủ các thứ sổ bộ và những giấy tờ buôn bán như là : Factures, carnets, lettres de faire part, Mariage, décès, naissance.

Cartes de visites, etc. etc.

Có lảnh khắc con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tuồng truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà trường.

Mỗi món bán rẻ hơn các nhà khác.

Hột Xoàn đâu tốt mà rẻ?

Tiệm M. **François Sự** ở đường Vanvier, ngó qua Chợ-cũ, Saigon số nhà 79, có bán hột xoàn tốt mà rẻ.

M. François Sự buôn bán thật thà, chắc chắn lắm, cho tới Đức-Giáo-Hoàng bên thành Roma cũng có gởi giấy ban khen.

Vậy Annam ai có muốn mua hột Xoàn tốt mà rẻ thì nên kiếm nhà M. François Sự mà mua.

* * *

Bốn điều nên nhớ

Điều thứ nhứt. — Qui-vị muốn vẻ hình để đời mà cho thiệt giống thiệt khéo và để đời đời trăm năm không phai, thì nên nhớ: *Nhà Họa chơn Dung*, NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, số 73 đường Boulevard de la Somme, Saigon.

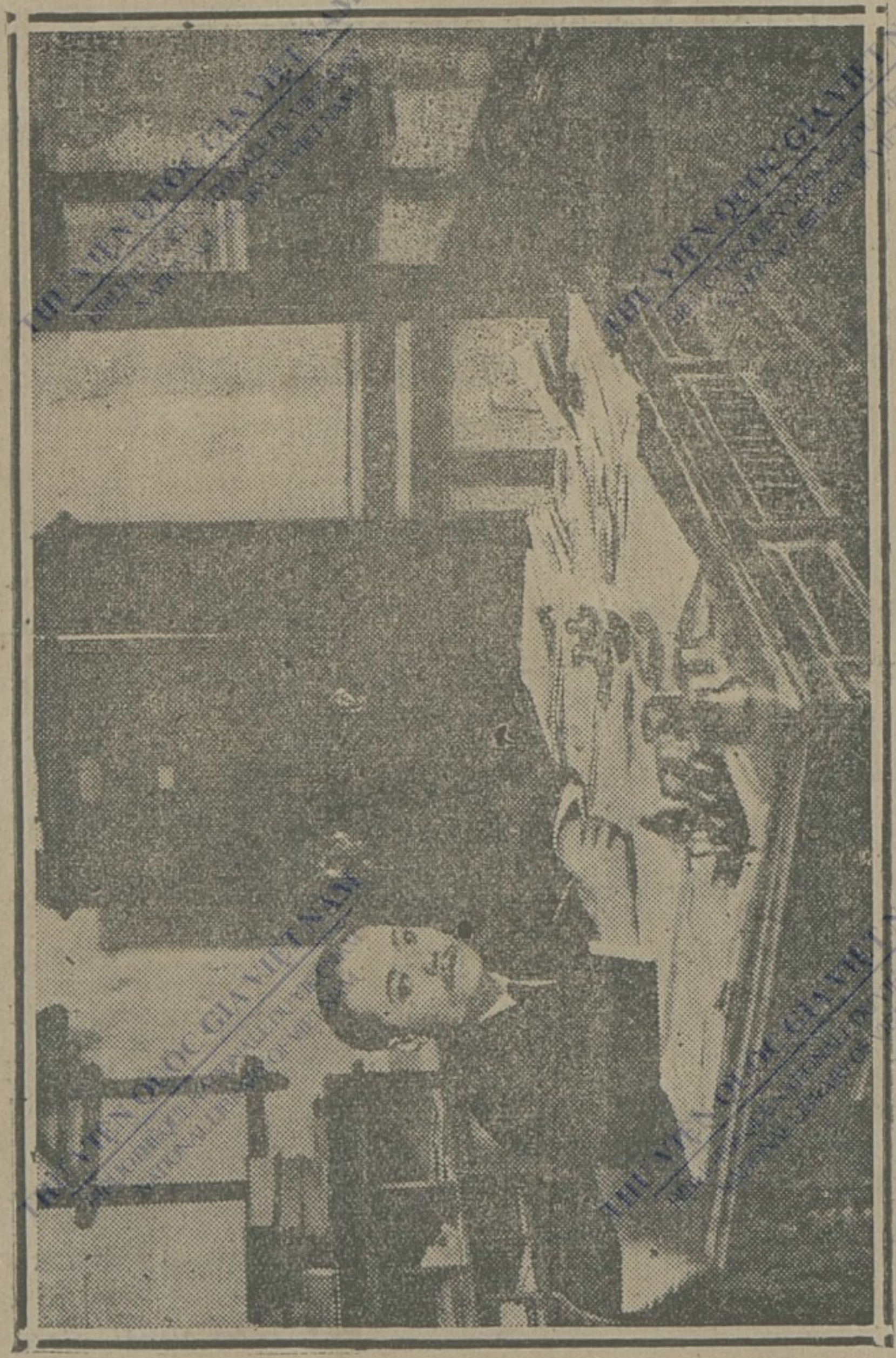
Điều thứ nhi. - Qui-vị muốn mua khăn đen thiệt khéo, nhiễu tốt dùng lâu hư, nên nhớ đến tiệm *Nguyễn-đức-Nhuận* mà mua.

Điều thứ ba. -- Qui-vị có dịp đi Saigon, muốn sắm các vật dụng trong nhà nên nhớ đến tiệm *Vĩnh-Tấn* « BAZAR-MODERNE » số 58, ở ngang Ba hình (Gambetta) kế bên tiệm Chà-và bán vải chợ-cũ Saigon, tiệm nầy mua đồ tại hãng lớn bên tây, nên bán giá rẽ lắm.

Điều thứ tư. — Qui-vị nên mua dầu *Từ-bi* mà dùng thử cho trẻ em, dầu *Từ-bi* trị các thứ phong và trừ ghẻ thần hiệu lắm.

Hảng xe hơi Nguyền-thành-Điểm

Chở thơ-tín Nhà-nước và đưa Hành-khách trong tĩnh: Saigon — Mỹtho -- Vĩnhlong — Cầnthơ -- Tràvinh — Sađéc và các quận trong mấy tĩnh đó.



Ảnh ông Nguyễn-thành-Điểm chủ hãng xe hơi tại Vĩnhlong

(*Lật qua trương sau*)

HÃNG ĐỂ XE VÀ SỬA XE TẠI VĨNH-LONG VÀ TRÀ-VINH

Lãnh sửa đủ các hiệu máy xe-hơi và bán đủ đồ phụ-tùng xe-hơi vỏ ruột hiệu Michelin, dầu Essence, dầu nhớt vân, vân...

CÓ XE HƠI TỐT CHO MƯỚN RIÊNG

Hoặc mướn tháng, ngày, giờ hay là mướn từ chuyến.
Chánh sở tại **Vinhlong**, đường SALICETTI.
Sở ngánh tại **Travinh**, (Tỉnh-thành).

MM. NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM, *Chủ sáng nghiệp và Tổng-lý.*
EMILE PLANCHAIS, *Quản-lý sở máy.*
JEAN RENÉ LOUPY, *Cai-quản sở máy.*

Quan-khách có cần dùng đi xe đò của Hãng, trong miền Hậu-giang, hoặc muốn mướn xe riêng, thì xin vui lòng hỏi giá và giờ xe chạy, thì Hãng sẻ sẳn lòng hồi âm lập tức.

TẠI CẦN-THƠ MỖI NGÀY CÓ XE ĐI :

1o Qua Vĩnh-long thẳng đến Mỷ-tho và Saigon một chuyến . . . . . 6 giờ
2o id. 11 giờ 30
3o Qua đến Vĩnh-long mà thôi, chớ không đi thẳng Mỷ-tho một chuyến . . . . . 14 giờ 30
4o Còn tại Saigon, một ngày chạy hai chuyến. về tuốt Cantho, là 5 giờ và 9 giờ sớm mai.
5o Còn tại Vinhlong mỗi ngày đều có mấy chuyến đi ngay Travinh.

Xe tốt, ít hư, chạy đúng giờ, và có bảo-hiểm.

Cordonnerie-Chapellerie-Gravure

TIỆM ĐÓNG-GIÀY, LÀM NÓN, KHẮC CON-DẤU ĐỒNG

CỦA

TĂNG-VAN-PHÚC

Số 10 và 77, đường Catinat, Saigon

Việc làm rất kỷ lưởng giá rẻ mà lại mau.

BA CĂNG PHỐ LẦU TẠI MÉ SÔNG

Ấy là tiệm

HÀ-PHƯỚC-SANH

Vinh-phước. --- Sadec

Bán đủ thứ rượu tây, rượu tàu, đồ hộp đồ dùng trong đám tiệc, rất tinh hảo.

Bán xe máy và đồ phụ tùng.

Giày, dép, nón, guốc và các thứ đờn Bắc-kỳ. Hàng Bắc, hàng tàu ; có lãnh may y-phục Annam.

Đại-lý nhà thuốc lớn Pharmacie Normale Saigon trử đủ các thứ thuốc Tây thần hiệu.

Đại-lý hãng máy may « Singer » Saigon và Chợlớn.

Từng trên lầu có cho mướn phòng ngủ.

Tiệm nầy luôn bán chắc chắn và tiếp rước tử tế.

Xin đồng-bang quang cố, tôi hết lòng đội ơn.

Nay kính mời.

Chủ nhơn : HÀ-PHƯỚC-SANH.

Xin qui ngài hãy mua nhựt trình CÔNG-LUẬN-BÁO mà đọc Có luận nhiều bài rất hửu ích.

Qui khách đi đường có muốn thanh tịnh đặng nghĩ ngơi chăng ? chắc ông nào cũng muốn.

Vậy thì lại : **PHÁP-VIỆT KHÁCH-LẦU**

(Hôtel de France)

Ở đường Catinat số 153.

Mà nghĩ ngơi, thì được thanh tịnh, giá lại rẻ, mà ở giữa châu-thành đi đâu cũng tiện.

Kính thỉnh

Nguyễn-văn-Thiệt, Quãu-lý.

LƯU-TUẤN-KÝ đại dược phòng

Quai de Vinh-phước — Sadec

LƯU-TUẤN-TAM, chủ nhơn

Có bán cao, đơn, hoàn, táng, thuốc bắc chế ra nước dùng như thuốc tây, khỏi sắc, chưng chi hết, khỏi giãm lực thuốc. Các món thuốc bổn-hiệu chế bán ra đều có sở y-viên đại-pháp xét trước, có cho giấy chứng làm bằng.

Còn thuốc chế ra thì thuốc mua bên Tàu đem qua, thật tốt nhứt.

Nội Đông-pháp tỉnh nào cũng có dùng thuốc Bổn hiệu bịnh gì cũng có thuốc trị hết, nên có được nhiều cái thơ gởi tới khen tặng.

Có làm ra một cuốn mục-lục ai gởi thơ tới xin thì cho không.

Nay kính cáo.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, SAIGON

Bán đủ các thứ giấy, viết, mực, bao thơ, ngòi viết, thước gạch, viết chì đen, đỏ, xanh, keo, bình mực, giá viết, dao cạo chữ, kéo, gomme, chuông kêu bồi, vân, vân.

Có in đủ các thứ sách, thơ, tuồng, truyện bằng chữ Langsa, Quốc-ngữ và chữ Tàu. Hoặc Lục-châu chư Quân-tử muốn in sổ bộ, các lời rao báo, các thứ danh thiệp, thiệp tang, thiệp đám cưới, vân vân, chúng tôi sẵn lòng hoan nghinh và cám tạ.

Có in danh thiệp có bông hoa nhiều màu sắc xinh đẹp (*Cartes de visites à fleurs*)

Có bán đủ thứ tràng-hoa (Couronnes mortuaires) bằng sành và bằng cườm.

Các viên quan khi được thưởng mê-đay (Médailles) thì xin đến tại *Imprimerie de l'Union* hay là viết thơ mà mua đủ thứ mê-đay Croix de la Légion d'honneur. Palmes Académique. Merite agricole Ordre Royal du Cambodge, Ordre Impérial du Dragon d'Annam. Palmes du Muni Saraphon. Médailles de Sisowath 1er Cambodge.

Bốn căng lầu tại đường Amiral-Courbet Saigon. Rộng rải, mát mẻ, và sạch sẻ hơn hết dễ hiệu là.

NAM ĐỒNG HƯƠNG

Ấy là khách sạng của Annam ta,

M. PHẠM-BÌNH-CHÁNH *chủ-nhân.*

Xin quí khách từ Nam chí Bắc có đến Saigon ghé vào đó mà ký-ngụ.

Một nhà đáng tin cậy vậy.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

SADEC

IMPRIMERIE HOVAN

1924

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM